

Tác Giả và Tác Phẩm

Thuận (II)

Tiểu sử

Sinh năm 1967
Hiện định cư tại Paris, Pháp.

Tác phẩm

Chinatown (tiểu thuyết), Made in Vietnam (tiểu thuyết)
Vân Vy (tiểu thuyết)



Mục Lục

I'm yellow – 2

Thuận và Phở Tàu – Nguyễn Chí Hoan - 5
(Trích tiểu thuyết *Made in Viet Nam*)

Tình Made in Vietnam - 8

Phòng vấn Thuận – Tiền Vệ - 13

Made in Vietnam - 17

Cảm thức lạc loài trong sáng tác của Thuận - 28

Nếu họ viết ít đi, ta sẽ thấy thích viết hơn! – 34

Thuận: “Với tôi, mỗi tác phẩm như một chuyến đi xa” – Thủy Lê – 40

Phụ đính I

(tr 42)

What do you like for your breakfast

Phụ đính II

(tr 49)

**Phở Tàu
(Chinatown)**

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

I'm yellow

(Trích tiểu thuyết *Chinatown*)

Đêm. Đêm có màu vàng của chiếc bóng đèn nhỏ duy nhất trong hành lang. Tôi nhìn rất lâu vào đêm. Tôi ném chiếc chìa khóa vào đêm. Trong màu vàng của đêm, nó không gây một tiếng động nào.

Tôi đi bộ. Không phải vì lâu lắm rồi tôi mới ra phố. Cũng không phải vì màu vàng của đêm không bao giờ có mặt trong những bức tranh của tôi. Tôi không có một phương tiện nào khác. Chiếc xe máy tôi đã để lại cho Loan. Căn hộ cũng vậy. Cả năm mươi bức tranh tôi đã vẽ, trong năm mươi ngày vừa qua. Tất nhiên chúng chẳng có một giá trị nghệ thuật nào. Chúng chỉ bảo đảm cuộc sống vật chất cho Loan và con gái chúng tôi trong vòng năm năm nữa. Tôi không thù ghét bản thân vì đã làm việc ấy. Tôi cũng không thù ghét vợ tôi vì Loan đã bắt tôi làm việc ấy. Tôi ngạc nhiên trước sự đứng đưng của mình. Nhưng tôi phải ra đi. Tôi đã chuẩn bị cho sự ra đi này từ năm mươi ngày qua, mỗi ngày một bức tranh, mỗi bức tranh có đánh số thứ tự.

Tôi đi bộ qua những con phố màu vàng.

Ngày mai tôi ba mươi chín tuổi.

Cách đây năm năm tôi kết thúc cuộc sống độc thân bằng cách lấy vợ. Đó là một việc làm ngu ngốc. Ngay trong đêm tân hôn, nằm cạnh Loan, tôi đã biết tôi đang làm một việc ngu ngốc. Cuộc sống vợ chồng của chúng tôi kéo dài năm năm. Trong năm năm ấy Loan cho tôi một đứa con gái kháu khinh. Trong năm năm ấy tôi vẽ cho Loan và con gái của chúng tôi, năm mươi bức tranh. Đương nhiên chúng cũng chẳng mang một giá trị nghệ thuật nào cả. Cũng như năm mươi bức tranh tôi vừa hoàn thành trong năm mươi ngày qua, chúng chỉ bảo đảm một cuộc sống vật chất. Giữa chúng tôi, ngay từ đêm tân hôn, đã hình thành một hợp đồng như thế. Loan gánh vác bên tinh thần, còn tôi chịu phần vật chất. Con gái chúng tôi, phôi thai sau cái đêm ấy ba tháng, cũng có trách nhiệm trong bản hợp đồng của ba người. Nó luôn đóng vai cảnh sát, nhắc nhở chúng tôi không được quên bổn phận của từng cá nhân. Và cách đây năm mươi ngày, khi tôi quyết định ra đi, phá vỡ hợp đồng, chính nó đã ngồi giữa tòa, một bên là tôi-bị cáo và bên kia là mẹ nó-nạn nhân, bắt buộc tôi để lại mọi cửa cải, động sản và bất động sản, với năm mươi bức tranh, năm mươi bức tranh có tính nghệ thuật không nó không cần biết, nhưng năm mươi bức tranh nhất định phải đủ tính thương mại để có thể đặt chân vào phòng bán tranh, có thể làm vừa lòng khách mua tranh, có thể mang về một số tiền ít nhất là hai trăm đô-la mỗi bức, bồi thường cho nó và Loan, những người thiệt thòi sau khi hợp đồng bị hủy.

Ngày mai tôi ba mươi chín tuổi.

Cách đây hai mươi năm, sau khi tốt nghiệp phổ thông, tôi thi vào trường đại học Mỹ Thuật. Đó là một việc làm ngu ngốc. Ngay hôm nhận được giấy báo điểm, tôi đã biết tôi đang làm một việc ngu ngốc. Quá trình học kéo dài năm năm. Trong năm năm ấy bố mẹ tôi nhận được năm giấy khen của nhà trường bù lại năm lần bị gọi đến văn phòng hiệu trưởng của các trường phổ thông trung học nơi tôi đã từng học, từng lưu ban, từng bị đuổi. Năm năm đại học là hợp đồng đầu tiên tôi kí trong đời, không phải với ai khác ngoài bố mẹ ruột của mình. Tôi chịu trách nhiệm về tinh thần còn bố mẹ tôi chịu phần vật chất. Đôi bên đều hài lòng. Vào ngày tôi trình cho bố mẹ tấm bằng tốt nghiệp loại ưu, mẹ tôi làm một mâm cơm thịnh soạn và bố tôi rót cho tôi một ly rượu ngoại, cả hai cùng đáng xếp loại ưu. Ngày hôm ấy tôi vẫn còn nhớ. Ngày hôm ấy ba mươi chín độ. Ngày hôm ấy tôi rời hẳn căn hộ gia đình, sau bữa ăn trưa đặc biệt, không có gì trong tay, bằng tốt nghiệp đại học đương nhiên được bố mẹ tôi giữ lại như bằng chứng của một bản

hợp đồng đã thanh toán sòng phẳng. Sau này tôi cũng kí thêm nhiều hợp đồng nữa, với người ngoài. Cái ngắn hạn, cái dài hạn. Cái quan trọng nhiều, cái quan trọng ít. Nhưng không bao giờ tôi chịu gánh vác mặt tinh thần như trong bản hợp đồng từng có với bố mẹ.

Ngày mai tôi ba mươi chín tuổi.

Cách đây bốn năm, Loan bị ngã xe máy. Một đồng nghiệp của cô ấy tới cơ quan báo cho tôi, sau đó đề nghị đưa tôi thẳng đến bệnh viện. Tôi chấp nhận ngay lập tức bởi bản thân cũng nghĩ không đủ sức đi một mình. Chỉ còn một tuần nữa là vợ tôi phải vào nhà hộ sinh. Trước đó bác sĩ đã khuyên cô ấy nên cẩn thận, đặc biệt những ngày cuối cùng. Đoạn đường từ cơ quan đến bệnh viện bỗng trở nên dài vô tận. Tôi có cảm giác luôn luôn gặp trở ngại, bởi người đi đường quá đông, bởi có quá nhiều ngã tư, ngã tư nào cũng gặp đèn đỏ, ngã tư nào cũng có cảnh sát giao thông, bởi ông gác cổng làm khó để không cho vào, lý do bệnh nhân ngủ trưa, cô y tá trực khoa cũng cứng nhắc, nhất định bắt đưa chứng minh thư mới chịu chỉ phòng. Thế nhưng, khi nhìn thấy Loan nằm trên giường, tươi cười, tôi thấy tối tăm mặt mũi. Chưa bao giờ tôi thất vọng đến thế. Lập tức tôi hiểu tôi muốn gặp Loan, ngay khi biết tin tai nạn của cô ấy, chỉ vì tôi nghĩ rằng Loan đã chết. Óc tưởng tượng của tôi đi quá nhanh, mắt tôi đã nhìn thấy thân thể Loan bết máu quần trong vải trắng, tai tôi đã nghe tiếng chuột đuổi nhau trong góc phòng lạnh, mũi tôi đã đánh hơi được mùi phóc môn, thậm chí còn tự hỏi có phải chính nó đã giúp cho bánh phở tươi được mấy ngày liền, từng là mục tiêu công kích của tất cả các hình thức thông tin đại chúng. Tôi không thấy nó đáng sợ lắm, hay không ghê tởm lắm, ít ra nó không làm tôi buồn nôn, cái mùi thuốc ướp xác ấy.

Tôi tỉnh dậy khi Loan đưa tay đập vào vai tôi, miệng vẫn nụ cười từ mười lăm phút nay. Tôi còn nhớ là đã để cô ấy lại một mình mà chạy đi tìm bác sĩ chủ nhiệm khoa. Ông ta đang bận một ca mổ não đặc biệt, nạn nhân cũng là một phụ nữ bị tai nạn xe máy. Tôi đứng ngoài phòng mổ, dán mắt vào cửa kính, hồi hộp như thể chính Loan đang nằm trong ấy. Ba mươi phút sau, bác sĩ và y tá mặt mày căng thẳng, đề nghị giải lao. Tôi tiến lại gần bắt tay người chồng bệnh nhân. Nó mềm nhũn. Tôi hỏi vỡ hộp sọ à. Anh ta chẳng hiểu gì, mấy giây sau ôm mặt hu hu. Một cô y tá phải chạy ra máng vợ đã chết đâu mà khóc anh ta mới im. Giờ ăn trưa, bác sĩ chủ nhiệm khoa cho tôi vào gặp. Cứ để tôi đứng giữa phòng, ông ta nói ngay : vợ anh có một vết nứt rất sâu ở hộp sọ, khó qua nổi tuần này. A, bác sĩ tưởng tôi là chồng bệnh nhân vừa mổ ! Tôi giải thích Loan vừa được đưa vào cấp cứu, chưa kịp chụp phim. Ông ta chau mày, xoa tay: mai có kết quả. Cửa phòng đóng sập. Tôi thấy mình bị đẩy ra ngoài, mắt trâng trảng, chúng không chớp tẹo nào từ lúc bị Loan đánh thức. Khuôn mặt lạnh lùng và câu trả lời nước đôi của bác sĩ về tình trạng sức khỏe của cô ấy khiến tôi trở nên lạc quan, thậm chí thấy nhiều hy vọng. Đêm đó tôi ngủ gật trong hành lang bệnh viện, mong trời sáng, mong bác sĩ đến đúng giờ để đọc X quang não của Loan. Có một lúc, trong cơn mơ, tôi thấy ông ta giơ ra một tấm phim rồi chỗ cho tôi xem một vết đen rất to ở ngay chính giữa hộp sọ, sau đó còn chỉ thêm tên Loan viết bên dưới, xong quay ra nhìn tôi chăm chăm, miệng mỉm cười, đầu gật gật. Tôi còn đang loay hoay trước sự ý nhị của ông ta, không biết nên đáp lại như thế nào thì bị đánh thức dậy. Loan lay vai tôi, tươi cười hơn cả hôm qua, kể ông bác sĩ chủ nhiệm khoa không đến được, gọi điện thông báo cô ấy có thể ra viện sáng nay, hộp sọ bình an vô sự, lên bàn để đúng ngày đã định.

Tôi há hốc mồm. Ngày hôm ấy tôi quên đánh răng, quên ăn sáng, quên ăn trưa, đến mười giờ đêm lên giường đi ngủ vẫn không thấy đói. Sau này, tôi ngờ Loan đã cười, nhiều lần liền, lần nào cũng kèm vài cái đập vào vai tôi, chỉ để nhắc tôi kẻ chiến thắng là cô ấy, cô ấy sẽ không bao giờ để tôi thoát khỏi bản hợp đồng, bản hợp đồng còn chắc hơn nữa khi con của chúng tôi ra đời, một tuần sau đó.

Tôi cũng ngờ rằng từ sau tai nạn xe máy ấy, Loan đi lại, ăn uống hết sức thận trọng, thậm chí

thái quá, không phải cho bản thân mà chỉ bởi cô ấy muốn tôi đừng bao giờ tư tưởng tới cái chết đột ngột sẽ mang cô ấy đi. Cái xe máy được đem tân trang lại rồi bán cho người hàng xóm, lố một triệu. Vợ tôi thề suốt đời đi xe đạp, suốt đời đạp xe sát vỉa hè. Đôi khi lại vừa cười vừa đập vào vai tôi, Loan thẳng thừng bảo mới xem tử vi ông thầy này ông thầy kia, ông nào cũng quá quyết mệnh cô ấy vững lắm, dao kềm cổ vẫn được quý nhân phù trợ. Tôi có cảm tưởng cuối cùng chỉ vì muốn khuất phục tôi, bắt tôi mãi mãi tuân theo bản hợp đồng ấy, mà vợ tôi một phụ nữ có trí tuệ hạn chế đã cho phép mình trở nên bất tử. Niềm tin này trên thực tế được hình thành ngay từ khi chúng tôi lấy nhau. Nó mạnh đến nỗi vừa biết mình mang thai, Loan đã khẳng định đứa bé sinh ra sẽ là con gái. Lúc đó, tôi không hiểu ý cô ấy. Chỉ chín tháng sau, khi đỡ con bé từ tay Loan, kinh ngạc trước khuôn mặt giống mẹ như tạc của nó, tôi mới vỡ lẽ vợ tôi đã tin một cách cuồng tín rằng sau này, ngay cả khi cô ấy chẳng may qua đời, sẽ có con bé thay thế trên mọi phương diện. Nhất là nó sẽ tiếp tục trông coi bản hợp đồng được kí giữa chúng tôi. Con gái tôi, ngay từ phút chào đời, vừa nhìn thấy bố, đã biết khóc ngằn ngặt. Tôi bịt chặt tai và suy tởm nghĩ nó xuống đất khi Loan tươi cười đập vào vai tôi, hỏi ý tôi thế nào nếu cô ấy đặt tên con là Loan. A, tôi ngờ đây cũng không phải là một ý nghĩ đột phát?

Bốn năm chung sống tiếp theo của chúng tôi chỉ để vợ tôi không ngừng củng cố niềm tin vào sự bất tử của cô ấy. Tôi cho rằng chính điều này làm tôi ghê tởm cuộc sống chung với Loan hơn cả. Nó là lý do để tôi không bao giờ ân hận đã từng ngày một, trong suốt quãng thời gian ấy, âm thầm mong vợ tôi chết. Chết như thế nào tôi không biết. Tôi không cần biết. Tôi chỉ cần một điều, cô ấy biến khỏi cuộc đời tôi, biến vĩnh viễn.

Ngày mai tôi ba mươi chín tuổi.

Cách đây năm mươi ba ngày, tôi bị ốm. Đầu tiên tôi cho là bị cảm nắng. Đến đêm, chân tay tôi lạnh toát, hai hàm răng đánh vào nhau cồm cộp. Sau đó tôi bị nôn và khi nôn xong thì không khỏi mà cảm thấy mệt vô cùng. Vợ tôi tỏ ra rất lo lắng. Cô ấy mời bác sĩ đến khám cho tôi ngay đêm ấy, hôm sau còn thuê tắc xi đưa tôi đến bệnh viện làm xét nghiệm máu. Tôi bị giữ lại bệnh viện ba ngày. Trong ba ngày ấy, bác sĩ không phát hiện ra bệnh gì. Tôi gầy đi ba cân, mặt hốc hác. Vợ tôi càng tỏ ra lo lắng, luôn mồm hỏi bác sĩ xem có cần chụp thêm X quang cho tôi không, luôn mồm hỏi tôi muốn ăn gì, uống gì và nhất định chỉ rời tôi lúc chín giờ tối, khi bệnh viện đóng cửa, để sáng hôm sau lại vào rất sớm. Ba đêm đó trên thực tế là quãng thời gian tôi cảm thấy thoải mái nhất từ khi lấy vợ. Hóa ra cuộc sống của tôi chỉ cần vắng mặt cô ấy đã dễ chịu hơn rất nhiều. Tôi cố gắng ăn thật ít, cố gắng ba tiếng nôn một lần, mỗi lần đều có máu, máu càng ngày càng sậm, để có thể ở lại bệnh viện thêm vài hôm nữa. Nhưng việc này quả là không thể vì ngành y tế thiếu phòng trầm trọng, những bệnh nhân không rõ bệnh như tôi ngay cả trả thêm tiền cũng không có quyền nằm lại quá ba ngày.

Đêm. Đêm có màu vàng của chiếc bóng đèn nhỏ duy nhất trong hành lang.

Bệnh viện mệnh mông không một bóng người.

Tôi đi dạo lần cuối cùng. Cái sân này ba mươi sáu tiếng qua tôi đã đi nhiều vòng. Chỉ còn mấy tiếng nữa Loan sẽ đến, lần này để đón tôi về nhà. Tôi biết cô ấy tìm mọi cách để tôi ra viện, càng sớm càng tốt. Rõ ràng bệnh viện không phải là nơi thích hợp cho bản hợp đồng của vợ chồng chúng tôi. Phòng chụp X quang cửa mở toang, cũng không ai bên trong. Không hiểu bằng cách nào tôi có linh tính hồ sơ bệnh án của tôi đang nằm trên mặt bàn kê ngay giữa phòng. Người ta chuẩn bị sẵn thủ tục xuất viện cho tôi. Một ý nghĩ vụt đến. Tôi nhớ người đàn ông nằm phòng bên cạnh, cỡ tuổi tôi, chiều nay thấy ra cửa tiễn vợ mắt đỏ hoe. Chắc chỉ mai sẽ bị trả về nhà. Tên của anh ta đây rồi. Hồ sơ cũng không xa hồ sơ tôi. Tôi thích thú tưởng tượng ra cảnh Loan khóc lóc. A, tôi muốn biết có quý nhân nào phù trợ cô ấy trong hoàn cảnh

này không.

Đêm đó tôi yên tâm ngủ. Tôi cố tình quên cả giờ ra viện. Tôi chỉ thức dậy khi Loan to tiếng với cô y tá đang cố giải thích vết nứt ở hộp sọ của tôi, được phát hiện sau lần chụp X quang tối hôm qua, theo bác sĩ chuyên khoa thì vô phương cứu chữa. Tôi có cảm giác ông gác cổng đang nháy mắt với tôi còn bà lao công đưa tay vẫy vẫy lúc tôi rời cổng bệnh viện. Không ngoài cổ lại, tôi giữ chặt hồ sơ bệnh án trong tay.

Ra đến đường, phát hiện tôi vẫn chưa thay quần áo bệnh nhân, Loan cau mày. Tôi mở túi du lịch lấy chiếc áo đi mưa. Ba ngày không xờ đến, tôi thấy nó dường như rộng gấp đôi, quá dài, màu ghi cũng trở nên quá tối. Tôi giật mình, nhìn túi du lịch. Dường như nó cũng không phải của tôi nữa. Hơn một tháng sau, rời Hà Nội, nhưng tôi không bao giờ quên được cảm giác ấy.

Chúng tôi lên xe tắc xi, suốt đoạn đường từ bệnh viện về nhà, vẫn không nói với nhau câu nào.

Đêm hôm ấy, đơn xin ly dị được đặt trên gối của Loan, chữ kí tôi bên dưới.

Cô ấy nhìn tôi im lặng. Mắt đỏ hoe. Cuối cùng tôi đồ rằng chính vết nứt ở hộp sọ của người đàn ông hàng xóm trong bệnh viện đã khiến cô ấy kí vào đơn. Hay căn hộ, hay chiếc xe máy, hay năm mươi bức tranh mà tôi sẽ vẽ. Tôi không biết. Tôi không cần biết. Tôi chỉ cần biết một điều : năm mươi ngày nữa, buổi sáng thức dậy, tôi sẽ thấy cô ấy biến khỏi đời tôi, biến vĩnh viễn, như thể chúng tôi chưa từng gặp nhau, như thể năm năm vừa qua chỉ là cơn ác mộng.

Thuận và Phó Tàu Nguyễn Chí Hoan

Tiểu thuyết *Chinatown - Phó Tàu* trình hiện một đoạn hồi kí của một phụ nữ Việt sống tại Pháp, một chuyện tình dang dở len lỏi trong dòng thế sự. Hà Nội của thời bao cấp và mở cửa, Liên Xô trước thềm Perestroika, Paris với khu phố Tàu, cuộc chiến Irac... Đó là cái ưu thế không thể tranh cãi của dòng hồi tưởng. Và tất cả chảy đi trong một nhịp điệu hết sức độc đáo, vừa xót xa vừa hài hước.

Về một đặc điểm văn phong của tác giả này, có thể nhắc lại lời nhận xét của Natalie Levisalles đăng trên tờ *Libération* ngày 3/3/2005 nhân một truyện ngắn của Thuận được in chung trong tập *Tầng trệt thiên đường* (nxb Philippe Picquier): "... 'What do you like for your breakfast?' của Thuận là một tuyệt tác bé nhỏ của khôi hài và nuối tiếc..."

Nhân dịp về Việt Nam khi cuốn tiểu thuyết này của chị được Nxb Đà Nẵng ấn hành, tác giả đã dành cho báo Người Hà Nội cuộc phỏng vấn đầu tiên.

Nguyễn Chí Hoan thực hiện.

Nguyễn Chí Hoan: Người ta thường tìm kiếm trong đời sống riêng tư của các nhà văn những chỉ dẫn hay thậm chí cả một đề cương về tác phẩm của họ. Theo chị, việc đó có đúng không? Công chúng tìm thấy những gì bổ ích và thú vị trong đời tư của các nhà văn và nghệ sĩ? Chị sẽ nói về mình như thế nào trong một buổi giao lưu với bạn đọc của *Chinatown*?

Thuận: Để hiểu một tác phẩm, cách duy nhất là đọc nó. Đời tư của tác giả có thể bổ ích nhưng không bao giờ thay thế được tác phẩm. Mối quan hệ hiện thực/văn học ít khi có chung một logic với các mối quan hệ mà người ta vẫn gặp trong đời sống. Một nhà văn xuất thân là bác sĩ

không nhất thiết phải có giọng văn sắc mùi thuốc khử trùng, cũng như trong số các cây bút hay rao giảng đạo đức chỉ vài phần trăm đã tốt nghiệp sư phạm. Một nhà văn chưa từng đạp xe khỏi năm cửa ô Hà Nội hoàn toàn có thể vừa huýt sáo vừa viết thiên chuyện tình éo le dưới chân tháp ép Phen. Tương tự, cuộc thi bảo vệ các giá trị văn học truyền thống mà được tổ chức, các tác giả đang sống bên ngoài nước Việt vẫn có khả năng đoạt giải nhất, giải nhì. Trong *Chinatown*, nhân vật chính-người phụ nữ xưng *tôi*- đang viết *I'm yellow*, một tiểu thuyết như chị gọi, một tác phẩm độc lập mà độc giả có thể đọc và hiểu không cần sự hướng dẫn đến từ *Chinatown*-câu chuyện về cuộc đời chị. Ngược lại, *I'm yellow* là một điểm không thể thiếu được trên chân dung nhân vật này. Hơn cả thế, chính nó đã rọi ánh sáng vào những phần vẫn bị che khuất.

Người đọc thông thường hay đi tìm những chỗ dựa dễ dãi để củng cố cho kiến thức văn học của họ. Chỗ dựa gần nhất, đáng tin nhất, chính là những chuyện đời tư của tác giả, để tin vào tác phẩm. Cách đọc này đưa họ đi xa khỏi văn học.

Nhưng tôi tin rằng có thể đọc được tính cách của tác giả thông qua tác phẩm. Cái cần thiết nhất là nhà văn đã cư xử như thế nào với hiện thực.

Tôi không thể kể trước những gì tôi sẽ nói với độc giả khi có dịp tiếp xúc với họ. Tôi thích những điều bất ngờ.

N.C.H: Trong tiểu thuyết *Chinatown*, nhân vật *Tôi* của chị có nói rằng: *Mười hai năm sau tôi lờ mờ hiểu người ta không phải bỗng dưng mà có thể viết được*. Sau đó, nhân vật ấy đã viết tiểu thuyết đầu tay của cô ta. Nhân vật sau đó đã nói: *Với tôi, viết không phải để nhớ lại, không phải để quên đi. Chỉ đến tiểu thuyết cuối cùng tôi mới biết viết để làm gì*. Tất nhiên, *Chinatown* không phải là cuốn sách cuối cùng mà tất nhiên chị cũng không là cái nhân vật ấy theo đúng nghĩa. Nhưng sẽ rất thú vị nếu chị cho hay chị đã đến với tiểu thuyết như thế nào? Vì sao *bỗng dưng* chị đã viết và chị đã trải nghiệm cái suy nghĩ *viết để làm gì* như thế nào?

Thuận: Đối với nhiều người, viết là để giải bày. Hai mươi sáu tuổi, sau mười năm xa nhà, tôi mới bắt đầu viết. Nhưng không vì mục đích tâm sự chuyện đời. Ý nghĩ đầu tiên là viết một cái gì đấy, chỉ để phục vụ nhu cầu tưởng tượng, nhu cầu đi xa khỏi bản thân tôi, khỏi chuyện của tôi. Sau đó là tìm những lối viết khác. Đến đây nhu cầu viết chuyển thành nhiệm vụ viết, và hơn nữa, trách nhiệm viết. Nói giản dị hơn, người viết chỉ trở nên chuyên nghiệp khi anh bày tỏ, bênh vực và chứng minh cho thái độ của anh với hiện thực.

Chinatown là tiểu thuyết thứ hai. Trước đây tôi đã viết một số truyện ngắn và *Made in Vietnam*. Viết đối với tôi là một việc khó. Viết dài lại càng khó. Tiểu thuyết, chỉ tính đến số trang, đã là một thử thách. Chưa kể đến cấu trúc, văn phong, nhịp điệu, nhân vật... Truyện ngắn giống như một cuộc dạo chơi. Tôi có thể cho phép mình dừng lại những khi cạn ý, những khi đã mệt. Tiểu thuyết là một cuộc phiêu lưu nguy hiểm. Nguy hiểm nhất là không biết đi về đâu.

N.C.H: Trong cuốn tiểu thuyết này của chị, các *Chinatown* giống như một thứ quê hương mạnh mẽ và sống động và có mặt khắp nơi trên thế giới. Chị có lạc quan về điều đó không?

Thuận: Trên thực tế, *Chinatown* ở Paris rất nhỏ, nằm trong một góc của quận Mười Ba. Người ta nói thế kỷ 21 là thế kỷ Trung Hoa. Có thể trong tương lai, người dân Pháp sẽ được chứng kiến những *Chinatown* phát triển hơn nữa. Tôi không quan tâm đến điều đó lắm. Tôi chưa bao giờ coi mình là người Trung Hoa. Và tôi cũng kể về họ với cách hài hước của tôi.

N.C.H: Tất cả những câu chuyện, những nhân vật trong tiểu thuyết này đều được kể một cách châm biếm. Đó là logic của cái hiện thực, chính cái hiện thực đó? là logic của mối quan hệ giữa hiện thực và văn học, như chị đã nói, trong khuôn khổ cuốn sách này?

Thuận: Mỗi nhà văn có những cách riêng để đưa hiện thực vào văn học. Nguyên tắc của tôi là tránh càng xa càng tốt sự hoài cổ và lãng mạn. Câu chuyện của *Chinatown* có nhiều lý do để phải được kể một cách hài hước, thậm chí châm biếm, như anh nhận xét. Đã hồi ức lại còn hồi ức chuyện tình, lại còn chuyện tình dang dở, kết thúc bất hạnh. Nếu tôi không vừa cười vừa viết có lẽ độc giả sẽ phải vài phút rút khăn mùi xoa một lần, khóc thương cho đã mà không cần hỏi tại sao lại phải khóc, hoặc có nên khóc hay không. Tôi cho rằng dùng nghịch lý để kể những nghịch lý có thể gây nên nhiều băn khoăn cho người đọc. Họ phải ngừng lại nhiều hơn vì nghịch lý chứ không phải chỉ thuần túy vì câu chuyện được kể. Những băn khoăn này có thể đã là những tiếp xúc đầu tiên của họ với văn học.

N.C.H: Nhân vật *Tôi* kể lại quãng đời của cô ta với những người và việc đương thời, việc viết văn, đồng thời trò chuyện với nhân vật của cô ta và tất cả đều là những bi hài kịch trong một không gian tô pô - có thể cùng một lúc vừa là mặt này vừa ở mặt kia. Phải chăng đó là thái độ của nhà văn, như chị nói, đối với cái hiện thực đó?

Thuận: Thái độ của nhà văn đối với hiện thực trong nghĩa lớn nhất là câu hỏi: sao chép hiện thực hay sử dụng hiện thực, trung thực hay bóp méo, đồng ý hay phê phán? Tôi tôn trọng hiện thực cùng sự thật. Nhưng dứt khoát người làm nghệ thuật không thể là nô lệ của hiện thực. Tôi muốn văn học là cái không thực nhưng lại thật hơn cả sự thực.

Tôi luôn tìm cách cải thiện mối quan hệ tác giả/tác phẩm. Trong khi viết tôi chỉ muốn được sống thật gần các nhân vật của mình. Tôi e ngại các cụm từ *xây dựng nhân vật*, *phát triển nhân vật*. Theo tôi, nhân vật không phải là con rối do tác giả giật dây trên sân khấu, hay con chó cảnh để tác giả buộc xích vào cổ rồi dẫn đi dạo vườn hoa. Trong *Chinatown*, tôi đã để cho chị phụ nữ xưng *tôi* - một nhà văn - tiếp xúc với nhân vật của mình một cách tự nhiên, như *một người bạn đồng hành lý tưởng*.

N.C.H: Trong *Chinatown* có bóng dáng một số diễn biến của lịch sử nước nhà vừa qua. Theo chị thì một ký ức cá nhân có thể mang tính đại diện đến cấp độ nào, như thế nào?

Thuận: Vấn đề không phải là một cá nhân thì kể chuyện lịch sử trung thực hơn hoặc kém chính xác hơn nhiều cá nhân. Có những cá nhân sẽ chẳng bao giờ đại diện nổi một cái gì. Có những cá nhân sẽ chỉ nhìn nhận lịch sử thông qua những lợi ích hoặc thua thiệt của cá nhân họ, của đẳng cấp của họ. Nếu hai nhân vật bố và mẹ trong *Chinatown* cũng viết hồi ký, họ sẽ cho ra đời một cuốn sử thi khác tươi mát hơn.

N.C.H: Cuốn tiểu thuyết này của chị có một nhịp điệu lạ lùng bởi sự lắp ghép và tự sản sinh không ngừng của các mô típ lặp lại. Chúng chứa đầy những hàm ngụ hài hước.

Thuận: Nhiều nhà văn tha thiết chia sẻ với độc giả lời hay, ý đẹp. Trong *Chinatown*, tôi cố gắng chọn từ rõ ràng, ý ngắn gọn, không ẩn dụ, không xuống hàng, ít tính từ và mỹ từ. Ở đây tôi sử dụng rất thường xuyên những câu ngắn, được gói lên trên một câu ngắn khác, rồi một câu ngắn tiếp theo, rồi nhường chỗ cho những tập hợp từ vụng trúc trắc hơn, rồi lại tiếp tục lặp lại. Như những con sóng nhỏ cứ chốc chốc lại đến cùng nhau rồi biến mất vào đất cát và sỏi đá. Toàn bộ cuốn tiểu thuyết được viết như vậy.

Tôi muốn cho cuốn sách này chỉ một loại nhịp điệu, bị cắt thành ba phần bởi hai quãng nghỉ. Tôi gọi chúng là ba phần đồng điệu. Hai quãng nghỉ cùng mang một cái tên *I'm yellow*, vừa thử thách vừa giúp đỡ tính kiên nhẫn của độc giả.

Nhịp điệu của *Chinatown* phần lớn được xây dựng bởi những phép lặp lại, trong từng nhân vật, giữa các nhân vật. Đó có thể là một cụm từ, một câu, thậm chí một đoạn văn. Đó cũng có thể là một động tác, một lời nói, một cái tên riêng. Tôi không muốn cuốn sách trở thành hồi ký, mà chủ trương lấy từ những suy tư lộn xộn và day dứt của nhân vật chính, một cách trực tiếp nhất.

N.C.H: Cám ơn chị!

Phụ đính:



Tình Made in Vietnam

Hà Nội xa hơn nữa về phía đông có một con đường dài hai mươi ki lô mét chỉ xe đạp mới vào được. Con đường kết thúc ở làng nhỏ Quyết Thắng. Người không biết lối phải theo đường ô tô năm mươi ki lô mét lên tận thị xã Hà Sơn Bình mới có một con đường đất dài ba mươi ki lô mét ngoằn ngoèo hình con rồng chín đầu chỉ có mỗi một đầu dẫn được về cổng làng. Người chưa bao giờ đến Quyết Thắng cứ tưởng đây là Hà Sơn Bình. Thực ra khi nhà nước quyết định mở rộng bán kính thủ đô thêm hai mươi ki lô mét thì Quyết Thắng ngẫu nhiên thuộc vào địa phận của Hà Nội. Người dân ở đây mặc dù đã từng nhiều lần đi bộ ba mươi ki lô mét ra chơi thị xã Hà Sơn Bình nhưng lại chưa khi nào đến Hà Nội nên không biết mình là nhà quê. Cả làng không biết nhà máy nước là ông nào. Tiện nghi thành phố chỉ luôn lách được vào ba nhà bán nước chè, nước giải khát và chữa xe đạp rồi dừng lại ngay ở buồng tắm không có vòi nước nhưng che được phần cơ thể từ ngực xuống và ở hố xí hai ngăn có cửa gỗ cẩn thận. Hai chiếc vô tuyến đen trắng là hai đại diện duy nhất của nền văn minh thế kỷ hai mươi có mặt tại Quyết Thắng tính từ Tết âm lịch Kỷ Mão. Thực ra, những chiếc vô tuyến đen trắng mà Hà Nội không nỡ ném đi như để xóa sổ thời bao cấp đã được nhà nước đem tặng lại cho tất cả các làng ngoại thành sẽ có tên chung là Hà Nội mở rộng. Mỗi làng được hai chiếc. Mặc những khiếm khuyết của kỹ thuật Đông Âu, mặc tính thất thường của dòng điện trong nước, mặc sự tẩy chay của đám bô lão làng coi tất cả những gì đến từ bên ngoài là nguy hiểm, hai vô tuyến đen trắng được đặt trang trọng ở hai góc hội trường cứ mưa thì dột của ủy ban nhân dân Quyết Thắng. Mỗi chiếc một kênh đưa nhau đóng vai hướng dẫn viên du lịch cho lớp trẻ Quyết Thắng. Một tháng đầu trẻ em đến lớp để ngủ gật còn thanh niên bỏ cày ruộng nằm nhà mơ lại đêm trước trốn bố mẹ ông bà theo vô tuyến đi vòng quanh thế giới từ Hồ Gươm rẽ vào tháp Éúp-phen qua Chùa Một Cột rồi tạm dừng ở quảng trường Đỏ. Thỏa chí tang bồng rồi mới trở về đuổi ma-phi-a suốt từ thủ đô nước Pháp đến tận trung tâm Ca-li-fooc-ni-a mà vẫn chưa bắt được. Vô tuyến truyền hình vô cùng tâm lý cứ một tối hồi hộp lại một tối thư giãn. Thứ tư thì máy bay đuổi tàu ngầm, thứ bảy thì tâm lý tình cảm ấn Độ, chủ nhật truyền hình nhiều tập Bờ-ra-zin cả diễn viên lẫn khán giả cùng rút mũi xoa xoàn xoạt. Đám bô lão không có cơ gì để phản đối nhưng thực sự lo lắng khi một cụ ghé hội trường ủy ban xã xem vô tuyến để nắm tình hình thanh thiếu niên đã phát hiện ra rằng có lẽ vì sơ xuất kỹ thuật ban kiểm duyệt đài truyền hình đã để lỏng khá nhiều pha ô tục. Cụ không biết báo cáo lại thế nào, vừa ngượng vừa bắt lực trước ngôn ngữ, có thể nào kể thế này cụ sẽ bị kết án là kẻ nói bậy nhất nước. Các cụ khác không hiểu bèn rủ nhau đi kiểm tra tận mắt. Mỗi lần thấy đàn ông đàn bà cùng chung nhau cái màn ảnh là các cụ

nhắm mắt bịt tai nhắm mắt lắc đầu. Vô tuyến lúc ấy chiếu phim tình cảm Pháp, hai phút lại có hai diễn viên hôn nhau bằng môi, nếu cắt thì cắt hết phim nên ban kiểm duyệt linh động một đêm cho tình hữu nghị Việt-Pháp. Ngay cả những phim quảng cáo mà các cụ cho là an toàn nhất cũng ngắt phim truyện làm năm lần để nhét vào đầy bột dinh dưỡng trẻ em và bao cao su đàn ông, cả hai đều mang nhãn hiệu Lực Sĩ. Sau đêm ấy da và cơ mặt các vị bô lão chín như như hầm nôi áp suất còn tai và mắt hoạt động kém hẳn, nếu tiếp tục sẽ có cơ tàn phế một trăm phần trăm. Thanh thiếu niên Quyết Thắng sau một tháng coi thức đêm là chuyện vặt. Bọn con gái cứ nhắm mắt lại là mơ lấy được chồng Hà Nội để gút bai đám giai làng cả đời chân đất. Bọn con trai còn nhìn xa hơn, túm lại một góc phi phèo thuốc lá bàn chuyện phiêu du, tiêu chuẩn là hai nghìn ki-lô-mét trở lên, nơi ấy đàn bà vừa đẹp vừa biết chiều đàn ông. Hội nghị Diên Hồng lần thứ hai của các bô lão tuổi trên năm mươi đã diễn ra trong hoàn cảnh không thể trì hoãn được, giặc ngoại xâm ở đây là hai vô tuyến đen trắng chỉ một tháng đã mua chuộc toàn bộ dân Quyết Thắng tuổi dưới bốn mươi. Những ý kiến các cụ bô lão đưa ra thật táo bạo nhờ sự thiếu kinh nghiệm diệt loại giặc hiện đại này. Cụ thứ nhất đề nghị xin ban kiểm duyệt đài truyền hình làm riêng một chương trình cho Quyết Thắng. Cụ thứ nhì đưa ra ý định nhờ công an huyện tịch thu cả hai vô tuyến. Cụ thứ ba rút giấy viết thư cho sở điện lực yêu cầu cắt giúp điện làng vào các buổi tối. Cụ thứ tư có lẽ khôn ngoan hơn cả cho là đảng nào thì cũng không diệt hẳn được vô tuyến chỉ bằng không cấm nhưng chỉ cho xem thời sự, thoải mái cả trong nước lẫn quốc tế, vì đúng ra mà nói chương trình này có tinh thần bảo vệ làng quê hơn cả những dân quê kì cựu. Các cụ trong làng có một nói một chữ đâu dám đêm nào cũng tăng tổng sản lượng lúa lên vài phần trăm, cũng chưa cụ nào hồn nhiên vợ đũa cả nắm rằng mọi thử thách của nông thôn Quyết Thắng đều vượt qua và người tự cao tự đại nhất trong các cụ cũng không dám kết luận dân quê ta là tinh hoa của loài người rồi chê tư bản toàn trộm cắp, đĩ điếm, khủng bố, si đơ, ma-phi-a, tổng tiền. Ý kiến thứ tư cuối cùng cũng bị loại như các đề nghị khác bởi tính không hiện thực của nó. Ai sẽ canh vô tuyến để lúc nào đến chương trình thời sự thì mở cho bọn trẻ vào lúc nào hết thì lại đuổi chúng ra. Làm được việc này khó ngang kêu gọi đầu tư nước ngoài. Cứ thế hội nghị Diên Hồng họp mãi không tìm ra giải pháp cũng chẳng có Trần Quốc Toàn mười lăm tuổi nào nghe trộm để tay không bóp nát quả cam. Bọn trẻ mười lăm tuổi ngày nay còn đang mê mê xem vô tuyến và mơ được trốn đi xa càng xa càng tốt mặc kệ làng này cho đám bô lão. Chiều hôm sau, chiều mùng chín tháng giêng âm lịch, cả làng Quyết Thắng kinh sợ vì nghe thấy ba tiếng nổ vừa giống tiếng pháo đùng vừa giống tiếng trống làng nhưng không biết nổ ở đâu. Các bô lão tuổi trên năm mươi vội vàng kéo về đứng trước ủy ban nhân dân, đã thấy toàn bộ thanh thiếu niên đang đốt pháo đùng phá hội trường cũ xây hội trường mới lớn hơn để ngồi xem vô tuyến cho giống Hà Nội. Ngoài đồng chẳng còn một ai, có lẽ mọi người nghe tiếng nổ đã chạy mất. Phía sau ủy ban là chợ làng. Lúc này trong chợ có ba bà bụng chứa tuổi năm mươi ngồi bán miến khô, ba bà già tuổi bảy mươi bán muối và cá khô. Có thêm một cô trẻ nhất tên là Liên ngồi xõa tóc lá bay. Cô bán măng khô và bánh đa khô. Má cô lúc nào cũng hồng. Mắt to và xéch như mắt tượng chùa. Ba quả pháo nổ to quá làm cô mắt cả buồn ngủ. Người Quyết Thắng chạy hết đi xem pháo chẳng ai còn nghĩ đến măng khô miến khô lẫn bánh đa khô nên cô nghỉ bán hàng, tối còn xem phim. Hội trường cũ bị phá để cho hội trường mới nên hai cái vô tuyến phải đến ngồi trên hai cửa sổ phòng làm việc của ủy ban, quay mặt ra bên ngoài. Đầu năm hai nghìn đài truyền hình Trung Ương cho chiếu món ái tình lịch sử đầu bếp Trung Quốc nấu khéo ăn mãi không chán. Cả làng Quyết Thắng ngày ngày khiếm tốn cho vào nồi luộc lúc ngô lúc sắn lúc bánh đa khô với muối và đậu phụ, nhưng tối tối lại mang chần cùng chiếu ra nhòm hai cái cửa sổ ủy ban để thưởng thức cao lâu Trung Quốc, ngồi cùng mâm với Tần Thủy Hoàng, nằm cùng giường với Từ Hi Thái Hậu. Liên là gái có chồng không thể vừa xem vô tuyến vừa liếc mắt về bốn phía như bọn gái làng đành lấy việc chờ chồng làm lẽ sống, tiếp tục chia xẻ cô đơn cùng các nữ nhân vật phim nhiều tập. Cả làng khen cô chăm chỉ bán hàng từ hồi chưa lấy chồng ngoài Hà Nội, chồng đi nước ngoài vắng lại chăm chỉ về làng bán hàng. Thực ra cô chỉ được ở cùng chồng trong cùng một căn hộ của bố mẹ chồng ở Hà Nội vên vện có ba ngày. Chồng cô tên là Hiễn, chuyên nghề buôn quần áo bảo hộ lao

3;ộng giữa Hà Nội và Quyết Thắng, ba ngày trước khi đi châu Âu thăm chị gái đã đèo cô đằng sau xe đạp hai mươi cây số về nhà bố mẹ anh để bố anh dẫn đi làm đăng ký kết hôn ở ủy ban nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội. Cô ở lại với chồng trong một diện tích ba mét vuông đằng sau chiếc rèm vải hoa vừa đỏ vừa vàng, đủ cho chiếc giường đôi và hai đôi dép. Vượt qua bức rèm là diện tích nấu ăn rộng hai mét vuông rồi mới đến giường của bố mẹ chồng. Ba ngày cô cũng nấu được sáu nồi cơm cho sáu bữa, một lần xuống tắm ở buồng tắm chung cho mười bảy gia đình dưới sân. Cô chỉ kịp làm quen với bố mẹ chồng và một chị bán bún riêu trước cửa nhà. Cô chị cả đã đi xuất khẩu lao động ở Đức từ mười năm rồi, bây giờ làm giấy mời em trai sang chơi ba tuần. Cô chị thứ hai cũng đã lấy chồng ở ngay Hà Nội nhưng hay cãi nhau với bố mẹ thỉnh thoảng mới về chỉ để ngồi lại năm phút nên cô không bao giờ biết mặt. Ngày thứ tư Hiền ra sân bay thì Liên mới về làng thông báo với mọi người cô đã lấy chồng. Ba tuần nữa Hiền sẽ từ châu Âu về làng đón cô. Thế rồi ba tuần thành ba tháng rồi thành ba năm. Ngày mùng một tết nào cô cũng mượn xe đạp đạp một mình hai mươi cây số ra tận nhà bố mẹ chồng. Bố chồng tết nào cũng bảo cô chuyện dài lắm nhưng chẳng nên lo lắng làm gì. Mẹ chồng cũng nói rằng chuyện dài lắm nhưng Hiền muốn ở lại Đức khi nào có đủ giấy tờ có đủ tiền sẽ về đón cô đi. Sang Đức thì tha hồ mà đẻ con. Thế rồi tết nào cô cũng ngoan ngoãn bảo cô sẽ chờ anh bao nhiêu lâu cũng được, chuyện có dài cũng không dài bằng sợi chỉ hồng một đầu buộc cổ chân cô đầu kia sẽ bò sang tận nước Đức buộc nốt cổ chân Hiền. Thực ra cô nghĩ bụng đám con gái Quyết Thắng từ hồi xem vô tuyến cứ mong lấy chồng Hà Nội mà có đứa nào tìm được chồng, trừ một mình cô. Chồng đi vắng còn hơn không có chồng. Ngày mùng một tết năm hai nghìn bố mẹ chồng cũng tặng cô một chiếc ảnh để trong phong bì, nói là của chồng cô gửi. Ngày mùng một tết cô xuống phố trước khi về làng còn đạp xe một vòng hồ Hoàn Kiếm, ăn hai chiếc kem que, gửi xe đạp rồi mua một vé xem phim ở rạp Tháng Tám. Cuốn phim kể chuyện một cô gái nông thôn lấy chồng Hà Nội, anh chồng đi Pháp làm luận án phó tiến sĩ rồi tiến sĩ được năm năm rồi yêu một cô gái người Đại Hàn rồi sống cùng nhau rồi đẻ con. Năm năm sau cô gái Đại Hàn lại ôm con bỏ đi lấy một anh người Pháp. Anh chồng người Hà Nội sau mười năm trên đất người hối hận trở về nước đi tìm vợ cũ thì cô vợ cũ từ chối không cho vào nhà gặp con. Anh buồn bã nói hai câu cuối cùng với rạp chiếu phim lúc ấy chỉ có sáu khán giả có lẽ vì là ngày Tết: tôi hối hận lắm. Tôi sẽ xung phong về làng quê đem kiến thức của tôi giúp bà con xây dựng nhà máy thủy điện. Đèn bật sáng Liên mới nhận thấy mắt cô ướt đầm đìa. Cô ngồi lại một mình trong rạp để khóc nốt. Cuốn phim làm cô hiểu rằng Hiền sẽ chẳng bao giờ về tìm cô trước thời hạn mười năm trước khi anh hối hận nên càng khóc to hơn. Anh bảo vệ cũng không nỡ đuổi cô ra khỏi rạp. Khóc xong cô ra phố lấy xe đạp rồi mở chiếc phong bì xem ảnh chồng cô gửi về thì chỉ thấy một chiếc ô tô rất đồ lao thẳng vào mặt cô, phía sau là phố đầy tuyết trắng. Tối mùng ba mùng bốn mùng năm tết đều có ba câu truyện truyền hình trên vô tuyến đều kể lại chuyện đời cô. Cả ba cô gái mỗi cô mất một chồng. Cả ba anh chồng đều chia nhau đi xa mỗi người một nẻo theo đúng thứ tự từ trái sang phải: Thái Lan, Nhật, Đức. Ba kết thúc do ba tác giả sáng tác nên có khác nhau. Cô thứ nhất li dị chồng và sống hạnh phúc với một trai làng đã theo đuổi cô ngay từ đầu câu chuyện. Cô thứ hai viết thư sang nhờ đại sứ quán Việt Nam ở Tokio can thiệp, anh chồng bị gửi về nước, lại chung sống hạnh phúc với cô. Cô thứ ba mua vé máy bay đi du lịch nước Đức, sang đến nơi đánh cho cô nhân tình một trận, định mang chồng về thì lại yêu luôn một kĩ sư đồng hương, cả hai cùng quay về nước xây dựng tổ quốc xây dựng gia đình. Liên thấy ba phim kết luận đều không thực tế. Cô nghĩ không đủ can đảm đến hội phụ nữ Quyết Thắng nhờ viết hộ đơn xin li dị cho cả làng vui sướng. Cô cũng không biết nhờ ai ngoài ủy ban làng cô gọi hộ Hiền về. Mua vé đi Đức cô không có tiền, kể cả vé tàu thủy hoặc tàu hỏa. Nói chung xem phim là để cho sướng mắt chứ để áp dụng lại thì còn khó hơn lấy chồng. Cuối cùng cô tự nhủ sẽ tha thứ cho Hiền, cho bọn gái làng tha hồ mà ghen tức. Cô sẽ chờ chồng và giống như các nhân vật nữ giàu lòng vị tha của nền điện ảnh Việt Nam, cô cũng hy vọng về một hay nhiều kết thúc có hậu. Ôi happy end. Ba ngày lấy chồng được xem vô tuyến cùng gia đình nhà chồng toàn người Hà Nội cô cũng học được ba từ ôi happy end chồng cô tuyên bố vào cảnh cuối mỗi phim. Cô cũng nhớ mãi câu cuối cùng anh nói với cô ba năm trước: chỉ ba tuần

thôi, rồi tất cả sẽ happy end. Đêm đêm trước khi ngủ bao giờ cô cũng làm một vài giả thiết cho dễ ngủ. Happy end thứ nhất có thể là cảnh sân bay Hiền xách va li về nước, cô để mặc nước mắt rơi như mưa rồi mới ngả đầu vào ngực chồng, xung quanh họ nhất định phải là nắng nhảy nhót hoa nở tung bừng, những người bên cạnh bỗng dưng biến mất còn nhạc ngân lên khúc cao trào. Happy end thứ hai có thể là cảnh nhà riêng của cô ở làng Quyết Thắng, Hiền trở về không báo trước, cô sẽ quay mặt đi giận dỗi, anh sẽ lại bên cô cầm lấy tay cô rồi hai vợ chồng chạy thật chậm như trong phim quay chậm, trên đầu vài cánh diều hoặc vài quả bóng cũng bay thật chậm, nhạc im dần cho đến khi người xem nhìn thấy chữ hết rất khiêm tốn giữa màn ảnh. Happy end thứ ba được giả thiết muộn hơn khi cô ngồi ngoài chợ, chính giữa ban ngày, cho khỏi buồn ngủ vì chợ vắng người mua. Có một thanh niên Hà Nội đến Quyết Thắng tìm cô, nói là anh Hiền gửi vé máy bay về để cô đi sang Đức gặp chồng. Giả thiết chưa được kết luận thì cô đã thấy ngay trước mặt một anh trẻ tuổi chắc chắn người thành phố vì mặc quần bò mài đầu gối, lại đeo kính đen. Anh hỏi: chị ơi, chị có phải là Liên không. Liên lúc đầu hoảng sợ quá vì happy end chưa được cô nghĩ đoạn kết đã vội vàng bắt đầu. Anh trẻ tuổi nói tiếp: tôi biết chị chính là chị Liên nổi tiếng nhất làng. Liên vẫn im lặng vì sợ. Anh bèn ngồi xuống đối diện với cô, ở giữa là rổ măng khô, rồi bảo: tôi tên là Chương, rồi cứ im lặng ngắm cô không chớp mắt. Mãi sau Liên mới hỏi khẽ: anh có phải là bạn thân của anh Hiền không, rồi rung rưng nước mắt vì nghĩ có lẽ anh mang tin dữ về cho cô. Anh vẫn im lặng, chỉ nhìn cô gái đang cúi đầu xuống đám măng khô, anh cứ tưởng tượng đấy là hoa đu đủ khô. Năm phút sau anh mới nói chậm rãi: chị ơi, sao chị lại khóc. Tôi đã biết chuyện của chị. Tôi biết ba năm thời bình dài bằng ba mươi năm thời chiến. Tôi biết phụ nữ Việt Nam khổ như thế nào. Tôi biết nhiều cô gái chỉ vì chữ danh dự mà mất hết tuổi xuân. Tôi cũng biết nhiều thiếu nữ chỉ vì chữ tuổi xuân mà mất hết danh dự. Tôi biết nhiều bà mẹ mất chồng rồi lại mất con vì chiến tranh. Tôi biết nhiều phụ nữ không lấy được chồng vì trong làng không còn đàn ông. Tôi đi tìm làng Quyết Thắng mãi. Tôi đi tìm chị mãi. Tôi không biết rằng đường tắt bằng xe đạp chỉ dài hai mươi cây số từ Hà Nội. Tôi đã phải đi năm mươi cây số bằng đường xe máy đến tận thị xã Hà Sơn Bình mới có một con đường duy nhất dài ba mươi cây số đi ngược về Quyết Thắng. Tôi đã gặp ba mươi người dân Quyết Thắng người nào cũng bảo phải đến gặp chị. Chị là người phụ nữ duy nhất ở đây lấy chồng Hà Nội. Chị là người phụ nữ đau khổ nhất làng. Liên càng khóc nhiều hơn. Cô nghĩ Hiền chết rồi nhưng chẳng nói được câu nào. Anh trẻ tuổi tên Chương bỏ kính đen ra như muốn nhìn cô cho rõ hơn. Rồi bảo: tôi đang làm một phim truyện. Tôi cần người đóng một vai nữ. Liên ngừng khóc, rồi nhìn vào mắt anh đạo diễn điện ảnh. Chữ diễn viên chưa bao giờ xuất hiện trong đầu cô. Nghề điện ảnh còn xa hơn cả nước Đức xa xôi, còn mỏng manh hơn cả sợi chỉ hồng nối liền cổ chân cô và cổ chân Hiền, và nhất định chẳng thể có chỗ cho những người như cô, như chồng cô, như đám con gái làng Quyết Thắng. Cô hâm mộ truyền hình, đi xem vô tuyến như con chiên ngoan đạo đi lễ nhà thờ nhưng tất cả những gì cô biết về giới văn nghệ sĩ là nữ diễn viên đoàn chèo tỉnh mà cô đã gặp một lần ngoài chợ và anh họa sĩ người Hà Nội vẫn đến vẽ phong cảnh ở rìa làng. Cô thấy họ như người hành tinh khác, thậm chí còn xa lạ hơn cả dân thành phố. Họ đến rồi lại đi. Họ không có những lo âu mà cô phải lo. Cô không thể tưởng tượng anh họa sĩ có thể lấy cô làm vợ hay nữ diễn viên chèo lại đem lòng yêu một người như Hiền. Cô hoang mang từ chối bằng một câu đại khái là cô hoàn toàn không biết đóng phim. Chương nói ngay: tôi không cần một diễn viên chuyên nghiệp. Tôi cần một phụ nữ đau khổ kể lại chính câu chuyện đau khổ đời mình, bằng ngôn ngữ của điện ảnh. Anh nói rất nhanh như đã đoán trước câu trả lời của cô, như dự ứng với từ diễn viên chuyên nghiệp. Sau này, khi đã quen cô hơn, anh mới giải thích rõ đủ cho cô hiểu rằng phim trường bây giờ heo hút tựa sa mạc. Ba cuốn phim một năm như ba vị khách du lịch hiếu kì chỉ vừa đủ để ốc đảo điện ảnh không bị xóa tên trên bản đồ nghệ thuật Việt Nam, thành thử không biết định nghĩa thế nào là diễn viên chuyên nghiệp. Họ có thể xuất hiện chỉ một lần ở liên hoan phim Việt Nam hoặc tấp nập đi ra đi vào hội điện ảnh nhưng không nhất thiết là cứ phải ở trong một phim nào đấy. Chưa kể những người đã tập hàng trăm vai trong năm năm ở trường đại học điện ảnh, nở lòng nào gọi họ là diễn viên không chuyên. Rồi ăn nói làm sao đây cho ai đấy có dịp xem đóng phim được thấy những người càng

được coi là chuyên nghiệp càng tự thấy không có nhu cầu tập luyện trước. Họ cũng rất hồn nhiên tự biên tự diễn và tùy cơ ứng biến coi chỉ riêng sự có mặt của họ đã là một vinh dự cho phim. Sức khỏe của họ chắc phải quý như vàng nên họ chi tiêu nó một cách rất dè xẻn. Liên bảo Chương là từ ngày làng cô có vô tuyến cô chẳng bỏ một phim nào, cho đến bây giờ thì cô thấy mình có thiện cảm với phim trong nước hơn cả và thấy vững tâm lắm khi nhìn một diễn viên nam Việt nằm trên bụng một diễn viên nữ Việt bởi cô biết là mồ hôi chảy như suối trên màn ảnh chỉ là nước từ vòi hoa sen phun ra mà thôi. Liên cũng tâm sự thêm với Chương rằng từ ngày xem vô tuyến mới thông cảm với chồng hơn và nghĩ rằng Hiền cũng chỉ vì nghiên phim ảnh mà ôm mộng đi xa. Khi nghe Chương nói trước khi gặp cô anh cảm giác như đứng giữa ngã ba đường, cô đã hỏi anh bị lạc ở đâu và Chương im lặng để không phải giải thích cho cô rằng lần tuyển chọn nào cũng kết thúc lửng lơ khi các ứng cử viên nhất là các hoa hậu á hậu và người mẫu thời trang chỉ lo cho lòng tự trọng đừng bị ai xâm phạm chứ không sợ đánh mất cái lịch sự. Cách chọn qua ảnh cũng đã được tiến hành để không phải cư xử ân cần hơn với người này tế nhị hơn với người kia không phải mất công thu nhặt lại tất cả những danh dự bị bỏ rơi mà chẳng vị chủ nhân nào quay lại tìm. Trong căn phòng của mình ở Hà Nội, Chương đã cho Liên xem một trăm hai mươi tám ảnh, tất cả đều là ảnh màu, đều trình bày một nụ cười ba phần tư, đều có ánh sáng ven, đều má hồng môi đỏ, đều bóng như gương. Cô đã thốt lên: ôi những nàng tiên cá, rồi hỏi: anh Chương ơi ngoài biển Trung Quốc chắc cũng có tiên cá chứ. An-đéc-xen là của chung của nhân loại, Chương cũng thốt lên. Liên định hỏi anh thêm sen cũng mọc ở ngoài biển à thì Chương đã bắt đầu tâm sự với cô rằng anh đặt biệt bao hy vọng vào một trăm hai mươi nàng tiên cá châu Á này để chọn sang một bên mười hai khuôn mặt tuyệt vời nhất, Việt Nam nhất, để cuối cùng đành kết luận rằng mình đã khá ngây thơ trước những nghiệp vụ quá ư nguyên thủy. Người Việt vốn khéo tay, các nhà nhiếp ảnh còn tinh tế hơn, đến mức khuôn mặt quyến rũ trên ảnh hóa ra mang hình quả đu đủ dưới ánh sáng trời, mang cả đôi môi còn hứa hẹn hơn cả tấm ảnh, vì chúng lớn gấp đôi và không thể tự khép lại được. Liên bảo: sao anh không nhờ các nhân viên Bộ Nội Vụ giúp một tay em thấy anh Hiền nhà em chụp bao nhiêu ảnh còn đẹp trai hơn cả diễn viên điện ảnh chuyên nghiệp thế mà ở chỗ làm hộ chiếu người ta cứ bảo là nhầm ảnh rồi chụp cho một cái khác trông thì chỉ hơn bọn trai làng Quyết Thắng một tí làm em tiếc mất ba tuần liền. Đây là những gì Liên và Chương nói với nhau trong nhiều buổi tối sau này ở Hà Nội và ở Sài Gòn còn chiều hôm ấy, bên rổ măng khô đầy, cô hầu như im lặng và anh chỉ nói về nông thôn miền Bắc lạc hậu đến thế nào đến bao giờ, về những cánh đồng hứng nước mưa thì ít hứng nước mắt thì nhiều, về những mùa đông buồn không nghe thấy cả tiếng trẻ khóc, về những ô cửa sổ buồn, những phố buồn, ở đâu cũng có những người buồn, những câu chuyện buồn. Thế rồi chiều hôm ấy, cũng buồn như nhiều buổi chiều khác, Liên gánh hàng về nhà, tìm một chiếc túi du lịch, cho vào bên trong tất cả tài sản của cô: ba chiếc áo sơ mi dài tay, ba chiếc quần lụa đen, một chiếc áo mùa đông, hai trăm nghìn đồng để trong phong bì cùng tám ảnh có chiếc xe ô tô màu đỏ. Hết như lần quyết định của ba năm trước khi đi Hà Nội lấy chồng, cô không nói với bất kỳ ai, không chào tạm biệt ai. Trước khi ra đến cửa, trước khi ngồi vào sau xe máy của anh trẻ tuổi tên Chương, trước khi rời làng, cô tháo sợi chỉ đỏ vẫn buộc cổ chân cô từ ba năm nay thắt vào chân giường. Cô dẫn anh đi theo con đường ngắn nhất về Hà Nội mà trước kia chỉ dành riêng cho xe đạp. Đi đâu cô không biết, để làm gì cô không biết, chỉ biết là để đi khỏi làng Quyết Thắng, đi khỏi nước Đức xa xôi. Cô đi tìm một happy end. Ngày hôm sau vào tám giờ sáng giờ Hà Nội, tám giờ sáng giờ Sài Gòn, có một thanh niên Việt Nam chợt thức dậy, nhưng đồng hồ lại chỉ hai giờ sáng giờ Béc Linh, bởi một giấc mơ kì lạ. Từ mười lăm đêm nay, đêm nào anh cũng mơ thấy một sợi chỉ đỏ một đầu bỏ đến quán chắt lấy cổ chân anh, còn đầu kia không biết nối vào đâu, làm anh không thể nhích nổi một bước. Sợi chỉ nhỏ mà không đứt được. Mười lăm đêm rồi cứ thức dậy là anh lại thấy chiếc gối ướt sũng không biết vì mồ hôi hay vì nước mắt. Rồi không thể nào ngủ tiếp được nữa, anh thức luôn cho tới bảy giờ sáng. Đêm thứ mười lăm anh đánh thức cả cô bạn gái đang nằm cạnh, cũng vào hai giờ sáng giờ Béc Linh, định kể về giấc mơ kì lạ định rủ cô uống nước chè nhưng cuối cùng anh chỉ nói: tại sao người Việt Nam đi đâu cũng khổ. Năm giờ

sau cô bạn gái của anh mới tỉnh ngủ hẳn, mới hỏi lại anh: tại sao lại khổ. Anh chỉ bảo tại vì anh nhớ Hà Nội quá, làm cô cứ buồn cười mãi. Vừa uống cà phê sữa buổi sáng vừa ăn nửa chiếc bánh mì quét thịt lợn sống vừa cười âm ỉ. Cô bảo anh: con trai mà lại lẳng mạn. Đến tám giờ sáng cả hai ra đến chợ, cô vẫn còn cười.

Phỏng vấn Thuận

Nhân dịp Made in Vietnam được Văn Mới xuất bản tháng 5 năm 2003, Tiền Vệ đã có một cuộc phỏng vấn với Thuận, tác giả của tiểu thuyết.

Tiền Vệ: Xin phép làm một việc ngược đời là bắt đầu phỏng vấn chị về 4 trang cuối cùng của *Made in Vietnam* trước. Theo tôi hiểu, chị cũng làm một việc rất ngược đời ở chính những trang cuối cùng đó: ở trang 189, chị công khai viết: «*Tất cả những nhân vật tham gia Made in Vietnam đều là những nhân vật có thật...*»

Thuận: Thông thường, ngay từ trang đầu của tiểu thuyết, tác giả viết những dòng rất thận trọng để không làm méch lòng những người xung quanh rằng các nhân vật của tiểu thuyết không phải là những người có thật trong đời thường. Nhưng *Made in Vietnam* đã có cách sử dụng riêng đối với các nhân vật của nó. Không một người quen nào đã tạo cảm hứng trọn vẹn cho tôi. Mỗi nhân vật là kết quả của nhiều cắt, dán, lấp, ghép các chi tiết của cuộc sống thực đến độ nó còn rất ít tính *thật*. Cuối cùng, tôi cũng phá hủy nốt chút tính *thật* ấy bằng cách gán thêm cho mỗi nhân vật, đã có một cái tên và một đời sống trong truyện, một cái tên và một đời sống nữa của một người có thực một trăm phần trăm. Chẳng hạn, nhân vật chính của *Made in Vietnam* là Phượng, nhà báo chuyên trả lời thư bạn đọc của báo Phụ nữ, đã được gán thêm cho một tên nữa là Như Mai, một người bạn thân của tôi. Thế là, Phượng hưởng một lúc hai cuộc đời: cuộc đời của cô như trong truyện và của Như Mai, phóng viên báo Vietnam Investissement, ngoại hình hấp dẫn, tính cách năng động, quyết đoán, được mọi người yêu mến... tóm lại là mọi thứ ở cô ta đều khác hẳn Phượng.

TV: Chị cũng cho tác giả *Made in Vietnam* làm một nhân vật của *Made in Vietnam*, cuối cùng lại tặng thêm cho một cái tên nữa là Phạm Thị Hoài, và kết quả là nhân vật ấy cũng có chút đời sống riêng nữa của nữ văn sĩ nổi tiếng ấy?

Thuận: Tôi quý trọng Phạm Thị Hoài và đã có lần nói với chị rằng sẽ cho chị làm nhân vật của một tiểu thuyết. Trong tiểu thuyết còn có những cái tên lừng lẫy không kém: Hồng Nhung, Chánh Tín, Phương thanh, Nguyễn Trung, Thành Chương, Đỗ Quang Em, Nguyễn Đình Thi, Dương Trung Quốc... Anh có đồng ý đó là những cái tên rất *made in Vietnam* không?

TV: Nhưng chính chị, vẫn ở 4 trang cuối, trước khi chọn cho mỗi nhân vật trong truyện một nhân vật có thật ngoài đời, lại viết rằng những nhân vật có thật này «*đã tình nguyện ở lại ba tháng trong câu chuyện này*». Đó có phải là một mâu thuẫn?

Thuận: *Made in Vietnam* là tiểu thuyết của những mâu thuẫn. Trong khi viết, tôi rơi vào một cuộc chạy đua liên miên với các mâu thuẫn mà tôi tự gây ra, không phải bao giờ người thắng cũng là tôi. Ví dụ tôi vừa muốn phá hủy tính *thật* của các nhân vật trong truyện lại vừa muốn họ chuyên chở cho tôi một hiện thực, ở đây là hiện thực Việt mà tôi cố bám chặt. Thế là lại phải phá hủy tính *thật* một lần nữa: tôi ghi thêm rằng những nhân vật đó «*đã gây nên những tình*

huống không chuẩn bị trước». Chấn chấn sẽ còn những mâu thuẫn mà anh chưa kịp tìm ra. Vâng, tôi đã làm một việc ngược ngạo như anh nói ở trên: nêu đích danh những ai ngoài đời đã vào vai trong tiểu thuyết của tôi. Tôi xin nhắc lại là «vào vai». Trong trí tưởng tượng của tôi, *Made in Vietnam* là một màn trình diễn trong đó đạo diễn chấp nhận một kết quả khác với kịch bản ban đầu.

TV: Theo tôi hiểu thì chị rất thích để các nhân vật được tự do hành động. Nhưng đọc *Made in Vietnam*, tôi lại gặp rất nhiều sự cố tình lặp lại, cố tình giống nhau. Chẳng hạn như Phượng là sự lặp lại của Lan - nữ đồng nghiệp mà cô thay thế, tương tự độc giả cũng ngỡ ngợ hai nhân vật Tuyết và Dũng là cặp tình nhân không tên ở Béc-ling. Bản thân tôi cũng nhầm lẫn 20 anh chàng tên Khánh: ai là Khánh trưởng phòng kĩ thuật, ai là Khánh chuyên viên viện Ấn học, ai là Khánh người yêu đầu tiên của Phượng...

Thuận: Chính vì cố tình tạo cho các nhân vật những tính cách đặc biệt mà tác giả đã vô tình rời khỏi hiện thực Việt Nam. Trong một xã hội như ở nước ta, người ta thường giống nhau hơn là khác nhau, tính cá nhân quả là một điều xa xỉ. Tôi không những để cho 20 anh chàng tên Khánh “giống” nhau mà còn “giống” cả những nhân vật nam khác nữa: cùng làm một việc, cùng gặp một người, cùng đến một nơi... Một trong những cái tự do của *Made in Vietnam* là để các nhân vật được giống nhau, để hiện thực được là hiện thực. Tôi đã đưa vào tiểu thuyết một loại nhân vật gọi là *nhân vật quần chúng*, ví dụ: bảy mươi chín khách dự hội thảo chuyên đề hội họa, một nghìn Việt Kiều Béc-ling, năm mươi phụ lão làng Quyết Thắng, hai trăm nhà văn Việt Nam, hai trăm bốn mươi nhân viên nữ của Lương, sáu triệu công dân thành phố Sài Gòn...

TV: *Made in Vietnam* không được chia chương, chia đoạn. Chị có ý định thách thức tính kiên nhẫn của độc giả?

Thuận: Tôi không dám nghĩ là đã khiến được người đọc mất kiên nhẫn hơn Nathalie Sarraute. Cho đến bây giờ, sau nhiều lần đọc lại *Tropismes* được viết từ năm 1939, tôi vẫn thấy nó bí hiểm. Tuy vậy, lặp lại một cách thụ động những thành quả lao động của người khác là một điều tối kị. Cố gắng không biến *Made in Vietnam* thành một ngày hội hay một buổi đưa tang, tôi tìm một nhịp điệu riêng, không nhịp nhàng, không dữ dội, không xúc động. Có thể gọi là đơn điệu, một điệu từ đầu đến cuối, nếu anh muốn. Đọc *Made in Vietnam*, người ta không thể vừa phát bôm bốp vào đùi vừa hét toáng lên rằng ý này hay quá ý kia tuyệt thật, người ta cũng không thể kể tóm tắt câu chuyện hay đọc diễn cảm một trích đoạn cho người khác hoặc thổn thức cùng các nhân vật, tóm lại là mất hết cái thú nghĩ ngợi được gọi tên một cách cao đẹp là “hưởng thụ nghệ thuật”. Nhiều người phàn nàn là phải đánh vật mới đọc xong *Made in Vietnam* và tức nhất là không thể tìm lại đoạn mình đang đọc: không có chương, không có dấu xuống hàng đã đánh, câu này lại gối sang câu kia, ý này chẳng vào ý kia như ma trận. Họ không biết rằng đã tặng tôi một lời khen.

TV: Trong lời bạt cho tiểu thuyết, Đoàn Cầm Thi viết: «*Made in Vietnam là cái nhàn nhạt của xã hội Việt Nam hôm nay*». Người khác đi tìm cái sâu sắc, chị lại mê mãi cái *nhàn nhạt*?

Thuận: Ngay từ năm 1857, Flaubert đã phát biểu rằng *Bà Bovary* là sự *vô vị*. Sang thế kỉ 20, một số nhà văn Tây Âu đã đào sâu sự *trống rỗng*. Tôi không biết *Made in Vietnam* đã thoát khỏi bao nhiêu những cái bóng vĩ đại đó. Có những lúc, tôi cho là đã may mắn được sống ở Việt Nam, được nói tiếng Việt, để có thể sáng tạo trên cái hiện thực có một không hai của Việt Nam.

TV: Quả là đọc chị thấy cái *nhàn nhạt* của xã hội Việt Nam hôm nay. Nhưng *Made in Vietnam* cũng có nhiều tính hài hước. Chị đã có ý định viết một hài kịch kiểu mới?

Thuận: Tôi chỉ làm một việc là mang độc giả Việt Nam ra khỏi Việt Nam để từ đó nhìn lại Việt Nam. Nếu còn sống ở Hà Nội, mừng một mừng hai Tết, tôi cũng sẽ phải đến nhà giám đốc của tôi, nhà giám đốc của chồng tôi, nhà phó giám đốc của tôi, nhà phó giám đốc của chồng tôi, nhà trưởng phòng tổ chức của tôi, nhà trưởng phòng tổ chức của chồng tôi, nhà bí thư chi bộ của tôi, nhà bí thư chi bộ của chồng tôi, nhà trưởng phòng đối ngoại của tôi, nhà trưởng phòng đối ngoại của chồng tôi, nhà tổ trưởng công đoàn của tôi, nhà tổ trưởng công đoàn của chồng tôi, nhà thầy giáo hiệu trưởng của con tôi, nhà cô giáo chủ nhiệm, các thầy cô dạy văn, toán, ngoại ngữ, chính trị...cũng của con tôi, rồi nhà hai mươi người bạn của tôi, nhà hai mươi người bạn của chồng tôi...Vợ chồng tôi cũng sẽ đến Giáng Vỡ mua về một cái buồng tắm đầy đủ cả vòi hoa sen lẫn bình nóng lạnh để chào mừng năm 2000, để đêm đêm choàng dậy ngỡ quên tất máy bơm, buồng tắm đang cháy.

TV: Nhiều tác giả của Tự lực-Văn đoàn cũng rất thành công trong việc nhạo báng hiện thực.

Thuận: Vũ Trọng Phụng và Nguyễn Công Hoan đã chọn những chi tiết nực cười nhất, tạo nên những nhân vật nhố nhăng nhất, những hoàn cảnh đặc biệt nhất. *Made in Vietnam* từ chối những cái “nhất” đó. Không cao trào, không khiến độc giả “vừa cười vừa khóc”, nó cũng không có mục đích mang lại những bài học luân lý hay những kết luận thâm thúy về cuộc sống, con người...

TV: Rồi khỏi Việt Nam năm 18 tuổi, chị có bao giờ có ý định phiêu lưu với một hiện thực khác, ví dụ, hiện thực Pháp, nơi chị đã sống từ 12 năm nay?

Thuận: Tôi đã từng viết một số truyện ngắn lấy nước ngoài làm địa điểm chính. Nhưng đến bây giờ, tôi e rằng cuộc phiêu lưu mạo hiểm nhất lại chính là cuộc phiêu lưu trên mảnh đất mà mình tưởng như đã biết rõ. Hiện thực Việt, mâu thuẫn với cái *nhàn nhạt* của nó, ám ảnh tôi, đòi hỏi phải được kể lại bằng thứ văn hóa không còn *thuần* Việt nữa của tôi. Tuy vậy, tôi không tin rằng điều đó lại mang ý nghĩa bất biến. Hơn ai hết tôi hiểu những sợi dây thần kinh của tôi khá đồng bóng, chúng không chịu theo một qui luật nào cả. Cách đây 2 năm tôi đã đến New York và sống ở đó 3 tháng. Sự khác thường của hiện thực Mỹ, đặc biệt New York, là một cú sốc đối với tôi. Thời gian gần đây, tôi nghĩ nhiều đến nó. Tôi rất thích cái cách tiếp cận nghệ thuật một cách trực tiếp của các nghệ sĩ mà tôi từng gặp ở New York. Cái cách đó bị châu Âu *lịch sự* và châu Á *kín đáo* chỉ trích là *số sàng*. Tiểu thuyết mới của tôi, *I'm yellow*, sẽ đi theo đường lối *số sàng* đó. Tôi sung sướng chiêm ngưỡng hiện thực Việt trước ống kính trong suốt, không gợn một hạt bụi tình cảm.

TV: Chị hay nói về hiện thực, tôi lại thấy *Made in Vietnam* có không ít tưởng tượng. Phải chăng đó cũng là một mâu thuẫn nữa của tiểu thuyết. Chẳng hạn chị giải thích thế nào về việc đã cho nhân vật cô Trắng chui vào con mực nhồi mà cô ấy đang ăn ở cửa hàng Bánh tôm Hồ Tây?

Thuận: Tôi rất sợ chủ nghĩa tình cảm nên luôn luôn tìm cách để không phải rút khăn mùi xoa ra lau nước mắt cho các nhân vật, nhất là các nhân vật nữ, nhất là các nhân vật nữ made in Vietnam, chỉ cần gió thoảng qua cũng oà lên khóc. Nhân vật cô Trắng đã cao một thước tám và tóc dài ngang lưng, lại còn là phóng viên báo Văn hoá-Thể thao, như thế là đủ mọi tiêu chuẩn của người phụ nữ dễ xúc động nhất, chẳng kém gì Phượng, Liên, Tuyết...hay bất cứ một nhân vật nữ nào khác trong truyện. Tôi không có biện pháp nào hơn là đẩy cô ta vào bụng con mực nhồi khi cô ấy ngồi một mình với nhân vật Lương. Vậy mà, như anh thấy, cô ta vẫn hồn hèn chui ra, hồn hèn trước tờ giấy vẽ mười ba trái tim xẻ đôi của anh giám đốc... Thế nên, tưởng tượng của *Made in Vietnam* vẫn chỉ là một hình thức khác của hiện thực mà thôi.

TV: Các cây bút nữ người Việt, trong nước cũng như hải ngoại, đang có khuynh hướng viết về đời sống tình dục. Chị có ý định làm một «quả bom» như vậy không?

Thuận: Tôi không ngạc nhiên khi một số nhà văn nữ ở Việt Nam đòi quyền tự do phát biểu về tình dục. Nhưng sinh sống tại một nơi coi sex như cơm ăn nước uống hàng ngày, tôi chẳng có lý do nào để phải đấu tranh cho nó. Công việc đó, các nhà văn nữ Tây Âu đã thực hiện từ thế kỷ trước. Chính vì vậy, tôi chỉ có quyền coi tình dục như những đề tài sáng tác khác. Nếu viết về nó, tôi cũng bắt buộc phải tìm ra một nghệ thuật riêng. Sự dửng dưng trong trường hợp của tôi là không cần thiết, thậm chí nực cười.

TV: Xin chị cho biết về các tác giả mà chị yêu thích?

Thuận: Như đã nói trên, tôi có những sợi dây thần kinh khá đồng bóng, yêu ghét thất thường. Cách đây năm năm tôi đã tránh đi tàu điện ngầm trong vòng một tháng chỉ vì lúc đó ở bên métro nào của Paris cũng có áp phích quảng cáo tiểu thuyết *Les Particules élémentaires*. Cứ nhìn ảnh tác giả phóng to cỡ người thường, chêm chệ trên hàng chữ «Michel Houellebecq, écrivain de sa génération» là tôi hết muốn đọc tác phẩm đang được đài báo quảng cáo rùm beng này. Nhà văn đại diện cho thế hệ chúng tôi lẽ nào là cái ông mắt lồi, đầu hói, tay xách túi nhựa như đi siêu thị thế kia. Tôi không chịu bỏ tiền ra mua tác phẩm nào của ông ta cho đến tận năm ngoái khi được tặng quyền *Plateforme* xuất bản cuối năm 2001. Phải nói thật là tôi thay đổi định kiến về Houellebecq khi nhìn thấy chân dung của ông ta trên bìa sau, môi mím chặt, mắt gườm gườm, một vẻ đẹp quả cảm theo thẩm mỹ của tôi. Tôi đã chấp nhận đọc *Plateforme* như thế.

TV: Tôi được biết là chị rất thích Camus. Có thể so sánh *L'Etranger* và *Plateforme*?

Thuận: Tôi dễ dàng nhận thấy *Plateforme* khởi sự từ những điểm khá trùng với *L'Etranger*: cả hai nhân vật chính đều xưng tôi, đều là đàn ông, những công dân bình thường (một công chức nhà nước, một nhân viên văn phòng) và nếu Camus bắt đầu bằng «*Hôm nay, mẹ mất*» thì câu đầu tiên của Houellebecq là «*Bố tôi mất cách đây một năm*», cả hai nhân vật chính cùng không muốn nhìn mặt người ruột thịt vừa qua đời, cùng tìm đến cái chết để kết thúc hai số phận nhất định không chịu hòa nhập vào xã hội xung quanh, cả hai tác phẩm đều có ngôn từ giản dị, câu văn ngắn và sắc. Nhưng cũng ngay từ những dòng đầu tiên, tôi hiểu rằng hai tác giả đã chọn hai con đường khác nhau: bằng giọng đờ đẫn nhân vật chính của Camus kể chẳng có gì để nói với mẹ và không biết tại sao lại hành động như vậy; trong khi đó nhân vật chính của Houellebecq đã dùng hai chương đầu để lên án bố với những lời lẽ cực kỳ nặng nề, chẳng hạn: «... Ông đã có những đứa con, lão ngu...tôi thậm chí nói một cách hào hứng; ông đã nhét cái cặc to đùng của ông vào cái bướm của mẹ tôi...». Một tháng sau khi đọc *Plateforme*, nhiều lần tôi muốn bỏ ra sửa lại hết những gì tôi đã viết. Cũng vậy, văn phong mạnh mẽ, tinh thần đi đến tận cùng, đi đến mọi vấn đề của *Plateforme* khiến tôi phải nhận cả tình yêu trong nhiều năm dành cho *L'Etranger*. Nhưng cứ theo tâm lý yêu ghét phức tạp của tôi thì tôi chưa dám cả quyết tuần sau, tháng sau, năm sau tôi có còn mê Houellebecq nữa hay không bởi không biết chừng tôi sẽ tìm lại trong vẻ thờ ơ của *L'Etranger* cái *mập mờ* mà nhiều người viết khao khát. Mà cũng rất có thể tôi bắt buộc cùng yêu một lúc cả hai ông, một ông trẻ một ông già, một ông nóng nảy một ông trầm tĩnh, một ông say sưa cận kề mọi cách làm tình, một ông quảng được nhân vật nữ lên giường là lãng sang chuyện khác. Hoặc cũng có thể tôi sẽ lại mê một ai đấy mà quên phất tình xưa nghĩa cũ với hai ông này.

TV: Như vậy, đọc và viết là hai mặt của một vấn đề?

Thuận: Không thể nói rằng càng đọc nhiều thì càng viết hay. Nhưng càng đọc là càng mất hồn nhiên, càng phải tính toán. Văn chương thế giới tuy rộng nhưng chặt chẽ nhân tài, cầm bút lên là thấy bao nhiêu cái bóng sừng sững trước mặt. Nhưng tính toán, trong trường hợp này, cần thiết hơn hồn nhiên. Tính toán có khả năng dẫn đến một lối thoát mới, chứ hồn nhiên thì có nhiều nguy cơ lạc vào các đường mòn.

Made in Vietnam

(trích tiểu thuyết *Made in Vietnam*)

Cuối cùng Hà Nội cũng đến được năm hai nghìn. Đêm mồng một tháng một một phụ nữ trẻ Hà Nội tên là Trần Minh Phượng lên giường ngủ từ chín giờ tối, sớm hơn thói quen đúng một tiếng, để chuẩn bị cho buổi đi làm lần đầu tiên trong đời vào sáng hôm sau, để trở thành một cán bộ công nhân viên nhà nước. Kĩ sư canh nông Nguyễn Thanh Bình, chồng của Phượng không thể xem vô tuyến trong lúc vợ ngủ đã ngồi đánh xi cả năm đôi giày màu đen cỡ bốn mươi ba. Đêm hôm ấy, giám đốc Nguyễn Đức Lương hoà giải với vợ bằng cách quay lại phòng riêng của hai vợ chồng sau ba đêm ngủ trên đi văng phòng làm việc. Cũng đêm hôm ấy nhiều người Việt Nam nhớ lại bài trả lời phỏng vấn các nhà báo Mỹ của cố thủ tướng Phạm Văn Đồng hai mươi năm trước về tương lai của chủ nghĩa xã hội có khẳng định câu trả lời sẽ là năm hai nghìn. Hai mươi năm đã qua, Hà Nội không còn là thành phố của thế hệ những người nói tiếng Pháp còn nhanh hơn tiếng Việt. Hai mươi năm đã qua, Hà Nội cũng không bờ ngõ nhiều khi bước vào năm cuối của thiên niên kỉ. Bởi vì thực ra năm hai nghìn của Hà Nội đã bắt đầu từ hai mươi năm trước, từ một nụ cười chiến thắng đại diện cho ba triệu nụ cười của thủ đô, cho sáu mươi triệu người dân Việt. Năm hai nghìn Hà Nội đếm được hai mươi nghìn khoảng không gian khép kín, khoảng nào cũng nép dưới gậm cầu thang, cũng giới thiệu giải pháp tối ưu biến nhà kho thành văn phòng. Hai mươi nghìn gậm cầu thang là hai mươi nghìn chuyện cơm bữa của thành phố nơi dân cư rất ư giản dị, coi trang trí nội thất là điều xa xỉ. Giữa khu phố cổ hay vùng mới mở rộng, đâu đâu cũng bắt gặp những diện tích mười mét vuông sáng bán phở, ngày cho thuê băng hình, tối cà phê giải khát. Hà Nội năm hai nghìn của năm triệu sinh mạng sừng sục sống vút qua một bên những gì không thuộc nhu cầu ăn, uống, ngủ, nghỉ sau hai mươi năm phấn đấu cho năm triệu con người mới xã hội chủ nghĩa. Bởi vậy mười mét vuông phòng làm việc của Tâm Sự Bạn Gái trực thuộc tòa soạn báo Phụ Nữ đến năm hai nghìn càng thấy không cần dấu đi góc gác nhà kho của mình. Đồi mới trên nguyên tắc tôn trọng hoàn toàn cái đã có. Chiếc cửa sổ xanh duy nhất nhện nhện như chẳng mạng, hai cánh cửa chỉ còn lại một ô kính, mấy tờ giấy báo dán trên khung gỗ cũng đã ngả màu xanh, mỗi khi gặp gió hơi vẩy vẩy đám vữa tùm tùm năm tùm ba trên trần nhà rồi cả bọn quay ra cùng lớp bụi trong phòng làm đủ hai mươi vòng khiêu vũ. Trên tường, năm chục cô gái trong áo may ô đỏ, quần đùi đỏ ngắn hơn quần đùi đàn ông, đi guốc đỏ, nở năm mươi nụ cười, tạo nên một cuộc thi hoa hậu được tổ chức kiểu Hà Nội. Người ngồi, kẻ đứng, người nghiêng phải, kẻ nghiêng trái, động tác duy nhất được tập luyện trước là héch mông, góc bốn mươi lăm độ làm chuẩn. Đấng nam nhi nào trông thấy cảnh này mà chẳng thốt lên vài tiếng thờ dài. Đi về đâu hỡi em, mọi trò thi cử đều phù du, sao không nhìn gương các hoa hậu đi trước. Các ứng cử viên phái nữ phớt lờ. Cả năm chục cô chẳng ai bảo ai cứ cong người mãi, chúm chím mãi chẳng hướng về ai mà hướng về đồng bàn ghé, thư từ, sách báo ba ngày một lần được xếp lại trong một trật tự hết sức mất lịch sự. Tâm Sự Bạn Gái chắc phải rất ý tứ mới có thể tâm sự được trong một không gian như vậy. Bốn giờ chiều, căn phòng tanh bành như sau phiên chợ. Bốn giờ chiều, chiếc bóng đèn sáu mươi oát tự động bật sáng rồi khép nép đứng trong một góc thành thử ánh sáng chỉ rón rén đến hai phần ba căn phòng là dừng lại giống y hệt lần nguyệt thực lâu nhất trong lịch sử Hà Nội. Phần không được chiếu sáng âm thầm giấu đi những thành quả của nền kinh tế kế hoạch sẽ được nhà nước tổng kết tháng năm năm hai nghìn: bộ máy vi tính, chiếc quạt điện, cái siêu đun nước

cùng phích và bộ ấm chén uống chè. Cứ thế từ bao lâu không rõ, Tâm Sự Bạn Gái, người và đồ vật, chen chúc trong phòng làm việc cụu nhà kho chiều cao chỉ cao hơn người Hà Nội bảy xăng-ti-mét. Chiếc cửa sổ để thông thoáng hai mươi tư giờ một ngày cũng không đủ khả năng tắm rửa lũ không khí lúc nào cũng nặng mùi giấy mốc nhưng không biết chạy đi đâu, trong phòng thì ngột ngạt còn bên ngoài là hai quán bia hơi hàng ngày cho vào lò thiêu hoàn vũ vài chục xác động vật từ thú rừng đến gia súc không con nào rõ thời điểm qua đời. Đầu năm một nghìn chín trăm tám mươi có một phụ nữ tên là Trần Thị Lan đến tòa soạn xin việc. Sau mười chín năm ngồi lại trong phòng Tâm Sự Bạn Gái cô đã trở thành người đàn bà kín đáo nhất tòa soạn, quyến rũ nhất làng báo, lộng lẫy như trên sân khấu. Một hôm cô đến phòng tổ chức tự nguyện xin thôi việc để vào Sài Gòn. Ngày làm việc cuối cùng cô đến tòa soạn, giấu mình trong chiếc áo măng tô mùa đông màu cà phê. Vào đến căn phòng quen thuộc cô mới trút bỏ áo khoác để lộ chiếc may ô đỏ, chiếc quần đùi đỏ và đôi guốc cao gót đỏ, giống hệt như năm mươi cô gái đang dự thi hoa hậu trên tường. Cả ngày hôm ấy cô không đi ra khỏi phòng cũng không ai vào phòng cô, mà nói chung đã từ lâu không ai vào phòng cô cả. Ngày cuối cùng cô đã ngồi lại tâm sự đủ tám tiếng với Tâm Sự Bạn Gái không một văn phạm, không một lần tẩy xóa, rồi ra đi không một lời từ biệt. Không một ai nghe nói về cô nữa. Tâm Sự Bạn Gái phải đóng cửa chín tháng trời. Cho đến một ngày cuối năm một nghìn chín trăm chín mươi chín có một phụ nữ trẻ đến tòa soạn xin việc. Cô chính là Phượng, ba mươi hai tuổi đã có gia đình đã có một con. Cô nghĩ tâm sự với bạn gái còn hơn ngồi tâm sự một mình nên rất vui vẻ nhận việc, lại còn cho rằng cô may mắn. Ngày thứ hai năm hai nghìn cô bắt đầu đến làm việc trong căn phòng ẩm ướt, cả sàn nhà, cả bốn bức tường méo mó, cả năm mươi cô gái, năm mươi nụ cười đều sưng nước. Cô đành phải chọn một chiếc ghế đẩu nguyên vẹn để cho cả hai chân lên, còn cổ và đầu co vào cái khăn quàng cổ to xù. Cô để cửa mở cho hơi nước bay bớt ra ngoài, ai đi qua cũng vô tình nhìn vào tận bên trong, nhìn vào tận cuộc thi hoa hậu đã từ lâu nổi tiếng trong tòa soạn. Ba ngày sau khuôn mặt và cơ thể cô chia các đồng nghiệp thành ba nhóm ý kiến khác nhau. Nhóm thứ nhất bảo cô tầm thường vô vị. Nhóm thứ hai cho là cô cực kì hấp dẫn vì cô luôn đứng mình dưới một vài thứ gì đó, ví dụ như hơi nước, ví dụ như chiếc khăn len to quá cỡ, chiếc áo choàng quá dài. Nhóm thứ ba gồm những người thích phụ nữ tươi trẻ thì không ưa cô, lại còn ví cô với con gà trứng mưa. Sáng sớm ngày thứ ba trưởng phòng biên tập gọi điện giục Tâm Sự Bạn Gái gấp rút bài vở cho báo Tết. Phượng trả lời tết năm nay hay tết năm sau. Cả một núi thư cao hơn đầu cô cái nọ dính vào cái kia vì ẩm, cái nào cũng dài hai trang. Tổng biên tập thuộc về nhóm ý kiến thứ hai nên đề nghị cô đi ăn trưa cùng ở quán cơm bụi Trần Hưng Đạo, nhưng nói thêm chỉ được ăn trong năm phút thôi. Không khí chạy xô chung của toàn xã hội đã bầy tung cả những kẻ ù lì nhất. Những ai còn đủ hai chân đều thấy nên sử dụng chúng một cách triệt để như thể bao nhiêu may mắn tài lộc nằm cả ở cung đi. Năm phút ăn trưa cùng tổng biên tập đủ để Phượng hiểu là các đồng nghiệp của cô cũng lao đi các cơ sở, nào ai nở câu nệ chuyên môn. Năm phút ăn trưa cùng tổng biên tập cũng gợi ý cho cô mỗi nghề có một phép màu nhiệm riêng, ví dụ như cô có thể vừa tâm sự bạn gái, vừa là nhà báo đa năng. Báo chí thời nay như cơm bình dân, mỗi nhà báo là một đầu bếp trái nghề, bí quyết giữ khách duy nhất là giá rẻ và nêm nhạt ai ăn cũng được, nếu cần mặn có thể xin thêm chén nước mắm. Mỗi bài báo là một món nấu sẵn đã có công thức khỏi tính toán canh chừng, hôm trước còn thừa hôm sau có thể cho vào đun lại, còn bốc nổi hơi tức là còn ăn được. Phượng chằm chằm là càng tiết kiệm, càng đỡ mất công, càng lợi. Cả hai đều đã chinh phục khách ăn cũng như khách đọc năm hai nghìn rất xuề xòa, coi cơm bụi là để ăn cho qua bữa còn báo chí là để giết thời giờ. Phượng đoán tổng biên tập còn muốn so sánh báo chí với bia bình dân và cà phê bình dân nhưng năm phút đã trôi qua, đĩa đậu kho thịt trước mặt chỉ còn lại ba lát hành nên Phượng và ông đành chia tay, ông chắc hẳn đi cơ sở còn Phượng về với phòng làm việc chỉ biết mùa nồm là mùa duy nhất trong năm. Một tuần sau ngắm năm chiếc phong bì còn lại trên bàn Phượng tự nhủ cô đã đọc một nghìn chín trăm chín mươi lăm bức còn năm hai nghìn thì chỉ mới bắt đầu. Những bức thư tồn đọng từ chín tháng nay đã được cô đọc đêm đọc ngày, trên bàn ăn, trên giường ngủ. Những bức thư được cô đọc mỗi bức một lần nối tiếp nhau không kịp hiểu những

dấu chấm, dấu phẩy, không kịp nghỉ xuống dòng. Những bức thư cô không tài nào nhớ nổi. Thực ra cô biết rằng chúng không được viết cho cô mà cho người đàn bà đẹp nhất tòa soạn đã ngồi ở bàn làm việc của cô chín tháng trước nên từ một tuần nay cô có cảm giác được trả tiền để xâm phạm vào những bí mật của người khác và càng thêm muốn được đọc chúng. Cô còn dự định sẽ đọc đi đọc lại mỗi bức ba lần, sẽ đọc thêm ngoài giờ, ít nhất cũng hết được năm hai nghìn này. Ngày nào cũng có năm bức thư mới đến đậu trên bàn cô, ngày nào cô cũng định kế hoạch chỉ tâm sự không quá sáu lần. Hết tuần lễ thứ hai cô sẽ đọc được năm bức còn lại của chín tháng trước, hai năm sau cô sẽ trả lời được tất cả các bạn gái. Phượng cũng dự định sẽ ra một hợp tuyển hai nghìn thư bạn đọc, cả hai nghìn đều không thuộc về cô. Người viết đều là phụ nữ, nhưng cô nghĩ không phải tất cả đều được viết bằng những bàn tay phụ nữ. Hợp tuyển này có thể đánh dấu bước đầu sự nghiệp của cô đã được chuẩn bị bằng năm năm đại học Tổng hợp Văn. Một lần trước khi ngủ, cô đem tâm sự bạn gái ra tâm sự lại với chồng, một kỹ sư canh nông hơn cô bốn tuổi. Anh biết không, những câu chuyện có thực một trăm phần trăm, các cô gái kể kể đến từng chi tiết. Từ lâu em đã chán ngấy những chuyện tình ái tẻ nhạt không có thật ngổn ngang trên các báo bây giờ. Em sẽ biên tập lại thành một hợp tuyển nhan đề Người đàn bà xa lạ và hai nghìn bức thư. Phượng cũng thú thật với chồng mới có một tuần đọc thư, cô đã cảm thấy càng ngày càng thân thiết với người phụ nữ đồng nghiệp đã đến đã ra đi trước cô. Nhưng cô không tâm sự với anh rằng cô có cảm giác hình thức cũng như tính tình của cả hai đều giống nhau. Bình chồng cô vui vẻ tán thưởng, Phượng nghĩ là anh nói cho qua chuyện. Một sáng kiến tuyệt vời, em luôn làm anh đi từ ngạc nhiên đến ngạc nhiên. Cô định trả lời anh cũng làm cô ngạc nhiên tối nay vì anh chẳng bao giờ khen cô nhiều đến thế thì đã nghe thấy tiếng anh ngáy khe khẽ bên cạnh. Cô biết anh cứ đặt lưng xuống là ngủ và cứ ngủ là ngáy, lúc đầu còn ngáy dục dục năm phút sau đã như kéo bễ. Càng ngày tiếng ngáy của anh càng chói tai, càng ngày giấc ngủ đến với cô càng chậm, ý nghĩ cuối cùng bao giờ cũng là làm sao thay đổi những lập lại đơn điệu này. Phượng thiếp đi khi đã nhấc tay chồng đặt xuống đệm, cô không thích Bình sờ vào bụng cô vì vết mổ đẻ đã chia bụng cô thành hai cái túi có bao nhiêu mỡ ở người hút tuột vào trong. Mặc dù Bình không nói gì, lúc nào Phượng cũng nhớ nhược điểm của bụng mình và mỗi khi bàn tay chồng tìm đến cô, cô đều nằm im nín thở hy vọng bụng nhỏ lại một chút và nhất là tránh tư thế nằm nghiêng để hai cái túi đừng dồn cả về cùng một phía. Bình tôn thờ quần áo như tôn thờ giám đốc cơ quan anh và đôi lúc Phượng cũng đồng ý với anh. Cứ tưởng tượng bây giờ giám đốc của chồng cô bị hạ chức Bình cũng mất việc, bây giờ nếu mọi người ra đường không quần áo ai cũng sẽ chỉ tìm nhược điểm trên những cơ thể khác. Vợ chồng cô còn có thể tiếp tục yêu quý một ca sĩ lừng danh nữa không khi anh ta để lộ chiếc móng gầy, cái bụng to như bụng cóc mỗi khi hát lồng lộn hơn bão biển. Nhất định là vợ chồng cô sẽ bỏ về, sẽ xấu hổ một tuần lễ dài. Cô sẽ ném cho ca sĩ chiếc khăn quàng cổ to mở ra cũng đủ quấn được toàn bộ phần bụng dưới. Phản đối chủ nghĩa tự nhiên Phượng cũng chống lại ý kiến cho rằng phụ nữ phải tàn tạ theo thời gian. Bốn năm trước, lần gặp lại một trong ba anh Khánh mà Phượng từng yêu đã làm cô buồn chua chát không phải vì chiếc xe hơi anh đang lái trị giá mười lần căn hộ của cô mà vì Lan vợ anh đã trở thành một cái đầu phi dê xịt gôm mới nhìn cũng biết là cả ngày ngân nga tiền chiến. Lần gặp ấy đã kết thúc những giấc mơ Phượng mơ về Khánh. Tên Khánh sẽ chẳng bao giờ còn được đọc lên trong giấc ngủ của cô dù chỉ một tháng trước nó đã theo cô vào tận bàn mổ khi cô sinh con trai đầu lòng. Tỉnh dậy khi ôm con trong tay cô tự hỏi không biết Bình có nghe thấy cô gọi tên Khánh hay không hoặc có cô y tá nào mách lại cho anh không. Dĩ nhiên anh không đại gì mà bỏ đi để tuyệt vọng một mình, những người như Bình không bao giờ bị xúc phạm vì một cái gì khác ngoài tuổi già. Anh cũng không ngồi nhà khóc bởi tôn trọng hàng xóm những người tai thính như mèo. Anh cũng chẳng đóng cửa nổi giận với vợ vì quan điểm của anh là luôn luôn để lại cho người khác hình ảnh đẹp nhất của mình, không bao giờ mang tất thủng dù chỉ để đi ngủ. Còn đọc thoải thì anh không bao giờ tin là có thật, không trừng phạt nào ghê tởm bằng nằm giữa mười lăm phút mà chưa ngủ được. Chẳng bao giờ Phượng bị đánh thức dậy lúc nửa đêm, chồng cô là người trọng kỷ luật, kiên quyết đợi trời sáng mới nhẹ nhàng nằm lên bụng cô, nhẹ nhàng bắt đầu một

ngày mới. Qua những phỏng đoán mà không bầu vào được cái nào, Phượng kết luận là thế nào một trong ba cô y tá hoặc cả ba cũng đã vội vàng mách lẻo với Bình nhưng anh coi việc cô nghĩ đến người khác chẳng khác gì anh mơ đến một bộ quần áo đã không mua được. Chẳng nên phí thời giờ mà ghen, cứ để mọi người yêu thầm nhớ trộm những gì họ thích, điều này không tổn hại đến ai, cuộc sống không vì thế mà dừng lại. Bình không thuộc loại người thích đấm ngực thốt lên: ôi sao mà ngu. Anh cần người khác nghĩ tốt về mình. Chỉ những kẻ hoặc đàn độn hoặc dở hơi mới xỉ vả bản thân. Họ phần lớn làm người nghe phát mệt lên mà thầm nghĩ cho đáng đời. Bao nhiêu tội lỗi đáng nhẽ phải dấu đi lại đem cho thiên hạ cái quyền tự coi mình là tòa án tối cao. Sống là vui, Bình thấy không cần phải đi đến tận mọi xó xỉnh trong đầu người khác nhất là đầu những ai sống cạnh anh. Anh không cần biết Phượng thường nghĩ tới anh hay tới ai khác, cũng không cần biết lý do nào đã làm cô chán Khánh bởi vì nếu cô chỉ nghĩ đến một mình anh anh cũng chẳng khoan khoái hơn. Chủ nhật thứ ba năm hai nghìn, vừa ngồi viết tâm sự với một trong hai nghìn bạn gái, Phượng vừa miên man nghĩ đến Tết. Căn hộ ba mươi chín mét vuông của hai vợ chồng cô tết nào cũng tự tìm được một vài sáng kiến nào đấy để giữ gìn bản sắc gọi là dân tộc của nó. Năm nay là năm hai nghìn cũng là năm thứ năm chung sống của hai người. Ngày chủ nhật trước bỗng xuất hiện những vết ố vàng lấm tấm trên bức tường đầu giường ngủ. Lúc đầu Phượng mắng chồng giữ vệ sinh không đúng chỗ. Chăn chiếu sạch mà tường nhà lại bẩn. Nhưng sau đó cô lại nhìn thấy chúng mang hình những bông hoa mai vàng nên quyết định giữ lại. Ngày thứ hai liền sau đó khi ở cơ quan về Phượng lại tìm thấy một vết dài đen thẫm trong góc bếp. Cũng là lỗi của Bình làm chập điện khi anh sửa cái tủ lạnh bỗng dưng quá lạnh, cái gì để bên trong cũng thành đá. Hai tiếng sau khi ngồi ăn cơm cái vết đen lại biến thành con rồng đen cả hai vợ chồng đều đồng ý là trông cũng vui mắt. Ở khu tập thể này một trăm năm mươi căn hộ là một trăm năm mươi câu chuyện lập thể. Các kĩ sư xây dựng chuyên nghề sửa nhà cũng bó tay trước bố cục vô cùng tùy hứng của chúng: muốn vào bếp phải qua phòng ngủ, nhà vệ sinh bắt tay phòng khách, cửa sổ chính lại nằm trong buồng tắm, hành lang đâm thẳng đúng cửa ra vào, tường vách lằng nhằng như mê lộ không biết cái nào nên phá cái nào không. Sống trong đó là sống trong cuộc chiến một mất một còn, hoặc đập đi làm lại toàn bộ hoặc nếu giữ nguyên như thế thì ba năm tới các khoa tim mạch có thêm cả nghìn bệnh nhân. Bài trí nội thất cho những không gian đặc biệt kiểu này đòi hỏi những tấm lòng sáng tạo miệt mài, thành thử một trăm năm mươi căn hộ cứ mỗi dịp năm mới chỉ khiếm tốn trình bày một trăm năm mươi khả năng biến một mê lộ thành cửa hàng bách hóa Tết tiết kiệm từng mi-li-mét mặt tiền. Đào, quýt, chậu cảnh, cá vàng, bánh chưng, mứt, kẹo, hạt dưa, xa lông, tủ thờ, tủ ly, ti vi, đầu video, dàn cát xet, vón cục ở phòng khách không hết lại dàn hàng ngang từ hành lang qua bếp vào phòng ngủ, đôi khi vào tận buồng tắm đợi hết Tết mới có chỗ để chui ra. Phượng năm nào cũng lên làng hoa Nghi Tâm chặt một cành đào, năm nay cũng vậy nhưng phải cắm trong chiếc chum sành nâu thẫm mẹ cô vẫn dùng để đựng gạo mua từ thời sơ tán. Từ một năm nay cô đã định từ già hình ảnh cổ điển về cành đào tròn trịa nhà nào cũng có. Bà bán đào vừa chỉ vườn đào ba mươi Tết vẫn chin chít đỏ vừa dạy phương pháp chọn đào không hiểu hướng về Phượng hay hướng về những người khách mua ở vườn hàng xóm. Cứ một câu chua chát lại kèm một câu bắt cần. Rực rỡ Hán tử và mỹ tửu, chen mấy cành ca dao tục ngữ đồng nội, bó hoa kiến thức của bà khác hẳn đám đồng nghiệp nô mị là nô mị. Như một giáo sư đại học trên giảng đường, bà cũng kết thúc buổi lên lớp bằng một nỗi thất vọng lớn. Phượng cũng thất vọng vắng tục, rồi mang cành đào cao ba mét về nhà. Cả khu tập thể nhao vào hỏi giá rồi cả khu tập thể đồng thanh bĩu môi rằng ba trăm cái cành cây đất quá, rằng nghênh ngang cũng chẳng biết đường nghênh ngang, nhà Hùng tặng một Việt kiều Liên Xô chơi hẳn cành đào một triệu, vừa cong vừa lượn thế cực kì độc, nụ nhiều vô kể. Từ nhà mẹ về, Phượng ôm cái chum sành lúc thì trong tư thế cong lưng, lúc thì trong tư thế ngửa bụng, vừa đi vừa tự hỏi không hiểu Bình thấy cảnh này sẽ nghĩ sao. Chồng cô nhiều lần kêu rằng sau ngần ấy năm làm vợ, cô vẫn chẳng biết một tư thế nào khác ngoài cái cách nằm thẳng, tay dạng chân cũng dạng. Phượng không cãi lại vì bản thân cô cũng mù mờ về những thềm muốn sinh lí của mình. Đã hơn một lần cô muốn đến gặp bác sĩ phụ khoa rồi lại xấu hổ,

rồi lại tự an ủi nếu quả có phương pháp khoa học chữa được bệnh này thì phòng khám phụ khoa sẽ mọc lên như nấm chứ không giới hạn trong mấy điểm khám thai, soi thai, đặt vòng và thắt ống dẫn tinh. Qua những bức thư Tâm Sự Bạn Gái thì đủ biết là phần lớn đồng bào của cô chưa bao giờ biết đến cái mà y học gọi là khoa học thỏa mãn nhu cầu sinh lí. Mặc cho xã hội Việt Nam thăng trầm, bất kể phong kiến, thuộc địa, hay cộng sản, nền chính trị nào cũng bắt người dân nước Việt nhắm mắt bịt tai trước chuyện chăn gối. Đồi Mỏi mang về cho người Việt nhiều sản phẩm mới, cả niềm hy vọng mong manh chữa được căn bệnh đã tưởng như nan y của toàn dân tộc. Phương pháp đầu tiên là học bạn, thôi không biết thì cố mà học, băng hình, sách báo khiêu dâm từ nước ngoài đổ về nâng gấp đôi lượng tinh trùng được sản xuất hàng đêm của đàn ông Việt cũng như số lần thay quần trong hàng tuần của phụ nữ Việt. Phương pháp thứ hai tự hình thành khi Bộ Văn Hóa ra sắc lệnh cấm văn hóa tư bản đồi trụy. Cà phê giải khát, thư kí văn phòng, dịch vụ tươi mát, du lịch, khách sạn, rủ nhau mở cửa để phục vụ đa nhu cầu. Chưa bao giờ phụ nữ Việt trẻ đẹp đến thế, đàn ông Việt lịch sự đến thế. Thêm vài mi-li-lít tinh trùng một đêm mà cả nước thay da đổi thịt. Nhưng câu triết lí cổ phương đông “trong cái hay bao giờ cũng có cái dở” lại một lần nữa chiến thắng thời gian. Công của tổng bí thư đảng cộng sản Nguyễn Văn Linh chưa kịp được lịch sử ghi lại thì một trong những tác hại lớn nhất của Đồi Mỏi đã lộ diện: trái tim vốn vô cùng yếu đuối của người Việt bất ngờ được biết đến hai tiếng tự do đã khiến tỉ lệ các cặp vợ chồng li hôn và các bà mẹ có con ngoài giá thú lên đến mức bị UNICEF cảnh cáo. Cuối cùng thì bệnh tưởng đã lành lại biến chứng, thành thử Phượng nghĩ rồi ngày nào cô cũng sẽ phải đọc năm tâm sự bạn gái cả năm đều bị chồng bỏ hoặc bỏ chồng, bị chồng lừa dối hoặc lừa dối chồng, không bao giờ hết. Mỗi buổi sáng đến ngồi vào bàn làm việc cô lại tự nhủ kĩ sư canh nông như Bình có thể thất nghiệp chứ sự nghiệp của riêng cô thì vô cùng bảo đảm. Người Việt nào chẳng thích tâm sự. Phượng cũng muốn viết thư cho ai đó không quen thì càng tốt để kể chuyện của cô. Năm năm sống cuộc sống vợ chồng chẳng để lại một chút lãng mạn nào trong cô, còn Bình sau vài hội nghị quốc tế viện trợ nông nghiệp được dân phố kính nể nhưng vẫn chưa đủ để chia bớt danh dự cho vợ. Điều đó làm một người trọng dư luận như Bình không lúc nào hạnh phúc. Cả khu tập thể cho rằng Phượng mới tí tuổi, đầu chưa sợi bạc đã gàn. Cái chum đựng gạo Phượng ôm qua các ngõ nhỏ của khu tập thể ngày mai sẽ là trọng tâm các cuộc tâm sự tập thể của đủ một trăm bốn mươi chín căn hộ. Mỗi cửa ra vào đã được thiết kế để vừa mở ra là chìa thẳng sang cửa ra vào nhà đối diện nên mọi tin vui đều chạy nhanh hơn chó, có thể vào tận góc trong cùng của buồng vệ sinh. Nhà vệ sinh nào ngày tết cũng có hai con gà nháo nhác đòi qui tiên đêm giao thừa và ngày mồng một. Thế nào Bình cũng được nhần một chút tin vui về cô và cái chum gạo. Thế nào anh cũng xấu hổ mà cảm ơn tập thể. Tối ba mươi tết cảnh đào ba thước chiều cao Phượng mua đứng rũ rượi ở hành lang, cả nụ lẫn hoa lá tả. Bình hỏi có phải đào rơm gần xi ngoài chợ Hàng Đậu không. Bình mặt đỏ, tay cầm dao rựa quyết tâm sửa chữa lại cảnh đào, được hai phút đã than: dao cùn quá, cắt mãi chẳng đứt, đào thế ai lại thế này, nhà báo để mụ bán đào lừa ngay trước mũi mà không biết. Kiên bốn tuổi hò reo bên cạnh, chỉ đợi những nụ đào rơi xuống là vù đến cho vào mồm. Phượng trốn vào phòng ngủ để chửi bậy và ngắm lại những vết ố vàng như hoa mai. Cô hình dung mồn một cảnh Bình đi đi lại lại, xoay ngang xoay ngược cảnh đào cứ mất dần lá mất dần hoa, mất dần cả chu vi lẫn chiều cao, vừa châm thuốc lá vừa ngهن cổ xem có gì phải cắt thêm, mất cũng đỏ như mặt. Chỉ đến khi nghe thấy Bình thất thanh chửi bậy cô mới quay ra nhưng không phải để cãi nhau mà để mang đến cho ngón tay trở của anh một chút thuốc Lào, bông băng và nước ô-xy già. Sau đó cô còn phải tự đèo anh bằng xe máy đến trạm xá. Trước khi về cô y tá vừa nhai kẹo cao su vừa dặn dò: anh chị nên cẩn thận, còn một giờ nữa thì giao thừa, đừng để một mình anh hứng mọi rủi ro trong năm cho chị, đầu năm mất ví, cuối năm ba trăm viện phí, không hiểu chút nữa còn mất gì. Phượng định hỏi Bình trên đường về nhà không biết anh đã kịp tâm sự với cô y tá lúc nào mà nhanh thế, nhưng lại thôi vì thương cho ngón tay anh thế nào cũng có sẹo. Chín giờ sáng mồng một Tết, một trăm bốn chín nhà hàng xóm khởi động các đồ điện gia dụng. Chiếc bóng đèn già ngoài hành lang liên tục hắt xì hơi. Phượng tỉnh ngủ định nói chúc mừng năm mới nhưng nhớ đến bộ mặt nhợt và ngón trở to xù của chồng cô

lại quay sang nhìn những bông mai vàng trên tường. Sáng đầu xuân biết nghĩ đến ai đây. Hai cái đầu xù của hai chàng trai tên Khánh nay đã lẫn vào hai mươi cái đầu xù khác vào hai mươi cái tên Khánh khác. Phượng cố tìm một kỉ niệm lãng mạn nào đó thì lại chìm vào một giấc ngủ mới. Cô muốn ngồi dậy mà không được. Những bông mai vàng trên tường biến thành những vết ố vàng, cô định mắng chồng giữ vệ sinh không đúng chỗ, chần chiếu sạch mà tường lại bẩn, thì chúng lại đổi thành những giọt nước phun ra từ vòi hoa sen. Cô thấy mình bơi trong nước. Cô không biết bơi nhưng cứ mơ thấy nước thì thế nào cũng phải nhảy xuống bơi một vài vòng. Đến vòng thứ ba thì cô bị đánh thức dậy bởi tiếng đập cửa của thằng Kiên tối qua bị gửi lên bà ngoại lúc cô đưa Bình đi trạm xá. Quay sang chồng Phượng không tin ở mắt mình, ngay cạnh cô là một con cua bể dị thường, chân cẳng lông lá và cái càng khổng lồ vừa nhìn cô đã nhận ra ngón tay trở bị khâu sáu mũi của Bình. Chẳng lẽ một ca đơn giản không thể gọi là phẫu thuật đêm ba mươi tết lại có thể biến người thành động vật. Thoạt đầu cô định bỏ chạy nhưng lại nghĩ nếu Bình không bị khâu ở ngón tay trở mà ở bụng chẳng hạn biết đâu anh sẽ biến thành voi, còn ở đùi thì có cơ thành gấu, ở đầu sẽ thành sư tử, ở lưng thành cá sấu. Biến thành cua có vẻ dễ chịu hơn cả, ít ra cũng không làm hại người bên cạnh. Vậy có thể coi đây là món quà đầu năm chẳng. Năm hai nghìn dĩ nhiên phải là một năm đặc biệt như thế nào khiến Đoàn Thanh Niên Cộng Sản phải chờ mãi mới tới ngày mong một để được quyền đào bức thư gửi cho thế hệ sau mà các công nhân xây dựng thủy điện đã chôn bên bờ sông Đà hai mươi năm trước. Phượng bèn tươi tỉnh chúc mừng năm hai nghìn âm lịch. Con cua bể bị đánh thức dậy lồm ngồm ra mở cửa, lại còn nở một nụ cười rất tươi, lại còn khen con trai xông nhà năm nay gặp may, không thêm tiền thì cũng thêm con trai nữa, không lên chức thì cũng thêm một chuyến du lịch Pháp để viện trợ ý kiến cho hội nghị quốc tế viện trợ nhân đạo. Nhìn chăm chú chồng, rồi lại nhìn thằng Kiên, Phượng vẫn thấy một sinh vật tám cẳng hai càng, đôi mắt thô lỗ và cái mai sần sùi, còn con trai cô thì vẫn nguyên vẹn chín mươi phân. Chưa bao giờ cô thất vọng bằng tết năm hai nghìn này. Vừa tưởng được nhận quà hóa ra bị phạt. Bình vẫn là một kỹ sư canh nông danh dự của cả khu tập thể chỉ mình cô mới là người có vấn đề. Suốt cả năm hai nghìn dài dằng dặc cô bị đau mắt, hề nhìn chồng là mắt cô lại xuyên tạc anh thành một con cua khổng lồ. Thật không gì khủng khiếp hơn khi trong nhà có một con cua chăm chỉ mười sáu tiếng một ngày bò từ phòng ăn lên giường ngủ. Phượng nghĩ có thể đề nghị cua bát ai người ấy ăn, cóc ai người ấy uống còn nước chấm, canh, rau, thịt, cá xẻ làm đôi vì cô bị viêm gan siêu vi trùng, bảo đảm nghe thấy là Bình bủn rùn chân tay. Nhưng còn lúc lên giường, chẳng lẽ chung chăn gối với một con cua, chân cẳng nó cứa vào người cũng đã đủ làm cô mất ngủ chưa nói gì đến nghĩa vụ vợ chồng. Phượng mở tủ lấy năm viên an thần made in Vietnam lúc cua đi vệ sinh buổi sáng rồi quay mặt vào tường nuốt chửng. Ngay lập tức đầu cô bùng bùng, tai chỉ còn loáng thoáng tiếng thằng Kiên đòi bố mẹ mừng tuổi. Hình ảnh cuối trong mắt cô là nó đồ tiền ra đếm, mồm mấp máy hình những con số, tay cầm năm chiếc phong bì đồ in hình hai đứa bé trai và gái béo như Trung Quốc. Phượng lại thấy cô nắm những bàn tay mỗi tay có năm ngón của bọn trẻ không biết là mấy đứa, cả bọn tung tăng trong phố Quảng Đông dưới hàng chữ Trung Quốc uốn lượn như mây, cố gắng lắm cô mới đọc được là Hữu Nghị Việt Trung. Thế rồi có ai đấy gọi tên cô là em. Năm viên thuốc an thần cuối cùng cũng giúp cô nhận ra con cua, cái càng của nó đang vỗ vào người cô, vào chỗ nào thì cô không nhớ, hai mắt tròn và lòi còn cái mồm râu ria xồm xoàm: em sao đấy ngủ gì nhiều thế. Phượng trả lời: em mệt quá, hôm nọ bác sĩ bảo em bị viêm gan siêu vi trùng. Con cua giường mắt, chắc đang lo bị lây bệnh ở mức nào. Cô nói thêm: chúng mình phải ăn riêng bát riêng đĩa, uống riêng cóc còn thịt, cá, rau xào thì phải chia làm hai đĩa. Tất nhiên là cua đồng ý rồi không làm chủ được mình nữa, nước bọt phun ra hai bên mép. Phượng úp một chiếc gối lên mặt bảo: anh cũng không được lo quá, bác sĩ bảo bệnh em còn ở giai đoạn đầu, chắc chưa lây kịp sang anh đâu. Cua lắc đầu: anh lo là lo cho em thôi, rồi đôi mắt đờ đẫn ra vẻ đau đớn. Phượng vút chiếc gối sang một bên rồi chạy vào buồng tắm ngâm mặt vào một chậu nước đầy. Năm phút trong nước lạnh làm cô không thấy sợ nữa. Cô nhìn chồng can đảm hơn rồi cũng thừa nhận đấy là con cua đẹp nhất cô được nhìn thấy, nhìn kĩ lại thấy duyên dáng, nhất là khi cua chậm chạp bò ra chạn, miệng chêm chép đếm

bát đĩa rồi dùng cả hai càng khuôn ra bàn, chia làm đôi đều đặn. Vừa đun lại nồi miến Phượng vừa nghĩ kể ra cua cũng đáng yêu, người thật phải khóc lóc âm ỉ, mà đàn ông khóc thì sợ lắm. Cô tự nhủ trong cả năm hai nghìn dài này chắc chắn sẽ có dịp được xem cua khóc, rồi vừa bắt đầu tưởng tượng cua khóc như thế nào thì cua đã bò đến trước mặt cô, trịnh trọng vẫn phong cách Bình năm lần trước, một càng nâng chiếc phong bì in chữ Cung Chúc Tân Xuân chứ không phải là Hữu Nghị Việt Trung lúc này. Cua nói: đây là tiền anh mừng tuổi em này, năm hai nghìn em khỏi bệnh này, công tác tốt này, thực tế này, khi nào khỏi đau tay anh sẽ đưa em đến trạm xá khám lại này, bao giờ đi Pháp anh sẽ mua cho em thuốc Pháp này. Rồi hướng về con trai cua tiếp tục: hôm nay đầu năm hai nghìn bố chúc em ăn nhiều này, chóng lớn này, tuần nào cũng Bé Ngoan này, cuối năm hai nghìn là Cháu Ngoan Bác Hồ này, đây là tiền bố mừng tuổi em này. Nói rồi cả nhà ngồi vào bàn ăn sáng, mâm cơm chỉ bảy món giao thừa hôm qua đã đủ chật bàn, nay món nào cũng chia hai nên kèn càng như cỗ mâm mười. Phượng ăn trong bảy cái vừa bát vừa đĩa, Bình cũng bảy, còn thằng Kiên thì lấy thức ăn trong cả mười bốn cái chẳng ai nói gì. Phượng nghĩ năm hai nghìn phải lên lịch phân công rửa bát. Thằng Kiên ăn uể oải vì cứ tưởng mâm cơm có mười bốn món, vừa ăn vừa đề nghị đừng bắt nó đi ngủ trưa vừa làm tính cộng nếu thêm cả tiền mừng tuổi của bố mẹ thì được năm trăm nghìn. Trẻ em Việt Nam bắt đầu biết đếm tiền từ năm ba tuổi, đếm đến năm mười bốn tuổi thì đi thi học sinh giỏi toán quốc gia, thi mãi thì cũng được ra nước ngoài để thi toán quốc tế. Có tiếng chuông điện thoại, thằng Kiên nhao ra nhắc máy, chỉ thấy đọc toàn những con số. Bản thống kê của tất cả trẻ em bốn tuổi khu tập thể vào sáng mừng một tết được hưởng về Phượng và Bình năm phút sau hóa ra cũng khái quát được Hà Nội đầu năm: thằng Nam bốn tuổi thất thu tám triệu so với năm ngoái, bố nó là trưởng phòng tiếp tân bộ Chính Trị, bố nó bảo nó tại tình hình kinh tế đi xuống. Phượng im lặng nhai một miếng măng khô, tiếc cả hai vợ chồng cô chẳng có ai làm trưởng phòng để được phó phòng và các nhân viên đến mừng tuổi cho thằng Kiên, lại tiếc hôm qua không mua bún để hôm nay chan nước măng nuốt cho nó trơn, sau đó thì nghĩ mới chỉ cách đây mười năm, được bữa cỗ như hôm nay bố mẹ cô lo bạc cả đầu, mọi người trong nhà nhìn đĩa thịt gà thiêng liêng hơn ảnh cụ tổ. Tết năm ngoái cả Phượng và Bình đều đồng ý là nghệ thuật ăn uống của người Việt đã cầu kì thì vô cùng cầu kì có cả vài chục Vũ Bằng, Thạch Lam, Nguyễn Tuân kiểm tra chất lượng, nhưng bảo rằng nó đơn giản đơn điệu hay đơn sơ cũng đúng. Đám cưới, đám giỗ, cơm cúng ngày lễ ngày Tết toàn những dịp trở tài ẩm thực thì lại ngần ấy món xào đi nấu lại. Con cháu bây giờ có muốn đổi mới cũng không dám phá luật sợ các cụ dưới âm ty phê bình đánh mất bản sắc dân tộc. Năm nay sáng tạo lắm Phượng mới tìm được bảy món trên cơ sở của ba món cỗ điển. Có ba món thịt xào thì một chua ngọt một chua mặn, món thứ ba vừa chua vừa ngọt vừa mặn. Có ba món canh thì một là măng khô nấu với thịt, hai là măng khô nấu thịt thêm miến, ba là thịt nấu với miến nhưng không có măng. Món thứ bảy là món thịt gà luộc bắt buộc nhà nào cũng phải có ít nhất một đĩa. Con cua nhai nhỏ nhẹ vì cái mồm bé quá lại chẳng răng hàm lẫn răng nanh. Ăn một miếng thịt phải dùng cả tám cẳng mà xé. Nhìn cua cầm đĩa như Tây ăn phở Phượng bật cười rơi cơm xuống sàn nhà để thằng Kiên sung sướng chạy đến nhặt từng hạt cho vào mồm. Con cua chun cái mũi nhỏ tẹo, nằn nì: canh mà lại không có rau, tết năm sau phải cải tạo truyền thống, đợi hết mùng một ngày mai phải đi chợ, rau gì cũng mua chứ hai hôm như thế này thì nhiệt đầu lười lắm. Phượng đáp: ngày mai là ngày Sát Chủ không có chợ đâu, rồi im lặng. Bữa cơm mừng một cuối cùng cũng kết thúc khi thằng Kiên đã nhặt hết cơm vãi dưới đất rồi kêu no. Phượng cũng đã lấy đủ năng lượng cho mấy chục cuộc chạy đua đến những địa chỉ khác nhau, có thể cùng một hướng có thể không, để nói câu chúc mừng năm mới. Ngày mùng một Phượng và Bình sẽ đến nhà giám đốc của Bình, rồi nhà tổng biên tập của Phượng, rồi nhà phó giám đốc của Bình, nhà phó tổng biên tập của Phượng, rồi nhà trưởng phòng tổ chức của Bình, nhà trưởng phòng tổ chức của Phượng, rồi nhà bí thư chi bộ Đng của Bình nhà bí thư chi bộ Đng của Phượng, rồi nhà trưởng phòng đối ngoại của Bình, nhà trưởng phòng hành chính của Phượng, rồi nhà trưởng phòng canh nông của Bình, nhà tổ trưởng tổ văn nghệ của Phượng, rồi nhà phó phòng canh nông của Bình nhà tổ phó tổ văn nghệ của Phượng, rồi nhà hiệu trưởng trường Chim Non của thằng Kiên

nhà hiệu phó trường Chim Non nhà cô giáo Lan chủ nhiệm lớp mẫu giáo bé cũng của thằng Kiên. Ngày mùng hai Phụng và Bình sẽ đến nhà tổ trưởng tổ công đoàn của Bình, nhà tổ trưởng tổ công đoàn của Phụng, rồi nhà trường phòng kỹ thuật trồng lúa của Bình, nhà tổ trưởng tổ chính trị của Phụng, rồi nhà trường phòng kỹ thuật ngô khoai sắn của Bình, nhà tổ trưởng tổ lý luận phê bình của Phụng, rồi nhà trường phòng kế toán của Bình, nhà tổ trưởng tổ phụ nữ của Phụng, rồi nhà An, Bảo, Công, Đoàn, Gái, Hải, Khang, Lâm, Minh, Nhã, Oanh, Phúc, Quang, Sản, Tùng, Vũ, Xoan, đều là bạn của Bình, rồi nhà Anh, Bạch, Cúc, Dũng, Gám, Hùng, Khải, Lan, Mươi, Nhung, Hoa, Phụng, Quy, Sương, Thương, Vinh, Xuân, đều là bạn của Phụng, rồi nhà Anh, Bích, Cường, Đức, Gắng, Hội, Khởi, Lưng, Mỹ, Nga, Ôn, Phi, Quốc, Sinh, Tường, Vượng, Xoa, đều là bạn của cả hai người, rồi phải tạt qua chợ nếu như có người họp chợ để mua một mớ rau cho bát canh rau của Bình. Ngày mùng ba tết Bình đến Bộ Nông Nghiệp để thăm hỏi nốt năm trăm cán bộ công nhân kỹ sư đồng nghiệp cũng để bắt đầu một năm làm việc. Phụng cũng đến tòa soạn để chúc tết nốt năm mươi nhà báo và năm mươi cán bộ hành chính, chúc xong thì cũng hết tám giờ làm việc đầu tiên của năm con rồng. Kinh nghiệm mười năm đi chúc tết của Phụng là không mặc quần áo quá rộng quá nóng, đi lại bất tiện chưa kể đến nhà ai cũng phải chào cả buồng vệ sinh bởi vì đến nhà ai cũng phải ngồi vào mâm cơm, cũng phải ăn hết một bát cơm nếp với thịt gà. Con cua buổi sáng mùng một tết diện vét tông dài quét đất, quần tây căng phồng bên trong toàn chân với cẳng, cổ ngắn thắt làm đôi bằng cà vạt, mũ phớt úp trên mai. Phụng cũng thấy hãnh diện vì chút nữa thế nào các trường phòng cũng khen cô giống thư kí sở Tây và chồng cô giống doanh nhân Đại Hàn. Dĩ nhiên ngoài cô ra chẳng ai biến anh thành một con cua khổng lồ và kì quặc cả. Phụng lại tiếc thêm một lần nữa vì cả cô cả Bình chẳng ai làm giám đốc để khỏi phải tham gia vào cuộc thi chạy đầu năm. Ra đến ngoài phố chỗ nào cũng đầy người cô lại nghĩ thêm họ toàn là những cán bộ công nhân viên nhà nước không có chức vụ. Đi được năm trăm mét thì ra đến đầu khu tập thể, cô chợt nhớ ra đã quên không đưa tên bố mẹ cô vào chương trình, Bình cũng quên luôn cả bố mẹ anh. Thằng Kiên thì chỉ còn nhớ cái túi tiền của nó chắc chắn sẽ đầy thêm khi trở về nhà. Phụng bảo chồng bao giờ đến nhà bố mẹ hai họ được, rồi rơm rớm nước mắt. Bình cũng rơm rớm nước mắt rồi nói thôi thì sáng chủ nhật đến nhà bố mẹ em sau đó về quê thăm bố mẹ anh. Chủ nhật là ngày mùng bảy tết. Mùng bảy túi tiền của thằng Kiên dù sao cũng đầy, dù sao cũng bằng năm ngoái khi nó bắt đầu học đếm. Mùng bảy bố mẹ Phụng và bố mẹ Bình thế nào chẳng nấu hai nồi cơm to. Bố mẹ Phụng sống trong một vi-la cũ từng là tài sản của một người buôn tơ lụa đến ngày cách mạng được chia cho năm gia đình cách mạng. Chuyện này cũng thuộc loại cơm bữa của Hà Nội. Chỉ có cái buồng tắm mà bố mẹ cô cho xây để chào mừng năm hai nghìn là sánh ngang được với huyền thoại. Hà Nội từ mười năm Đổi Mới đã xây thêm hai mươi nghìn buồng tắm cá nhân. Hai mươi nghìn buồng tắm hiện đại chắc là phải hiện đại hơn Cam-pu-chia bởi vì được mua ở đường Giảng Võ, bởi vì được chuyển từ Thái Lan về, bởi vì rất tiện chỉ việc mang về lắp là xong. Từ bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước đến nay người Hà Nội mới bắt đầu tập tắm trong buồng tắm tại gia, tập đứng thẳng dưới vòi hoa sen, tập hít thở làm sao để không bị sặc nước. Hai mươi nghìn buồng tắm giống nhau như hai mươi nghìn giọt nước. Mãi đến khi vô tuyến truyền hình Việt Nam nhắc lại rằng chỉ còn mười hai tháng nữa là năm hai nghìn thì rất nhiều người Hà Nội muốn sửa lại buồng tắm sao cho đừng mang hình giọt nước Thái Lan. Những năm đầu Đổi Mới nhà nước thì tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, người Việt thì rủ nhau xây nhà. Xây làm sao cho đầy đủ phòng khách, phòng ngủ, phòng ăn, phòng bếp. Đến lượt buồng tắm và buồng vệ sinh thì không còn đủ chỗ nên cả hai luôn luôn phải ở chung với nhau trong một mét bảy mươi vuông. Người nào đã từng có dịp ngủ khách sạn thì lặp lại những gì ở khách sạn nghĩa là toa lét nhét vào buồng tắm, buồng tắm nhét vào phòng ngủ cho tiện, cái gì cũng tiện, nhất là nhu cầu đại tiểu tiện. Người Hà Nội thích nói đáng thương nhưng không thấy ai bảo đáng thương cái buồng tắm thời hiện đại. Tại sao phải đáng thương khi mới cách đây mười năm thôi buồng tắm Hà Nội còn không có cửa lẩn bả lè then cài, không bao giờ có vòi nước bên trong, còn bị chia sẻ bởi không biết bao nhiêu người một ngày, còn phải sống chung với cả gia súc. Khi mới được Cách Mạng phân cho căn hộ này, bố

mẹ Phượng lúc đầu không hiểu rằng họ được nhận một cái buồng tắm khổng lồ. Buồng tắm của nhà buôn tơ lụa không giống tất cả các buồng tắm khác của các nhà buôn tơ lụa khác ở Việt Nam ở Trung Quốc ở Thái Lan thậm chí ở cả thủ đô nước Pháp tráng lệ. Một anh trong ba anh Khánh của Phượng, chuyên đi tìm di tích lịch sử đem về cho nhà nước xếp hạng, lần đầu đến nhà cô đã thuộc lòng câu chuyện cái buồng tắm kỳ lạ của nhà buôn tơ tằm, sau hai tuần vào thư viện quốc gia tra cứu cũng không sao hiểu nổi sự xuất hiện của nó trong cái vi-la cũ thuộc loại trung bình của Hà Nội, từ hơn nửa thế kỉ, đành xếp nó vào muôn vàn bí mật của cuộc sống. Bố mẹ cô kể lại cho con cái rằng ngày mới về đây cái buồng tắm lớn lắm, chiếm vị trí trung tâm của toàn bộ vi la bây giờ là năm căn hộ của năm gia đình cách mạng đều lão thành cả. Buồng tắm rộng hơn tất cả các buồng khác, gấp hai lần phòng khách, gấp ba lần phòng ngủ. Tường, trần và sàn đều được làm từ sáp ong cách nhiệt cách âm, một khi vào bên trong người ta nghe thấy lúc thì nhộn nhịp một đàn ong khổng lồ lúc thì thánh thót một trận mưa rơi. Chính giữa buồng tắm là một chiếc bồn tắm khổng lồ được làm từ đất sét trắng Trung Quốc trộn với sữa tươi của một loài bò chỉ sống ở vùng núi Bắc Ấn, nguồn gốc bốn đời của nhà buôn tơ lụa. Bố mẹ cô đoán rằng chính ông đã mua đất sét và mang về trong những lần ra nước ngoài lấy hàng nhưng chịu không thể giải thích nổi ông đã giữ được sữa tươi bằng cách nào trong thời gian ít nhất một tháng khi ngồi trên lưng lạc đà từ quê tổ của ông sang tận Hà Nội. Thời kinh tế mở cửa một vài nhà nghiên cứu thực phẩm đã xin một mnh nhỏ cắt từ chiếc bồn tắm kì lạ để phân tích nhằm tìm ra phương pháp bảo quản sữa tươi cho công ty Vinamilk. Sau năm lần quay trở lại nhà bố mẹ Phượng lần nào cũng xin thêm một mảnh nhỏ khác, họ đều bó tay và đành đưa ra một kết luận khoa học là trên những đỉnh núi cao Bắc Ấn có một loại cỏ đặc biệt tên gọi Tuyết Chi quanh năm sống dưới băng tuyết và chỉ xuất hiện đúng một lần vào nửa đêm trăng đầu tiên của mùa hạ, những con bò cái nào may mắn ăn được vài ngọn Tuyết Chi sẽ không bao giờ sợ lạnh, sữa của chúng có mùi thơm vô cùng quyến rũ và tươi ngon trong một thời gian rất dài. Ngày xưa loại sữa này chỉ để dành cho vua chúa, đàn bà con gái uống vào da dẻ nõn nà không biết tuổi già. Một người Hà Nội làm ở viện Ấn học tình cờ đọc được kết luận trên của các nhà nghiên cứu thực phẩm đã một mình xin sang quê hương của nhà buôn tơ lụa. Những gì anh tìm được đều bị giới chuyên môn từ chối phát hành trên báo chí với lý do mê tín dị đoan. Một ngày đầu xuân anh bí mật tìm đến nhà bố mẹ Phượng, khi cô mới mười hai tuổi. Tên anh cũng là Khánh. Anh kể lại rằng cụ bà bốn đời của nhà buôn tơ lụa khi còn trẻ một lần lên núi tìm bò đã bị lạc vào vùng Tuyết Chi và đã ăn vài nhánh. Khi trở về không biết mình vừa ăn loài cỏ hiếm bà lên giường ngủ một giấc cạnh chồng và chỉ thức dậy khi trong nhà chẳng còn ai. Bà đã đợi chín tháng liền mà chồng không về, nước mắt bà nhỏ xuống bào mòn toàn bộ đồ đạc trong nhà. Khi đưa con đầu lòng sinh ra, mẹ đỡ đã tưởng nó chết nên đem chôn xuống một trong những gốc thị mọc cạnh nhà. Ban đêm tỉnh dậy không thấy con đâu, bà điên cuồng nhổ hết mười hai cây thị và tìm được thằng bé đã tái xám. Ôm con vào lòng khi nước mắt bà đã cạn thì tự nhiên những giọt sữa thơm ngào ngạt từ ngực bà chảy ra đánh thức thằng bé. Nó uống một ngụm rồi mới bắt đầu khóc chào đời. Đó chính là ông của người buôn tơ lụa gốc Ấn. Bà tổ bốn đời đã một mình nuôi dạy con trai và đã sống một trăm năm mươi tuổi. Chỉ đến lúc lâm chung bà mới kể cho con, cháu, chắt của bà câu chuyện một trăm ba mươi năm trước và yêu cầu trong giòng họ không ai được tơ tưởng đến Tuyết Chi bởi chính nó đã biến bà thành một người trẻ đẹp đến mức chồng bà sáng hôm sau tỉnh dậy đã không nhận ra vợ. Xấu hổ tưởng hôm qua đã ngủ với người khác, ông bỏ nhà ra đi mãi mãi. Lời trăng trối của bà tổ đã được gìn giữ tuyệt đối trong ba thế hệ liền. Không hiểu sao nhà buôn tơ lụa ở Hà Nội lại có ý nghĩ dùng sữa bò ăn cỏ Tuyết Chi để làm bồn tắm cho mình. Đến đây Khánh đành bỏ lửng, anh cho rằng không thể biết thêm nữa. Anh chỉ ghi rất nhỏ bên dưới bản báo cáo nhưng không một ai đọc hết là hàng năm vào đêm trăng đầu tiên của mùa hè, chiếc bồn tắm tỏa mùi thơm vô cùng quyến rũ khiến ong từ khắp ngoại ô Hà Nội đổ về. Bài báo cáo được viết năm một nghìn chín trăm tám mươi. Còn buồng tắm đã được bố mẹ Phượng sử dụng thành nhà ở từ hai mươi lăm năm trước, cũng là nhà ở chỉ có một phòng cho cả năm người trước khi cô đi lấy chồng. Năm mươi mét vuông cho ba chiếc giường, hai chiếc bàn, hai bếp dầu, ba cái tủ đứng, hai chiếc rèm vi hoa thay vách

ngăn. Chiếc bồn tắm tỏa hương thơm lúc đầu dùng để đựng gạo, sau trở thành bồn trữ nước. Những năm sáu mươi, Sở Nhà Đất đã cho xây một buồng tắm chung cho cả năm gia đình trong sân sau của ngôi nhà. Đến những năm bảy mươi, năm gia đình nhân hai thành mười và đầu năm hai nghìn thì con số chính thức là mười chín. Cuộc chiến tranh công cộng để giành quyền sử dụng buồng tắm liên miên lúc nóng lúc lạnh giữa các gia đình. Cứ sau mười một giờ đêm, giờ đỉnh chiến, Phượng phải cùng bố xách từng xô nước từ dưới nhà lên làm sao cho đủ hai mươi thùng, cho đầy chiếc bồn tắm bao nhiêu năm qua vẫn thơm mùi sữa. Mãi đến năm một nghìn chín trăm tám mươi khi sở nhà đất và công an khu vực chán ngấy đọc thư tố giác đã quyết định họp tất cả các gia đình lại để lập thời gian biểu tắm cho công bằng. Trật tự được lập lại nhưng chỉ ít lâu sau bảng phân chia giờ tắm lại bị xáo trộn bởi nhiều lý do không tránh khỏi. Chỉ cần một dân cư trong ngôi nhà lấy vợ hoặc lấy chồng hoặc đẻ con là phải làm lại thời gian biểu chưa kể gia đình nào mà chẳng có khách nhà quê đến chi rồi ở lại vài ngày, chẳng lẽ gửi đi tắm nhờ nơi khác, vào thời gian ấy buồng tắm ở Hà Nội cũng hiếm như thịt bò tươi, lấy của người khác một xuất mang ơn suốt đời. Chung đụng buồng tắm gây quá nhiều phiền toái nhưng bố mẹ Phượng cũng như mười tám gia đình khác nhất định không chuyển khỏi vi la. Năm cuối trước khi nghỉ hưu bố Phượng được nhà nước phân cho một mảnh đất sau Láng nhưng bố mẹ cô bảo để tiền nhìn cho sướng mắt chứ nhất quyết không chịu xây nhà, nên mảnh đất lại bỏ không. Thực ra bố mẹ cô muốn ở lại Hà Nội để đón năm hai nghìn. Mười hai tháng trước, khi đài truyền hình Việt Nam thông báo năm cuối của thiên niên kỉ sắp tới, giá nhà giá đất ở Hà Nội ở cả ngoại thành vọt tăng gấp năm lần, bố mẹ cô cũng muốn xây lại buồng tắm, vừa để chào mừng năm hai nghìn vừa để khỏi phải đi xuống dưới nhà mới được tắm, khỏi phải xem lại cho khỏi nhầm thời gian biểu. Buồng tắm mới được xây chính giữa nhà, hay đúng hơn chính giữa buồng tắm cũ, có cả hố xí bệt cả chỗ rửa tay, có cả cửa ra vào đầy đủ bản lề lẫn then cài. Chiếc bồn tắm nặn từ đất sét trắng trộn sữa tươi vẫn còn thơm ngào ngạt được tắm rửa lại, được đặt chính giữa. Phía trên là vòi hoa sen do chị gái Phượng gửi từ nước Đức về nhân dịp sinh nhật mẹ. Trên một góc tường có gắn bình đun nước cứ mở vòi ra là có ngay nước nóng thì do em trai Phượng cũng gửi từ nước Đức về tặng sinh nhật bố. Buồng tắm được quét sơn xong đúng vào ngày dương lịch đầu tiên của năm hai nghìn. Lần đầu tiên bố mẹ Phượng tắm nước nóng, lại trong chính buồng tắm của riêng họ nên cảm động lắm, cứ tắm tắc khen ngợi năm hai nghìn. Nhiều lần sau đó cả hai cùng rủ nhau tắm chung cho đỡ sợ bị sặc nước. Ngày thứ hai của năm Phượng bắt đầu đến tòa soạn làm việc. Bốn giờ ba mươi thì cô rời Tâm Sự Bạn Gái để đến nhà thăm bố mẹ, định ngồi lại năm phút, với năm mươi bức thư ầm ụt trong túi xách. Khi vào đến nhà Phượng thấy cả bố lẫn mẹ đang lau rửa buồng tắm, rồi đến bồn tắm, nên chẳng tâm sự được gì về ngày làm việc đầu tiên của cô. Nhưng rồi cô cũng ngồi lại đủ năm phút rồi mới ra về. Ra đến cửa cô bỗng có ý định hỏi lại bố mẹ câu chuyện cái bồn tắm, và nhất là về người đàn ông tên Khánh chẳng biết bây giờ ở đâu, có còn làm cho viện Ấn học hay đã bị đuổi việc vì bản báo cáo phản khoa học của anh. Cô chào bố mẹ mà chẳng ai trả lời nên thôi không hỏi nữa và thấy tiếc cho năm phút ngồi một mình, cho mười phút đạp xe mới về đến nhà. Năm mươi bức thư vẫn còn đang chờ cô để cho một buổi tối êm đềm. Như vậy năm hai nghìn cũng đã bắt đầu tốt đẹp. Có một hôm Phượng nghĩ không biết bao giờ cô mới có thời gian đến tắm ở nhà bố mẹ. Cũng có một hôm cô đem thằng Kiên đến, định tắm cùng nó năm phút nhưng nhìn cái hệ thống dây điện cùng ống nước trên nóc buồng tắm mà không hiểu cái nào nối vào máy bơm nước, cái nào để cho bình nước nóng, cái nào là đường ống nước lạnh, cái nào dẫn đến vòi hoa sen để trộn lẫn nước nóng với nước lạnh. Nhìn một lúc đã hết năm phút. Cô lại tắt vòi nước mặc lại quần áo rồi im lặng ra về. Mẹ cô hôm nào cũng sáng mở, tối đóng một dãy công tắc ở bảng điện của buồng tắm, có đêm đang ngủ choàng dậy tưởng quên chưa vận nước vào máy bơm và tắt bình nước nóng. Mẹ cô giải thích: ở vô tuyến người ta dặn thế, đêm điện mạnh hơn ngày nên dễ chập, bố mẹ ngủ quên là cháy hết buồng tắm. Sáng chủ nhật mùng bảy Tết sau khi đã ăn hết một bát cơm nếp với thịt gà, một bát chè kho không vừng, một đĩa hạt hướng dương, cô cùng chồng và thằng Kiên đến nhà bố mẹ. Bình chưa có dịp thăm cái buồng tắm mới nên hỏi hộp lắm, đến nơi là đòi xem ngay. Cửa buồng tắm

được cài then từ bên trong. Mẹ cô đang tắm, chỉ nghe tiếng rì rầm của vòi hoa sen, và tiếng mẹ cô đang hát, bài Nghe mưa. Nhà bố mẹ cô hôm nay sạch sẽ, sáng trưng vì bao nhiêu đèn được bật lên hết. Bàn phủ thêm khăn hoa bầy sô-cô-la, mứt kẹo, bộ ấm chén có vẽ rồng, cái gì cũng made in China. Bên cạnh là cái tủ ly bày một cảnh trang trí sân khấu không hiểu Sài Gòn hay Paris ngay phía sau cửa kính. Cảnh trí gồm hai con búp bê, hai tượng vũ nữ ba lê bằng thạch cao, hai cây dừa bằng phim nhựa nhuộm màu, một bông hoa hồng cũng bằng thạch cao, một chai rượu Johnny Walker, một chai rượu vang Thăng Long, và một con gấu bông đỏ chói lọi. Bên trái tủ ly là cái tủ lạnh cao một thước tám mươi, trắng muốt. Bên phải tủ ly là vô tuyến màu tám mươi inch đang phát chương trình Ca Nhạc Đầu Xuân, nhưng tiếng lại bị vụn về off. Vị trí trung tâm của căn phòng được giành cho một chậu quất khổng lồ còn cao hơn tủ lạnh, quả nhiều và đều như duyệt binh. Phượng nghĩ nhất định là bố cô chứ không phải mẹ đã nâng niu mang từ chợ về cái của không hiểu thật hay giả này. Thấy cô ngắm cây bố cô bảo luôn: bố mua tặng mẹ đấy, để đón Tết năm hai nghìn. Mẹ cô từ buồng tắm bước ra, lộng lẫy trong chiếc áo dài nhung tím thêu hai cái đầu rồng thơm phức nhưng không phải mùi sữa tươi mà là mùi nước hoa gửi từ nước Đức xa xôi về. Ngắm lớp phấn trắng trên má mẹ, Phượng định bảo mẹ đừng đua đòi với mấy bà già câu lạc bộ nhảy đầm của bố rồi lại thôi, chỉ nói: chúc mừng năm mới. Mẹ cô cũng chúc cô: năm hai nghìn kiếm được nhiều tiền, năm hai nghìn xây buồng tắm mới cho thằng Kiên nó tắm. Sau khi uống hết mỗi người một chén rượu vang Thăng Long vừa chua vừa ngọt, bố Phượng đứng lên e hèm. Mọi người đều hiểu là ông đang lấy giọng đọc bài tổng kết gia đình năm qua. Bình vội vàng nói thay bố vợ: nhà ta năm qua thắng lợi, vừa nói vừa giương cằm chỉ vào tấm ảnh màu phóng to hai mươi nhân ba mươi lồng khung kính treo trên ngọn cây quất. Trong ảnh chỉ có một chiếc xe hơi màu đỏ rất to đang đâm thẳng vào người xem, phía sau là phố phủ đầy tuyết trắng. Bố Phượng tiếp lời: bố mẹ rất tự hào đã nuôi dạy các con lớn khôn, thành đạt (chỉ vào tấm ảnh), trong họ ngoài hàng không ai bằng gia đình ta (lại chỉ vào tấm ảnh), năm vừa rồi Bình được danh hiệu Lao Động Tiên Tiến, cuối năm Phượng cũng xin được việc làm, bên Béc-Linh Hiền cũng sắp có giấy phép định cư còn Tuyết và Dũng làm ăn thuận lợi (lại chỉ vào tấm ảnh, lần này lâu hơn) vợ chồng cả hai đưa đoàn kết, tinh thần cộng đồng cao, ở xa nhưng vẫn yêu đất nước quý trọng bố mẹ. Phượng không hiểu hết nên hỏi lại: tại sao hôm nọ mẹ lại kể vợ trước của Dũng viết thư sang Đức nhất định không chịu ly dị (cũng chỉ vào tấm ảnh) rồi lại bảo sẵn sàng tha thứ cho chồng. Bố Phượng trả lời: chuyện thật ra dài lắm (bước ba bước về cái vô tuyến) không thể kết luận hồ đồ lỗi tại ai (bấm vào nút on, có một bài hát đang được hát, một lúc sau hóa ra cũng là bài Nghe mưa). Mẹ Phượng cũng nói: chuyện dài lắm (chỉ nhanh vào tấm ảnh), thôi để dịp khác bàn chuyện này (nhìn trộm con rết), năm nay là năm hai nghìn bố mẹ cũng sẽ sang Đức thăm quan (lại chỉ nhanh vào tấm ảnh). Phượng bắt ngờ quá trào cả nước mắt chưa kịp nói tiếp, chưa kịp lau nước mắt thì đã thấy một chiếc váy Thượng Hải nền đỏ hoa vàng đi vào, không cần gõ cửa, không cần xin lỗi. Chiếc váy nói, giọng rất trong và phát âm rất rõ ràng: năm mới chúng con sang chúc Tết ông bà (phẩy) chào anh chào chị (phẩy) chúng em mới được làm hàng xóm ông bà nhà mình có dăm bữa nay (phẩy) chỉ có vợ chồng em sang thăm gia đình nay mai cải tàng xong (phẩy) mới đón được các cháu còn đang gửi ông bà ngoại bên đấy (phẩy) cũng đông các cậu các dì lớn hết cả rồi ạ. Năm năm học Tổng Hợp Văn, Phượng chưa thấy có thầy giáo dạy văn nào nói trôi chảy như thế, ngắn gọn mà hàm súc. Phen này vài cuộc chiến tranh thế nào cũng bùng nổ, nhà nó mà xây lên vài tầng nữa trên nóc vi la thì chẳng hộ nào cản được, chỉ cần phản ứng là anh em nhà nó toàn du côn giang hồ đến giải quyết ngay. Đợi chiếc váy Thượng Hải đi ra ngoài, bố Phượng mới khẽ hỏi: con là nhà báo, xem có cách nào tác động cơ quan an ninh để họ trị bọn phá rối này không. Phượng nghĩ mãi, cô viết báo nhưng sẽ chẳng bao giờ được bắt tay ai, sẽ chỉ quen toàn những cái tên phụ nữ cũng chẳng biết mặt mũi họ ra sao. Cô lắc đầu nhưng cũng nói: hay bố giả là phụ nữ gửi thư lên Tâm Sự Bạn Gái. Ngán ngẩm bố Phượng quay sang mẹ Phượng bảo xem trong đám phụ huynh học sinh cũ có ai làm công an không. Mẹ Phượng xua tay: tôi là giáo viên về hưu còn nhớ được mặt học sinh nữa đâu. Bố Phượng thét lên: để cái bọn sâu mọt ấy ỉa trên đầu cho mà ngứa chắc. Phượng cũng thét lên: thì bố cứ để cho người ta lên tầng có động

gì đến nhà mình đâu, bố mẹ sang Đức mà ở mà hòa thuận mà yêu nước. Sáng mồng bảy cuối Tết thế là biến thành sáng chủ nhật buồn...

Cảm thức lạc loài trong sáng tác của Thuận Trịnh Đăng Nguyễn Hương

Trong số các tác giả hải ngoại tạo được sự chú ý của dư luận từ sau đổi mới, Thuận xuất hiện muộn nhưng nhanh chóng khẳng định được vị trí của mình. Tu nghiệp tiếng Pháp ở Nga từ thời cải tổ, sau lại định cư và tạo dựng sự nghiệp văn chương ở Pháp, điểm nổi bật trong sáng tác của Thuận là những thể nghiệm, tìm tòi trong lối viết; cùng với đó, là thức nhận về thân phận di dân, tha hương và lưu lạc như một căn cước cố hữu⁽¹⁾.

Chỉ có điều, viết về di dân nhưng Thuận đã vượt ra khỏi mặc cảm tha hương, mặc cảm da vàng, để đào sâu vào thân phận người mang tính phổ quát. Ở một khía cạnh nào đó, dưới ngòi bút của chị, ranh giới giữa các lãnh thổ, quốc gia, thậm chí giữa các nền văn hoá được đánh mờ nhạt nổi bật một dụng ý nghệ thuật: khắc hoạ cảm thức lạc loài của con người trong xã hội tiêu thụ⁽²⁾. Bài viết này, làm rõ dụng ý nghệ thuật ấy, từ đó, đi tìm thông điệp nghệ thuật cũng như những đóng góp của Thuận cho đời sống văn học Việt Nam đương đại.

từ lạc loài trong tổ ấm

Gia đình, theo quan niệm truyền thống, luôn là tổ ấm được gắn kết bởi lòng yêu thương, là chốn bình yên nhất cho mỗi cá nhân sinh ra, lớn lên và trở về sau những thành công và cả những thất bại cay đắng nhất của chính mình. Gia đình luôn là nơi nuôi dưỡng, tiếp sức, ướp mầm những hạt giống và nhân cách con người. Nhân vật của Thuận không đơn thuần cảm nhận như vậy, thậm chí nó phát hiện ở gia đình - nơi trú xứ bình yên nhất trong quan niệm thông thường - những điều ngược lại. Thuận đã tái dựng những mô hình gia đình độc nhất vô nhị mà ở đó "tổ ấm" biến thành "tổ lạnh" bởi "hôn nhân đồng nghĩa với những phép cộng sinh" theo như cách nói của Phạm Thị Hoài.

Với Liên (*Parí 11/8*), hình ảnh gia đình khá mờ nhạt, hầu như không được nhắc tới. Người quan tâm đến Liên nhiều nhất và cũng là duy nhất trong nhà chính là anh trai. Khi đang là Bí thư thứ 2 Thương vụ Việt Nam tại Xô-phi-a, anh luôn "viết thư hỏi tin tức học hành của Liên, xong lại bắt Liên viết thư báo cáo" (3, 166)⁽³⁾, về phép không quên mua quà cho em gái "một đôi mùi xoa và hoa hồng và ba quả táo tây" (3, 165). Liên tốt nghiệp Đại học Mỏ địa chất, trong khi các bạn cùng trường dài cổ chờ việc thì anh đã lo cho cô một chỗ làm trong Xí nghiệp giầy vải Yên Viên. Anh cũng "không ngừng theo dõi đường đi của em, xuống tận nơi để trao đổi với ban lãnh đạo" (3, 168). Về hưu, nghĩ đến Liên, anh khóc. Hiếm có một người anh nào chu đáo, trọn vẹn như thế. Khi còn là sinh viên, Liên đã cảm động trước sự quan tâm của anh. Nhưng tại sao, trong những năm tháng vật vờ sống dở chết dở ở Pari, Liên không quay quắt nhớ về gia đình, không một lần viết thư thăm anh chị, cũng không có ý định trở về dù cuộc sống đen sẫm trước mắt. Bởi Liên đã biết, đã hiểu sâu sắc cái giá của sự quan tâm ấy là gì? Đó chính là cách trả nợ sông phẳng của anh trai với Liên - thần nữ cứu mạng đời anh. "Liên không tin vào phép lạ. Nhưng anh thì tin như con người của mắt mình" (3, 168). Phép lạ ấy khiến anh trai Liên "một thằng không đánh vắn nổi hai câu tiếng Bun lại ngoi đứng Thương vụ Xô-phi-a", chưa một ngày ra chiến trường lại được kết nạp Đảng, ngồi chưa ấm chỗ trưởng phòng đã lên ghế vụ phó Ngoại thương, vụ lùm xùm với em út không tước mất chức vụ trưởng lại còn được đưa lên hàng thứ trưởng... Phép lạ ấy lá quẻ đèn Trần chỉ rõ: "Quan lộ của anh có Liên là thần nữ cứu tinh 24h/24" (3, 168). Nhờ Liên mà anh thăng tiến, biến dữ thành lành, đổi hoạ thành phúc. Làm sao anh không quan tâm đến Liên cho được. Sự quan tâm ấy chấm dứt khi Liên đặt chân lên máy bay sang Pháp. Món nợ cuối cùng xem như được trả hết, trả xong cũng đồng nghĩa với việc sự quan tâm chấm hết. Nhận thức

được bản chất của tình anh - em, cũng là lúc Liên thấy mình không còn chỗ để trở về. Hà Nội hay Pari, ở đâu cũng không có chỗ cho cô. Liên chọn cuộc sống lay lắt ở Pari, bởi dù sao, ở đây cô còn có tình bạn với Pát. Liên không phải trả giá và cũng không cần ai trả giá cho một tình bạn đơn giản, vô tư và chân thành.

Ngược về phía trước hành trình sáng tạo của Thuận, *Chinatown* cũng dựng nên trước người đọc những mô hình gia đình phong phú và đặc biệt: gia đình của bố tôi và mẹ tôi, gia đình của cậu mợ tôi, gia đình của hấn với Helen, gia đình của tôi và Loan (trong tiểu thuyết *Ím yellow*), gia đình của tôi và Thuý,... Dưới sự quan sát của tôi - nhân vật chính, tất cả những mô hình gia đình này đều kỳ lạ và không sao hiểu nổi. Làm sao có thể hiểu được khi trong tư cách một đứa trẻ, "tôi" thấy bố tôi với mẹ tôi luôn là một.

"từ thú vui hàng ngày (cả 2 đều thích ăn su hào luộc) đến tham vọng (trước là cái bằng màu đỏ Liên Xô, sau là luận án cao học Pháp). Từ quan hệ gia đình (cả hai đều nể cậu mợ tôi) đến quan hệ xã hội (cả hai đều thù ghét người Hoa)... Từ lọ tẩm đến chai nước mắm, từ cái bô đến tiếng gáy song song" (2, 84)

Cụm từ "bố tôi, mẹ tôi" không phải là "bố mẹ tôi" được day đi dứt lại trong từng trang ký ức được lật giở của tôi. "Bố tôi, mẹ tôi" luôn được đặt trong thế bình đẳng song song, rõ ràng, mạch lạc. Họ là một gia đình nhưng là hai cá thể rõ ràng, không liên kết. Những cái giống nhau không tạo nên sự đồng cảm, chia sẻ mà biến họ trở thành hai thanh nam châm cùng dấu chứa lực đẩy mãnh liệt khi gần nhau.

"*Chưa lần nào* (chúng tôi nhấn mạnh - TĐNH) tôi được nghe bố tôi phát vào mông mẹ tôi để mẹ tôi quát là đồ động cõn. *Chưa lần nào* tôi được thấy mẹ tôi mặt mày xưng xĩa vì bố tôi mãi ngắm đôi đùi bà hàng xóm (...) *chưa lần nào* nửa đêm tôi bị những tiếng hỏn hể đánh thức để chỉ cần hé mắt là có thể thấy mẹ tôi rung lên bần bật dưới sức nặng bốn mươi lăm cân của bố tôi (...). *Chưa lần nào, chưa lần nào*, từ khi tai tôi biết nghe, mắt tôi biết nhìn, tai mắt tôi được dịp chứng kiến bố mẹ tôi chăm sóc cho mối quan hệ vợ chồng" (2, 87).

Giống như cụm từ "bố tôi, mẹ tôi", "chưa lần nào" cũng trở đi trở lại như một điệp khúc. Điệp khúc này khẳng định sự tồn tại phi lý của một mô hình có tên là tổ ấm. Có thể được gọi là gia đình chẳng khi ở đó hoang lạnh tình người và cũng không tồn tại những khao khát bản năng nguyên sơ nhất, nơi con người không có sự hoà hợp về tâm hồn và thể xác để thấy mình được thuộc về nhau.

Tôi - đứa con cứ lạc ra, trượt ra trong "tình yêu thương" của bố mẹ mình. Tôi chưa chát nhận ra "những cốc chè đỗ đen mẹ tôi tự tay nấu không phải để thưởng cho một điểm 10 toán mà để tôi tiếp tục ngày hôm sau mang về một điểm 10 vật lý, một điểm 10 thể dục hay một điểm 10 của bất kỳ môn học nào khác", "những bộ óc lợn bố tôi xếp hàng từ sáng đến chiều mới mua được không phải để thưởng cho một điểm 10 văn mà để tôi tiếp tục ngày hôm sau mang về một điểm 10 lịch sử, một điểm 10 tập quân sự" (2, 61). Tôi có nhiệm vụ chuyển "chè đỗ đen, óc lợn hấp nôi cơm" thành "những điểm 10, thành những lời khen trong học bạ" (2, 62). Tôi âm thầm "ký" vào hợp đồng trao đổi với bố mẹ mình. Nhưng tôi, mãi mãi không thể nào quên. Tôi không thể nào quên được "những cốc chè nấu bằng kẹo mậu dịch vừa lợ vừa ngái, đỗ hầm nát như tương", tôi vẫn nhớ "những bộ óc lợn để trong bát nhôm cho vào nôi cơm hấp, bao nhiêu muối vẫn thấy tanh" (2, 61). "Chè đỗ đen, óc lợn hấp nôi cơm", "những điểm 10", bản hợp đồng đã ký ấy mãi mãi trở thành nỗi ám ảnh kinh hoàng đối với "tôi".

Gia đình "tôi" không phải là một ngoại lệ trong xã hội. Bố mẹ "tôi" chính là bản sao của ông bà nội tôi hai mươi lăm năm trước, cậu mợ tôi lại là một bản sao khác của bố mẹ tôi. Bị ám ảnh bởi mô hình gia đình cộng sinh này, tôi đã thấy, đã đặt nhân vật của mình trong tiểu thuyết *Ím yellow* vào một mô hình gia đình cũng không kém phần dị biệt.

Nhân vật tôi - hoạ sĩ, từng ký hai bản hợp đồng lớn trong đời. Năm năm đại học là hợp đồng đầu tiên anh ta ký với bố mẹ ruột của mình. Trong đó anh ta chịu trách nhiệm về tinh thần còn bố mẹ anh ta chịu trách nhiệm về vật chất. Đó là một thoả thuận khiến cả "đôi bên đều hài lòng" (2, 45). Hợp đồng đó được thanh toán sòng phẳng sau năm năm bằng chính tấm bằng tốt nghiệp đại học của anh ta để lại nhà bố mẹ. Hợp đồng lớn thứ hai anh ta ký với Loan, cô cấp dưỡng đường sắt. Hợp đồng đó được ký kết ngay từ đêm tân hôn, trong đó "Loan gánh vác bên tinh thần, còn tôi chịu trách nhiệm phần vật chất" (2, 44), đưa con gái ra đời sau đó đóng vai trò cảnh sát, luôn nhắc nhở bố mẹ không được quên bổn phận của mình. Với tư cách là một người chồng, một người chủ động ký kết hợp đồng, nhân vật tôi liệu có thoát khỏi trạng thái lạc loài? Năm năm chung sống chỉ mang lại cảm giác "ghê tởm", luôn "âm thầm mong vợ tôi chết", khao khát "cô ấy biến khỏi cuộc đời tôi, biến vĩnh viễn" (2, 50). Vì sao nhân vật "tôi" rơi vào cảnh ngộ này? Lẽ ra anh ta có thể bằng lòng với một người vợ đảm đang, giỏi nắm bắt thị trường, giúp chồng hái ra tiền nhờ hội hoạ, với một đời sống vật chất sung túc, một đứa con gái bụ bẫm,... Nhưng anh ta vẫn lạc lõng, vẫn bơ vơ, vẫn kiên quyết bằng mọi giá chấm dứt hợp đồng đã ký. Tại sao? Có lẽ, là một nghệ sĩ, anh ta nhanh chóng nhận ra: cuộc hôn nhân này tước bỏ của anh ta tự do (tự do trong lối sống và tự do trong sáng tạo). Anh ta không thể tiếp tục sống theo yêu cầu của Loan, sản xuất tranh theo những đơn đặt hàng hàng loạt. Đánh mất tự do đồng nghĩa với việc đánh mất mình.

Ở *Vân Vy*, hợp đồng hôn nhân được thay thế bằng những thoả thuận. Vy và Vượng từ lâu đã thống nhất hàng tháng chỉ quan hệ hai lần để "đảm bảo chất lượng trứng và tinh trùng". Sống với nhau đã bảy năm, Vy vẫn luôn bất ngờ mỗi khi Vượng vui vẻ: "Không hiểu sao tối nay Vượng nhí nhảnh thế, hay Vượng mới kê được toa thuốc trẻ hoá đặc biệt" (5, 69). Vy về Hà Nội hai tuần mà "Vượng thay đổi không ngờ, lúc này thì nhí nhảnh, bây giờ lại hài hước, từ bếp còn toả ra một mùi thơm" (5, 231). Ngược lại, Vượng cũng không mấy may mắn tâm Vy sống thế nào trong hai tuần xa Vượng về Việt Nam. Thậm chí, Vượng cũng không một lần gọi điện dù "chỉ nhin hai mớ rau muống là được một thẻ năm mươi phút về Hà Nội" (5, 151). Sự tồn tại hay vắng mặt của Vy với Vượng và ngược lại không gây bất cứ một xáo trộn nào trong "ao đời" phẳng lặng của cả hai. Hôn nhân trở thành sự gá kết tạm bợ những kẻ xa lạ dưới một mái nhà nên cá thể nào có ý thức về sự tồn tại của mình đều thối thía nỗi bất an và không tránh khỏi cảm giác lạc loài. Đây là một mô hình khác mà tính dị biệt đạt đến đỉnh cao. Gia đình T và "tôi" (một nhân viên kế toán người Pháp) trong *T mất tích*. Họ sống chung trong một căn phòng với "hai chiếc giường cá nhân kê song song cạnh nhau" (5, 62) để "người này không làm phiền người kia" (5, 62). Cuộc sống bình lặng và yên ổn. Họ ít giao tiếp với nhau đến nỗi "tôi chưa bao giờ đọc đúng tên T", "tên riêng của tôi, T chưa gọi bao giờ", "các cuộc đối thoại của chúng tôi trống không" (5, 57). Sự mất tích của T cũng không đem lại bất cứ xáo trộn nào trong tâm hồn phẳng lặng của người chồng. Bởi anh ta nghĩ "T mất tích thì cảnh sát cứ việc đi tìm" (5, 38). Làm sao "tôi" có thể nhớ T, nghĩ về T khi tên riêng của cô ấy "tôi" cũng không phát âm đúng. Có cố gắng anh ta cũng không thể nhớ được một câu nói hoàn chỉnh nào của T. Và chính anh ta cũng không hiểu nổi lý do nào đã khiến họ có thể sống với nhau tới 6 năm liền. Một sự phi lý không sao hiểu nổi. Sợi dây ràng buộc bền chắc nhất giữa các thành viên là tình yêu, tình thương, sự cảm thông, chia sẻ đã bị chặt đứt từ lúc nào không hay. T mất tích phải chăng vì ý thức được sâu sắc sự lạc loài của mình giữa gia đình? Quyết định mất tích của T chính là sự phủ nhận gay gắt đối với cái gọi là tổ ấm.

Sống trong "tổ lạnh" thời hiện đại ấy, mỗi ngày sống là thêm một ngày lạc loài, bơ vơ. Điều đáng sợ nhất mà Thuận cảnh báo trong sáng tác là sự lạc loài của những đứa trẻ. Không được yêu thương, không được sống trong bầu không khí ấm áp, sẻ chia, những đứa trẻ như những mầm cây chưa kịp lớn đã vội héo úa. Chúng trở thành những kẻ lạc loài trong chính gia đình của mình và chấp nhận lạc loài như một tất yếu. Giữa hợp đồng hôn nhân của bố mẹ, nhân vật "tôi" trong *Chinatown* dù được chăm chút kỹ càng, dù luôn dẫn đầu lớp, là niềm hi vọng của toàn trường không bao giờ có thể nở một nụ cười trọn vẹn, "cái mặt lúc nào cũng khó đăm đăm". My

cô bé 14 tuổi xinh xắn con gái của Mai Lan trong *Pari 11/8* sớm tìm đến rượu và giải thoát mình khỏi nỗi thất tình bằng việc tìm đến cái chết. Con gái T trong *T mắt tích*, một đứa trẻ còn đang tuổi mẫu giáo, trước sự vắng mặt bất thường của mẹ cũng chỉ “duy nhất một lần hỏi T đâu”, khi được trả lời là T mất tích thì “cái tin T mất tích dù bất ngờ đến mấy cũng không thể thay đổi bản tính kiêu kì của nó, nếu không nói là con bé trở nên lặng lẽ hơn” (5;45). Sống cạnh một người cha vô cảm, một người mẹ kiêu kì, lặng lẽ như cái bóng, không biết từ bao giờ con bé cũng trở nên lặng lẽ, thậm chí nó còn biết dấu cả những tiếng thở dài. Những đứa trẻ dù lớn hay bé trong tác phẩm của Thuận đều là những đứa trẻ “chết già”. Nếu không có đôi dòng chú thích về tuổi tác chúng có thể lẫn vào thế giới vô cảm, âm ỉ của những người lớn, trở thành những người lớn “bơ vơ”. Cũng dễ hiểu khi hôn nhân giữa bố mẹ chúng như những bản hợp đồng thì làm sao những đứa con được yêu thương để có thể biết yêu thương và đón nhận. Đọc Thuận, dễ thấy những đứa trẻ không tìm thấy điểm tựa yêu thương trong gia đình là sự cảnh báo đáng sợ về một thế giới tương lai.

Phát hiện sự lạc lõng, bơ vơ của cá thể trong những mô hình gia đình Việt - Việt (bố tôi - mẹ tôi, cậu mợ tôi, tôi - Thuý), Pháp - Việt (T - tôi, Mai Lan - kiến trúc sư người Pháp), Việt - Việt kiều (Vy - Vượng),... Thuận cảnh báo sự rạn nứt ngầm của xã hội bắt đầu từ những tế bào gia đình. Nguyên nhân của sự đổ vỡ này: không có tình yêu. Thiếu căn cốt vững chắc nhất là tình yêu, tất yếu mô hình gia đình sẽ biến dạng, con người lạc loài chính trong nơi vẫn được coi là bình yên nhất của mình. Bệnh vô cảm, thói giả dối, háo danh, sự hãnh tiến,... trở thành loài nấm độc sinh sôi nảy nở trên mảnh đất gia đình cần cỗi tình yêu, theo đó, mà nhân lên mảnh đất của cộng đồng.

lạc loài giữa cộng đồng

Nhân vật Liên (*Pari 11/8*) ý thức sự đơn độc của mình giữa bạn bè từ rất sớm. "Cấp một, Liên hầu như không có đứa bạn thân nào" (3, 164). Cấp hai cũng vậy. Cấp ba trượt tiếp theo quán tính của những năm trước. Những năm tháng lẽ ra vô tư, trong trẻo nhất lại là những năm tháng đánh dấu sự bơ vơ của Liên giữa bạn bè. Nguyên nhân của sự lạc lõng này do Liên ý thức được sự khác biệt của mình với xung quanh: khác biệt về nhận thức (bọn con gái tin vào cổ tích Tấm Cám, tin vào hạt dẻ thần của Lọ Lem còn Liên lại không tin, thậm chí còn cho đó là điều ngốc nghếch); khác biệt về diện mạo (không ai xấu như Liên với đôi mắt gườm gườm và cái mặt lúc nào cũng đầy mụn trứng cá bọc). Năm năm đại học, cũng không có gì thay đổi. Lúc này, xấu xí như một định mệnh bám riết lấy Liên khiến cô xa lạ với chính phái đẹp của mình, xa lạ với những người khác phái. "Tuổi dậy thì của Liên cũng không vương vấn gương mặt thằng con trai nào", "không có mùi kem cốm Thuý Tạ mà phảng phất mùi tanh của các phòng khám da liễu" (3, 6). Ngày Liên nhận bằng tốt nghiệp cũng "không một bông hoa - không một tấm thiệp" (3, 166). Liên trở thành một khối cô đơn đông đặc, không thể hoà nhập với môi trường xung quanh. Càng cô độc, Liên càng thu mình vào vỏ bọc. Ánh mắt "gườm gườm" trở thành vũ khí tự vệ duy nhất để Liên chống lại sự soi mói, chàm chọc, vũ khí ấy khoét sâu thêm sự xa cách giữa Liên với bạn bè, trường lớp, với môi trường sống xung quanh.

Cô Trinh (*Vân Vy*) cũng có cuộc sống tương tự. Thừa nội tiết nam, cô Trinh không thuộc vào những chuẩn mực giới tính đã được quy định. Cô thuộc giới tính thứ ba. Sự khác biệt này đẩy cô vào trạng thái hoàn toàn đơn độc. "Lạc loài" với cô Trinh được hiểu theo đúng nghĩa: lạc khỏi thế giới loài người, thuộc về một giới khác chưa được xã hội chấp nhận, chưa được định danh. Không phải mang một gương mặt xấu xí, không phải sống với một giới tính bí mật, ngược lại luôn là niềm tự hào của bố mẹ, thầy cô nhưng "tôi" (*Chinatown*) cũng phải gánh chịu thân phận lạc loài. Những toan tính tương lai của bố mẹ khiến "tôi" đánh mất tuổi thơ. "Tôi không bao giờ được biết nhảy dây là gì, chơi ô ăn quan là gì, chơi tam cúc, chơi cá ngựa, chơi đô - mi - nô là gì" (2, 63). "Tôi" cũng không có bạn bè. "Mười năm học, tôi ngồi một mình một bàn", "Tôi không được phép quan hệ với các học sinh học lực trung bình, hạnh kiểm trung bình, các học sinh lưu ban, các học sinh cá biệt" (2, 63). "Tôi" chỉ biết cố học, ôn bài rồi lại học. "Tôi" xa lạ với mùi vị của "ô

mai, táo dầm, kẹo bột", xa lạ với "phim hoạt hình, truyện tranh, vườn bách thú", những thứ mà bố mẹ cho là "vô bổ". Vô bổ vì nó không mang lại điểm mười, không mang lại những lời khen trong học bạ. "Tôi" đã lớn lên như một cái cây non què quặt. Chấp nhận sống vì toan tính của bố mẹ, "tôi" lạc lõng với bạn bè, với tuổi thơ của chính mình. Sau này, khi yêu Thụy, "tôi" lại càng lạc xa hơn với môi trường sống xung quanh. Bởi lẽ, yêu Thụy, "tôi" tự nguyện cùng san sẻ gánh nặng của một kẻ lạc loài trên đất khách. Tôi nhận ra "người Việt khổ, người Hoa khổ, không ai khổ bằng người Việt gốc Hoa" (2, 117). Thân phận không neo đậu được vào một bến bờ nào, không thuộc về đâu của Thụy đã trở thành số phận của "tôi" khi đến với tình yêu. Cảm thức lạc loài tiếp tục được tô đậm khi Thuận đặt nhân vật của mình vào những vùng đất mới. Định cư ở một môi trường xa lạ (không phải quê hương) giữa những con người xa lạ (không cùng chủng tộc), nhân vật của Thuận trở thành những kẻ bên lề không tìm đâu lấy một điểm tựa cho tinh thần.

Nhân vật "tôi" trong *Chinatown* bất ngờ bị kẹt ở một ga tàu điện ngầm hiu hắt vì một túi đồ khả nghi. Suốt hai tiếng đồng hồ "tôi" chìm trong dòng hồi ức miên man, lộn xộn về cuộc đời gần bốn mươi năm của mình. Là một phụ nữ Việt, lấy chồng là người Việt gốc Hoa, "tôi" rời quê hương với một đứa con trai và đã sống gần mười năm ở Pháp. Nhưng thời gian không thể xoá nhòa được mặc cảm của một kẻ lạc loài. 10 năm rồi, cuộc sống ở Pháp "vẫn trừu tượng như hồi tôi mới sang" (2, 104), đầy bí ẩn nhưng cá nhân "tôi" chưa bao giờ nhập cuộc. "Tôi không biết bao giờ nên vào rừng nhặt nấm, nấm nào làm thực phẩm, nấm nào làm thuốc độc. Tôi không biết sao người ta hì hục trèo tít lên đỉnh núi để lại mất công trượt xuống" (2, 104). Ở trường, "tôi" trở thành đề tài vẽ tranh biếm họa của đồng nghiệp. "Tôi" thất bại thảm hại với lũ học trò choai choai "cả giờ ngồi ngáp bàn chủ đề phim tươi mát" (2, 89). Chúng nó thi nhau "huyết sáo, ê ê, phê bình, phản đối, dọa báo cáo lên thầy hiệu phó rồi thầy hiệu trưởng" (2, 90), chúng nó "chán ngấy giờ học của tôi" (2, 91). Xa lạ với đất mới, "tôi" cũng đánh mất những sợi dây gắn nối mình với quê hương. Ký ức tình yêu ào ạt ủa về như thác nhưng quê hương chỉ là một khái niệm mờ nhạt. Tôi đã đánh mất la bàn chỉ hướng nên không xác định nổi đâu là quê hương, "đằng sau đường chân trời chỉ có thể là đất nước tôi. Hình chữ S. Đằng sau đường chân trời (...) tôi không chắc" (2, 96).

Ở *Pari 11/8*, dù trục chính tiểu thuyết xoay quanh hai nhân vật nữ là Liên và Mai Lan, "một kiều diễm, một xấu xí, một cựu hoa hậu, một cựu cán bộ công đoàn, một đàn dĩ, một nhút nhát, một khéo léo, một vụng về, một kiếm sống bằng tình dục, một chưa nếm mùi tình yêu, một lãng mạn, một không tin vào phép lạ" (3, 3) nhưng cả hai vẫn vô cùng đơn lẻ. Khác nhau như ánh sáng và bóng tối, như nước với lửa nhưng cả hai đều có chung cảm thức bơ vơ đơn độc giữa kinh đô ánh sáng. Tương lai của cả Liên và Mai Lan đều mù mịt mờ trước mắt, không còn quê hương trong tim, cũng không thể nào bắt nhịp với vùng đất mới.

Trong hoàn cảnh ấy, tiếng nói, phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của con người đứng trước khả năng bị triệt tiêu. Liên của *Pari 11/8* gắn liền với những cụm từ "Liên im lặng", "Liên không nói gì", "Liên lác đàu", "Liên gật đàu", "Liên vẫn im lặng". Nhân vật "tôi" trong *Chinatown* cũng thường xuyên im lặng như thế. "Sự im lặng khiến người tôi trong vắt", đứa con của "tôi", mới một tháng tuổi mà cũng "đã biết im lặng" vì "tim thai cùng một nhịp với tim mẹ". Nhân vật chính của *T mát tích* cũng có tình trạng tương tự. "T hầu như chỉ gật và lác" trong các cuộc hội thoại, "cô ấy có thói quen đang nói ngang chừng thì dừng lại". Giao tiếp không cần tiếng nói, Thuận đã đẩy xa thêm một bước khiến nhân vật dần lạc khỏi thế giới loài người, lạc khỏi bản chất người, lạc lõng với chính mình.

đến... những lối thoát

Bày ra thực trạng đáng chát của cuộc sống lạc loài, Thuận không phê phán, không lên án, không kêu gọi viện trợ tình thương. Song qua những số phận lạc loài, đã thấy thấp thoáng một vài lối thoát như là cách thức Thuận diễn giải nó.

Sex là lối thoát thứ nhất. *Vân Vy* dày đặc sex, ở mọi lúc, mọi nơi, với đủ trạng thái, màu vẻ, giữa đủ những thành phần xã hội khác nhau. Nhân vật chính - Vy - tìm cách thoát ra khỏi cuộc sống tẻ nhạt với người chồng vô cảm trên đất Pháp bằng niềm vui chăn gối ở những cuộc tình vụng trộm. Những mối tình của Vy đậm mùi chăn gối, sex trở thành một phần không thể thiếu được với Vy hàng ngày như cơm ăn, nước uống. Không gặp được người tình, cô và Vân làm "chuyện ấy" hàng ngày qua điện thoại, thậm chí khi cách xa hàng nghìn cây số, Vy sẵn sàng quên cái nóng như thiêu của Hà Nội, bỏ lại bạn bè trong cuộc liên hoan gặp mặt ở Việt Nam để được "yêu" Vân qua tiếng nói ở đầu dây bên kia.

Khó có thể hình dung được Vy khi gặp gỡ người tình "sáu tiếng ba trận", "không nghỉ giải lao", "không trận nào kém trận nào" (5, 251). Sex hình như thay thế cho tất cả. Tìm đến sex phải chăng Vy ảo tưởng sự hoà hợp về thể xác có thể giúp cô thoát khỏi những bơ vơ về mặt tinh thần. Trong mối tình tạm gọi là cuối cùng Vy đã may mắn. Bởi đằng sau chuyện sex, Vy đã tìm thấy một người biết yêu, biết thương, biết lo lắng cho Vy, biết mang đến cho Vy những niềm vui giản dị. Quyết định ở lại miền Nam với Vân, Vy đã tìm thấy lối thoát cho mình. Nhưng không phải ai cũng may mắn như Vy.

Mất tích cũng là một lối thoát. Không chịu nổi nhịp sống tẻ nhạt, đều đặn, chính xác như cỗ máy bên cạnh người chồng không thích tâm sự và cũng chẳng biết tâm sự điều gì, T bỏ đi. Sự kiện này như một hòn sỏi nhỏ ném vào mặt nước phẳng lặng khiến người chồng suy tư và nhận ra: "đó dường như là cách duy nhất để thoát khỏi cuộc sống nhàm chán. Và chỉ người còn đôi chút dũng cảm mới hành động như thế" (4, 255).

Nhân vật hoạ sĩ trong *I'm yellow* từ chối cuộc sống êm ấm, đầy đủ với vợ con, tìm mọi cách chấm dứt hợp đồng hôn nhân để trở thành một kẻ nhảy tàu không phải là điều phi lý. Xa lạ với vợ con, xa lạ với những bức tranh được sản xuất hàng loạt, hôn nhân với anh ta trở thành vòng kim cô thít chặt không sao thoát được. *I'm yellow*, ở một khía cạnh nào đó, còn có thể hiểu là: Tôi màu vàng. Người vợ (Loan) đã tìm cách tô màu lại cho đức ông chồng, làm biến màu cả nghệ thuật, biến "tôi" thành vàng. Khát vọng bất tử của Loan chính là sự bức tử đối với nghệ thuật cũng đồng nghĩa với việc bức tử nghệ sĩ. Bỏ đi, rời khỏi Loan là tìm lại tự do, tìm lại chính mình. Và hạnh phúc giản đơn là: nếu không được vẽ những gì mình thích thì không phải vẽ những gì mình không thích cũng là hạnh phúc. Như vậy, tự do sống cho mình, cũng là một lối thoát khỏi trạng thái lạc loài.

Chinatown gợi mở một lối thoát khác: tình yêu. Lạc lõng giữa gia đình không tình yêu, lạc lõng với bạn bè vì phải sống cho bố mẹ, nhân vật tôi âm thầm mà quyết liệt chối bỏ kiếp sống lạc loài. "Tôi" yêu Thụy bất chấp sự ngăn cản của bố mẹ, bất chấp sự kỳ thị của cộng đồng đối với Hoa kiều. Tôi tìm mọi cách bảo vệ, nuôi dưỡng tình yêu trong mọi không gian, thời gian. Tôi lấy Thụy, tôi có thằng Vĩnh, kết quả của tình yêu. Là gia đình duy nhất trong tiểu thuyết của Thuận được xây dựng trên nền tảng của tình yêu, tôi và Thụy, đã gánh chịu bao nhiêu sóng gió. Gia đình tôi đã không thể tồn tại dài hơn 365 ngày bởi nó "lạc" ra khỏi mẫu số chung của những gia đình cùng thời, nó là ngoại lệ. Không có Thụy, không còn Thụy nhưng tình yêu thì vẫn không lúc nào nguôi ngoai trong nỗi nhớ của "tôi". Trong những năm tháng dằng dặc bơ vơ nơi đất khách, tôi vẫn luôn nhớ Thụy, những giấc mơ dù lành hay dữ, dù dài suốt đêm hay ngắn ngủi trong phút chuyển tàu vẫn luôn có "tôi, Thụy, thằng Vĩnh". Tình yêu, nỗi nhớ Thụy trở thành điểm tựa duy nhất neo giữ sự tồn tại của tôi còn có ý nghĩa trên đời. Được hoà nhập trong tình yêu nên thằng Vĩnh khoẻ khoắn, mạnh mẽ, biết quan tâm và đầy ắp những dự định tương lai. Nó là tương lai của tôi. Và có thể nó là một tương lai không lạc loài?

Cảm thức lạc loài không phải phát kiến của Thuận trên hành trình sáng tạo nhưng đến Thuận, nhân vật lạc loài trở thành phổ biến, không phân biệt tuổi tác, nghề nghiệp, màu da, giới tính,

quốc gia: một thế giới lạc loài không biên giới. Với Thuận, cảm giác, trạng thái lạc loài đã được ý thức sâu sắc, trở nên nhất quán, xuyên suốt, thường trực trong tác phẩm như là một cách thức diễn giải mang cảm quan riêng của chị về con người, xã hội và văn chương hiện đại. Xã hội dư thừa thông tin bao nhiêu lại tước đi khả năng thông hiểu giữa người và người bấy nhiêu, nền văn minh vật chất càng vượt trội bao nhiêu thì con người càng lọt thỏm giữa thế giới đồ vật bấy nhiêu. Đó là nỗi bất toàn đến tột độ của con người trước sự vây bọc của sự tiêu dùng và tự tiêu dùng chính nó!

(1) Tính đến thời điểm này, sau gần mười năm viết văn, Thuận đã công bố 01 truyện ngắn (*What do you like for your breakfast?*) và 05 tiểu thuyết: *Made in Việt Nam* (NXB Văn mới, California, 2003), *Chinatown* (NXB Đà Nẵng, 2004), *Pari 11/8* (NXB Hội Nhà văn, 2005), *T mất tích* (NXB Hội Nhà văn, 2006), *Vân Vỵ* (NXB Hội Nhà văn, 2008). Trong đó, trừ *T mất tích*, các tiểu thuyết còn lại đều trực diện với đề tài thân phận tha hương.

(2) Ở đây chúng tôi hiểu: cảm thức lạc loài như là thức nhận về sự bơ vơ, lạc lõng tất yếu của cá thể trong môi sinh của nó. Nghĩa là cá thể xuất phát từ nhận thức về sự khác biệt sâu sắc của bản thân với môi sinh (hoàn cảnh sống, chủng tộc, văn hoá,...) mà chủ động tách mình bởi cảm nhận về sự xa lạ với xung quanh. Sự chủ động này khiến nó bơ vơ, lạc lõng nhưng không rơi vào bi kịch. Nó làm nảy sinh mỗi hoài nghi khắc khoải về ý nghĩa của sự sống và con người. Nói cách khác, "cảm thức lạc loài" là sản phẩm của xã hội hiện đại, gắn liền với sự phát triển của tư duy, của ý thức cá thể, trong tình cảnh đổ vỡ về ý hướng hợp thức hóa cũng như sự lên ngôi của văn hóa tiêu dùng).

(3) Các trích dẫn từ đây đều theo các sách đã dẫn ở trên, chữ số đằng trước trong ngoặc đơn là theo trình tự tác phẩm được công bố, chữ số phía sau là số trang.

Nếu họ viết ít đi, ta sẽ thấy thích viết hơn! Thuận

- Không nhạy cảm với cái Mới, nhà phê bình sẽ chỉ là kẻ nhỡ tàu mà thôi!

Trong "*Vấn đề đoạn tuyệt với quá khứ để lên đường*" (Hợp Lưu 68, [talawas 19.12.2002]), Thụy Khuê đã tỏ ra có nhiều suy nghĩ, dành nhiều lời khuyên cho thế hệ viết văn trẻ Việt Nam. Nhưng đáng tiếc, tôi, một tác giả trẻ, thấy bài viết này vô ích, bởi nó xuất phát từ một quan điểm sai lầm về sáng tác và phê bình.

Dưới đây tôi xin phân tích từng phần trong quan điểm sai lầm này.

I. Một tác phẩm văn học thành công là một tác phẩm "thật", "thương"...

Thụy Khuê (TK) viết:

1. "*Thành công của Mai Thảo thuộc về địa hạt cảm tính... người đọc chảy thềm nước mắt mỗi khi đọc lại những lời Mai Thảo viết về Quách Thoại, Vũ Khắc Khoan, Thanh Nam*".
2. "*Đọc Kafka, người nhạy cảm có thể khóc, vì thấy "thật" quá, "thương" quá*".
3. "*Khi nhà thơ dùng các chữ tục để tạo sức, để tranh đấu, để đánh đổ một thành trì hủ lậu của các quan văn, thì họ đã đánh mất thơ, thơ trở thành sủng, thơ bị hủy hoại*".
4. Đạo diễn mà "*đem ống kính chiếu thẳng vào những bộ phận sinh dục của hai tác nhân thì... chỉ làm được những phim porno*".

Theo tôi, TK cần xem lại những nhận định này về nghệ thuật. "Thật" và "thương" chỉ có thể dùng để khen một vở cải lương hay một chuyện tình trên các báo lá cải. Ngày nay, nước mắt

không thể được coi là tiêu chuẩn của nghệ thuật. Còn về việc các bộ phận sinh dục có mặt trong nghệ thuật, nếu đạo diễn cứ quay thẳng vào chúng mà vẫn tạo được các hình ảnh mỹ thuật, đặc sắc thì sao? Tranh của Picasso không bao giờ có các bộ phận sinh dục phóng to? Tôi cũng không đồng ý với quan điểm của TK cho rằng khi các nhà thơ dùng thơ *tranh đấu*, họ đã *hủy hoại* thơ. Lịch sử để lại cho chúng ta nhiều tác phẩm nghệ thuật có giá trị trong đó các tác giả công khai bày tỏ và đấu tranh cho quan điểm chính trị của mình. TK có biết tuyệt tác *Guernica* mà Picasso vẽ để phản đối vụ máy bay Đức tàn phá thành phố Guernica Y Luno của Tây-ban-nha năm 1937? Các bài hát phản chiến của Trịnh Công Sơn không mang tính nghệ thuật?

II. "Anh là người sống ở miền Nam trước 75, nên anh có cái nhìn toàn diện hơn tôi, về nền văn học này".

Đó là cách TK ngụy biện cho hiểu biết giản lược của mình về các nhà văn sống ở miền Nam trước 1975 (*Trả lời Đoàn Xuân Kiên và Khế Iêm*, talawas 27.12.2002, Hợp Lưu 69). Cũng trong bài này TK đã đưa lý do "*chỉ giải thích một cách tóm tắt*" Post-moderne và Deconstruction vì "*đây là những lý thuyết không phát triển được ở Pháp*" nơi TK sống. Theo tôi, đó là những lập luận không xác đáng: nếu một nhà phê bình phải đến tận chính nơi mà một "*lý thuyết*" được "*phát triển*" để "*viết*" về nó thì có lẽ những nhà lý luận sống ở châu Á chỉ có thể hiểu một cách phiến diện về những trào lưu xảy ra ở châu Âu? Cứ theo logic của TK, thì người đọc cũng có quyền nghi ngờ: TK cũng không ở Mỹ, không ở Úc, không ở Ca-na-đa, không ở Đông Âu, không ở VN, làm sao có một cái nhìn đúng đắn về các nhà văn Việt sống ở những nơi này?

Tôi cũng cho rằng không phải vì TK "*đọc và viết ở Pháp*" mà TK đã có "*cái nhìn toàn diện*" về văn học Pháp. Bằng chứng là TK hiểu rất kém về Tiểu Thuyết Mới, Siêu Thực và Hiện Sinh. Khi đưa ra "*một vài khuôn mặt nổi trong văn học Pháp hiện nay*", TK cũng không đề cập chút nào đến Michel Houellebecq, Christine Angot, Jean Echenoz, Guillaume Dustan... Đó mới là những tên tuổi của văn học Pháp hôm nay. Những nhà văn mà TK dẫn ra, trên thực tế, có "nổi" nhưng nổi từ cách đây bốn chục năm. Ví dụ: Le Clézio (sinh năm 1940) đã nổi từ những năm sáu mươi với tác phẩm "*Le Procès-Verbal*" sáng tác năm 1963; Sollers (sinh năm 1936) được nhiều người biết đến cũng từ những năm sáu mươi qua những tác phẩm của ông về mối quan hệ văn học-cuộc sống: "*Le Parc*" (1961) và "*Nombres*" (1968); còn Linda Lê thì chưa thể coi là tác giả tiêu biểu cho văn học Pháp ngày nay. Thêm nữa, người đọc có thể chất vấn: tại sao một nhà phê bình chuyên nghiệp, có tham vọng "*tìm điểm tựa*" cho các nhà văn trẻ Việt Nam, lại chỉ hướng họ về các trào lưu Pháp?

Nhưng ngay cả những tác giả mà TK cho là "*nổi trong văn học Pháp hiện nay*" cũng được TK "*giải thích một cách tóm tắt*": không một câu nào trong tác phẩm của họ được đưa ra dẫn chứng. Những cái được TK gọi là "*đoản văn đẹp nhất*" của P.Sollers, "*sức cuốn hút*" của P.Roth hay "*chuỗi âm thanh*" của Linda Lê, người đọc chỉ được 'thưởng thức' qua vài nhận định vô thưởng vô phạt của TK.

III. "Nhiều người viết văn trẻ (ở trong nước và Đông Âu) quay lại với thân tượng...Phạm Thị Hoài và Nguyễn Huy Thiệp":

1. Đây là một nhận định hồ đồ của TK. Trong số các nhà văn trẻ, không ít người đánh giá cao Phạm Thị Hoài và Nguyễn Huy Thiệp. Nhưng người đọc khó tính nhất, mang kính hiển vi ra soi từng chữ, từng câu trong *Những đứa trẻ chết già*, *Người đi vắng*, *Cơ hội của Chúa*, *Khi người ta trẻ*, *Thơ Linh*, *Nằm nghiêng*, *Mộng du*, *Đàn sê ri bay ngang trời*,

Một người nằm trên mái nhà, Tầng trệt thiên đường, Những giấc mơ của lưới, Chát trạ, ...sẽ không thấy hơi hướng văn phong của Phạm Thị Hoài hay Nguyễn Huy Thiệp. TK nên thận trọng khi phát biểu rằng các nhà văn trẻ "tìm cách viết những câu văn ngắn gọn, sắc sảo như hai nhà văn trên...Ở Phạm Thị Hoài "chỉ bắt được "giọng đanh đá"...ở Nguyễn Huy Thiệp là sự cộc lốc", nhưng ít ai...có óc trào lộng chua chát như Phạm Thị Hoài, ...không bắt được cái nhân tính ẩn trong thú tính của con người... của Nguyễn Huy Thiệp". Nếu muốn, họ cũng có thể học những phẩm chất ấy ở nhiều thế hệ đi trước cả PTH lẫn NHT: Hồ Xuân Hương với "Một đoàn thằng ngọng đứng xem chuông/ Chúng bảo nhau rằng ấy ái uông" ít hay nhiều "đanh đá" và "trào lộng" hơn PTH? Còn "nhân tính ẩn trong thú tính" thì Dostoevski trong các tác phẩm của mình, ví dụ "Tội ác và trừng phạt", đã đặt ra từ trước Nguyễn Huy Thiệp ít nhất là trên một trăm năm.

Tôi sẽ mắc sai lầm của TK nếu vội vàng nhận định PTH và NHT bắt chước Hồ Xuân Hương hay Dostoevski. Có thể tìm thấy những gặp gỡ giữa nhiều tác giả, nhưng điều đó không có nghĩa là họ đã bắt chước nhau. Đáng tiếc là tác phẩm của PTH và NHT có những nét đặc sắc nhưng TK, mặc dù viết khá nhiều về hai tác giả này, chưa mang được chúng đến với người đọc. Cũng vậy, tinh thần đổi mới triệt để của PTH đã ảnh hưởng nhiều đến thế hệ sáng tác trẻ lại không được TK nhắc đến.

- Việc TK chia nhà văn VN thành hai nhóm: "trong nước-Đông Âu" và "hải ngoại" có thể bị coi là một hành động không thiện chí. Trong bài này TK "chọn Họp Lưu" để nghiên cứu mà quên rằng chính HL cũng không có sự phân biệt đó.

IV. Văn học hải ngoại "mờ nhạt, giả tạo, đọc rất chán"

- Đây là nhận định TK muốn giành cho tác giả nào sống ở hải ngoại? Trần Vũ? Đỗ Kh.? Mai Ninh? Nam Dao? Vũ Quỳnh N.H..? Và nếu TK cho rằng chúng "bắt chước những cái rất bề ngoài" của Tiểu Thuyết Mới như "Nhân vật không có tên, truyện không có chuyện, kết cục bỏ lửng", thì tôi ngờ rằng TK chưa bao giờ đọc chúng, bởi phần lớn tác phẩm của các tác giả trên đã hấp dẫn người đọc nhờ cốt chuyện và nhân vật được xây dựng công phu (xin TK đọc lại Trần Vũ với *Ngôi nhà sau lưng Văn Miếu, Cái chết sau quá khứ, Giáo sĩ*). Còn những tác phẩm mà TK coi là "truyện không có chuyện", theo tôi chúng không đơn thuần là sự "bắt chước những cái rất bề ngoài" như TK nhận xét. Nhiều truyện ngắn của Đỗ Kh. chẳng ai có thể kể lại được bởi đó cũng là những *truyện không có chuyện*, nhưng không vì vậy mà chúng không sâu sắc và không mang chữ kí Đỗ Kh.
- Tại sao TK lại bắt bẻ các nhà văn chỉ bắt chước cái này không bắt chước cái kia, không cho họ có cái quyền lựa chọn những gì mình thích để tham khảo? Theo TK, trong một tác phẩm, cái nào là *bề ngoài*, cái nào là *bề trong*? Giữa những cái đó, cái nào quan trọng nhiều, cái nào quan trọng ít? TK phê bình văn học ở hải ngoại "*nhân vật và tình huống ... luôn luôn rất bịa (không phải bịa theo nghĩa hư cấu mà là bịa đặt)*", tôi xin hỏi: Hai loại bịa này khác nhau như thế nào?
- TK nhận định họ "*muốn bắt chước tiểu thuyết mới*" nhưng kiến thức của TK về Tiểu thuyết mới lại đáng ngờ. Ví dụ: TK viết "*Gia tài người mẹ (1966) đã hoàn toàn chuyển hướng theo tiểu thuyết mới...: trình bày hình thức sáng tác đa âm*" nhưng trước đây nửa

trang lại viết: "Một ngày làm việc ở chung sự vụ là một cuốn tiểu thuyết chống lại tiểu thuyết mới...tạo nên một tác phẩm thật sự đa âm". Tại sao sáng tác theo Tiểu thuyết mới là sáng tác đa âm mà chống lại Tiểu thuyết mới cũng để tạo nên một tác phẩm đa âm?

V. "Có người làm thơ theo lối siêu thực cứ thấy chữ nào bí hiểm, tối mù là nhét vào, tưởng như thế là...siêu thực"

1. TK đã phê bình thơ hải ngoại như vậy trong khi bản thân TK hiểu Siêu thực một cách lờ mờ. Trong "*Trả lời Đoàn Xuân Kiên và Khế Iêm*" (*Hợp Lưu* 69, talawas 30.01.2003), lời giải thích của TK thế nào là siêu thực được sao chép một cách máy móc từ lý thuyết ("*đặt những yếu tố rất xa nhau... cạnh nhau... những hình ảnh phi lý nhất... bị bỏ quên trong vô thức...*") khiến cho TK nhìn đâu cũng tưởng đấy là siêu thực. TK đưa Chagall (Marc Chagall, 1887-1985) để làm dẫn chứng duy nhất cho lý thuyết siêu thực của hội họa nhưng ông lại không phải là họa sĩ siêu thực. Có những cái tên khác thuyết phục hơn, triệt để hơn, lấy từ chính dòng nghệ thuật này, thì lại không được TK kể đến (như Salvador Dalí, René Magritte, Max Ernst...). Thực ra, Chagall là sự pha trộn một cách tuyệt diệu những ký ức, hiện tại, khát vọng, tình yêu, bi kịch, huyền thoại, làng quê Do Thái-nguồn gốc của họa sĩ và nước Pháp-nơi ông trải qua hơn nửa cuộc đời. Chagall đã đi ngược lại các họa sĩ siêu thực đương thời: những họa sĩ này xếp đặt lại những chi tiết rất thực trong một phối cảnh rất thực, bằng bút pháp tả thực, để xây dựng một thế giới khác thực đến vô lý, còn bản thân Chagall lại sử dụng những vô lý để kể lại thế giới mà ông đang sống, mà mỗi chúng ta đang sống, bằng bút pháp phóng túng. Ngay cái cách đặt tên tranh cũng chứng tỏ sự trái ngược này: nếu như các họa sĩ siêu thực gọi tên tác phẩm của họ là: "*Sáu lần xuất hiện của Lê-nin trên đàn pi-a-nô*", "*Sự xuất hiện của một khuôn mặt và một đĩa hoa quả trên bãi biển*" (Salvador Dali), "*Những người đàn ông sẽ không biết gì về điều ấy*" (Max Ernst)...thì tranh của Chagall có tên gọi: "*Đám cưới*", "*Cuộc dạo chơi*", "*Ông nhạc sĩ*", "*Ở phía trên thành phố*", "*Người lính uống rượu*"...Tôi xin hỏi TK, nếu TK cho hình ảnh "*đầu người mình thú*" là siêu thực, vậy tranh trẻ con cũng phải được coi là siêu thực? Con Sphynx của Ai Cập cổ đại cũng là siêu thực? Nếu hình ảnh "*người bay*" cũng được TK xếp vào siêu thực, thì phải chăng hội họa siêu thực ra đời cùng với Thiên Chúa giáo, chúa Giê-su và các thiên thần có cánh? Theo tôi, khi phân tích một tác phẩm phải xem xét nó trên nhiều phương diện, nhìn từ nhiều góc độ chứ không chỉ lấy ra một chi tiết và vội vàng áp đặt cho nó những trường phái này, lý thuyết kia.
2. TK cần đưa dẫn chứng cụ thể để người đọc xem "*chữ*" của các nhà thơ hải ngoại "*bí hiểm, tối mù*" ra sao, bởi tôi cũng nghi ngờ tiêu chuẩn của TK về tính trong sáng của ngôn ngữ. Kho từ vựng của TK cũng gồm rất nhiều từ tối nghĩa. Ví dụ: "*văn hóa hiện sinh*", "*văn minh siêu thực*". Chính trong "*Trả lời Đoàn Xuân Kiên và Khế Iêm*", TK cũng phải giải thích từ thứ nhất có nghĩa là "*tinh thần hiện sinh*" và từ thứ hai là "*cách tạo hình siêu thực*". Theo tôi, TK sẽ phải viết một bài để giải thích tại sao "*cách tạo hình*" lại đồng nghĩa với "*văn minh*".
3. Dựa trên cơ sở nào mà TK phê bình các nhà văn trẻ đã "*không tìm hiểu*" cặn kẽ các trào lưu văn học? Vì họ không bắt chước chúng một cách máy móc từ A đến Z? TK đã phản ứng thế nào khi Nguyễn Huy Thiệp lúc trả lời phỏng vấn ở Paris tháng 4 năm 2002, đã nói rằng ông chẳng hề đọc các nhà văn đương đại thế giới bởi họ hầu như không được

dịch ra tiếng Việt? Hay TK cũng không biết Camus, Kafka, Kundera, Duras, Sarraute, García Márquez... đã được dịch, bày bán công khai ở các hiệu sách quốc doanh, ngay tại Hà Nội?

VI. "...ít người thành công trong địa hạt này, bởi các nước châu Mỹ La Tinh có một lịch sử khác với nước Việt"

Đó là lý do để TK phủ nhận Nguyễn Bình Phương và Trần Vũ, hai nhà văn mà TK cho là đã sáng tác "theo trường phái châu Mỹ La Tinh". TK tiếp tục diễn giải lỏng lẻo như sau: "*Người châu Mỹ La Tinh mang dòng máu của những kẻ chiếm đoạt đất nước họ... Trong khi sự thù hận của người Việt chỉ ở "ngoài da", Nguyễn Hoàng và Trịnh Kiểm là anh em cột chèo, ... như anh em Nhật Tiến, Nhật Tuấn, kẻ Nam, người Bắc... Cái tàn ác của Quang Trung-Gia Long, giống cái tàn ác của Quan Công, Lưu Bị-Tào Tháo, hơn là cái tàn ác khốc liệt của người Nam Mỹ, nơi mà tổ tiên họ, dân tộc Maya, đã có những stade bóng đá... xây bằng đầu lâu của các cầu thủ bại trận.*". Tôi xin đặt Thụy Khuê vài câu hỏi:

1. Dựa vào đâu TK cho rằng hai tác giả trên đã viết theo trường phái Châu Mỹ La Tinh?
2. TK thấy trong tiểu thuyết *Cát Lầy* của Thanh Tâm Tuyền một "*hòa trộn thành công giữa những "ảnh hưởng" Freud, Dostoievski và Sartre*", phải chăng theo Thụy Khuê lịch sử VN giống lịch sử Áo, Nga và Pháp nên TTT có thể chịu ảnh hưởng cả ba ông này?
3. TK tính lịch sử châu Mỹ La Tinh từ thời tổ tiên họ, vì có lẽ TK chỉ tóm gọn lịch sử VN vào cuộc nội chiến Trịnh-Nguyễn và cuộc chiến tranh cuối cùng ở nước ta? Anh em trong nhà giết nhau thì kém khốc liệt hơn người ngoài giết nhau? Thực sự cuộc chiến tranh kết thúc năm 1975 có phải chỉ đơn thuần là sự chia cắt Bắc-Nam?
4. TK đã học lịch sử chưa mà sao không biết cảnh bêu đầu lâu, ăn gan, uống máu kẻ thù trong lịch sử VN? Nó không khốc liệt bằng sân vận động xây bằng đầu lâu của các cầu thủ bại trận Châu Mỹ La Tinh?

VII. "Những cái chết máu me, khốc liệt ở trong Gió lửa không giống cái 'máu me Việt Nam'".

TK đã dựa trên cơ sở này để chối bỏ những thành công mà chính TK nhìn thấy ở tiểu thuyết *Gió Lửa* của Nam Dao: "*tạo được "không khí" truyện"; "nhập truyện lời cuốn", "mỗi chân dung có những nét...đặc thù*".

1. Theo tôi, khi bảo vệ quyền con người, chúng ta cũng cần bảo vệ cả quyền của những người sáng tác. Trong khi "*mẫn cảm, tài năng và trí tuệ*" của TK chỉ thấy cảnh "*Mây lỏa thể nằm ngửa ra cho nước ào vào tóc, vào mặt, vào yếm. Con Hương dạng chân, váy sắn đến bẹn*" là những "*hình thức sensualité có vẻ rất Tây phương, rất Gitane*", thì người đọc lại thấy chúng hoàn toàn có thể diễn ra ở Việt Nam. Cũng như vậy, "*Mây ngồi vắt trên cành cây, cười ngật nghễo hát*" làm người ta liên tưởng tới Sứ Vên giả dại, còn câu nói của Hà Công "*đem vứt xác nó cho quạ rĩa*" thì khác gì câu "*Đồ con gái quạ mổ*"? Mà thậm chí chúng có mang màu sắc Mỹ La Tinh đi nữa thì ảnh hưởng gì đến chất lượng của một tác phẩm?

2. Cách phân tích và phê bình văn học của TK quả là hẹp hòi. TK nhất định phải tìm thấy trong một tác phẩm văn học một trường phái, một lý thuyết, một cái tên lớn, sau đó lại nhất định xét tác giả bất chước giỏi hay kém rồi từ đấy suy ra anh ta thành công hay thất bại. Cứ theo TK, các tác giả lớn của văn học miền Nam cũng chỉ núp dưới những cái bóng khổng lồ của văn học thế giới: Mai Thảo thì "*ảnh hưởng hiện sinh, rất Camus, rất Sartre*", Thanh Tâm Tuyền thì "*dùng biện pháp siêu thực của Breton... nhưng lại mang cả chất tinh táo của ý thức hiện sinh kiểu Sartre*", Nguyễn Sa thì "*tạo nên một tác phẩm thật sự đa âm, đa giọng (có thể Nguyễn Sa đã đọc Joyce)*". Cách 'phân tích' này của TK biến họ thành những nhà văn tầm thường, cóp của người này một tí, nhặt người kia một tí. Đến thế hệ nhà văn trẻ, TK cũng kiên quyết tìm cho những cái bóng to đùng: "hải ngoại" thì Tiểu thuyết mới và Siêu thực, còn "trong nước-Đông Âu" thì Phạm Thị Hoài và Nguyễn Huy Thiệp. Không thấy TK nhắc đến những nhà thơ trẻ trong nước và Đông Âu. Chắc TK đang tìm cho họ một cái bóng to đùng nào đấy? Giá mà PTH và NHT quay ra làm thơ thì TK lại được dịp chụp mũ các thi sĩ trẻ.
- TK nói sao khi Phạm Xuân Nguyên, người hết lòng bảo vệ TK, trong bài "*Hội chứng Babylone*" (talawas 31.01.2003) còn tìm cho Phạm Thị Hoài một cái bóng to đùng là "Tây" và cho Nguyễn Huy Thiệp một cái bóng to đùng khác là "Tàu"?

VIII. "Cũ, mới đều có chỗ đứng, nếu đó là văn chương đích thực"

Đây là một quan điểm hời hợt. Người viết có thể xuất phát từ những cái đã có trong quá khứ nhưng phải sử dụng nó một cách sáng tạo, phải làm ra được cái của riêng mình và không ngừng đổi mới nó. Cái Cũ và cái mình đã có, dù đẹp đến mấy mà bị sao chép lại cũng không thể gọi là nghệ thuật. Ví dụ: Nếu tám mươi năm sau vẫn sử dụng siêu thực để làm siêu thực thì không có nghĩa gì. Ví dụ: Nếu Nguyễn Huy Thiệp cứ tiếp tục ăn theo "*Tướng về hưu*" và "*Con gái thủy thần*" thì đỉnh cao nhất trong sự nghiệp của ông mãi mãi sẽ là hai tác phẩm này. Ví dụ: Bài hát trẻ con "*Ông đĩnh ông đĩnh!*" trong tay Trần Dần trở thành bài thơ cho người lớn: "*Đi chơi! Đi chơi! / Đầu trọc bình vôi / Hai tay hai hòn sỏi*" (Thơ 63-64). Ví dụ: Mặt nạ và tượng gỗ châu Phi đã cho Picasso cảm hứng để làm những tác phẩm nghệ thuật hoàn toàn đương đại, chưa hề được nhìn thấy ở đâu.

Là một người sáng tác, tôi nghĩ rằng nhà văn học từ cuộc sống, từ văn học. Tôi không cho rằng anh ta chỉ làm cái công việc là đi theo sau những lý thuyết thẩm mỹ học. Công việc viết phức tạp hơn nhiều. Bản thân nhà văn cũng tham gia vào những phiêu lưu không được báo trước. Có những phiêu lưu thành công, có những phiêu lưu không đi đến đâu cả. Chính người viết khi bắt đầu một tác phẩm cũng chưa biết cái Mới sẽ như thế nào. Cái Mới là kết quả của một quá trình làm việc, tìm tòi.

Người sáng tác không phải là một công chức nhà nước. Công việc sáng tác không được trả lương tháng, không được tính thâm niên. Sáng tác là chấp nhận được hay mất. Sáng tác là một hành động dấn thân. Tôi nghĩ không có cái "*văn chương đích thực*" nào lại nhẹ dạ như TK dạy: "*viết gì thì viết, trước hết hãy gắng là mình. Không thành kiến. Không mặc cảm. Cũ, mới đều có chỗ đứng*".

TK yêu hết lòng cái Cũ và không tìm hiểu (hoặc không có nhu cầu tìm hiểu) cái Mới. Trong cả một bài dài như vậy, tôi chỉ thấy TK lên giọng chê bai những tác giả trẻ có khuynh hướng cách tân và luôn tự cho mình cái quyền được dạy bảo họ: phải sáng tác như thế nào, nên học tập

những 'đàn anh' nào, không nên phiêu lưu mà chỉ nên dựa vào những "điểm tựa" có sẵn.

Theo tôi, phê bình áp đặt không cổ vũ sáng tạo mà bóp nghẹt sáng tạo. Phê bình cũng không có nhiệm vụ hướng dẫn sáng tác. Đây là hai công việc cần được tiến hành trong bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau!

Tôi nghĩ người ta đã đặt yêu cầu cho các nhà văn, vậy cũng phải đặt yêu cầu cho các nhà phê bình. Nếu quả thực Gide có nói "Nếu họ viết ít đi, ta sẽ thấy thích viết hơn" mà theo TK "để khuyên nhà văn...thà viết một vài truyện thật hay, thật sâu sắc còn hơn là truyện gì cũng viết mà lại rất hời hợt", tôi xin thêm: lời khuyên đó không chỉ áp dụng cho các nhà văn như TK nhận định, nó cũng rất có ích cho một số nhà phê bình lý luận văn học.

2/2003

* Những gạch chân và in nghiêng trong bài viết này là do tác giả

© 2003 talawas

Thuận: "Với tôi, mỗi tác phẩm như một chuyến đi xa" Thủy Lê

Thuận bảo: Chọn Thuận làm bút danh vì nó "ngắn gọn", nhưng ẩn trong đó và cả trong giọng văn luôn hàm ý giấu cợt, vẻ như còn là một sự tự tin. Là con dâu của cố nhà thơ nổi tiếng Trần Dần, "máu con nhà" đã thúc Thuận cầm bút và 2 năm nay được biết ở VN với hai tiểu thuyết in tại quê nhà: "Chinatown" và "Paris 11 tháng 8". Thuận đang định cư cùng chồng ở Paris.

Kể cả tiểu thuyết đầu tay *Made in Vietnam* (đã được xuất bản tại Mỹ, 2003 và sẽ được ấn hành trong năm nay tại VN), đặc điểm nhận diện rõ nhất ở các tác phẩm của Thuận là thường gây lạ bằng những nhan đề chứa địa danh quen: Việt Nam, Chinatown, Paris và nghe nói, tới đây còn có thể có thêm New York. Những cái tên vừa có thể dễ dàng "bất mắt" với những bạn đọc "sính ngoại", cũng có thể gây phản cảm với những người dị ứng căn bệnh đó... Văn của Thuận, trái lại, không có vẻ ưa khoe chữ và khoe kiến văn theo kiểu "ở bên Tây...". Chị thông minh ở sự giản dị, kiệm lời và đôi chỗ, đôi lúc, sự "lắm lời", cầu kỳ lại được làm bằng một vẻ cầu thả buông lời cố ý. Thuận nói:

- Với tôi, văn chương là phiêu lưu và mỗi tác phẩm như một chuyến đi xa, phải đưa được cả tác giả lẫn độc giả ra khỏi cái thông thường. *Made in Vietnam* mang người đọc Hà Nội vào tham quan Sài Gòn - "thành phố sáu tháng không được uống một giọt mưa nên sáu giờ chiều nào cũng phải tự tắm mát bằng những bài hát chuyên đề mưa, hát từ những cửa hàng băng nhạc Vina có mặt trên tất cả các vỉa hè và những cốc nước đá bốc hơi dưới nắng mặt trời...". *Chinatown* thì như một địa danh ảo, một danh từ chung, một huyền tượng của nhân vật chính. *Paris 11 tháng 8* là nước Pháp trong mắt kẻ nhập cư nên nhập nhằng không dứt giữa Paris và Hà Nội, giữa hiện tại và quá khứ, giữa thực và không thực... Đúng là các thành phố luôn hấp dẫn tôi, không phải với tư cách của một kẻ du lịch. Tôi cũng có dự định viết về New York bạo liệt và huyền bí, về cuộc sống trong những toà nhà chọc trời có các cửa sổ không bao giờ được mở, ngắm máy bay trực thăng như người Hà Nội ngắm xe xích lô.

Tác giả từng học ở Nga, rồi Pháp và nhiều năm sống ở xứ người, từng phải gồng mình đi qua những năm tháng không hẳn "thuận chiều". Nhân vật phần nhiều cũng là những kiếp sống tha

hương thậm chí có lúc đã chạm đến tận cùng cay đắng. Nhưng, quả đúng như Thuận tự cam kết: "Ngay từ khi bắt đầu cầm bút, tôi đã tự tách ra khỏi đám đông những người tìm được cách giải trí dễ dàng và ít tốn kém là đem chuyện tha hương ra tâm sự. Thách thức của tôi là làm sao để độc giả được hài hước với những gì họ từng tổn mùi xoa lau nước mắt (như kỷ niệm, chia tay, thất tình, tha hương, tuyệt vọng....). Các nhân vật của tôi cũng không nhớ cồn cào mùi hoa sữa hay thềm quay quắt hạt cốm non, đêm nào cũng mơ áo dài trắng bay bay cùng tóc thề, hoa vàng, lá vàng, mùa thu vàng rười rượi...".

- Các nhân vật chính của chị, dù hầu hết là phái yếu, nhưng dường như đều khá tinh táo và hơi "ít khóc". Hay đúng hơn, họ đã khóc bằng một thứ "nước mắt khô". Chị quen nhìn Paris hoa lệ bằng một "đôi mắt khô" sao?

- Pháp là một trong những nơi có nền dân chủ lâu đời. Nhưng nếu xã hội Pháp tương đối cởi mở với dân nhập cư thì nghệ thuật Pháp còn khá hẹp hòi với những gì đến từ các nước nhỏ. Người Pháp say sưa nói về vịnh Hạ Long, về món nem rán VN, về Hội An và cung thành Huế, nhưng người Pháp hầu như không có nhu cầu tìm hiểu văn học VN. Nhân vật chính của *Chinatown* đã nói một cách cay đắng thế này: "Mười năm sau ở Paris, tôi được biết những người cầm bút khác được ủng hộ đằng sau bởi những nền nghệ thuật lớn, còn nhà văn VN, Lào, Campuchia thì chỉ được làm đại diện cho đồng đảo các vết thương chiến tranh và đói nghèo".

- Nhà thơ Trần Dần với chị không chỉ là câu chuyện riêng trong gia đình hay chuyện buồn đã qua của một thời mà là mối đồng cảm sâu sắc về văn chương?

- Với tôi, Trần Dần là gai góc, cả số phận lẫn tài năng. Như ông từng định nghĩa: Mỗi nhà thơ mang một địa ngục. Không ai người chung sống nổi với nhà thơ. Và văn chương chứ không phải quan hệ gia đình đã mang tôi lại gần ông, để hiểu ông hơn. Các sáng tác của ông, tôi luôn đọc bằng cảm xúc của kẻ cầm bút với một đồng nghiệp đáng trọng đi trước. Để thấu tóm sự nghiệp của ông trong một vài dòng là điều rất khó, bởi sáng tác của ông vô cùng đa dạng và khác thường, nguyên việc trình bày lại trên giấy như tác giả mong muốn cũng là một việc không đơn giản, nguyên việc phát âm đúng một câu thơ cũng là vấn đề.

Thơ, đã đành, nhưng còn tiểu thuyết, các dịch phẩm và tranh... Số phận cho tôi giữ một phần di cảo chưa xuất bản của ông để mỗi khi đọc lại phải kinh ngạc trước các tập hợp chữ vừa quen vừa lạ, những từ ngữ thô sơ được ông tạo thành các con chữ sống động, các sinh linh như ông vẫn gọi. Với tôi, và có lẽ không chỉ với tôi, những câu thơ này là ám ảnh: "... tôi tắt nốt những mặt trời mù - trên rù rù những đám đông đen", hay: "... ga cuối của lòng - chẳng nói - sợ rằng như khói - nói bay đi - sợ rằng như nói - khói bay đi - ga cuối của lòng...".

- Về như chị rất có ý thức giới thiệu một cách có hệ thống tác phẩm của mình ở VN. Chị cần bạn đọc tiếng Việt, cần khoe một cách viết mới hay cần đồng nghiệp biết mặt, bạn đọc biết tên?

- Tôi muốn các tác phẩm của mình được giới thiệu một cách thú vị, vì chúng liên quan với nhau chặt chẽ - theo nguyên tắc: Cuốn ra sau tránh lặp lại cuốn đi trước, cuốn này mở ra những lối đi cho các cuốn tiếp theo. Ví dụ, ba tiểu thuyết của tôi được xây dựng trên ba cấu trúc hoàn toàn khác: Made in Vietnam không chia chương, phân đoạn, không có dấu chấm xuống hàng; *Chinatown* là hai tiểu thuyết lồng vào nhau; Paris 11 tháng 8 gồm 22 chương, mỗi chương đều bắt đầu bằng một tin về trận nắng nóng 2003, để đi từ cái có thực đến cái hư cấu. Tôi muốn độc giả hình dung được con đường mà các tác phẩm ấy đã trải qua.

- Ba tiểu thuyết cùng một số thể loại ngắn khác có thể không nhiều trong một đời văn nhưng cũng là một "tay nải" khá nặng cân ở một cây bút nữ cầm bút chưa bao lâu. "Nặng cân" thì sẽ dầm... "nặng lời" với ngay cả những người "có tên, có tiếng" như vừa qua chẳng (mà không ngại)?

- Tôi đã suy nghĩ rồi mới gửi đăng "Trao đổi cùng nhà văn Nguyễn Ngọc" trên VNNet. Một phần để phát biểu quan điểm cá nhân. Phần tiếp theo - thử thách thái độ của một tác giả có tiếng là cởi mở. Phần rất nhỏ nữa - đợi xem phản ứng của độc giả trong nước. Với tôi, tranh luận văn học không phải là cãi nhau tay đôi, nên không có chuyện "thua" hay "thắng". Quan trọng là cả hai đã hiểu nhau hơn. Tôi không chia sẻ với nhà văn Nguyễn Ngọc ở một vài vấn đề chuyên môn nhưng hoàn toàn có thể tôn trọng tư cách của tổng biên tập một tờ báo lớn từng đỡ đầu cho các tài năng văn học Đổi Mới. Nếu thiếu sự dũng cảm của những người như ông, không biết đến bao giờ độc giả mới được thưởng thức Bảo Ninh và Nguyễn Huy Thiệp.

- *Chị thích tác phẩm nào nhất trong số những "đứa con (đã) đem bỏ chợ" của mình?*

- Tôi thích ... sự công bằng, nên không yêu quý tác phẩm nào của mình một cách quá mức. Thường thì chỉ một thời gian ngắn sau khi viết xong là tôi đã muốn bỏ chúng lại đằng sau. Tôi đọc lại cái mình đã viết không để tự chiêm ngưỡng mà để... moi móc sai lầm.

- *Nếu ai đó vừa dọa vừa xui dại chị rằng "viết văn thông minh chưa hẳn đã hay, nhưng tranh luận thông minh có thể sẽ thắng", chị nghe không?*

- Một lối viết thông minh là thế nào, ai có thể giải thích được? Thường, tôi có khuynh hướng chọn cho mình cách đặt vấn đề ngắn gọn và trực tiếp, để độc giả đỡ mất công với những gì không thuộc về văn học, đỡ phải loay quanh bên ngoài các vỏ bọc, các ám chỉ, các tượng trưng... Đọc thẳng vào chữ chứ không dò mìn nỏ chậm - đó là quan niệm của tôi!

- *Chị lại vừa ăn một cái Tết xa quê, chị hãy nói chị nhớ nhất gì đi?*

- Tôi đón Tết ở Việt Nam cho đến năm mười tám tuổi. Thú vị nhất là được ra bờ hồ Hoàn Kiếm bẻ lộc rồi về nhà ném bánh chưng mới vớt. Những cái đấy bây giờ dường như không còn, cuộc sống năng động hơn. Tuy vậy, tôi cũng không cảm thấy luyến tiếc, hoài cổ rất gần với bảo thủ!

Phụ đính I

What do you like for your breakfast

Con đường dài năm cây số. Năm cây số không qua một vườn hoa. Năm cây số cho một buổi tối để Cô nhận ra người Hà Nội không thích vườn hoa. Bãi cỏ Hà Nội nếu không dành cho các cụ phụ lão tập thể dục buổi sáng, các cụ phụ lão thường gốc gác không Hà Nội, thì dành cho gái bán hoa, cũng một trăm phần trăm không Hà Nội. Năm cây số không qua một vườn hoa. Từ bé đến lớn Cô được ra vườn hoa một lần, để chụp ảnh bên tượng Lê-nin, cách đây hai mươi năm, lúc đó tình hữu nghị Xô-Việt còn mặn mà, lúc đó các cụ phụ lão Hà Nội còn thích xếp hàng mua gạo hơn tập thể dục và các cô gái bán hoa thì chưa biết đường từ nhà quê ra thành phố. Cô và Thành không bao giờ đi cùng nhau ra vườn hoa. Từ hồi mới quen cho đến khi có thằng Phong. Cô và Thành tìm hiểu nhau ngay trong căn hộ một phòng của gia đình, lần lượt trước mặt bố, mẹ, rồi Xuân, rồi chính nó đã chạy đi thông báo cho bố mẹ giai đoạn tìm hiểu như thể là kết thúc. Tất nhiên giai đoạn sau, giai đoạn chuẩn bị đám cưới, diễn ra nhanh chóng và bận rộn, không cần đến sự hiện diện của hoa lẫn vườn hoa.

Thằng Phong con Cô bây giờ không biết vườn hoa là gì. Cô và Thành không bao giờ dẫn nó ra công viên, còn cô giáo trường Mầm Non của nó có đưa cả lớp đi chơi vườn hoa, mỗi tháng một lần, đúng như qui định của bộ Giáo Dục, thì chọn vườn hoa gần nhất không có hoa chỉ có một cái đu quay ngũ sắc, năm cái ô tô trẻ con, tất cả đều chạy bằng điện và nhập từ nước ngoài, nên không thể phục vụ trẻ con mà không lấy tiền.

Năm cây số không qua một vườn hoa. Mọi khi bao giờ Cô cũng vội, bao giờ cũng phải tìm một hàng quà cho thằng Phong ăn sáng rồi đèo nó đến trường, bao giờ cũng ra đến phố Khâm

Thiên đúng lúc ông bê ghi đánh keng thông báo tàu Hải Phòng vừa rời ga Hàng Cỏ. Mười lăm phút đứng sau cái chắn tàu chuyển thành mười lăm phút điếm tâm. Bà hàng xôi đều đặn bảy giờ năm sai đưa giúp việc mang cho Cô hôm xôi lúa, hôm xôi xéo, hôm xôi đỗ xanh, hôm xôi lạc, hôm xôi vò. Hết các loại xôi cũng vừa đủ năm ngày làm việc trong tuần. Đầu tuần nào đưa giúp việc cũng hỏi vẫn thế nhé lúa xéo xanh lạc vò. Đầu tuần nào Cô cũng trả lời ừ, lúa xéo xanh lạc vò. Có hôm ông bê ghi nhớ tay gõ keng mà tàu lại chưa khởi hành từ ga Hàng Cỏ, mười lăm phút đợi thành hai mươi, thậm chí ba mươi, ăn xong gói xôi, Cô còn kịp đi chợ cho bữa tối, đầy đủ cả thịt cho thằng Phong lẫn trứng cho Thành, có lần còn mua được cho con cái mũ len màu đỏ ở một trong năm mươi cửa hàng mũ len phố Khâm Thiên, một lần khác cho Thành đôi quần đùi xanh bộ đội ở một trong năm mươi cửa hàng quần đùi cũng phố Khâm Thiên.

Năm cây số cho một buổi tối. Buổi tối tàu Hải Phòng không chạy qua phố Khâm Thiên. Buổi tối cho Cô nhìn sang hai bên đường để thấy người phố Khâm Thiên không ăn xôi mà ăn trứng vịt lộn cho thơm miệng. Năm cây số kể ra cũng gần, nếu đi qua một vườn hoa thì còn gần hơn, phố Khâm Thiên không bụi lắm, bỏ mũ len đỏ với quần đùi xanh bộ đội đi thì còn nên thơ hơn đường Chiến Thắng B52. Ông bê ghi không phải ngày nào cũng nhớ tay, giờ này chắc nằm trong chăn rồi. Còn đưa giúp việc cho bà hàng xôi ngày mai thế nào cũng tìm Cô cuống cuống, rồi thế nào cũng bị ăn mắng, khéo bị đuổi việc cũng nên.

Đi hết phố Khâm Thiên, rẽ sang ga Hàng Cỏ, ra phố Trần Hưng Đạo, đập thêm ba phút nữa là đến cơ quan. Cũng không dẫn qua một vườn hoa. Công viên Lê-nin lớn nhất Hà Nội lúc ở bên phải lúc ở sau lưng chứ không bao giờ nằm trên trục đường Cô đi. Cô nghĩ người Hà Nội chẳng bao giờ đặt chân vào đây, chỉ ngồi nhà xem phóng sự vô tuyến mà bảo công viên Lê-nin cũng dành cho các cụ phụ lão tập thể dục buổi sáng, dành cho gái bán hoa buổi chiều, còn trong ngày thì cho khách nhà quê ra tham quan thủ đô, thời gian gần đây cho cả khách nước ngoài đến du lịch Hà Nội, khách nước ngoài cũng thường nguồn gốc nhà quê nước ngoài. Công viên Lê-nin có cả đu quay và ô-tô chạy bằng điện phục vụ khách nhà quê lẫn bánh tôm và nước suối la vie phục vụ khách du lịch nước ngoài, cả hai loại khách đều trả giá vé vào cửa bằng nhau, trẻ em hai nghìn còn người lớn ba nghìn. Xuân bảo bố mẹ tìm hiểu nhau ở công viên, Cô và Thành tìm hiểu nhau trong căn hộ gia đình, thế hệ nó tìm hiểu nhau ngay trong quán lá hay khách sạn mini, không nhất thiết phải dưới sự giám sát của gia đình bên nữ, bởi gia đình bên nữ nào bước vào thiên niên kỉ mới cũng công khai mong con gái lập gia đình càng sớm càng tốt, may mắn thì gặp được ngoại kiều hay Việt kiều, vừa vừa thì có hộ khẩu thủ đô, công ăn việc làm ổn định.

Xuân nhan sắc trung bình, năm năm chẳng có Việt kiều nào đến rủ đi quán lá hay khách sạn mini, hai mươi chín tuổi được Thành giới thiệu cho Phương, ba mươi tám tuổi, góa vợ, hai con gái, kĩ sư nhà máy dệt mồng Tám tháng Ba. Lần đầu tiên gặp em rể cũng là ngày ăn hỏi của Xuân và Phương, Cô tiếc ba mươi năm sau chiến tranh, dân số Việt Nam vẫn chưa thoát khỏi khủng hoảng thừa nữ thiếu nam nên con gái Hà Nội không còn hấp dẫn cả đàn ông lẫn thi ca Việt Nam. Đầu năm nay nghe tin Xuân đẻ con trai, Cô lại nghĩ thế là máy soi thai nhập khẩu từ nước ngoài đủ khả năng để bảo đảm trong hai mươi năm tới nam đông bằng nữ, để con gái Hà Nội tìm lại giá trị ban đầu và con gái nông thôn đỡ phải tìm chồng tận Trung Quốc, nơi không cần máy soi thai, từ hai mươi năm nay hài nhi nam tự động được giữ lại, hài nhi nữ không hiểu cho đi đâu, bao nhiêu diễn đàn phụ nữ và hội nghị nhân quyền quốc tế mà chẳng tìm ra. Thành và Phương, bạn đồng ấu, giờ lại anh em cột chèo, rất hiểu nhau, cả hai cùng thích nói người Trung Quốc đi nhanh hơn người Việt, ít ra cũng hai mươi năm.

Vừa đập xe Cô vừa nghĩ bao giờ mới hết mùa đông, hết mùa đông để Cô dẫn thằng Phong đi chơi, không vườn hoa thì bờ hồ, bờ hồ buổi sáng cũng đông các cụ phụ lão tập thể dục nhưng là các cụ phụ lão của Hà Nội khu phố cổ, không phải Thành Công hay Thủy Lợi hay Nam Đồng hay thủ đô mở rộng. Thằng Phong hôm nào cũng xem vô tuyến tính toán bao giờ nhiệt độ Hà Nội xuống đến 0 để nó được trượt băng ở bờ hồ như trong phim Liên Xô, được lấy tuyết cho vào mồm đỡ phải mất tiền mua kem cũng như trong phim Liên Xô.

Ông bảo vệ mũ len chằm mũi, vô tuyến trước mặt, đội quốc gia Lào hữu nghị đội tuyển Việt Nam. Cô đi qua hỏi bác ơ phe ta thắng mấy quả rồi vẫn thấy cái mũ len nghiêm túc ngồi. Các phòng đều đóng cửa. Đứng trước xường, Cô mới nhớ ra đã quên chìa khóa ở nhà, lại đập tay vào trán. Từ hồi đẻ thằng Phong mắc bệnh hay quên. Bác sĩ bảo thể là thường, sản phụ hai năm mới hồi phục được hai phần ba trí nhớ, ba phần tư thị giác. Cô đợi mãi hai năm, ba năm, rồi bốn năm, thấy trí nhớ ngày càng giảm, có lẽ chỉ còn một phần ba, có lẽ rồi chẳng nhớ cái gì nữa cả. Quên bây giờ là hồng. Hai ngày nữa Thành mới về. Hai tiếng sau đấy mới gọi điện cho Cô hỏi thằng Phong lên ông bà ngoại à. Hai tiếng sau đấy nữa mới bảo nhớ đón con và đi chợ luôn thể. Rồi lại hai tiếng sau đấy nữa mới cần nhân, lúc ra mở cửa cho Cô và thằng Phong, đầu óc để đầu mà không mang theo chìa khóa, may mà có người ở nhà không thì phá cửa mà vào. Hai ngày sau đấy mọi việc sẽ trở lại như cũ. Sáng sáng, sau khi dặn thằng Phong không được cho chân vào bánh xe đạp, thế nào Thành cũng quay sang hỏi Cô đã cầm chìa khóa nhà chưa. Bà hàng xôi cũng sẽ tiếp tục sai đưa giúp việc mang lúa xéo xanh lạc vào ra chỗ tránh tàu. Ông bẻ ghi lại một tuần hai lần đánh keng nhằm để Cô còn tranh thủ mua cho thằng Phong cái mũ len đồ mới vì cái mũ cũ không còn đồ lắm, mua cho Thành đôi quần đùi xanh bộ đội khác vì đôi quần trước cũng đã hết cả bộ đội rồi.

Cô muốn gọi ông bảo vệ nhưng ngại làm phiền cái mũ len, ngại bị giữ lại xem đá bóng thì ít xem cổ động viên Lào đánh nhau với cổ động viên Việt thì nhiều, mới mười lăm phút đã bốn người bị thương, mỗi bên hai, toàn ở mức độ trên cảnh cáo. Còn đợi thì chẳng đồng nghiệp nào đến mở cửa cho Cô giờ này. Nhất là giữa mùa đông. Nhất là Cô chỉ có toàn đồng nghiệp nam, toàn đồng nghiệp nam thích bóng đá và sợ lạnh. Thành giờ này chắc cũng nghiêm túc trước cái vô tuyến Nép-tuyn hai mươi inch của nhà khách tỉnh Hoàng Liên Sơn. Cô nghĩ đàn ông nói chung yếu ớt hơn đàn bà, đàn ông chịu lạnh kém hơn đàn bà. Thành lúc nào cũng xua Cô vào chắn trước, lúc nào cũng đi tắt mặc áo len leo lên giường, bây giờ xua thêm cả thằng Phong, vừa xua vừa cần nhân không đi tắt mặc áo len chân tay lạnh thế cứ chạm vào người nằm cạnh. Khoảng trống chăn gối vợ chồng của Kundera xem ra khó có thể áp dụng cho hoàn cảnh của Cô và Thành. Nhà văn không thể tưởng tượng được trên cái giường đáng lý chỉ dành cho vợ chồng Cô còn có thêm sự hiện diện của thằng Phong và điều này đã xảy ra từ bốn năm nay, từ khi nó ra đời, cho đến tận bao giờ thì chẳng ai có thể biết chính xác. Cô nhớ là hai chị em Cô đã ngủ với bố mẹ cho đến khi Cô vào học cấp hai. Lý do không phải vào lúc đấy bố mẹ Cô, mỗi người đều ở tuổi hơn bốn mươi, mới thấy cần thiết có một chăn gối vợ chồng thực sự, mà chỉ vì cái giường đôi đã trở nên quá chật cho bốn người, nhất là vào mùa hè, nhất là vào những đêm Hà Nội mất điện, mà những đêm nóng nhất ở Hà Nội bao giờ cũng mất điện. Ông nhà văn Pháp gốc Tiệp cũng làm sao biết được rằng vợ chồng Cô hàng đêm chia với thằng Phong diện tích 120cmX180cm chứ không phải cái giường *king size* hoặc *extra large* gần rộng gấp đôi để có thể như Paul và Agnès, luật sư và nhà nghiên cứu khoa học, vì sợ hơi thở của mình đánh thức người kia dậy, lăn mỗi người ra một mép giường tạo nên một khoảng trống rộng ở giữa.

Cô tự nhủ giá như vợ chồng Cô có đủ chỗ trên giường để nằm xa nhau những lúc không thể nằm cạnh nhau được nữa thì có lẽ hôm nay Cô không đến ngủ nhờ cơ quan. Nhiều lần để không phải nằm sát Thành, Cô thử đặt thằng Phong vào giữa nhưng nó nhất định không chịu. Từ bốn năm nay nó quen với sự có mặt của bức tường cạnh giường, thích đập đầu vào tường bôm bốp hơn là chạm phải người bố. Cô nhớ chính Cô đã luyện cho nó thói quen này, ngay từ những ngày còn cho nó bú đêm, chỉ vì sợ ảnh hưởng đến giấc ngủ của Thành. Thế là cuối cùng không phải lỗi chỉ ở cái giường đôi phải chứa ba người mà còn vì Cô không nhìn xa trông rộng, không biết rằng rồi có ngày cả Cô lẫn Thành đều ao ước, tuy không nói ra, giữa hai người có một khoảng giường, hẹp cũng được, nhưng đủ để không ai chạm phải ai.

Cô đi vòng ra sau lưng xường, leo lên bức tường ngăn tòa soạn với quán cà phê. Ở độ cao hai mét Cô nghĩ may cái tường bị xây nửa vơi, chắc không bên nào chịu chi tiền, may mùa đông quán vắng khách để chẳng khách nào chạy ra hỏi định tử tử đấy à. Cô cởi áo khoác, buộc một tay áo vào bụng, tay kia vào máng nước mưa. Thành máng phủ đầy rêu xanh. Nhích được

mười phân thì tụt xuống một nửa. Sau ba mươi phút Cô cũng men đến nơi. Một mét mà có cảm giác vừa chinh phục Ê-vơ-rét. Bây giờ mọi chuyện trở nên dễ dàng. Chỉ cần với tay nắm lấy chần song gần nhất rồi đu cả người lên bệ cửa sổ. Kính đã vỡ hết. Lốp giầy báo không cần phải gỡ cũng tự động rời khung cửa, tự động rơi xuống đất. Cái móc sắt cũng chỉ đợi Cô chạm tay vào là tự động bật ra. Cô nghĩ việc ngủ đêm ở xưởng hóa ra cũng không đến nỗi phức tạp. Hai cánh cửa sổ tuy nhỏ nhưng mở ra đủ cho Cô bỏ cả người vào không cần phải lách, phải tính toán cho chân nào vào trước, chân nào vào sau, bụng hay ngực cái nào to hơn, cái nào đỡ vướng hơn. Nhảy từ bệ cửa xuống sàn nhà cũng chẳng khó hơn từ giường nhà Cô xuống đất. Rồi mở công tắc đèn, rồi ra góc nhà tìm cái nắp sắt hình vuông, nhấc nó lên, thả người một cái là rơi xuống xưởng. Làm xong những việc ấy, Cô lại nghĩ hóa ra mọi việc đơn giản thật. Giấc ngủ đến với Cô, lần đầu tiên không phải trên giường nhà, giữa Thành và thằng Phong, cuối cùng cũng đơn giản như thế.

Cô thức dậy. Cô nghĩ đã bị đánh thức bởi mùi cà phê. Sáng, một đồng nghiệp của tổ trang trí, ngồi trên cái ghế đầu giữa xưởng. Cô mở mắt, Sáng vẫn tiếp tục quấy cà phê. Cô im lặng nghĩ thế là quên không chuẩn bị trả lời câu hỏi của các đồng nghiệp. Đầu óc có vấn đề thật rồi. Năm phút không thấy Sáng nói gì, Cô lại tự bảo có toàn đồng nghiệp nam mà lại may. Mười năm nay, Cô hai lần bị người yêu bỏ, lấy Thành không có hộ khẩu Hà Nội, ba lần bị móc túi, một lần xuýt mất xe đạp mà chẳng ai trong cơ quan biết để gửi lời chia buồn.

Cô thấy mùi cà phê quả là dễ chịu. Ở nhà Cô, Thành không bao giờ uống cà phê buổi sáng, Thành chỉ thích mùa đông ăn mì ăn liền đập trứng còn mùa hè cơm rang cũng đập trứng. Hồi mới lấy nhau, Cô cố luyện theo thói quen ấy của Thành nhưng càng cố càng sợ, càng cố càng phải ra khỏi nhà trước khi Thành ăn sáng. Một hôm chủ nhật không phải đi làm, Cô vào quán giải khát đầu phố mang về cho Thành một tách cà phê. Lấy hết dũng cảm, Cô nói một hơi: uống cà phê vừa sang trọng vừa lịch sự, lịch sự ở chỗ uống cà phê không cần phòng mang trộn mắt, không mờ hồi mờ kê nhể nhại, uống xong cũng không phải rửa bát đĩa bằng xà phòng, không phải đánh răng hay xúc miệng, còn sang trọng là vì nó có tên chính thức trong các thực đơn, nó không trộn hoá chất như mì ăn liền, cũng không nhiễm vi khuẩn như cơm rang, người Việt Nam không bao giờ cất cơm thừa vào tủ lạnh, tủ lạnh ở Việt Nam mùa hè làm đá, mùa đông làm giá sách hay chỗ cho nhện chằng tơ, tủ lạnh Sa-ra-tốp công nhân và sinh viên Việt Nam đóng tàu biển mang từ Liên Xô về, đợt cuối cùng cách đây mười năm, dùng đến nay vẫn bền, người Hà Nội chê kêu to tốn điện đem bán lại cho người nhà quê, người nhà quê không sợ ồn ào, kêu to càng vui đỡ phải mở đài, còn điện thì nhân viên sở Điện không được trả tiền xăng để đi xe máy về nhà quê thu tiền điện nên từ hồi có điện, nông dân chưa biết mặt mũi hoá đơn tiền điện như thế nào. Thành cũng phát biểu một hơi rằng anh chẳng cần lịch sự lẫn sang trọng, dạ dày anh cũng chẳng cần lịch sự sang trọng, dạ dày anh không đủ tiêu chuẩn để chịu nổi tách cà phê buổi sáng, ba thìa đường không đủ ca-lo-ri cho anh đạp xe từ nhà đến cơ quan, dạ dày anh quen mì ăn liền và cơm rang, ngày xưa thì trộn rau cải hay dưa muối cũng từ rau cải, bây giờ trộn trứng, không gì bổ bằng trứng, anh là nhà sinh vật học anh biết, anh cũng đã qua thời bao cấp anh biết, thời bao cấp trứng đất ngang thịt, thời bao cấp mỗi hộ được năm quả trứng một tháng, tháng nào không có trứng phải mua bù đậu phụ vừa tốn mỡ vừa tốn thức ăn. Cô chẳng biết nói gì chỉ nghĩ người Hà Nội dùng trứng Hà Nội không đủ phải nhập cả trứng Trung Quốc. Mỗi năm nhập năm trăm nghìn quả trứng Trung Quốc, Hà Nội có thêm năm mươi cửa hàng đặc sản chín món trứng: trứng vịt lộn, trứng ốp lếp, trứng nấu chè, trứng đánh bông, trứng thuốc bắc, trứng lá mơ, trứng chá rươi, trứng thịt kho, trứng ngải cứu. Cô tự hỏi đầu bếp Trung Quốc làm được thêm mấy món trứng nữa. Cô cũng muốn biết chồng Trung Quốc có lịch sự với vợ không bởi Thành chỉ quan trọng mỗi tính thật thà.

Cô muốn chào Sáng và hỏi uống cà phê buổi sáng à nhưng nghĩ thế nào Sáng cũng không trả lời. Năm phút sau còn bản khoản thì Sáng đã đứng lên, một lúc quay lại đưa cho Cô tách cà phê, có đủ cả đường lẫn sữa, còn kèm một khúc bánh mì kẹp bơ. Cô ngồi dậy ăn bữa điểm tâm bất ngờ, thâm thâm thấy hài lòng vì được người khác phục vụ, lại là một người khác phái, lại không cần hỏi mà biết món Cô hàng ngày chỉ nhìn thấy trong *Stream Line*, quyển Một quyển

Hai quyển Ba quyển nào cũng hỏi *what do you like for your breakfast* để cô trả lời *coffee and bread and butter*.

Hai người ngồi như thế, im lặng. Sáng uống nốt tách cà phê. Cô vừa ăn vừa nghĩ bấy lâu nay chỉ biết ăn sáng ở chỗ chấn tàu, giữa mũ len, quần đùi và người lạ mặt, vừa hít bụi vừa nhai xôi, ngỗ làm như thế là để tỉnh thật thà của Thành bớt đi một chút thật thà. Mười lăm phút ấy, trên phố Khâm Thiên, quai hàm Cô bạnh ra hai bên, mắt lừ đừ, mũi đỏ lựng, cơ cổ giật liên hồi. Cô ngẩng lên nhìn thì Sáng đã đi ra đến cửa. Cửa đóng lại rồi Cô mới nhớ là chưa cảm ơn Sáng, lại vỗ tay vào trán. Sáng mặc quần bò áo thun, cả hai đều không mới cũng không cũ, chân đi sandal da, lưng đeo túi thổ cẩm. Cô nghĩ Sáng chẳng giống các họa sĩ còn lại của tổ trang trí. Ít ra cũng ở cách ăn mặc, không dốt điện thoại di động ở mông, không đeo hầu bao giả da ở bụng, áo thun cũng không in thập Ép-phen ở trên, *I love Paris* ở dưới. Ít ra cũng ở cách nói năng, không câu nào cũng tôi vừa cho đi mấy bức, thằng khách của tôi giám đốc người Pháp, đại diện người Mỹ, nhà báo người Nhật, không gặp ai cũng hỏi thế nào mấy mảnh rồi, sắp xây chưa, vào cầu chứ. Ít ra Sáng cũng đến xưởng mỗi ngày một lần, chẳng để làm gì, đúng tám giờ sáng, ngồi mười lăm phút trên cái ghế đầu, rồi lại đi, chẳng để làm gì, nhưng cũng đến xưởng mỗi ngày một lần, tám giờ sáng.

Năm năm tiếng Nga của Cô ở đại học sư phạm ngoại ngữ kết thúc cách đây mười năm, cùng với việc Liên Xô tan rã, cùng với tính linh hoạt được người Việt thể hiện triệt để, xóa sổ hoàn toàn tiếng Nga, lớp học tiếng Anh mọc lên như nấm. Cô cũng mua một bộ *Stream Line*, năm mươi nghìn cả sách lẫn băng, tuần hai tối đến trung tâm ngoại ngữ Tô Hiệu theo của cấp tốc, được mười ngày thì phát giác thầy giáo hóa ra cũng vừa tốt nghiệp đại học tiếng Nga, linh hoạt sớm nên mua *Stream Line* sớm, trước cô nửa năm, lúc cả sách lẫn băng chỉ có ba mươi lăm nghìn, giờ ba tối đi học *Stream Line* Hai, ba tối đi dạy *Stream Line* Một, còn ban ngày làm nhân viên phòng hành chính công ty Thực Phẩm Hà Nội. Cô tiếc năm mươi nghìn tiền học chót đóng nên đành đến lớp giúp thầy giáo của nào cũng bỏ nửa tiếng đầu chữa L với N vì một nửa lớp nhất định *gút mo linh mai lem iz nan ai niv in viet lam*. Nửa tiếng cuối dành cho tâm sự tập thể vì một nửa lớp khủng hoảng tâm sự lại không sợ mất tiền, đặt chân vào lớp là vây quanh cô Hồng Hoa, cô Hồng Hoa ba mươi tư tuổi thợ may không chồng cũng không bao giờ nhâm L với N nhưng rất thích từ đếch, trong giờ ba lần gác chân lên ghế tâm sự chị gái em tên Ngọc Hoa đếch biết một câu tiếng Anh nào lấy được chồng Thụy Điển đếch biết một câu tiếng Việt nào, kĩ sư cầu đường đến phố Huế lắp ống nước gặp chị gái em tên Ngọc Hoa ra rửa rau sống ở vòi nước công cộng, đếch hiểu thế nào một tuần sau đã cưới. Hết ba tháng, cả lớp vẫn ở *Lesson Onenhung* ai cũng bị hội chứng đời đếch là cái đếch gì của cô Hồng Hoa. Hết ba tháng, cả lớp chẳng thuộc thêm từ mới nào nhưng ai cũng rõ cô Ngọc Hoa vừa về thăm gia đình, vẫn đếch biết một câu tiếng Anh nào nhưng bế theo một thằng cu vừa béo vừa trắng như trên hộp sữa Similac. Cô sốt ruột hỏi thầy bao giờ mới học hết *Stream Line* Một để Cô còn có bằng đi dạy, không chính qui thì ban đêm cũng được, không ngay quận Hoàn Kiếm như thầy thì cùng lắm là ngoại ô, chịu khó ra khỏi Hà Nội năm cây số thì *Stream Line* Một biến thành *Stream Line* Hai, đến thị xã Hà Tây thành *Stream Line* Bốn, hai mươi cây số còn hơn ngồi nhà ngắm mảnh bằng tiếng Nga, có lên đến Sơn La cũng chẳng ai muốn học. Thầy giáo tiếng Anh, tên Huy, cuối giờ rủ Cô đi giải khát. Ngồi xuống ghế, quăng túi sang một bên, cũng túi thổ cẩm, thầy gọi Cô là bạn xưng mình, lại hỏi bạn dùng líp tân hay cóp phi, cuối câu lên giọng như trong băng. Uống hết tách cà phê, thầy khuyên Cô cố theo ngành ngoại ngữ, không Anh thì Pháp, linh hoạt nhất là cả hai, tiếng Nga cũng không nên bỏ, cách đây dăm năm ai nghĩ đến tiếng Trung. Thầy tâm sự tuần trước vừa đăng kí học tiếng Pháp, ở Alliance Francaise, một tuần hai buổi, giờ tan tầm. Tiếng Pháp không khó hơn tiếng Anh nhưng cả buổi thon thót vì tên cúng cơm của thầy liên tục bị nhắc, cứ chề dân châu Á không biết nói *non* nhưng người Pháp thực ra nói *oui* trong mọi trường hợp. Thầy bảo Cô học tiếng Nga thì biết tên cúng cơm của thầy cũng từng có vấn đề với Nga ngữ. Trong năm năm liền thầy đau khổ vì chuyên gia Liên Xô cứ đọc đến nó là cười sằng sặc, cười xong còn bảo trước mặt cả lớp bố mẹ thầy không biết ngoại ngữ nên chọn cho thầy cái tên mỗi khi vang lên là nhắc đến chỗ kín của đàn ông. Đời đếch là cái đếch gì, thầy kết

luận, nếu phe xã hội chủ nghĩa mà được phục hồi thì cùng lắm là thầy đổi tên, năm trăm nghìn một khai sinh mới, thậm chí họ Lê tên Nin cho linh hoạt cũng được. Đòi đếch là cái đếch gì, chỉ một từ linh hoạt là đủ. Nhìn cốc chè ngồi buồn trong tay Cô, Lipton sản xuất ở Chợ Lớn, tinh dầu chanh cũng nhân tạo ở Chợ Lớn, thầy thương hại hứa sẽ cho Cô địa chỉ một cửa cấp tốc, bảo đảm sáu tháng có bằng B, giáo viên mới thực tập ở Ấn Độ về, học sinh toàn nhân viên bộ Nội Vụ nên nghiêm chỉnh lắm, không nói ngọng cũng không đếch bao giờ.

Cô mang một cái bút mới, một quyển vở mới đến lớp mới, chọn chỗ ngồi ngay cạnh cửa sổ, cạnh một anh trẻ tuổi duy nhất không mặc quân phục. Cô đoán anh là nhân viên đánh máy của bộ thì anh quay sang tự giới thiệu. Hoá ra anh cũng tên Huy, cấp bậc trung úy, cũng gọi Cô là bạn xưng mình. Anh nói ngành mình trước hoàn cảnh mới, ai cũng được trả tiền đi học tiếng Anh, Bộ chọn giáo viên đi thực tập ở Ấn Độ về không phải vì tiếng Anh Ấn Độ chuẩn mà Ấn Độ là nước hiếm hoi trong khối nói tiếng Anh không có vấn đề. Cuối cùng anh hạ giọng : phải học ngôn ngữ của kẻ thù là nỗi đau của ngành. Mười lăm phút sau, khi nửa lớp nhất định từ chối chép vào vở *you-anh*, các anh, chị, các chị, bạn, các bạn, đồng chí, các đồng chí, mà, chúng mà, Cô lặng lẽ gập vở ra về, vừa leo lên xe vừa nghĩ may mà chưa đóng tiền học chứ một trăm nghìn khéo chỉ thi được vào trường Đảng cao cấp.

Ba mươi ngày tiếp theo, Cô còn kịp mang bút mới và vở mới đến ba lớp mới. Lớp nào cũng đang ở *Lesson One*, cũng có một cô tên Hồng Hoa, có một nửa lớp thích nói gút mo linh và một nửa lớp thích tâm sự. Kế hoạch đạp xe ra Hà Nội mở rộng dãy *Stream Line* của cấp tốc buổi tối không biết bao giờ mới thực hiện được. Ngày thứ ba mươi mốt, Cô đến gặp ban giám đốc toà soạn báo Kinh tế-Tài chính. Tại đây, người ta kể cho Cô câu chuyện sau :

Cách đây đúng sáu tuần, khi tờ báo được thành lập, ban giám đốc phân cho ban biên tập, ban bạn đọc, bộ phận sáng tác, chi bộ đảng, chi đoàn thanh niên, tổ cấp dưỡng, phòng hành chính, phòng tài chính, phòng tổ chức, phòng vật tư, phòng công đoàn, phòng kế toán tài vụ, mỗi bộ phận một phòng trong tòa nhà mười hai phòng của toà soạn. Khi các bộ phận đều đã mang bàn, ghế, tủ và ấm đun nước đến ngồi hàng hoàng trong dinh cơ của mình, ban biên tập mới phát hiện tờ báo thiếu một tay trang trí. Ba nhân viên có hoa tay nhất trong cơ quan đã được gọi lên để thử tay nghề. Ba tuần sau, cả ban giám đốc lẫn ban biên tập đều đi đến nhận định rằng trang trí một tờ báo, dù là báo ngành, cũng phức tạp hơn tô khẩu hiệu và vẽ bích báo sinh nhật đảng. Mười nhân vật chủ chốt của báo được tức tốc triệu tập. Một bức thư được đánh máy và gửi ngay trong ngày lên lãnh đạo Bộ, đúng tinh thần đổi mới tác phong làm việc :

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập-tự do-hạnh phúc

Đơn xin

Theo nghị định số 111 của bộ Chính Trị Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam về xuất bản và báo chí,

Theo nghị định số 222 của chính phủ nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về xuất bản và báo chí,

Theo nghị định số 333 của bộ Văn Hoá và Thể Thao về xuất bản và báo chí,

Ban giám đốc toà soạn báo Kinh tế-Tài chính đề nghị bộ Kinh tế-Tài chính cho phép thành lập tổ trang trí và giải quyết các điều khoản sau:

Nơi làm việc cho tổ,

Tổng số nhân sự của tổ,

Mức lương của từng nhân viên trong tổ.

Đóng dấu. Kí tên.

Ba tuần sau, mười nhân vật chủ chốt của Bộ được tức tốc triệu tập. Một bức thư được đánh máy và gửi ngay trong ngày xuống giám đốc toà soạn, đúng theo tinh thần đổi mới tác phong làm việc:

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập-tự do-hạnh phúc

Công hàm

Theo nghị định số 111 của bộ Chính Trị Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam về xuất bản và báo chí,

Theo nghị định số 222 của chính phủ nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về xuất bản và báo chí,

Theo nghị định số 333 của bộ Văn Hoá và Thể Thao về xuất bản và báo chí,

Bộ Kinh tế-Tài chính quyết định cho phép ban giám đốc toà soạn báo Kinh tế-Tài chính thành lập tổ trang trí và toàn quyền giải quyết các điều khoản sau:

Nơi làm việc cho tổ,

Tổng số nhân sự của tổ,

Mức lương của từng nhân viên trong tổ.

Đóng dấu. Kí tên.

Bức thư được đọc đi đọc lại mười lần bởi giám đốc toà soạn, phó giám đốc toà soạn, tổng biên tập, phó tổng biên tập, trưởng ban sáng tác, phó ban sáng tác, bí thư chi bộ, phó bí thư chi bộ, bí thư đoàn thanh niên và phó bí thư đoàn thanh niên. Đến cuối ngày thì tổ trang trí của báo Kinh tế-Tài chính được thành lập theo các điều khoản sau:

Nơi làm việc: tầng hầm

Tổng số nhân sự: một

Lương tháng: ba trăm nghìn

Cả hai bức thư đều được đưa cho Cô đọc còn các điều khoản trên thì được đích thân giám đốc toà soạn thông báo. Ngày hôm sau, năm tháng rưỡi kể từ ngày theo lớp cấp tốc tiếng Anh của trung tâm ngoại ngữ Tô Hiệu, Cô đã trở thành nhân viên chính thức vừa duy nhất vừa không chuyên của tổ trang trí toà soạn báo Kinh tế-Tài chính, ngày tám tiếng có nhiệm vụ trực xưởng, khi có việc thì gọi các họa sĩ đến nhận, khi xong việc thì bàn giao lại cho ban biên tập. Ba quyển *Stream Line*, liên tục trong những năm sau đó, được để ngay ngắn trong túi xách tay, để mỗi ngày một lần mười lăm phút

Cô mở ra tự học, đến bây giờ cũng không hiểu tại sao cứ mở chúng ra là rơi ngay phải hội thoại *What do you like for your breakfast ?-Coffee and bread and butter.*

Hôm nay Cô tự nhủ ngày mai, ngày kia, ngày kia, tuần sau, tháng sau, mỗi khi nhắc lại hai câu này Cô sẽ nghĩ đến Sáng. Hôm nay sau điếm tâm, Cô quyết định chuyển sang bữa trưa và bữa tối, sau cà phê, bánh mì và bơ sẽ đến xúc xích ngựa, pa tê ngan, pho mát dê, gà Nhật non nhồi hạt dẻ bỏ lò, chim cút hấp lá nho, bánh rán nhỏ nhân hạnh đào, táo đỏ ngào đường phủ sô-cô-la, ức vịt xào bi-na vang trắng, bánh kít măng tây dăm bông chim trĩ, sò tươi nhét cá trổng kem săng-ti-ông, gà trống hầm rượu vang, lườn bê nướng với đậu vàng, xa lát cần tây cua bể quả bơ, đùi cừu cái ra-gu tỏi, cá sói súp rau cải xoong, thịt thỏ om dâu rừng, ga-tô mặn kem tươi rom đỏ, lườn bò rô ti đậu ha-ri-cô, bựi đào ca-ra-mel póóc-tô, hoẵng non quả ác-ti-sô sốt tiêu, đùi bê hun khói tẩm hạt điều, trứng cá hồi muối ô-liu trắng. Cô học đến món thứ hai mươi hai vẫn chẳng có ai ở ban biên tập ghé xưởng để giao việc, để cho Cô có dịp gọi điện cho các họa sĩ tổ trang trí, nhân tiện hỏi xem có ai biết cá trổng, bánh kít, gà Nhật non là gì không. Bốn giờ rưỡi chiều, Cô bỗng thấy đói cồn cào, hộp cơm ban trưa ba nghìn, ba miếng đậu phụ rán, ba gắp rau muống xào, ba quả cà pháo muối không đủ sức cưỡng lại hai mươi hai món ăn tây, món nào cũng sang trọng lịch sự, có lẽ hơn cả *coffee and bread and butter* mà Cô học mười lăm phút các buổi sáng.

Xếp ba quyển *Stream Line* vào túi, kiểm tra lại ví tiền, Cô lặng lẽ ra góc nhà nơi có cái nắp sắt hình vuông. Nhìn từ dưới lên mới thấy những vẩy li ti màu nâu thẫm. Cô tiếc đã không bảo

Sáng cho mượn chìa khóa xưởng để bây giờ phải bản hết tóc. Nhớ đến Sáng, Cô quay lại tìm chiếc ghế đầu Sáng vẫn ngồi, mang nó ra kê bên dưới cái nắp sắt rồi trèo lên, vừa trèo vừa nghĩ hôm nay Sáng ở lại xưởng lâu hơn bình thường, thậm chí rất lâu, lâu đến độ Cô không xác định nổi, có thể Sáng đã đến, đã nhìn Cô ngủ, ngủ rất say, lần đầu tiên từ năm nay không có Thành cầu nhau bên cạnh.

Cô nghĩ đã bị thức dậy bởi mùi cà phê. Sáng đang ngồi trên chiếc ghế đầu giữa phòng. Thấy Cô mở mắt Sáng không chào chỉ hỏi *what do you like for your breakfast*, cuối câu lên giọng y hết trong băng. Nhìn vào tách cà phê và khúc bánh mì trên cái khay nhỏ bằng gỗ đặt sát tấm nệm, Cô ngồi dậy, mỉm cười, trả lời *coffee and bread and butter*, định ninh giữa khúc bánh mì không thể có gì khác ngoài một lát bơ mỏng, mỏng thế nào thì cả Sáng lẫn Cô đều không biết đích xác.

Hai người ngồi như thế rất lâu. Sáng im lặng khuấy cà phê. Nhắm nháp bữa ăn tối, Cô tự nhủ Sáng đã đến, đã bước vào xưởng khi Cô nằm bất tỉnh trên sàn nhà, đã bế Cô đặt lên tấm nệm, cởi giày cho Cô, đắp chăn lên người Cô, rồi không cần hỏi cũng biết Cô đói đến nỗi nhào từ ghế đầu xuống đất.

Sáng uống xong tách cà phê rồi mà vẫn chẳng nói gì thêm. Năm phút sau, Cô muốn hỏi Sáng đến từ bao giờ thì đã thấy Sáng ngồi ngay bên cạnh, môi Sáng thơm mùi cà phê.

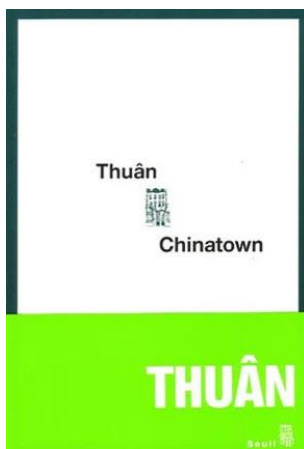
Cô mở mắt ra. Xưởng tối đen. Cô không nhớ ai đã tắt đèn. Cô cũng không nhớ ai đã bắt đầu. Hình như mấy tiếng vừa qua Cô và Sáng đã cùng nằm trên một tấm nệm, cùng chia nhau hai thân thể yên lặng.

Ngày mai Thành về. Cả gia đình lại tiếp tục ngủ chung một giường vì thằng Phong vẫn chỉ bốn tuổi, chưa thể nằm một mình dưới đất. Cô và Thành sẽ làm tình với nhau vào tối thứ bảy, sau khi xem xong chương trình phim truyện ở vô tuyến. Năm năm qua, Cô và Thành biết cách làm thế nào để không đánh thức thằng Phong dậy, không mất thời gian mặc lại quần áo, không làm phiền hàng xóm, không làm gãy giát giường.

Ngày mai Sáng sẽ đến. Tám giờ. Không làm gì. Không nói gì. Ngồi mười lăm phút trên cái ghế đầu rồi lại đi. Trước khi đi thế nào cũng sang quán giải khát bên cạnh mang về cà phê và bánh mì kẹp bơ. Nhưng Cô biết Sáng sẽ chẳng bao giờ còn hỏi *What do you like for your breakfast* để Cô còn có dịp trả lời *Coffee and bread and butter*.

Paris, tháng 3 năm 2003

Phụ đính II



Phố Tàu

(Chinatown)

Chương 1



Đồng hồ đeo tay chỉ số mười. Thăng Vĩnh nhòm dậy kêu mỗi. Nó ngủ trong tàu điện ngầm. Đầu ngả vào vai tôi. Tàu đến một ga nhỏ thì dừng lại. Mười lăm phút rồi vẫn không nhúc nhích. Người ta phát hiện một túi du lịch vô chủ. Người ta nghi âm mưu đánh bom một cái ga hiu hắt thế này chứa một âm mưu khác nguy hiểm hơn nhiều. Tôi không biết nên ngồi đợi xem âm mưu ấy nguy hiểm đến mức nào. Hay ra ngoài bắt một cái xe buýt mà đi tiếp. Thăng Vĩnh lại ngả đầu vào vai tôi ngủ. Mười hai tuổi nó cao bằng Thụy lúc mười sáu tuổi. Buổi trưa nó ăn căng tin ở trường. Một đĩa khoai tây nghiền. Một khoanh thịt bò rán. Hai lát jambon. Hai lát pho mát. Sữa chua. Kem. Bánh ngọt. Buổi trưa Thụy ăn cơm ở nhà. Thụy đi học về là vào bếp nấu cơm. Ba anh em

hai bơ gạo, nửa mớ rau muống, sáu con tôm. Thăng Vĩnh cao bằng Thụy năm mười sáu tuổi. Tóc nó cũng cắt cao như tóc Thụy. Mắt nó cũng xếch như mắt Thụy. Trong lớp bạn bè gọi nó là thằng Trung Hoa. Ra đường người ta gọi nó là thằng Trung Hoa. Ở quận Mười Ba người ta nói với nó bằng tiếng Quảng Đông. Cả trường gọi Thụy là thằng Tàu. Thăng con cháu Đặng Tiểu Bình. Thăng tay sai Bắc Kinh. Cả phố gặp Thụy đều hỏi thế nào bao giờ về nước. Giường tủ bàn ghế bán hết chưa. Thầy hiệu trưởng được mời lên công an khu vực. Học trò Âu Phương Thụy cần được theo dõi sát. Học trò Âu Phương Thụy gia đình xin được ở lại Việt Nam sinh sống. Chính phủ đang xem xét. Chính phủ chưa quyết định gì. Nhưng cần theo dõi sát. Đại hội Đảng vừa có công hàm Bắc Kinh là kẻ thù số một của nhân dân Việt Nam. Học trò Âu Phương Thụy cần được theo dõi sát. Có thể chưa có biểu hiện gì. Nhưng nhiệm vụ của chúng ta là theo dõi sát. Từ công an khu vực về, thầy hiệu trưởng họp ban giám hiệu. Từ ban giám hiệu về, cô giáo chủ nhiệm họp cán bộ lớp. Hôm sau cả lớp nói với nhau thằng Thụy có vấn đề. Hôm sau nữa toàn trường xôn xao gia đình thằng Thụy bị công an chống gián điệp theo dõi. Gia đình thằng Thụy thường xuyên nhận tài liệu mật của Bắc Kinh. Trong lớp không ai chơi với Thụy. Không thầy cô giáo nào gọi Thụy lên bảng. Trong trường, mỗi khi Thụy đi qua, mọi người im lặng nhìn đi nơi khác. Giờ tập quân sự, Thụy được ngồi nhà. Thư gửi chiến sĩ đảo Trường Sa, Thụy được miễn viết. Năm cuối cấp học sinh cá biệt cũng được chiếu cố kết nạp đoàn. Nhưng Thụy thì không. Người ta không đã động gì đến Thụy. Người ta làm như không biết Thụy là ai. Người ta làm như không có Thụy trong lớp. Mười sáu tuổi Thụy cao bằng thằng Vĩnh bây giờ. Tóc Thụy cắt cao. Mắt Thụy xếch. Trong xe ô tô, Thụy ngả đầu vào vai tôi ngủ. Thụy kể Thụy sinh ở Yên Khê. Chúng tôi sinh cùng năm. Thụy trước tôi ba tháng hai ngày. Hôm sau cả lớp nói với nhau tôi phải lòng T ụy. Hôm sau nữa toàn trường xôn xao tôi bị thằng tay sai Bắc Kinh bắt mất hồn. Thầy hiệu trưởng mời bố mẹ tôi tới văn phòng. Cô giáo chủ nhiệm gọi tôi ra gặp riêng. Cô giáo dạy toán gọi tôi ra gặp riêng. Thầy giáo dạy văn gọi tôi ra gặp riêng. Thầy giáo tiếng Anh gọi tôi ra gặp riêng. Bí thư liên đoàn trường gọi tôi ra gặp riêng. Em nên tập trung để dẫn đầu cả lớp kì thi cuối năm. Em nên tập trung để đạt kết quả cao nhất kì thi hết cấp. Em nên tập trung để mang lại danh dự cho toàn trường kì thi đại học. Người đem trách nhiệm trao cho tôi. Người mang thi cử ra làm tôi sợ. Không ai đã động gì tới Thụy. Không ai tỏ ra muốn biết Thụy. Bố mẹ tôi cũng làm như không biết Thụy. Ba năm tôi học cấp ba, bố mẹ tôi không bao

giờ nhắc đến Thụy. Năm năm tôi học đại học ở Nga, bố mẹ tôi cũng không bao giờ nhắc đến Thụy. Bố tôi bảo nên tập trung để sau năm năm được cái bằng màu đỏ. Mẹ tôi bảo được cái bằng màu đỏ rồi làm gì thì làm. Bố mẹ tôi đều hy vọng tôi sẽ quên Thụy. Hai mươi ba năm nay bố mẹ tôi hy vọng tôi quên Thụy. Thành Vĩnh nhồm dậy lần nữa. Âm mưu nguy hiểm vẫn đang đợi công an đặc nhiệm đến điều tra. Tôi vẫn không biết nên ngồi đợi hay ra bắt xe buýt. Ba người khách cùng toa nhăn nhó. Có đi nữa hay không thì phải báo. Một ngày ba tiếng trong phương tiện công cộng còn gì là đời. Tôi quay lại báo tôi cũng một ngày ba tiếng trong phương tiện công cộng. Chẳng ai phản ứng. Tôi nói thêm hấn cũng thế, hấn cũng một ngày ba tiếng trong phương tiện công cộng. Ba người khách vẫn không phản ứng. Tôi bảo tên hấn dài lắm, có đánh vằn cũng chẳng ai nhớ được. Cũng chẳng để làm gì. Có lẽ cứ gọi hấn là hấn. Từ bàn làm việc hấn gọi điện cho tôi. Hấn gọi cho tôi mười lăm phút giữa ngày. Tôi ngồi gặm bánh mì trong phòng giáo viên. Bác sĩ bảo stress. Stress vì phương tiện công cộng. Ba tiếng một ngày. Stress không có ở thế giới thứ ba. Người thế giới thứ ba mắc nhiều bệnh hiểm nghèo nhưng không ai mắc bệnh stress. Việt Nam thế giới thứ ba nhưng Việt Nam bốn mùa cây trái. Việt Nam rừng vàng biển bạc. Việt Nam có vịnh Hạ Long kì quan thế giới, có Sài Gòn hòn ngọc Viễn Đông, có Marguerite Duras giải Goncourt văn học. Stress không có ở thế giới thứ ba. Stress chỉ Việt Nam mới chữa được. Hấn đi Việt Nam mười hai lần. Mười một lần từ bắc vào nam bằng xe máy Liên Xô. Hấn làm tây ba lô. Hấn ăn đường ngũ chọi, về đến Charles de Gaulle còn mỗi quần soóc và áo may ô, tóc dài đến vai, người toàn nốt muỗi đốt. Trong tàu điện ngầm người ta nhìn hấn nghi ngờ. Ở Việt Nam nhân viên khách sạn nhìn hấn lác đầu. Mà đày đọa thân mình làm gì, tôi hỏi hấn. Mà tưởng mà hơn tao, hấn hỏi tôi. Hấn hỏi tôi nhiều chuyện. Lâu ngày có nhớ nước chanh của mẹ không. Bố m □? còn vắc được xem đạp lên gác chửi. Thành Vĩnh vẫn sừng hống à. Thành Paul vừa lây sang thành Arthur hôm qua. Cuối năm bọn đồng nghiệp của mà có cái đề nghị gì hay ho không. Bọn phòng tao rủ nhau đi ăn hiệu. Quán Xích Lô. Lần này đến lượt tao được chọn. Tao sẽ gọi món chim quay của thành Vĩnh. Con Yamina năm tới lưu ban thì học cùng lớp với thành Yasin em ruột nó à. Cô Feng Xiao hỏi này thế nào. Sắp về quê bốc mộ Đặng Tiểu Bình chưa. Hấn hỏi tôi nhiều chuyện. Không bao giờ hấn đã động đến Thụy. Không bao giờ. Hấn làm như hấn không biết Thụy là ai. Về Việt Nam hấn tránh đi cùng chuyến với thành Vĩnh. Quay lại Pháp hấn cũng tránh đi cùng chuyến với thành Vĩnh. Hấn sợ gặp Thụy ở sân bay. Tôi hỏi hấn nhiều chuyện. Không bao giờ tôi hỏi chuyện vợ hấn. Không bao giờ tôi đã động đến đời tư của hấn. Cả quá khứ lẫn hiện tại. Tôi không cần biết. Tôi tự bảo không có nhu cầu biết. Tôi tự bảo không hơi đâu kiểm tra đời tư của hấn. Thành Paul, thành Arthur gặp mẹ chúng nó một tháng mấy lần, ở đâu, bao lâu, không bao giờ làm tôi để ý. Tôi không biết số điện thoại cơ quan hấn. Mỗi lần gọi điện thoại đến nhà hấn tôi đều phải mở sổ tay. Mười năm nay hấn không chuyển nhà lần nào. Nhưng tôi vẫn mở sổ tay. Thế nào mọi thứ ổn chứ. Công việc tốt chứ. Không ai sừng hống chứ. Thành Vĩnh muốn nói chuyện với thành Paul và thành Arthur. Hai khả năng xảy ra. Hoặc thành Vĩnh nói chuyện với một trong hai thành kia, ba mươi phút. Tôi trả bao điện thoại vô hạn định nội thành và ngoại ô Paris. Hoặc, không thành nào có nhà à. Không sao. Không quan trọng đâu. Không phải gọi lại đâu. Chuyện trẻ con ấy mà. Hấn nhắm mắt cũng đọc được số điện thoại nhà tôi, điện thoại phòng giáo viên trường tôi, điện thoại cầm tay của tôi, điện thoại hàng xóm của tôi, điện thoại cô Feng Xiao. Ba năm tôi đổi ba lần địa chỉ e-mail. Hấn chẳng cần sổ tay cũng không bao giờ nhầm. Wanadoo, Club-internet, Liberty.surf. Tên tôi, đệm Thụy. Tên Thụy, đệm tôi. Họ tôi, họ Thụy. Họ Thụy, họ tôi. Tôi cũng không nhớ nữa. tôi cũng phải mở sổ tay. Nhưng hấn chấp hết. Không cần sổ tay hấn cũng không bao giờ nhầm. Đi đâu xa, về quê nhà hấn ở Rennes, hấn cũng viết cho tôi. Cúc cu thế nào. Hôm nay chủ nhật sắp đi lễ nhà cô Feng Xiao à. Qua Tang Frères nhớ mua ba con bò câu về quay cho thành Vĩnh. Sắp ra phim người Mỹ trầm lặng. Đợi tao về đi xem cùng nhé. Thành Vĩnh gửi đến nhà tao. Bà dì tao sẽ lại cho cả ba thành ăn chim quay. Nhưng hấn bảo hấn thích gọi điện cho tôi hơn. Mà có cái mặt khó đăm đăm nhưng giọng không đến nỗi. Thậm chí được. Tiếng Pháp của mà pha nhiều tạp âm lắm. Nào Việt. Nào Liên Xô. Nào Hà Nội. Nào Leningrad. Năm năm học tiếng Anh ở Nga không được dạy đại học Thanh Xuân thì làm giáo v

ên cấp hai ngoại ô Paris cũng được. Làm giáo viên cấp hai còn hơn làm thành viên hội năm triệu người Pháp thất nghiệp. Tao thấy giọng mày không đến nỗi. Nói chuyện với mày qua điện thoại đỡ mệt hơn là nhìn cái mặt khó đăm đăm của mày. Stress lắm. Bốn chín đồng nghiệp trường mày đều nói thế à. Hấn bảo hấn được mỗi cái nhớ dai. Lý lịch tôi hấn đọc vanh vách. Sinh nhật tôi, sinh nhật thằng Vĩnh, cả tôi lẫn thằng Vĩnh đều quên. Hấn nhớ tất. Không cần sổ tay hấn cũng nhớ tất. Không cần đọc giấy khai sinh, hấn cũng biết tôi sinh ở bệnh viện Bảo vệ bà mẹ và trẻ em, thằng Vĩnh sinh ở bệnh viện Nhi Thụy Điển, nặng hai cân chín, dài sáu mươi phân. Mười hai năm sau, thằng Vĩnh cao thêm một mét, nặng gấp mười lần, đi giày số ba chín. Mười hai năm sau, một giờ trưa chủ nhật thằng Vĩnh đòi ăn chim quay. Nó bảo cơm Việt Nam có món chim quay cung cấp đủ ca-lo như bữa trưa căng-tin trường nó. Nghỉ hè nghỉ tết về Việt Nam nó thích ăn trưa phố Tạ Hiền. Anh phục vụ thấy nó đến là mang ra ba xuất chim quay, một xuất cơm rang. Anh phục vụ biết cả nó không ăn củ kiệu, không uống bia Shingtao mà uống Coca Cola. Coca Cola nhà máy rượu bia Hà Nội liên doanh với công ty cổ phần hữu hạn Tai Feng bà nội nó làm đại diện. Bà nội nó ngày nó ra đời chỉ đợi cuối tháng đi lĩnh hưu non cùng ông nội nó, cùng chín ông bạn chín bà bạn nữa của phố Lương Ngọc Quyến, hai mươi cán bộ công nhân viên bốn mươi lăm tuổi đã được phòng tổ chức khuyên viết đơn thôi việc. Mười hai năm sau, một giờ trưa chủ nhật, tôi bảo thằng Vĩnh mẹ mệt lắm tuần sau mới mua được ba con chim bồ câu về quay húng liu. Nó khóc lóc mẹ lúc nào cũng kêu mệt. Nếu mẹ hết tiền, con cho mẹ vay. Tiền của Thụy cho nó. Tôi không động đến. Nó bảo con muốn độc lập. Mười tám tuổi là con đi làm. Mười tám tuổi là con có hộ chiếu. Một hộ chiếu Việt. Một hộ chiếu Pháp. Một hộ chiếu Trung Hoa. Con sẽ nói ba thứ tiếng. Lúc đó tiếng Hoa sẽ mạnh hơn tiếng Anh. Un milliard de chinois. Et moi. Et moi. Et moi. Tôi trêu thằng Vĩnh. Tôi biết nó thích tôi trêu thế. Tôi biết nó thế nào cũng lăn ra ngủ. Nó vẫn còn mệt vì trận nhảy dù cùng thằng Paul và thằng Arthur hôm qua. Hai thằng này rủ sáu năm nữa đi nghĩa vụ quân sự ở Irak. Thằng Vĩnh phẩy tay. Sáu năm nữa, chiến tranh Irak còn hay hết, nó cũng mang hộ chiếu Trung Hoa nhảy dù xuống Bagdad. Sáu năm đủ để các doanh nghiệp Trung Hoa qua mặt các đối thủ Hoa Kỳ và Anh Quốc, đủ để công ty cổ phần Tai Feng của bà nội nó mở thêm mấy chục chi nhánh ở vùng vịnh. Sáu năm nữa tôi bốn lăm tuổi. Thụy bốn lăm tuổi. Tương lai tôi còn hai mươi năm dạy học để cuối đời hưởng lương hưu bộ Giáo Dục. Tương lai Thụy có thể là Hồng Kông, Irak, Hoa kỳ hay Rwanda. Tiếng Hoa của Thụy sáu năm nữa sẽ có giá t êm sáu lần. Họ Âu của Thụy sáu năm nữa sẽ đông thêm sáu lần. Thằng Vĩnh ngủ. Tôi ngủ gục bên cạnh. Tôi đang định làm một giấc mơ xem Thụy và tôi dặt tay nhau đi lĩnh lương hưu thì hấn gọi điện. Hấn đánh thức cả tôi lẫn thằng Vĩnh. Không cần nhắc máy tôi đã biết là hấn. Chủ nhật bốn giờ chiều. Nếu không chẳng may qua đời, như hấn thường nói, hấn sẽ còn tiếp tục gọi điện cho tôi. Chủ nhật bốn giờ chiều. Ngay cả khi hấn đi chơi xa. Ngay cả khi hấn về quê ở Rennes. Ngay cả khi trời ở đấy mưa cả ngày hay nhiệt độ trung bình ba mươi lăm, biển không xa, rất xanh và ít sóng. Ngay cả dưới mặt trời Củ Chi, Yên Bái, Cà Mau. Chủ nhật bốn giờ chiều. Hấn quen tất cả các nhân viên điện đài. Hấn biết nói chào anh chào chị lúc đến. Chào anh chào chị lúc đi. Các nhân viên khách sạn nhìn hấn lắc đầu nhưng các nhân viên điện đài tỉnh lẻ cả ngày ngồi rít thuốc lào thấy hấn cũng hay hay. Các nhân viên điện đài tỉnh lẻ gọi hấn là anh người Pháp. Anh người Pháp vào làm cốc nước chè. Anh người Pháp đến gọi điện cho bạn gái đấy hả. Cụm từ tây ba lô năm hai nghìn linh ba vẫn chưa vượt biên khỏi Hà Nội và Sài Gòn. Người Củ Chi, Yên Bái, Cà Mau vẫn vừa vắn ngây thơ để tin các anh người Pháp đều dân tư bản. Không tư bản mà trả hai trăm nghìn đồng mười phút điện thoại. Hai trăm nghìn đồng không đủ nghe Thanh Lam song ca với Hồng Nhung ở cả Hà Nội lẫn Sài Gòn nhưng hai trăm nghìn đồng đủ mua bốn mươi cân ngô ở Yên Bái, bốn mươi cân sắn ở Củ Chi, bốn mươi cân bột mì ở Rạch Giá. Lần cuối cùng hấn gọi điện ở cafénét phố Hàm Long. Năm ngoái hai trăm nghìn đồng mười phút đi EU. Năm nay quân đội cạnh tranh nhà nước hạ giá một nửa. Nguyên phố Hàm Long có tới năm cafénét. Hấn hét thi cùng ba người bên cạnh cũng gọi đi EU. Cổ họng Pháp nhỏ hơn cổ họng Việt nên tôi được nghe hai người đi Đức, một người đi Pháp. Cả ba cùng bàn cách gửi con du học. Cả ba cùng trần trọc tiếng Đức tiếng Pháp sau này biết nói với ai, bằng Đức bằng Pháp sau này làm công

ty nào. Cả ba cùng nhất trí trường Đức trường Pháp còn rẻ hơn đại học trong nước. Ở Đức ở Pháp không có ngày hiến chương các nhà giáo, phụ huynh cũng đỡ phải bắt máy bay Vietnam Airlines sang Đức sang Pháp mà kỉ niệm, mà vắc cam đến nhà giáo viên. Bốn giờ chiều Hà Nội. Mười một giờ trưa Paris. Mười một giờ trưa hè Paris. Tôi nằm trong chăn. Hấn quần soóc áo may ô 39 độ. Tôi ôm máy vào lòng nghe hấn thi hết. Hai mươi phút hết hấn lạc cả giọng. Ba người bên cạnh chắc vẫn còn hét vài lần mười phút nữa. Hấn bảo hấn thích gọi điện cho tôi hơn là viết mail. Mặt mày khó chịu lắm nhưng giọng thì không đến nỗi. Bốn tạp âm trộn vào nhau như cơm rang thập cẩm nhưng tao hiểu được. Không đến nỗi. Thậm chí được. Chủ nhật bốn giờ chiều. Chưa cần nhắc máy, tôi đã biết là hấn. Mới nghe hấn chào, tôi đã biết hấn sẽ đề nghị chạy ba vòng công viên Belleville. Tôi phẩy tay. Cả tao và thằng Vĩnh đều bận. Bà nội nó sang họp với đại diện công ty Tai Feng ở Pháp. Bà nội nó mang cho nó một két Coca Cola để uống với chim quay. Bà nội nó bảo bao giờ về, lại cho một két nữa mang đi, cho cả ba con chim quay Tạ Hiền lên máy bay mà ăn. Một đĩa cơm rang Vietnam Airlines với hai lát giò lụa toàn bột mì và mì chính không đủ ca lo cho nó. Hấn bảo tôi cứ ở nhà mà lo cung cấp ca lo cho bà nội thằng Vĩnh. Hấn không chào. Hấn đặt máy xuống. Lần nào đến Hà Nội, hấn chẳng ghé nhà tôi, lần nào bố mẹ tôi chẳng tranh thủ tâm sự tôi và thằng Vĩnh bị Thụy và bố mẹ Thụy bỏ rơi ra làm sao. Lần nào kèm theo quà cũng có thư, kèm theo thư có câu hỏi bao giờ tôi và hấn cưới nhau, bao giờ tôi về Việt Nam cùng hấn để ra mắt họ hàng. Ra mắt họ hàng là quan trọng nhất. Mười hai lần đi Việt Nam hấn thừa biết. Mười hai lần đi Việt Nam hấn đủ khôn để biện hộ với bố mẹ tôi. Để bố mẹ tôi hôm sau biện hộ lại với họ hàng. Một cháu mới chuyển trường. Một cháu mới chuyển cơ quan. Một cháu đang đi học tại chức. Một cháu đang đi công tác nước ngoài. Ông cụ bên ấy mệt. Bà cụ bên ấy không được khỏe. Thằng Vĩnh về Việt Nam hè năm ngoái. Sáu trăm euro vé khứ hồi. Một trăm euro tiền tiêu vặt. Nửa tháng lương của tôi. Ông bà nội thằng Vĩnh không cho được nó nửa tháng lương nhưng đem ô tô ra tận sân bay đón. Cũng để ra mắt họ hàng. Tiếng Việt của thằng Vĩnh không trôi chảy. Dạ thưa tiếng Hoa của nó lại rất trơn chu. Cái lưỡi của nó cũng vẫn hợp chim quay Tạ Hiền. Tình hình Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa nó nói đâu trúng đấy. Ông bà nội nó biết lương giáo viên cấp hai của tôi không đủ thuê nhà quận Mười Ba. Nhưng thằng Vĩnh chiều thứ tư đi học tiếng Hoa ở phố Tolbiac. Tiếng Hoa quận Mười Ba không là tiếng Bắc Kinh nhưng người Bắc Kinh bây giờ cũng không nói tiếng Bắc Kinh. Người Hà Nội bây giờ cũng không nói tiếng Hà Nội. Ông bà nội nó thấy không có gì đáng phàn nàn về nó, không có gì đáng phàn nàn về tôi. Bố mẹ Thụy không bao giờ phàn nàn về tôi. Không bao giờ. Bố mẹ Thụy đến tận nhà hộ sinh đón tôi. Bố Thụy bế thằng Vĩnh đi trước. Mẹ Thụy cầm tay tôi đi sau. Bố Thụy đặt tên nó là Vĩnh. Bố tên Thụy. Con tên Vĩnh. Vĩnh Thụy trước đây là phạm thượng. Mẹ Thụy áy náy. Bố Thụy bảo Vĩnh tiếng Hoa là vĩnh cửu. Bố là Âu Phương Thụy. Con là Âu Phương Vĩnh. Sau này có con gái đặt tên là Hằng. Hằng cũng như Vĩnh. Hằng cũng đẹp bằng Vĩnh. Bố mẹ Thụy bàn tương lai. Cháu nội trai tên Vĩnh. Cháu nội gái tên Hằng. Kế hoạch hoá gia đình Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa chặt gấp đôi kế hoạch hoá gia đình Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Con gái Trung Hoa sau này hiếm lắm. Con gái Trung Hoa sau này muốn lấy ai cũng được. Hằng họ Âu, mắt xéch, tiếng Hoa. Hộ chiếu Trung Hoa hay không không quan trọng. Un milliard de chinois. Et moi. Et moi. Et moi. Hằng đến tuổi vị thành niên một tỉ người Hoa thành một tỉ rưỡi. Trung Hoa thành quốc gia không biên giới. Cả Hằng lẫn Vĩnh đi đâu cũng không sợ mất gốc, mất tiếng, mất món chim quay Tạ Hiền. Bố mẹ Thụy bàn tương lai. Bố mẹ Thụy bàn giao tôi và thằng Vĩnh cho bố mẹ tôi. Một tuần sau khi tôi ra viện. Bố mẹ thấy không có gì phàn nàn về con. Duyên số các con không thành đừng trách bố mẹ. Tôi không bao giờ trách bố mẹ Thụy. Tôi không bao giờ trách Thụy. Mười hai năm tôi không hết nhớ Thụy. Tôi để hấn một mình ra bắc vào nam bằng xe máy Liên Xô làm Tây ba lô ăn đường ngủ chợ, về đến Charles De Gaulle còn mỗi quần soóc áo may ô. Hôm ra đón thằng Vĩnh, tóc vẫn còn dài tới vai. Người vẫn còn đầy nốt muỗi đốt. Tôi hỏi hấn đày đọa thân mình bao nhiêu cho vừa. Hấn hỏi tôi mày tưởng mày hơn tao. Thằng Vĩnh chưa kịp chào đã phát biểu mẹ cắt đầu gì kinh thế, đừng để cô Feng Xiao tự do thái quá. Nó chỉ thằng bé bên cạnh bảo đây là thằng Hao Peng bạn con. Tôi đã nghe nói nhiều về thằng Hao Peng. Thằng Hao

Peng cùng học với thằng Vĩnh một lớp tiếng Hoa ở phố Tolbiac. Hai thằng hẹn nhau ở phòng đợi sân bay Băng Cốc. Thằng Vĩnh xuất phát từ Hà Nội. Thằng Hao Peng xuất phát từ Bắc Kinh. Mười hai tiếng máy bay về Paris đủ để thằng Hao Peng cho thằng Vĩnh một vòng Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa. Thượng Hải bây giờ như Chicago. Tàu điện ngầm vừa mới vừa êm không có ăn mày hát xin tiền bao giờ. Quảng Đông mới xử một vụ hối lộ lớn chưa từng thấy, năm tử hình mười tù chung thân. Côn Minh tháng sau sẽ khánh thành nhà máy điện nguyên tử công suất lớn nhất thế giới. Đại hội toán học quốc tế năm ngoái ở Bắc Kinh, đích thân chủ tịch Giang Trạch Dân cất bằng khai mạc. Quảng Đông được vào từ điển Guinness nhờ đứng đầu tỷ số cao lâu trên đầu người, đứng đầu tỷ số chim quay bán ra trong tháng. Hàng Châu nhà tao xây khách sạn nổi, mỗi phòng một sân gôn, một bể bơi ngoài trời, bể bơi còn cao hơn mặt nước biển. Hồ Nan nhà mày cũng phát triển lắm. Nghe nói đang xây sa lộ vòng sáu làn xe, xuyên từ ủy ban nhân dân tỉnh tới quảng trường Thiên An Môn. Tứ Xuyên nhà cô Feng Xiao sắp tới sẽ kỉ niệm trọng thể mười năm ngày mất Đặng Tiểu Bình, cả tỉnh dự định nhập về tám triệu cái bình nhỏ để xây đài tưởng niệm cho cố chủ tịch vĩ đại nhất Trung Hoa. Mười hai tiếng đủ cho thằng Vĩnh tim nhầy thình thịch. Máy bay hạ cánh thằng Vĩnh thấy thằng Hao Peng đang chơi nhất trong số bạn bè ở Paris. Thằng Hao Peng không bao giờ đến lớp muộn. Thằng Hao Peng nói tiếng Quan Thoại. Thằng Hao Peng dịch từ Hoa sang Pháp nhanh hơn cả cô giáo. Thằng Hao Peng huy chương vàng bóng bàn thiếu nhi toàn thành phố. Thằng Hao Peng bảo thanh niên Trung Hoa gương mẫu phải phát triển cả cơ thể lẫn trí tuệ. Thằng Hao Peng đi thẳng từ hiệu cắt tóc lên má bay. Thuộc gọi đầu và gồm Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Tôi đợi hấn ở cổng công viên Belleville. Thuộc gọi đầu và gồm Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Hấn không bình luận. Hấn luôn tránh bình luận về hình thức của tôi. Nửa tiếng sau, chạy được một vòng, hấn hỏi cô Feng Xiao vẫn khoẻ chứ. Tôi ảm ừ. Hấn hỏi tiếp cô Feng Xiao có kể chuyện gì vui không. Hấn biết cô Feng Xiao là đề tài ưa thích của tôi. Khi nào muốn làm tôi cười, hấn đều hỏi chuyện cô Feng Xiao. Cô Feng Xiao cắt tóc, gọi đầu, chải gồm cho tôi từ mười năm nay. Cô Feng Xiao hầu khách nhiều chuyện vui lắm. Cô nói tiếng Việt không hơn thằng Vĩnh nhưng có răng khểnh và má lúm đồng tiền. Tôi nghe cô kể thì ít, ngắm cô thì nhiều. Tôi luôn có cảm giác hiểu hết những điều cô nói. Hôm đầu tiên nghe tôi bảo mới từ Việt Nam sang, cô cười nị người Yên Nản a. Tôi có cảm tình với cô ngay. Thụy cũng hay trêu tôi dân Yên Nản. Yên Nản từng là một tỉnh của Trung Hoa. Lấy Thụy tôi không sợ mất gốc. Quen nhau một năm tôi được biết cô Feng Xiao cũng họ Âu. Họ Âu giống Thụy. Giống Vĩnh. Âu Feng Xiao. Âu Phương Thụy. Âu Phương Vĩnh. Nếu Thụy không lên tàu Thống Nhất, chúng tôi đã có Âu Phương Hằng. Con gái Trung Hoa sau này có giá lắm. Cô Feng Xiao năm nay ngũ tuần. Cô Feng Xiao vẫn ở vậy với một bà chị hai năm nữa sẽ lục tuần. Hai cô đi từ Tứ Xuyên sang Paris. Tứ Xuyên cách Bắc Kinh một nghìn cây số, phía tây Trung Hoa. Tứ Xuyên là quê của Đặng Tiểu Bình. Cô Feng Xiao kể khi Đặng Tiểu Bình phản bội Mao Trạch Đông, bị trừ khỏi đảng, người dân quê cô có bao nhiêu bình nhỏ đem đập nát rồi vứt xuống ao. Cả tỉnh Tứ Xuyên bốn triệu người đập hết tám triệu cái bình nhỏ. Không đủ còn nhập từ tỉnh bên cạnh về để đập. Người lớn đập hai, trẻ con đập một. Tôi còn bé cũng được chia một cái. Tôi đập còn nát hơn các anh các chị tôi. Nhưng bây giờ tám triệu người Tứ Xuyên đều hiểu nhờ Đặng Tiểu Bình mà Trung Hoa mới được như ngày nay. Tám triệu người Tứ Xuyên khóc nhiều nhất ngày Đặng Tiểu Bình qua đời. Ông ấy qua đời thật là tội. ốm đau bệnh tật. Thật là tội. Cô Feng Xiao nói từ khi quen tôi, tiếng Việt của cô lên lắm. Tiếng Việt với tiếng Hoa gần nhau lắm. Mỗi tháng gặp tôi một lần đã đủ thạo tiếng Việt. Nước Việt với nước Hoa cũng gần nhau lắm. Mỗi tháng gặp tôi một lần cũng đủ biết bên cô có cái gì thì bên tôi có cái đấy. Tôi thấy cô Feng Xiao có duyên. Tôi không có cơ hội để làm quen với Hoa kiều ở đây. Chẳng lẽ lại chạy ra b-ht tay rồi tự giới thiệu chồng tôi cũng người Hoa. Tôi họ Âu. Thằng Vĩnh con trai duy nhất của tôi họ Âu. Mười tám tuổi, nó sẽ có ba quốc tịch. Pháp tịch. Việt tịch. Hoa tịch. Mười tám tuổi nó sẽ sang đại diện cho công ty Tai Feng ở vùng Vịnh, nó sẽ xếp cho tôi một chân phiên dịch ở Bagdad. Thằng Vĩnh chủ nhật đầu tháng bị gửi hàng xóm để tôi đến cô Feng Xiao. Nó bảo mẹ đến cô Feng Xiao như người ta đi nhà thờ. Cô Feng Xiao là Hoa kiều duy nhất tôi quen ở Paris. Cô Feng

Xiao họ Âu. Quê cô ở Tứ Xuyên. Quê cô cách Bắc Kinh một nghìn cây số về phía tây. Thụy không có quê. Cụ tổ Thụy sinh ở Hồ Nan. Cụ cố Thụy sinh ở Hồ Nan. Ông nội Thụy sinh ở Hồ Nan. Nhưng Thụy sinh ở Yên Khê. Mười sáu tuổi, tốt nghiệp phổ thông, Thụy thi bách khoa nhưng được xếp vào kiến trúc. Ngày nào bộ đội đại bác Trung Quốc cũng dọa bắn năm quả đại bác qua biên giới Việt-Trung nên chính phủ Việt Nam không chấp nhận kĩ sư bác sĩ gốc Hoa. Chính phủ Việt Nam mỗi quý nhận một nghìn cái nhà lắp ghép Liên Xô viện trợ nên trường đại học kiến trúc Hà Nội chỉ có sinh viên nhà quê mang bút chì đến học. Học kiến trúc còn hơn học trồng rừng và chữa bệnh trâu lở móng. Học năm năm cho tay biết cầm bút chì rồi tìm cơ quan nào đấy mà thoát ly, gác công lao công cũng là thoát ly, thư kí đánh máy cũng là thoát ly, người nhà quê đương đại linh hoạt hơn người thành phố đương đại. Mười sáu tuổi, tôi vào học tiếng Nga ở đại học Thanh Xuân. Mười bảy tuổi tôi lên đường sang Leningrad. Tương lai tôi rộng mở. Ngoài sân bay, bố tôi cất giọng ngâm Ôi nước Nga thiên đường của các con tôi. Mẹ tôi khen Tố Hữu làm thơ vừa vắn vừa vui. Bố mẹ tôi chỉ muốn làm tôi vui. Bố mẹ tôi hy vọng nước Nga thiên đường sẽ khiến tôi quên Thụy. Thụy không ra sân bay tiễn tôi. Chưa bao giờ Thụy đặt chân được vào nhà tôi. Bố tôi ra mở cửa bảo tôi bận học. Mẹ tôi ra mở cửa bảo tôi nhức đầu. Hết nhức đầu lại chóng mặt, lại đau răng, sưng họng. Vài lần như thế là Thụy hiểu. Thụy không đến nữa. Tôi vào nhà vệ sinh công cộng định ngồi khóc một lúc. Nhà vệ sinh công cộng sân bay Nội Bài cách đây hai mươi ba năm không khác gì nhà vệ sinh công cộng đại học Thanh Xuân. Hai mươi ba con nặng xanh ngắt làm tôi không nhỏ được giọt nước mắt nào cho nỗi nhớ Thụy. Mười bảy tuổi, tôi chưa biết thế nào là năm năm. Hai mươi bảy tuổi, qua hai lần năm năm thì tôi lấy Thụy. Ba mươi bảy tuổi qua hai lần năm năm nữa thì tôi đã xa Thụy chín năm. Ba mươi bảy tuổi, tôi thành giáo viên thâm niên bộ Giáo Dục Pháp, Thụy thành kiến trúc sư thâm niên cho Hoa kiều toàn Chợ Lớn. Tiếng Hoa của Thụy bây giờ có giá lắm. Họ Âu của Thụy bây giờ cũng có giá lắm. Tiếng Hoa của Thụy ngày lấy tôi vẫn chẳng biết dùng vào đâu. Họ Âu của Thụy ngày lấy tôi vẫn nằm trong sổ đen công an Hà Nội. Nghe tôi kể về Thụy lần đầu, mẹ tôi bảo người Hoa thâm lắm. Tôi không tin Thụy thâm. Tôi không trách bố mẹ Thụy. Tôi không bao giờ trách bố mẹ Thụy. Bố mẹ Thụy vừa có cháu trai đã nghĩ đến cháu gái. Bố mẹ Thụy đến đón tôi tận nhà hộ sinh. Bố Thụy bế thằng Vĩnh đi trước. Mẹ Thụy dắt tay tôi đi sau. Bố mẹ Thụy ra đón thằng Vĩnh tận sân bay. Hè cũng như tết. Bố mẹ Thụy không phàn nàn gì tôi. Bố mẹ Thụy không trách móc gì tôi. Mẹ Thụy sang Pháp họp một tuần. Đến nhà chơi chụp hết một cuộn Kodak ba mươi sáu kiểu. Bố Thụy viết thư sang khen hai mẹ con ở chỗ đó được lắm. Belleville chưa thể nhập vào quận Mười Ba nhưng Belleville được lắm. Phố phụ mà có được mười quán cơm, năm tiệm quần áo, hai tiệm đồ da. Nhìn kĩ thấy cả một quầy đổi ngoại tệ. Nhìn kĩ thấy cả một bảng quán họ Âu. Nhìn kĩ thấy mỗi số điện thoại là khác số điện thoại Hồng Kông. Bố mẹ Thụy không phàn nàn gì tôi. Bố mẹ Thụy hiểu tôi hết lòng vì Thụy. Ngay từ khi gặp tôi lần đầu, cách đây hai mươi ba năm, bố mẹ Thụy đã hiểu tôi sẽ hết lòng vì Thụy. Belleville chưa thể nhập vào quận Mười Ba nhưng Belleville giá thuê nhà bằng một nửa quận Mười Ba. Belleville một phố phụ có mười quán cơm, năm tiệm quần áo, hai tiệm đồ da. Lương giáo viên cấp hai của con ở Belleville như thế được lắm. Đợi bao giờ thằng Vĩnh đi đại diện ở vùng Vĩnh thì chuyển về quận Mười Ba cũng không sao. Quận Mười Ba ngay tour Olympic nhà cô Feng Xiao cũng bảy trăm euro căn hộ hai buồng. Tầng mười tám một tuần năm lần thang máy đang đi mất điện chính giữa trưa. Chính giữa trưa cả tầng mười tám cùng mười bảy tầng khác phải hoàn thành mười nghìn cái nem, hai mươi nghìn cái bánh cuốn, ba mươi nghìn cái há cảo. Cho một trăm quán ăn đặc sản spécialités chinoises et vietnamiennes. Trên thực tế chín mươi chín cái của người Hoa. Một cái còn lại của người Việt cũng sắp sang tên lại cho người Hoa. Quận Mười Ba ngay tour Olympic nhà cô Feng Xiao cũng phải rình cả năm mới có một căn hộ rao bán. Chưa kịp rao đã có người muốn mua. Muốn trả ngay tiền mặt. Không cần qua sở Nhà đất. Không cần qua ủy ban nhân dân thành phố. Để hôm sau khai trương lập tức một tiệm uốn sấy cắt tóc. Một tiệm trang điểm cho thuê quần áo cô dâu. Một tiệm cắt đo vừa âu phục nam nữ vừa áo dài Thượng Hải vừa áo đầm dạ hội. Tháng sau nếu thấy không cắt được áo nào nữa có thể chuyển thành văn phòng đại diện. Đại lý vé máy bay. Tư vấn hôn nhân. Nhà

kính trồng rau. Vườn trẻ tại gia. Công ty địa ốc. Cửa hàng bán buôn, một ngày bán buôn một nghìn cái áo da, một nghìn cái cặp da, một nghìn đôi giày da cho Paris và các vùng lân cận. Bố mẹ Thụy hiểu tôi hết lòng vì Thụy. Không cần nhờ thầy th vi. Bố mẹ Thụy ngay từ lần đầu tiên gặp tôi đã hiểu tôi sẽ hết lòng vì Thụy. Một năm làm dâu nhà Thụy, ở với bố mẹ Thụy một tuần khi sinh thằng Vĩnh, tôi biết làm đủ mười món cổ Trung Hoa. Biết người Hoa dùng xì dầu thay nước mắm. Rau luộc cũng cho dầu vừng và đường. Biết người Hoa tin nhau tin cho đến chết. Biết vợ Hoa không bao giờ phản bội chồng. Tôi không bao giờ phản bội Thụy. Thằng Vĩnh được đúng một tháng thì Thụy bảo Thụy chán Hà Nội lắm rồi. Hà Nội chỉ còn mười gia đình gốc Hoa. Mười gia đình gốc Hoa tập trung ở phố Lương Ngọc Quyến. Mười gia đình gốc Hoa tin đảng. Mười gia đình gốc Hoa có con em không bao giờ được thành kĩ sư, bác sĩ. Đảng chỉ cần kĩ sư, bác sĩ họ Nguyễn họ Trần họ Lê. Thụy họ Âu chỉ còn cách vào Chợ Lớn. Chợ Lớn còn mười nghìn hộ gốc Hoa. Chợ Lớn nhập vào tách ra mấy lần vẫn thuộc Sài Gòn. Đảng với Sài Gòn cũng linh động hơn. Kĩ sư, bác sĩ họ Nguyễn họ Lê họ Trần Hà Nội đảng gửi vào Sài Gòn phục vụ mãi không xuể. Kĩ sư bác sĩ họ Nguyễn họ Lê họ Trần Sài Gòn mười năm sau khi nam bắc một nhà chín mươi phần trăm đã tự xuất khẩu sang Mỹ sang Pháp sang Úc sang Canada. Chuyên gia Liên Xô chưa kịp thiết kế nhà lắp ghép cho Sài Gòn nên Sài Gòn cần kiến trúc sư, đảng bảo kiến trúc sư gốc nhà quê, kiến trúc sư gốc Hoa còn tin tưởng hơn kiến trúc sư nguy quân nguy quyền đã kiến trúc dinh Độc Lập và sứ quán Mỹ. Mười gia đình người Hoa phố Lương Ngọc Quyến Hà Nội vì vậy lần lượt bàn giao con em cho mười nghìn hộ người Hoa Sài Gòn phố Chợ Lớn. Thụy chán Hà Nội lắm rồi. Thụy chỉ mang theo người một bộ quần áo. Bằng tốt nghiệp trường đại học Kiến trúc Thụy để lại cho Hà Nội. Thụy đi bộ ra ga Hàng Cỏ. Thụy lên tàu Thống Nhất mười một giờ đêm. Chuyến đi của Thụy tôi chỉ biết có thể. Sau đó, Thụy ở đâu, gặp ai, làm gì. Tôi không biết. Sinh nhật thằng Vĩnh một tuổi, Thụy gửi thư về. Hai trăm nghìn đồng kèm tấm ảnh đen trắng. Thụy đứng cạnh ngôi nhà hai tầng, bảng hiệu chữ Hoa, hai cái đèn lồng. Tôi không biết Thụy ở đâu, gặp ai, làm gì những ngày ấy. Hai năm sau tôi thấy Duras theo người tình vào chợ Lớn. Phố nào cũng nhà hai tầng. Nhà hai tầng, bảng hiệu chữ Hoa, hai cái đèn lồng. Tôi không biết Thụy ở đâu, gặp ai, làm gì. Đến bây giờ tôi cũng không biết Thụy ở đâu, gặp ai, làm gì. Mười hai năm rồi tôi muốn gặp Thụy để hỏi. Cuộc sống riêng của Thụy hiện nay ra sao. Tôi không cần biết. Nhưng tôi muốn biết những ngày ấy Thụy ở đâu, gặp ai, làm gì. Trong những ngôi nhà hai tầng, bảng hiệu chữ Hoa, hai cái đèn lồng. Những ngày ấy. Những ngày ấy thằng Vĩnh mới một tháng. Nó biết lẫy. Biết bò. Biết đi. Không thấy Thụy đâu. Nó đau răng. Cai sữa. Lên sởi. Không thấy Thụy đâu. Nó bị kiXn lửa đốt vào tai 39 độ một tuần liền. Không thấy Thụy đâu. Nó nuốt phải hột chôm chôm cấp cứu bệnh viện nhi Thụy Điển. Không thấy Thụy đâu. Nó bị thằng bạn cùng nhà trẻ cắn rách mũi, bị cô giáo phạt quay mặt vào tường, tay sai Bắc Kinh dám bắt nạt thường dân Việt Nam. Không thấy Thụy đâu. Không thấy Thụy đâu. Mười hai năm rồi tôi muốn gặp Thụy để hỏi. Hai mẹ con ra sân bay trời mưa tầm tã. Tôi chạy vào nhà vệ sinh công cộng. Nhà vệ sinh công cộng tôi đã vào ngày lên đường đi Nga. Mười hai năm qua vẫn từng ấy con nặng xanh ngắt. Nhưng bây giờ tôi đã biết thế nào là xa cách. Mẹ tôi ôm thằng Vĩnh bên ngoài. Tôi đứng khóc bên trong. Tôi muốn gặp Thụy để hỏi. Tôi muốn hoãn tất cả để gặp Thụy. Tôi chỉ muốn hỏi Thụy những ngày ấy. Cuộc sống riêng của Thụy hiện nay tôi không cần biết. Mẹ tôi đập cửa. Tôi vẫn đang khóc. Mẹ tôi đập to hơn. Tôi khóc to hơn. Thằng Vĩnh khóc to hơn. Bố tôi cố đùa khóc to nữa lên ông chụp cho hai mẹ con cái ảnh. Bố tôi muốn chụp cho cả mẹ tôi nữa. Nhưng mẹ tôi bảo chụp ba kiềng lăm. Người đứng giữa thế nào cũng gặp điều không may. Bố tôi lại đùa để bố tôi đứng giữa. Đến Paris rồi chết là cùng chứ gì. Ba lê thiên đường của các con tôi. Bố tôi lên giọng ngâm. Bố tôi nói Tố Hữu làm thơ vẫn vui vẫn vắn. Nhưng Tố Hữu đã nhầm. Cuối thế kỉ hai mươi nước Nga thành địa ngục. Tự bản mới là thiên đường. Bố tôi huyền thuyên nhiều thứ lăm. Bố tôi chạy đi mua bánh cho thằng Vĩnh. Bố tôi nhong nhong nó khắp sân bay. Nó đã thôi khóc. Nó mặc bộ quần áo bố mẹ Thụy mới mua cho hôm sinh nhật một tuổi. Bố mẹ Thụy không ra sân bay. Bố Thụy bận. Mẹ Thụy mệt. Mẹ tôi cũng không muốn bố mẹ Thụy ra sân bay. Mẹ tôi bảo đi lại nhiều khê. Tôi biết mẹ tôi không muốn gặp bố mẹ Thụy. Tôi lại chạy vào nhà vệ sinh công cộng. Một hàng

người làm tôi phải chạy ra. Mẹ tôi rối rít mau lên mà đi gửi hành lý. Tôi bước đi chân không chạm đất. Tôi bế thằng Vĩnh vào khoang máy bay. Hai cô chiêu đãi viên kéo cái thang lên. Tôi chỉ kịp thấy từ xa bố mẹ tôi vẫy vẫy. Trong tay mẹ tôi là cái khăn mùi xoa tôi để quên ở nhà vệ sinh công cộng lúc nãy. Trong tay bố tôi là gói bánh bích qui thằng Vĩnh đang ăn dở. Tôi chỉ muốn gặp Thụy để hỏi. Tôi muốn hoãn tất cả chỉ để gặp Thụy. Những ngày ấy Thụy ở đâu, gặp ai, làm gì. Ngôi nhà hai tầng, bảng hiệu chữ Hoa, hai cái đèn lồng. Những ngày ấy. Tôi nằm ôm thằng Vĩnh. Căn hộ mười tám mét vuông khu tập thể đề La Thành. Cái giường đôi để góc trong cùng. Bên cạnh là giá sách Thụy đóng cho tôi. Giữa nhà là cái bàn nhỏ, đôi ghế con cũng do Thụy đóng. Tôi và Thụy ngồi uống chè các buổi sáng. Tôi đọc sách cho Thụy các buổi chiều muộn. Tôi kể cho Thụy về Leningrad. Đêm trắng. Sông Neva. Cà mờ. Những mùa đông không có Thụy. Tôi muốn hoãn tất cả. Chỉ để gặp Thụy. Chỉ để hỏi Thụy những ngày ấy Thụy ở đâu, gặp ai, làm gì. Cuộc sống riêng của Thụy hiện nay tôi không cần biết. Nhưng tôi muốn biết những ngày ấy. Tôi bước lên máy bay nước mắt vòng quanh. Trời mưa tầm tã. Hấn ngồi cạnh hai mẹ con tôi trên máy bay. Hấn vừa theo tour du lịch thăm quan Hà Nội, Huế, Hội An. Hấn bảo hấn không vào Sài Gòn. Đến đúng Hội An là hấn quay lại. Hội An đẹp nhưng hấn không thích. Huế đẹp nhưng hấn không thích. Hà Nội không đẹp bằng nhưng hấn lại thích. Hấn nói không ngừng. Hấn không để cho tôi chợp mắt. Sau này hấn bảo đã nhìn thấy tôi hai lần chạy vào nhà vệ sinh công cộng. Hấn không đã động đến chuyện tôi khóc bên trong mẹ tôi đập cửa bên ngoài. Hấn không đã động đến chuyện tôi suýt mất một túi hành lý vì hai phút lại chạy ra nhìn về phía cửa sân bay. Hấn không đã động đến chuyện tôi đứng trước công an cửa khẩu mới nhớ hộ chiếu vẫn để trong cặp bố tôi. Có lần tôi hỏi mắt tao lúc ấy sưng to bằng quả quít không. Hấn trả lời rất lơ mơ thế à tao cũng không để ý lắm. Hấn luôn tránh bình luận về ngoại hình của tôi. Hấn ngồi cạnh hai mẹ con tôi trên máy bay. Hấn nói không ngừng. Hấn không để cho tôi chợp mắt. Hấn không để cho tôi nhớ Thụy. Hấn kể chuyện đi chợ trời Trần Cao Vân. Hấn kể chuyện đánh cờ tướng ở bờ hồ Hoàn Kiếm. Hấn kể chuyện ăn thịt rắn làng Lệ Mật. Tim con rắn cho vào chén rượu năm phút sau vẫn còn đập. Đầu con rắn bám viêm làm chả. Lườn con rắn trộn vào làm nem. Lưng con rắn gỡ ra làm nộm. Bụng con rắn đem đun hành răm. Da con rắn rán phồng cuộn bánh đa. Đuôi con rắn ninh cháo đậu xanh nước cốt dừa. Không bỏ một cái gì. Không thể tưởng tượng được. Hấn tỏ ra khoái làng Lệ Mật. Hấn tỏ ra mê con rắn bẫy mόν. Hấn kể nhiều chuyện. Những chuyện không nằm trong chương trình của tour du lịch. Những chuyện hấn chưa biết kể cho ai. Sau này hấn bảo cái mặt tôi lúc ấy khó đăm đăm. Nhưng không hiểu sao hấn cứ kể. Cứ kể không cần biết tôi có nghe hay không. Không cần biết tôi có thích hay không. Hấn khác hẳn Thụy. Hấn luôn tự động kể cho tôi hấn ở đâu, gặp ai, làm gì. Hấn ngồi cạnh hai mẹ con tôi trên máy bay. Hấn làm hề cho tôi và thằng Vĩnh cười. Hấn nhạo những người đi cùng tour du lịch với hấn. Hấn gọi họ là các cán bộ thương mại. Các cán bộ thương mại hơi tẹo là rú rít. Thấy con thằn lằn tưởng rắn hổ mang. Thấy thịt lợn tưởng thịt chó. Thấy gián là nòn. Thấy muỗi là xịt thuốc loạn xạ. Thấy ong là chạy như ma đuổi. Thấy nhện là hét rình cả nhà. Các cán bộ thương mại rời khách sạn uống thuốc đi ngoài. Đang thăm Văn Miếu uống thuốc đi ngoài. Giữa bữa trưa uống thuốc đi ngoài. Nghe hát quan họ ụng thuốc đi ngoài. Leo lên giường mơ được một giấc bật dậy uống thuốc đi ngoài. Hấn nói không ngừng. Hấn làm tôi đau cả tai. Hấn làm thần kinh tôi căng thẳng. Hấn làm tôi không còn thời gian để nhớ Thụy. Ba tiếng trên máy bay hấn cũng làm được tôi và thằng Vĩnh cười ba lần. Hấn lấy giấy gấp cho thằng Vĩnh một cái tàu thủy, một cái máy bay. Hấn nhờ cô chiêu đãi viên hâm nước cho tôi, hâm sữa cho thằng Vĩnh. Hấn đề nghị ông khách ngồi hàng đằng trước kéo ghế cao lên một tí. Hấn xin lỗi bà khách ngồi hàng đằng sau khi thằng Vĩnh cầm nhầm của bà ấy đôi kính. Hấn nói không ngừng. Hấn lảng xãng. Ở Băng Cốc tôi tưởng thoát được hấn hai tiếng. Hai tiếng, đầu óc sẽ tôi không phải vật lộn với tiếng Pháp. Hai tiếng, đầu óc tôi sẽ tha hồ mà nhớ Thụy. Bao năm rồi tôi vẫn muốn gặp Thụy. Để hỏi Thụy ở đâu, gặp ai, làm gì. Những ngày ấy. Tờ giấy Thụy kí tôi vẫn giữ trong túi. Tờ giấy mẹ tôi đọc bố tôi đánh máy. Tôi không dám đưa tận tay cho bố mẹ Thụy. Tôi vừa khóc vừa nhờ em gái Thụy chuyển cho Thụy. Địa chỉ của Thụy tôi không biết. Tôi chưa bao giờ đặt chân đến Sài Gòn. Chợ Lớn tôi chưa biết tên. Ở công

an người ta bảo không có sự đồng ý của người cha, không ai dám dán ảnh thằng Vĩnh vào hộ chiếu của tôi. Bố tôi bảo cố mà tập trung vào việc học. Tôi đã gần ba mươi nên bố tôi bỏ đi hai chữ còn bé. Mẹ tôi bảo đi Pháp về rồi muốn làm gì thì làm. Bao nhiêu công mới thi đỗ. Bố mẹ tôi hy vọng Ba lê thiên đường sẽ làm tôi quên Thụy. Hai mươi ba năm rồi, bố mẹ tôi mong tôi quên Thụy. Tôi bảo tôi không đi đâu một mình. Thằng Vĩnh chưa đầy hai tuổi. Tôi chỉ còn có nó. Tôi chỉ còn có nó để nhớ Thụy. Nó càng lớn càng giống Thụy. Từ cái móng chân trở đi. Mẹ Thụy gặp nó lần nào cũng bảo giở nhà ai quai nhà đấy. Tôi vừa khóc vừa nhờ đưa em gái Thụy chuyên cho Thụy tờ giấy. Tôi không viết thư. Tôi không hiểu tại sao tôi không viết thư cho Thụy. Tôi muốn hỏi Thụy nhiều thứ nhưng tôi không viết thư. Em gái Thụy cũng bảo chị không viết thư. Tôi không trả lời. Hôm ấy trời cũng mưa tầm tã. Nhưng tôi không khóc. Mọi thứ trong tôi đều mù mịt. Vụ hợp tác đại học nhấn tôi lên. Cuối tháng mà không có hộ chiếu thì không kịp làm thị thực. Không biết có sang đúng hạn để còn gặp thầy, để còn nhận đề tài. Bố tôi bỏ cơm. Mẹ tôi khóc hu hu. Nhà như có đám. Một tháng trước khi lên máy bay. Mọi thứ trong tôi đều mù mịt. Tôi không cần Thụy kí vào tờ giấy. Tôi không cần hai trăm nghìn của Thụy. Tôi chỉ muốn hỏi Thụy ở đâu, gặp ai, làm gì. Những ngày ấy. Những ngày ấy. Cậu tôi bảo mẹ tôi để em sang nói chuyện với bố mẹ nó. Mợ tôi bảo để em sang dọa cho chúng nó một trận. Cả cậu tôi và mợ tôi đều không cần sang nhà Thụy. Đêm ấy, trời mưa tầm tã, đưa em gái Thụy gõ cửa nhà tôi. Tờ giấy mẹ tôi đọc bố tôi đánh máy có thêm chữ kí Thụy bên dưới. Cả cái phong bì to vón vện thế thôi. Không thư. Không ảnh. Không kèm hai trăm nghìn. Mọi thứ trong tôi đều mù mịt. Em gái Thụy hỏi chị còn cần gì không. Tôi không trả lời. Tôi không hiểu gì cả. Tôi không chào nó khi nó về. Tôi không nhìn tờ giấy. Tôi chỉ thấy mỗi chữ kí của Thụy. Mọi thứ trong tôi đều mù mịt. Một tháng trước khi tôi lên máy bay. Trời mưa tầm tã. Tôi không cần chữ kí của Thụy. Tôi chỉ muốn hỏi Thụy. Về những ngày ấy. Tờ giấy bố tôi phô tô cô pi làm nhiều bản. Mẹ tôi lấy một bản gửi lên vụ Hợp tác, một bản đem thuê dịch công chứng, một bản mang ra công an khu vực, một bản để vào ngăn kéo cạnh những giấy tờ quan trọng nhất trong nhà. Tôi cũng được mẹ tôi phát cho một bản. Mọi thứ trong tôi đều mù mịt. Tôi chỉ muốn gặp Thụy. Để hỏi Thụy những ngày ấy. Tôi ngồi ôm thằng Vĩnh ở sân bay Băng Cốc. Trong túi tôi có tấm ảnh của Thụy. Ngôi nhà hai tầng, bảng hiệu chữ Hoa, hai cái đèn lồng. Sau này tôi nghe Duras tả tiếng động chợ Lớn. Tôi hiểu tất cả. Nhưng tôi không hiểu gì. Chữ của Duras, tôi vừa đọc vừa cảnh giác. Tôi chưa đặt chân đến Sài Gòn. Tôi không biết chợ Lớn. Tôi xem phim Người tình. Tôi đọc cả Người tình lẫn Người tình Hoa Bắc. Tôi nghe Duras tả mùi chợ Lớn. Trầm hương, dưa hấu, cao lâu. Chữ của Duras, tôi vừa đọc vừa sợ bị đánh lừa. Tôi chỉ muốn biết Thụy ở đâu, gặp ai, làm gì. Những ngày ấy. Ngôi nhà hai tầng, bảng hiệu tiếng Hoa, hai cái đèn lồng. Tôi ngồi ôm thằng Vĩnh ở sân bay Băng Cốc. Trong túi tôi có chữ kí của Thụy. Trời mưa tầm tã. Mọi thứ trong tôi đều mù mịt. Hấn từ đâu chạy lại mang cho tôi cốc nước dừa, mang cho thằng Vĩnh hai quả táo. Từ lúc đó cho đến khi lên máy bay hấn im lặng. Hấn im lặng mười hai tiếng sau đó. Thằng Vĩnh ngủ trên tay hấn. Ông khách hàng trên ý tứ kéo ghế lên tí nữa. Bà khách hàng dưới tắt đèn thôi đọc báo. Các cô chiêu đãi viên ngồi gật gù một góc. Cả khoang bóng tối lờ mờ. Tôi lồi chữ kí Thụy ra ngắm. Thụy không ghi ngày tháng. Để tôi biết ngày ấy tháng ấy Thụy nhớ đến tôi, nhớ đến thằng Vĩnh. Không bao giờ Thụy viết thư cho tôi. Căn hộ mười tám mét vuông đề La Thành. Cái giá sách treo tường. Cái bàn nhỏ và đôi ghế giữa nhà. Cái chạn trong bếp. Đều do Thụy đóng. Tôi đọc sách cho Thụy nghe. Tôi kể chuyện Leningrad. Đêm trắng. Đại lộ Nepski. Sông Neva. Dostoievski. Thụy bảo Thụy thích Tội ác và trừng phạt. Tôi bảo Thụy mùa đông nước Nga buồn lắm. Buồn nhất là Leningrad. Trời lạnh đứt cả tai. Đến tháng năm vẫn còn tuyết. Tôi không có một tin tức nào của Thụy. Những bức thư tôi gửi cho Thụy không bao giờ được hồi âm. Bố mẹ tôi tháng nào cũ g viết thư nhưng không bao giờ nhắc đến Thụy. Ác mộng lớn nhất của tôi là không được gặp lại Thụy. Tôi bị ngã trên đường đến trường. Phải nghỉ học ở nhà một tháng. Một tháng liền tôi nằm mơ Thụy ốm. Thụy được đưa đến bệnh viện mà không được chữa. Mở sổ y bạ thấy họ Âu người ta bảo thôi về đi. Đọc Tội ác và trừng phạt, nhân vật chính tự sát. Tôi lại lo Thụy chán đời không thiết sống nữa. Mùa hè năm thứ ba, tôi đi hái hoa quả. Được ba trăm rúp, tôi viết thư về nhà. Nghỉ đông con sẽ về phép. Ba tuần sau tôi nhận

được thư mẹ tôi. Cả nhà vẫn khỏe. Mọi chuyện bình thường. Cách đây vài hôm bố mẹ đi qua phố Lương Ngọc Quyến. Mười gia đình Hoa kiều đã lên tàu đi Quảng Ninh, có lẽ bây giờ đang ở Hồng Kông. Tôi không bao giờ tha thứ cho mẹ tôi. Một năm rưỡi còn lại ở nước Nga một năm rưỡi buồn thảm nhất đời tôi. Sau này tôi còn có thằng Vĩnh. Tôi đã biết thế nào là tình yêu. Tôi có những cái cố để sống. Nhưng lúc đó tôi hai mươi mốt tuổi. Nước Nga buồn và lạnh. Lạnh đến đứt cả tai. Tháng năm trời vẫn còn tuyết. Tôi không có một tin tức nào của Thụy. Sau này tôi hay hỏi Thụy sao Thụy không viết thư cho tôi. Thụy cười không nói. Sau này những đêm nằm cạnh Thụy, tôi vẫn mơ người ta đuổi Thụy khỏi bệnh viện, Thụy bị ngã máu chảy lênh láng khắp đầu. Sau này, những hôm Thụy đi đâu về muộn, tôi chỉ sợ có người đến đập cửa báo Thụy đã quên sinh. Tôi sợ nhất Thụy quên sinh. Thất cổ, uống thuốc sâu, nhảy tàu. Tôi không dám nghĩ tiếp. Nằm cạnh Thụy tôi không dám nghĩ tiếp. Mỗi giấc mơ của tôi đều là một thảm kịch. Thảm kịch nào cũng kết thúc bởi cái chết của Thụy. Một năm chung sống tôi hết lòng vì Thụy. Tôi muốn quên những ngày ở Leningrad. Tôi muốn quên cái thư của mẹ tôi. Tôi muốn quên cái vé máy bay đã hủy. Nước Nga lạnh lẽo. Tháng năm trời vẫn còn tuyết. Các bạn gái của tôi lần lượt lấy chồng rồi đẻ con. Hoặc đẻ con rồi lấy chồng. Chúng nó tính toán cưới xin bên này lợi hơn. Mấy đứa trẻ con với nhau ăn bậy ăn bạ gì cũng xong. Tốt nghiệp về nước được đóng thùng hàng biển cỡ gia đình. Đồ dùng đều được nhân ba. Đẻ con được nghỉ học ở nhà một năm. Được ở lại thêm một năm. Đỡ về nước sớm ngày nào hay ngày đấy. Tôi lần lượt đi dự đám cưới chúng nó. Để ăn bậy ăn bạ cái gì đó cho xong. Nem bắp cải trộn thịt bò băm viên. Nộm bắp cải rắc hạt óc chó. Cà ri bắp cải, khoai tây, thịt cừu. Nước Nga lạnh lẽo. Đến tháng năm trời vẫn còn tuyết. Nước Nga không có rau gì ngoài bắp cải nhưng nếu phe xã hội chủ nghĩa không sụp đổ thì nước Nga tiếp tục là thiên đường của sinh viên Việt Nam, Cu Ba, Triều Tiên, Mông Cổ. Tôi lần lượt đi dự đám cưới của các bạn tôi. Lần lượt đến nhà hộ sinh hăm chúng nó. Lần lượt nhìn chúng nó gói hàng biển. Thùng hàng của tôi vồn vện vài chục quyển sách, cái tủ lạnh cho mẹ tôi, cái máy quay đĩa cho bố tôi. Ngày tôi lấy Thụy, mẹ tôi trả tôi cái tủ lạnh, bố tôi bảo tôi mang máy quay đĩa về mà nghe. Tổ ấm của chúng tôi tuyên toàng. Cái giá sách treo tường. Cái bàn nhỏ và đôi ghế giữa nhà. Cái chạn trong bếp. Tất cả đều do Thụy đóng. Tôi và Thụy ngồi uống chè buổi sáng. Tôi mở cho Thụy nghe một bản nhạc. Máy quay đĩa kêu xè xè. Đĩa hát Liên Xô gặp gió nồm Hà Nội là vênh ngược vênh xuôi. Thằng Vĩnh được đúng một tháng thì Thụy bảo Thụy chán Hà Nội lắm rồi. Tôi chỉ biết làm theo ý Thụy. Tôi nói với Thụy như thế. Hàng trăm lần trong căn hộ mười tám mét vuông khu tập thể đê La Thành. Những ngày ấy biết bao thương xót. Trong khoang máy bay bóng tối lờ mờ. Tôi nhìn chữ kí của Thụy. Tờ giấy mẹ tôi đọc bố tôi đánh máy. Chữ kí của Thụy bên dưới. Không có ngày tháng. Không có ngày tháng để tôi biết ngày ấy tháng ấy Thụy nhớ đến tôi. Em gái Thụy không kể gì thêm. Tôi cũng không hỏi nó. Tôi cũng không viết thư cho Thụy. Đến bây giờ tôi cũng không hiểu tại sao tôi đã không viết thư cho Thụy. Viết đối với tôi lúc ấy như việc không thể. Tôi không biết viết gì. Tôi không biết viết để tâm sự. Tôi chưa bao giờ viết nhật kí. Ngay cả những ngày lạnh nhất ở Leningrad tôi cũng không viết nhật kí. Nhưng tôi không hiểu tại sao tôi đã không viết cho Thụy. Trong tôi mọi thứ mù mịt. Tôi sợ tôi không có gì để viết cho Thụy. Tôi sợ Thụy không có gì để viết cho tôi. Mười hai năm sau tôi cũng chẳng hiểu điều này. Mười hai năm sau tôi vẫn không dám viết cho Thụy. Mười hai năm sau tôi lờ mờ hiểu người ta không phải bỗng dưng mà có thể viết được.

Chương 2 I'm yellow

Đêm. Đêm có màu vàng của chiếc bóng đèn nhỏ duy nhất trong hành lang. Tôi nhìn rất lâu vào đêm. Tôi ném chiếc chìa khóa vào đêm. Trong màu vàng của đêm, nó không gây một tiếng động nào.

Tôi đi bộ. Không phải vì lâu lắm rồi tôi mới ra phố. Cũng không phải vì màu vàng của đêm không bao giờ có mặt trong những bức tranh của tôi. Tôi không có một phương tiện nào khác.

Chiếc xe máy tôi đã để lại cho Loan. Căn hộ cũng vậy. Cả năm mươi bức tranh tôi đã vẽ, trong năm mươi ngày vừa qua. Tất nhiên chúng chẳng có một giá trị nghệ thuật nào. Chúng chỉ bảo đảm cuộc sống vật chất cho Loan và con gái chúng tôi trong vòng năm năm nữa. Tôi không thù ghét bản thân vì đã làm việc ấy. Tôi cũng không thù ghét vợ tôi vì Loan đã bắt tôi làm việc ấy. Tôi ngạc nhiên trước sự dũng cảm của mình. Nhưng tôi phải ra đi. Tôi đã chuẩn bị cho sự ra đi này từ năm mươi ngày qua, mỗi ngày một bức tranh, mỗi bức tranh có đánh số thứ tự. Tôi đi bộ qua những con phố màu vàng.

Ngày mai tôi ba mươi chín tuổi.

Cách đây năm năm tôi kết thúc cuộc sống độc thân bằng cách lấy vợ. Đó là một việc làm ngu ngốc. Ngay trong đêm tân hôn, nằm cạnh Loan, tôi đã biết đang làm một việc ngu ngốc. Cuộc sống vợ chồng của chúng tôi kéo dài năm năm. Trong năm năm ấy Loan cho tôi một đứa con gái kháu khỉnh. Trong năm năm ấy tôi vẽ cho Loan và con gái chúng tôi năm trăm bức tranh. Đương nhiên chúng cũng chẳng mang một giá trị nghệ thuật nào cả. Cũng như năm mươi bức tranh tôi vừa hoàn thành trong năm mươi ngày qua, chúng chỉ bảo đảm một cuộc sống vật chất. Giữa chúng tôi, ngay từ đêm tân hôn, đã hình thành một hợp đồng như thế. Loan gánh vác bên tinh thần, còn tôi chịu phần vật chất. Con gái chúng tôi, phôi thai sau cái đêm ấy ba tháng, cũng có trách nhiệm trong bản hợp đồng của ba người. Nó luôn đóng vai cảnh sát, nhắc nhở chúng tôi không được quên bổn phận của từng cá nhân. Và cách đây năm mươi ba ngày, khi tôi quyết định ra đi, phá vỡ hợp đồng, chính nó đã ngồi giữa toà, một bên là tôi-bị cáo và bên kia là mẹ nó-nạn nhân, bắt buộc tôi để lại mọi của cải động sản và bất động sản, với năm mươi bức tranh, năm mươi bức tranh có tính nghệ thuật không nó không cần biết, nhưng năm mươi bức tranh nhất định phải đủ tính thương mại để có thể đặt chân vào phòng bán tranh, có thể làm vừa lòng khách mua tranh, có thể mang về một số tiền ít nhất là hai trăm đô-la mỗi bức, bồi thường cho nó và Loan, những người thiệt thòi sau khi bản hợp đồng bị hủy.

Ngày mai tôi ba mươi chín tuổi.

Cách đây hai mươi năm, sau khi tốt nghiệp phổ thông, tôi thi vào trường đại học Mỹ Thuật. Đó là một việc làm ngu ngốc. Ngay hôm nhận được giấy báo điểm, tôi đã biết tôi đang làm một việc ngu ngốc. Quá trình học kéo dài năm năm. Trong năm năm ấy bố mẹ tôi nhận được năm giấy khen của nhà trường bù lại năm lần bị gọi lên văn phòng hiệu trưởng của các trường phổ thông trung học nơi tôi đã từng học, từng lưu ban, từng bị đuổi. Năm năm đại học là hợp đồng đầu tiên tôi kí trong đời, không phải với ai khác ngoài bố mẹ ruột của mình. Tôi chịu trách nhiệm về tinh thần còn bố mẹ tôi chịu phần vật chất. Đồi bên đều hài lòng. Vào ngày tôi trình bố mẹ tôi tấm bằng tốt nghiệp loại ưu, mẹ tôi làm một mâm cơm thịnh soạn và bố tôi rót cho tôi một ly rượu ngoại, cả hai cùng đáng xếp loại ưu. Ngày hôm ấy tôi vẫn còn nhớ. Ngày hôm ấy tôi rời hẳn căn hộ gia đình, sau bữa ăn trưa đặc biệt, không có gì trong tay, bằng tốt nghiệp đại học đương nhiên được bố mẹ tôi giữ lại như bằng chứng của một bản hợp đồng đã thanh toán sòng phẳng. Sau này tôi cũng kí thêm nhiều hợp đồng nữa, với người ngoài. Cái ngắn hạn, cái dài hạn. Cái quan trọng nhiều, cái quan trọng ít. Nhưng không bao giờ tôi chịu gánh vác mặt tinh thần như trong bản hợp đồng từng có với bố mẹ tôi.

Ngày mai tôi ba mươi chín tuổi.

Cách đây bốn năm, Loan bị ngã xe máy. Một đồng nghiệp của cô ấy tới nhà báo cho tôi, sau đó đề nghị đưa tôi thẳng đến bệnh viện. Tôi chấp nhận ngay lập tức bởi bản thân cũng nghĩ không đủ sức đi một mình. Chỉ còn một tuần nữa là vợ tôi phải vào nhà hộ sinh. Trước đó bác sĩ đã khuyên cô ấy nên cẩn thận, đặc biệt những ngày cuối cùng. Đoạn đường từ nhà đến bệnh viện bỗng trở nên dài vô tận. Tôi có cảm giác luôn luôn gặp trở ngại, bởi người đi đường quá đông, bởi có quá nhiều ngã tư, ngã tư nào cũng gặp đèn đỏ, ngã tư nào cũng có cảnh sát giao thông, bởi ông gác cổng làm khó để không cho vào, lý do bệnh nhân ngủ trưa, cô y tá trực khoa cũng cứng nhắc, nhất định bắt đưa chứng minh thư mới chịu chỉ phòng. Thế nhưng, khi nhìn thấy Loan nằm trên giường, tươi cười, tôi thấy tối tăm mặt mũi. Chưa bao giờ tôi thất vọng đến thế. Lập tức tôi hiểu tôi muốn gặp Loan, ngay khi biết tin tai nạn của cô ấy, chỉ vì tôi nghĩ rằng Loan đã chết. óc tưởng tượng của tôi đi quá nhanh, mắt tôi đã nhìn thấy thân thể Loan bê bết máu

quán trong vải trắng, tai tôi đã nghe tiếng chuột đuổi nhau trong góc phòng lạnh, mũi tôi đã đánh hơi được mùi phoóc môn, thậm chí còn tự hỏi có phải chính nó đã giúp cho bánh phở tươi được mấy ngày liền, từng là mục tiêu công kích của tất cả các hình thức thông tin đại chúng. Tôi không thấy nó đáng sợ lắm, hay không ghê tởm lắm, ít ra nó không làm tôi buồn nôn, cái mùi thuốc ướp xác ấy.

Tôi tỉnh dậy khi Loan đưa tay đập vào vai tôi, miệng vẫn nụ cười từ mười lăm phút nay. Tôi còn nhớ đã để cô ấy lại một mình mà chạy đi tìm bác sĩ chủ nhiệm khoa. Ông ấy đang bận một ca mổ não đặc biệt. Nạn nhân cũng là một phụ nữ bị tai nạn xe máy. Tôi đứng ngoài phòng mổ, dán mắt vào cửa kính, hồi hộp như thể chính Loan đang nằm trong ấy. Ba mươi phút sau, bác sĩ và y tá mặt mày căng thẳng, đề nghị nghỉ giải lao. Tôi tiến lại gần bắt tay người chông bệnh nhân. Nó mềm nhũn. Tôi hỏi vỡ hộp sọ à. Anh ta chẳng hiểu gì, mấy giây sau ôm mặt hu hu. Một cô y tá phải chạy ra mắng vợ đã chết đầu mà khóc anh ta mới im. Giờ ăn trưa, bác sĩ chủ nhiệm khoa cho tôi vào gặp. Cứ để tôi đứng giữa phòng, ông ta nói ngay vết nứt rất sâu ở hộp sọ, khó qua nổi tuần này. A, bác sĩ tưởng tôi là chồng bệnh nhân vừa mổ. Tôi giải thích Loan vừa được đưa vào cấp cứu, chưa kịp chụp phim. Ông ta chau mày, sua tay, nói mai có kết quả. Cửa phòng đóng sập. Tôi thấy mình bị đẩy ra ngoài, mắt trắng trắng, chúng không chợp tẹo nào từ lúc bị Loan đánh thức. Khuôn mặt lạnh lùng và câu trả lời nước đôi của bác sĩ về tình trạng sức khỏe của cô ấy khiến tôi trở nên lạc quan, thậm chí thấy nhiều hy vọng. Đêm đó tôi ngủ gật trong hành lang bệnh viện, mong trời sáng, mong bác sĩ đến đúng giờ để đọc X quang não cho Loan. Có một lúc, trong cơn mơ, tôi thấy ông ta giơ ra một tấm phim rồi chỉ cho tôi xem một vết đen rất to ở ngay chính giữa hộp sọ, sau đó còn chỉ thêm tên Loan viết bên dưới, xong quay ra nhìn tôi chăm chăm, miệng mỉm cười, đầu gật gật. Tôi còn đang loay hoay trước sự ý nhị của ông ta, không biết nên đáp lại như thế nào thì bị đánh thức dậy. Loan lay vai tôi, tươi cười hơn cả hôm qua, kể ông bác sĩ chủ nhiệm khoa không đến được, gọi điện thông báo cô ấy có thể ra viện sáng nay, hộp sọ bình an vô sự, lên bàn để đúng ngày đã định.

Tôi há hốc mồm. Ngày hôm ấy tôi quên đánh răng, quên ăn sáng, quên ăn trưa, đến mười giờ đêm lên giường đi ngủ vẫn không thấy đói. Sau này, tôi ngờ Loan đã cười, nhiều lần liền, lần nào cũng kèm vài cái đập vào vai tôi, chỉ để nhắc tôi kẻ chiến thắng là cô ấy, cô ấy sẽ không bao giờ để tôi thoát khỏi bản hợp đồng, bản hợp đồng còn chắc hơn nữa khi con của chúng tôi ra đời, một tuần sau đó.

Tôi cũng ngờ rằng từ sau tai nạn xe máy ấy, Loan đi lại, ăn uống hết sức thận trọng, thậm chí thái quá, không phải cho bản thân mà chỉ bởi vì cô ấy muốn tôi đừng bao giờ tở tượng tới cái chết đột ngột sẽ mang cô ấy đi. Cái xe máy được đem tân trang rồi bán cho người hàng xóm, lỗ một triệu. Vợ tôi thề suốt đời đi xe đạp, suốt đời đạp xe sát vỉa hè. Đôi khi lại vừa cười vừa đập vào vai tôi, Loan thẳng thừng bảo mới xem tử vi ông thầy này ông thầy kia, ông nào cũng quả quyết mệnh cô ấy vững lắm, dao kềm cổ vẫn được quý nhân phù trợ. Tôi có cảm tưởng cuối cùng chỉ vì muốn khuất phục tôi, bắt tôi mãi mãi tuân theo bản hợp đồng ấy, mà vợ tôi một phụ nữ có trí tuệ hạn chế đã cho phép mình trở nên bất tử. Niềm tin này trên thực tế được hình thành ngay từ khi chúng tôi lấy nhau. Nó mạnh đến nỗi vừa biết mình mang thai, Loan đã khẳng định đứa bé sinh ra sẽ là con gái. Lúc đó, tôi không hiểu ý cô ấy. Chỉ chín tháng sau, khi đỡ con bé từ tay Loan, kinh ngạc trước khuôn mặt giống mẹ như tạc của nó, tôi mới vỡ lẽ vợ tôi đã tin một cách cuồng tín rằng sau này, ngay cả khi cô ấy chẳng may qua đời, sẽ có con bé thay thế trên mọi phương diện. Nhất là nó sẽ tiếp tục trông coi bản hợp đồng được kí giữa chúng tôi. Con gái tôi, ngay từ phút chào đời, vừa nhìn thấy bố, đã biết khóc ngằn ngặt. Tôi bịt chặt tai và suy tởm quăng nó xuống đất khi Loan tươi cười đập vào vai tôi, hỏi ý tôi thế nào nếu cô ấy đặt tên nó là Loan. A, tôi ngờ đây cũng không phải là một ý nghĩ bột phát.

Bốn năm chúng sống tiếp theo của chúng tôi chỉ để vợ tôi không ngừng củng cố niềm tin vào sự bất tử của cô ấy. Tôi cho rằng chính điều này làm tôi ghê tởm cuộc sống chung với Loan hơn cả. Nó là lý do để tôi không bao giờ ân hận đã từng ngày một, trong suốt quãng thời gian ấy, âm thầm mong vợ tôi chết. Chết như thế nào tôi không biết. Tôi không cần biết. Tôi chỉ cần một điều, cô ấy biến khỏi cuộc đời tôi, biến vĩnh viễn.

Ngày mai tôi ba mươi chín tuổi.

Cách đây năm mươi ba ngày, tôi bị ốm. Đầu tiên tôi cho là bị cảm nắng. Đến đêm chân tay tôi lạnh toát, hai hàm răng đánh vào nhau còm cộp. Sau đó, tôi bị nôn và khi nôn xong thì không khỏi mà cảm thấy mệt vô cùng. Vợ tôi tỏ ra rất lo lắng. Cô ấy mời bác sĩ đến khám ngay cho tôi đêm ấy, hôm sau còn thuê tắc xi đưa tôi đến bệnh viện làm xét nghiệm máu. Tôi bị giữ lại bệnh viện ba ngày. Trong ba ngày ấy, bác sĩ không phát hiện ra bệnh gì. Tôi gầy đi ba cân, mặt hốc hác. Vợ tôi càng tỏ ra lo lắng, luôn mồm hỏi bác sĩ xem có cần chụp X quang cho tôi không, luôn mồm hỏi tôi muốn ăn gì, uống gì và nhất định chỉ rời tôi lúc chín giờ tối, khi bệnh viện đã đóng cửa, để sáng hôm sau lại vào rất sớm. Ba đêm đó trên thực tế là quãng thời gian tôi cảm thấy thoải mái nhất từ khi lấy vợ. Hóa ra cuộc sống của tôi chỉ cần vắng mặt cô ấy đã dễ chịu hơn nhiều. Tôi cố gắng ăn thật ít, cố gắng ba tiếng nôn một lần, mỗi lần đều có máu, máu càng ngày càng sậm, để có thể ở lại bệnh viện thêm vài hôm nữa. Nhưng việc này quả là không thể. Ngành y tế thiếu phòng trầm trọng, những bệnh nhân không rõ bệnh như tôi ngay cả trả thêm tiền cũng không có quyền nằm lại quá ba ngày.

Đêm. Đêm có màu vàng của chiếc bóng đèn nhỏ duy nhất trong hành lang.

Bệnh viện mệnh mông không một bóng người.

Tôi đi dạo lần cuối cùng. Cái sân này ba mươi sáu tiếng qua tôi đã đi nhiều vòng. Chỉ còn mấy tiếng nữa Loan sẽ đến, lần này để đón tôi về nhà. Tôi biết cô ấy tìm mọi cách để tôi ra viện, càng sớm càng tốt. Rõ ràng bệnh viện không phải là nơi thích hợp cho bản hợp đồng của vợ chồng chúng tôi. Phòng chụp X quang cửa mở toang, cũng không ai bên trong. Không hiểu bằng cách nào tôi có linh tính hồ sơ bệnh án của tôi đang nằm trên mặt bàn kê ngay giữa phòng. Người ta chuẩn bị sẵn thủ tục xuất viện cho tôi. Một ý nghĩ vụt đến. Tôi nhớ người đàn ông nằm phòng bên cạnh, cỡ tuổi tôi, chiều nay thấy ra cửa tiễn vợ mắt đỏ hoe. Chắc chỉ mai sẽ bị trả về nhà. Tên của anh ta đây rồi. Hồ sơ cũng không xa hồ sơ tôi. Tôi thích thú tưởng tượng cảnh Loan khóc lóc. A, tôi muốn biết có quý nhân nào phù trợ cô ấy trong hoàn cảnh này không.

Đêm đó tôi yên tâm ngủ. Tôi cố tình quên cả giờ ra viện. Tôi chỉ thức dậy khi Loan to tiếng với cô y tá đang cố giải thích vết nứt ở hộp sọ của tôi, được phát hiện sau lần chụp X quang tối hôm qua, theo bác sĩ chuyên khoa thì vô phương cứu chữa. Tôi có cảm giác ông gác cổng đang nháy mắt với tôi còn bà lao công đưa tay vẫy vẫy lúc tôi qua cổng bệnh viện. Không ngoài cổ lại, tôi giữ chặt hồ sơ bệnh án trong tay.

Ra đến đường, phát hiện tôi vẫn chưa thay quần áo bệnh nhân, Loan cau mày. Tôi mở túi du lịch lấy chiếc áo đi mưa. Ba ngày không xờ đến, tôi thấy nó dường như rộng gấp đôi, quá dài, màu ghi cũng trở nên quá tối. Tôi giật mình, nhìn túi du lịch. Dường như nó cũng không phải là của tôi nữa. Hơn một tháng sau, rời Hà Nội, nhưng tôi không bao giờ quên được cảm giác ấy. Chúng tôi lên xe tắc xi, suốt đoạn đường từ bệnh viện về nhà, vẫn không nó với nhau câu nào. Đêm hôm ấy, đơn ly dị được đặt trên gối của Loan, chữ kí tôi bên dưới.

Cô ấy nhìn tôi im lặng. Mắt đỏ hoe. Cuối cùng tôi đồ rằng chính vết nứt ở hộp sọ của người đàn ông hàng xóm trong bệnh viện đã khiến cô ấy kí vào đơn. Hay căn hộ, hay chiếc xe máy, hay năm mươi bức tranh mà tôi sẽ vẽ. Tôi không biết. Tôi không cần biết. Tôi chỉ cần biết một điều : năm mươi ngày nữa, buổi sáng thức dậy, tôi sẽ thấy cô ấy biến khỏi đời tôi, biến vĩnh viễn, như thể chúng tôi chưa từng gặp nhau, như thể năm năm vừa qua chỉ là cơn ác mộng.

Chương 3

Tôi bắt đầu như thế. Tôi đã gửi đăng báo. Người ta đã đọc nó như một truyện ngắn. Tôi cũng đã coi nó như một truyện ngắn. Tôi muốn chấm dứt ở đấy. Tôi biết tôi phải chấm dứt ở đấy thì mới bắt đầu được những cái khác. Như người ta khép lại một đoạn trong cuộc đời, mười năm, hai mươi năm. Hoặc mười tháng, hai mươi tháng. Cũng là một đoạn trong cuộc đời. Đủ để khép lại. Hoặc phải khép lại. Nhưng tôi cũng biết một lúc nào đấy tôi sẽ bỏ nó ra viết tiếp. Nó có

thể là chương đầu tiên cũng có thể là chương cuối cùng. Nó không thể là một truyện ngắn. Nó không thể kết thúc ở đây. Tôi cũng biết kết thúc khó khăn như thế nào. Khó khăn như người ta khép lại một phần của cuộc đời. Một phần của cuộc đời không thể là một truyện ngắn. Mười năm mười hai năm không thể là một truyện ngắn. Mười tháng mười hai tháng cũng không thể là một truyện ngắn. Tôi biết có lúc tôi sẽ bỏ nó ra viết tiếp. Viết tiếp để mà kết thúc. Viết tiếp để mà khép lại. Tôi không viết về Thụy. Tôi không viết cho Thụy. Mười hai năm rồi tôi muốn gặp Thụy để hỏi. Nhưng tôi không viết cho Thụy. Tôi không dám viết cho Thụy. Tôi sợ tôi không có gì để viết cho Thụy. Tôi đọc lại Người tình Hoa Bắc. Duras không có gì để viết cho anh ta. Duras không gọi tên anh ta. Duras không nhớ họ anh ta. Quê anh ta Duras viết là Mãn Châu. Mãn Châu rộng ngang nước Pháp. Cuốn sách Duras đề tặng Thanh. I'm yellow không đề tặng ai. Tôi biết tên Thụy. Tôi biết họ Thụy. Tôi đã đến Yên Khê, nơi Thụy sinh trước tôi ba tháng hai ngày. Trên xe ô tô Thụy ngã đầu lên vai tôi. Thụy kể chuyện. Thụy ngủ. Ở trường không ai chơi với Thụy. Ở trường, Thụy không bao giờ dám nghỉ học. Ôm cũng cố mà đến lớp. Nghỉ học là mất bài. Không đứa bạn nào muốn cho Thụy mượn vở. Không ai muốn dính dáng đến Thụy. Thụy cũng không muốn đến nhà chúng nó. Thụy không muốn gặp mặt bố mẹ chúng nó. Bố mẹ chúng nó nhìn thấy Thụy là hỏi thế nào bao giờ về nước, giường tủ bàn ghế đã bán hết chưa. Trước hôm đi cắm trại, ban giám hiệu họp bí thư đoàn trường và thầy giáo phụ trách tư tưởng. Ngày nào bộ đội đại bác Trung Quốc cũng dọa bắn năm quả đại bác sang biên giới Việt Nam. Học trò Âu Phương Thụy gia đình xin ở lại Hà Nội sinh sống. Đảng chưa quyết định gì. Gia đình cũng chưa có biểu hiện gì. Nhưng nhiệm vụ của chúng ta là theo dõi sát. Bộ phiếu năm mươi phần trăm muốn Thụy ở nhà. Năm mươi phần trăm cho Thụy được đi. Đến cuối buổi thầy giáo phụ trách tư tưởng quyết định chúng ta phải cao tay hơn Bắc Kinh. Chúng ta cứ để học trò Âu Phương Thụy đi Yên Khê. Nhiệm vụ của chúng ta là theo dõi sát. Bắc Kinh muốn bắn đại bác đến Yên Khê thì Bắc Kinh phải qua mặt chúng ta. Nhiệm vụ của chúng ta là theo dõi sát. Hôm sau tất cả các sao đỏ sẵn sàng theo dõi Thụy. Hôm sau nữa tất cả các cán bộ lớp sẵn sàng theo dõi Thụy. Cuối tuần học sinh toàn trường sẵn sàng theo dõi Thụy. Ông bảo vệ tuyên bố hàng ngày làm báo cáo ba trang về Thụy. Trên xe ô tô Thụy bảo Thụy sinh ở Yên Khê. Thụy ngã đầu lên vai tôi ngủ. Tóc Thụy cắt cao. Mắt Thụy xéch. Mười sáu tuổi Thụy cao bằng thẳng Vĩnh bây giờ. Duras viết người tình Hoa Bắc thơm mùi lựu, thơm mùi ngọc bích, thơm mùi thuốc lá ăng-lê. Duras không bao giờ quên được mùi lựu, mùi ngọc bích, mùi thuốc lá ăng-lê. Tôi nhớ tóc Thụy cắt cao, mắt Thụy xéch. Năm năm sau tôi đi Nga về vẫn thấy tóc Thụy cắt cao, mắt Thụy xéch. Cả Thụy lẫn tôi không có mùi gì đủ thơm để nhớ đến tận bây giờ. Ngày cưới chúng tôi chỉ có bạn bè tôi cùng học ở Leningrad. Mẹ tôi mệt. Mẹ tôi mệt từ nửa năm trước. Mẹ tôi mệt ngay từ lúc tôi thông báo nhất định cưới Thụy. Bố tôi bỏ cơm. Bố tôi bỏ cơm một tuần liền. Bố tôi đã gầy gò càng gầy thêm. Cả nhà như có đám. Tôi không dám nhìn mặt mẹ tôi. Tôi không dám nhìn mặt bố tôi. Chúng tôi không ai dám nhìn mặt ai. Lỡ đối diện nhau, mắt chúng tôi tự động quay xuống đất. Thụy bảo bố mẹ Thụy muốn sang gặp bố mẹ tôi. Không trạm ngõ, không ăn hỏi thì hai nhà cũng phải gặp nhau một lần trước ngày cưới. Mẹ tôi bảo mẹ tôi không muốn bàn việc cưới xin của tôi. Mẹ tôi mệt. Bố tôi im lặng. Đến bữa bố tôi chống đũa nhìn bát cơm. Bát cơm đầu bữa thế nào cuối bữa nguyên si như vậy. Ngày cưới, trong nhà vẫn như có đám. Tôi không dám nhắc gì bố mẹ tôi. Chúng tôi không dám nhìn mặt nhau. Cả bố tôi lẫn mẹ tôi đều không đã động đến Thụy. Hai mươi ba năm chúng tôi quen nhau. Bố mẹ tôi làm như Thụy không hiện diện. Ngay cái tên của Thụy cũng bị bố mẹ tôi tránh xa. Cả nước Trung Hoa bị bố mẹ tôi cạch mặt. Từ chén tà phớ đến Khổng Tử, Lão Tử. Từ bát mì vằn thắn đến Mao Trạch Đông, Đặng Tiểu Bình. Từ cốc lục tào xá đến Tôn Ngộ Không, Chư Bát Giới. Tôi chưa thấy ai bài Hoa như bố mẹ tôi. Từ A đến Z. Một cách hoàn hảo. Không nhượng bộ. Không nhìn trước nhìn sau. Không xét trường hợp đặc biệt. Từ A đến Z. Năm ngoái bố tôi gửi cho tôi gia phả họ hàng bên nội. Đầu năm nay, mẹ tôi gửi cho tôi gia phả họ hàng bên ngoại. Hai chuyên gia viện Sử không ai tìm nổi ông tổ nào người Hoa cho cả bố tôi lẫn mẹ tôi. Nhưng các chuyên gia chỉ ngược được mười đời. Ai dám khẳng định các cụ tổ mười một đời của bố mẹ tôi là dân Dao Chỉ. Tôi tưởng tượng một ngày nào đấy một thằng em họ hay cháu họ của tôi sẽ cất

công làm lại gia phả, sau nhiều lần tham khảo cả thư viện Quốc Gia lẫn tổng cục Lưu Trữ, lẫn trường Viễn Đông Bác Cổ, lẫn Học Viện Phương Đông ở Paris, sẽ tìm đư □? ông tổ mới năm đời trước đây của họ nội, một ông Âu chán nghề bốc thuốc, đã khăn gói quả mướp chèo thuyền về phía Nam, đã dừng chân ở đất Yên Nản không phải vì đất lành chim đậu mà vì sông Hồng đến đây là dừng, muốn đi tiếp cũng không thể biến thuyền thành cỗ xe, biến hai mái chèo thành hai con ngựa. Thế là đành ở lại. Thế là năm đời sau có bố tôi. Tôi tưởng tượng một ngày nào đấy một chuyên gia của viện Hán-Nôm, trong một hội thảo, sẽ lên án chuyên gia viện Sử lập gia phả họ ngoại tôi đã không dựa vào những bằng chứng khoa học mà chỉ nghe ngóng một vài giai thoại, thậm chí một vài câu chuyện vu vơ, nhảm nhí. Chuyên gia viện Hán-Nôm này, một người tất nhiên rất giỏi cả Hán lẫn Nôm, sẽ vạch ra một hướng nghiên cứu mới chủ yếu lấy bia mộ làm cơ sở, cuối cùng sẽ chứng minh hùng hồn rằng cụ tổ năm đời của họ ngoại tôi nguyên là lính hậu cần của một viên quan Trung Hoa bị tố giác ăn hối lộ đã đóng thuyền chạy trốn. Nhiều ngày lênh đênh, cả bão biển lẫn hải tặc, chiếc thuyền đã dạt vào Yên Nản thay vì sang tận Nam Dương để từ đó bơi tiếp sang châu úc rồi châu Âu. Chú lính hậu cần sau mười năm phụng sự được ông chủ, giờ đây không ai biết đã từng phục vụ triều đình Trung Hoa, cưới cho một cô gái hái dâu bản xứ. Hai vợ chồng làm thêm nghề chăn tằm và đẻ được năm con trai, tất cả đều mang họ Âu, tóc cắt cao, mắt xéch. Năm người này lại lấy năm cô gái hái dâu bản xứ, tiếp tục làm thêm nghề chăn tằm và đẻ được mỗi người năm con trai nữa. Hai mươi lăm người con trai này lại lấy hai mươi lăm cô gái hái dâu bản xứ, tiếp tục làm thêm nghề chăn tằm và đẻ được mỗi người năm con trai nữa. Một người trong số này năm mười tám tuổi đã đổi sang họ Việt, bia mộ không ghi lý do, nhưng vẫn lấy một cô gái hái dâu bản xứ, hai vợ chồng tiếp tục làm thêm nghề chăn tằm và sinh được năm con trai, người con trai út chính là ông ngoại tôi, tuy không còn mang họ Âu, nhưng tóc cũng cắt cao và mắt cũng xéch, giống hệt sáu trăm hai mươi bốn hậu duệ kia của chú lính hậu cần. Tôi tưởng tượng bố mẹ tôi khi được báo tin có dòng máu Trung Hoa chảy trong huyết quản. Bố tôi chắc chắn sẽ bỏ cơm. Mẹ tôi chắc chắn sẽ kêu mệt. Nhà tôi sẽ như có đám. Bố tôi đòi kiện thằng em hay thằng cháu họ kia. Mẹ tôi đòi lên gặp cấp trên của viên chuyên gia viện Hán-Nôm nọ. Bố mẹ tôi sẽ từ chối gặp họ hàng, những người này đang sẵn sàng thiết lập quan hệ với mẹ Thụy đương chức đại diện công ty cổ phần hữu hạn Tai Feng ở Hà Nội, họ cũng sẵn sàng thiết lập quan hệ với Thụy để từ đó tiếp tục thiết lập quan hệ với các thương gia họ Âu khác trên toàn thế giới. Bố mẹ tôi sẽ tuyên chiến với toàn bộ thị trường Hà Nội vì thị trường Hà Nội bắt người tiêu thụ Hà Nội mỗi ngày tiêu thụ năm mươi nghìn quả táo Trung Hoa, năm nghìn con cá quả Trung Hoa, năm trăm cân nho Trung Hoa, năm chục sọt trứng Trung Hoa, năm xe tải giấy toa lét, tã trẻ em, băng vệ sinh phụ nữ, bao cao su đàn ông, tất cả đều Trung Hoa. Bố mẹ tôi bài Hoa một cách hoàn hảo. Từ A đến Z. Bố mẹ tôi làm gì cũng hoàn hảo. Cũng từ A đến Z. Hoàn hảo nhất trong việc chia đều tình yêu của tôi cho tất cả các bộ môn, chia đều tình yêu của mẹ tôi thành những cốc chè đỗ đen, tình yêu của bố tôi thành những bộ óc lợn hấp. Mười năm học, tôi hiểu những cốc chè đỗ đen mẹ tôi tự tay nấu không phải để thưởng cho một điểm mười toán mà để tôi tiếp tục ngày hôm sau mang về một điểm mười vật lý, một điểm mười thể dục hay một điểm mười của bất kì môn học nào khác. Cốc chè đỗ đen của mẹ tôi vì thế không cần thêm đá, hoa bưởi, dứa nạo. Nó chỉ có nhiệm vụ mang lại cho tôi càng nhiều ca lo càng tốt. Đến bây giờ tôi cũng không quên được những cốc chè nấu bằng kẹo mậu dịch vừa lợ vừa ngái, đỗ hầm nát như tương, và luôn phải ăn nóng, ăn nóng ngay cả vào những ngày nóng nhất của Hà Nội. Mười năm học, tôi hiểu những bộ óc lợn bố tôi xếp hàng từ sáng đến chiều mới mua được không phải để thưởng cho một điểm mười văn mà để tôi tiếp tục ngày hôm sau mang về một điểm mười lịch sử, một điểm mười tập quân sự. Bộ óc lợn vì thế không cần thìa là, hạt tiêu, mì chính, cũng không cần thay đổi cách nấu, cách bày. Đến bây giờ tôi vẫn nhớ những bộ óc lợn để trong bát nhôm cho vào nồi cơm hấp, bao nhiêu muối vẫn thấy tanh, vẫn phải húp một hơi hết sạch. Tôi không thích óc lợn hấp nồi cơm, tôi cũng không bị bệnh gì cần chữa bằng óc lợn hấp nồi cơm, nhưng hai ngày một lần tôi nhắm mắt bịt mũi húp một hơi hết sạch, vì nó rất bổ, đặc biệt bổ cho óc, nhất là óc trẻ con. Chè đỗ đen, óc lợn hấp nồi cơm, tôi có nhiệm vụ chuyển chúng thành những điểm

mười, thành những lời khen trong học bạ: xuất sắc, chăm chỉ, chuyên cần, nghiêm túc, rất có tương lai. Rất có tương lai là lời nhận xét bố mẹ tôi tâm đắc nhất. Rất có tương lai có tác dụng giúp bố mẹ tôi ngày hôm sau tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ nấu chè đỗ đen và xếp hàng cả ngày mua ốc lợn. Cứ như thế một vòng tròn ân cần khép kín. Cứ như thế ba chúng tôi dính chặt lấy nhau bởi chữ nhiệm vụ. Bố mẹ tôi chỉ đợi hợp phụ huynh để đến dự, mỗi người một sổ ghi chép, mỗi người một danh sách câu hỏi, bố tôi gặp các giáo viên tự nhiên, mẹ tôi gặp các giáo viên xã hội. Các giáo viên thể dục, nữ công, nhạc, họa, ném lựu đạn không rõ thuộc phạm trù tự nhiên hay xã hội thì được cả hai cùng đến hỏi thăm. Giáo viên chủ nhiệm lần nào cũng iành cho bố mẹ tôi một tiếng. Nửa tiếng đầu nghe bố tôi trao đổi về các nam sinh, nghe mẹ tôi trao đổi về các nữ sinh. Nửa tiếng sau nghe cả bố tôi lẫn mẹ tôi đề nghị xếp riêng cho tôi bàn chính giữa, hàng trên cùng. Bố tôi giải thích để tôi được các thầy cô theo dõi từ bốn phía. Mẹ tôi giải thích để tôi không bị nam sinh hay nữ sinh nào động vào tay, dẫm vào chân, nói thảm vào tai, chọc thước kẻ vào gáy hay cốp pi bài kiểm tra. Mười năm học, tôi ngồi một mình một bàn. Mười năm học, tôi chỉ biết con đường từ nhà đến trường. Hết giờ học về nhà lại để ngồi vào bàn học tiếp. Giờ ra chơi cũng đứng một góc ôn bài cho các tiết sau. Hết bài cho tiết sau thì ôn sang bài cho ngày hôm sau. Ngày hôm sau nữa. Tôi không bao giờ được biết nhảy dây là gì, chơi ô ăn quan là gì, chơi tam cúc, chơi cá ngựa, chơi đô-mi-nô là gì. Tôi được bố mẹ tôi giáo dục đó là những thứ vô bổ. Ô mai, táo dầm, kẹo bột, cũng vô bổ. Phim hoạt hình, truyện tranh, vườn bách thú, cũng vô bổ. Sinh nhật bạn, tết trung thu, liên hoan cuối năm học, cũng vô bổ. Tất cả những gì không mang lại điểm mười, không mang lại những lời khen trong học bạ đều bị bố mẹ tôi gán cho tính từ bổ ngữ duy nhất là vô bổ. Mười năm học, tôi không được phép quan hệ với các học sinh học lực trung bình, hạnh kiểm trung bình, các học sinh lưu ban, các học sinh cá biệt. Chúng nó cũng vô bổ. Thụy không lưu ban, không bị xếp vào loại cá biệt nhưng Thụy là học sinh có vấn đề. Có vấn đề còn đáng sợ hơn lưu ban và cá biệt. Có vấn đề không chỉ vô bổ mà còn có hại. Có vấn đề khép chặt mọi ngõ ngách của tương lai. Có vấn đề tất nhiên không bao giờ được bố mẹ tôi chấp nhận. Bố mẹ tôi không cho phép ngay cả một con muỗi làm hỏng tương lai. Tương lai của tôi là của bố mẹ tôi. Điểm mười của tôi là của bố mẹ tôi. Lời khen trong học bạ của tôi là của bố mẹ tôi. Giấy gọi đi học nước ngoài của tôi là của bố mẹ tôi. Bố mẹ tôi không cần đi nhận phần thưởng, bố mẹ tôi chỉ cần ngồi nhà chia nhau cảnh tôi nhận phần thưởng, thầy hiệu trưởng trình trọng tuyên dương tôi trước toàn trường, toàn trường đứng lên vỗ tay chúc mừng tôi, cô hiệu phó trao cho tôi một bó hoa, một hộp phấn viết bảng và hai quyển vở Con Hươu, rồi bằng khen của sở, bằng khen của bộ, toàn trường lại đứng lên vỗ tay chúc mừng lần nữa. Bố mẹ tôi không cần đi học ở Nga. Bố mẹ tôi chỉ cần ngồi nhà nhấm nháp cảnh tôi học ở Nga, giảng đường mênh mông, giáo sư com lê ca vát, cặp da đen, ô tô đen, thư viện bạt ngàn sách, phòng thí nghiệm như những nhà máy thu nhỏ, sân bóng chuyền to bằng sân vận động Hàng Đẫy, rồi bằng khen của trường, bằng khen của sứ quán. Mẹ tôi ra chợ ai cũng hỏi thăm con bé ở Liên Xô thế nào. Bố tôi đến cơ quan vài ngày lại có đồng nghiệp xà tới bắt tay tình hình Liên Xô ra sao. Đi họp, đi công tác, liên hoan, đám cưới, giỗ, tết, bố mẹ tôi chưa kịp mở miệng đã có người kể giúp con gái duy nhất đang học ở Liên Xô. Cũng như sau này, người ta nhanh nhẩu khoe hộ bố mẹ tôi con gái duy nhất đang làm cao học ở Pháp. Tôi tưởng tượng bố mẹ tôi nuôi chó cảnh bán cho chợ chó Lạng Sơn được hai nghìn đô la, mua hai vé Vietnam Airlines sang Paris phát hiện căn hộ Belleville của tôi và thằng Vĩnh chỉ rộng hơn căn hộ mười tám mét vuông khu tập thể đê La Thành cái hành lang, luận án cao học tôi bỏ dở từ lâu, giờ có gọi điện lại cho thầy cũng ngỡ ngàng, ngày ngày tôi mất ba tiếng trong phương tiện công cộng để đến dạy một đám học trò thù ghét hai chữ tương lai, thù ghét bộ Giáo Dục và nhất là giờ tiếng Anh của tôi. Tôi không biết bố mẹ tôi có biết những điều đó không nhưng tôi biết bố mẹ tôi có biết tài làm như không biết. Bố mẹ tôi làm như không biết các bìa vở của tôi năm lớp mười đều ghi tên tôi, tên Thụy. Bố mẹ tôi làm như không biết năm năm học ở Nga của tôi chỉ mang bóng dáng Thụy, chỉ hướng về Thụy. Bố mẹ tôi làm như không biết tối thứ bảy nào tôi và Thụy cũng hẹn nhau ở đầu phố. Tôi đi chơi với bạn bè, mười giờ đêm, bố mẹ tôi vẫn chong đèn đợi. Bố tôi vác xe đạp từ dưới nhà lên gác. Mẹ tôi pha nước chanh. Sau

này mẹ tôi thay chè đỗ đen bằng nước chanh, có lẽ vì tôi đã đi làm cơ quan nhà nước không cần nhiều ca lo như ngày đi học, điểm mười và những lời khen trong học bạ cũng đã thành kỉ niệm. Tôi đi chơi với bạn bè, mười giờ đêm, bố mẹ tôi vẫn mở cửa chờ. Bố mẹ tôi hỏi han đủ chuyện. Bố tôi hỏi đứa ấy thằng ấy học ngành gì, cái bằng cũng màu đỏ chứ, có sắp quay lại làm chuyển tiếp sinh không. Mẹ tôi hỏi đứa ấy thằng ấy con cái nhà ai, bây giờ làm ở bộ gì, trường đại học nào. Tôi đi chơi với Thụy, chín giờ hay mười giờ hay mười một giờ đêm, giờ nào mở cửa, đẩy xe đạp vào nhà cũng thấy bố mẹ tôi đã tắt đèn lên giường từ trước. Bố tôi một giường. Mẹ tôi một giường. Hai cái màn. Hai cái lưng. Cứ như thế cho đến sáng. Không bao giờ bố mẹ tôi nhả một lời về Thụy. Không bao giờ bố mẹ tôi thềm quan tâm đến một thằng có vấn đề. Không bao giờ bố mẹ tôi cho phép ngay cả một con muỗi làm hồng tương lai. Hai chữ tương lai từ ngày tôi ra đời không cần danh từ bổ ngữ, không cần đại từ sở hữu, nó là của cả ba chúng tôi. Một tuần trước ngày cưới, tôi đi một vòng Hà Nội cũng mua được hai túi mút sen, hai túi chè Thái Nguyên, hai chục lá trầu với một chùm cau. Tôi bảo bố mẹ tôi là của Thụy đem đến. Bố mẹ tôi im lặng. Bố mẹ tôi không đem chia cho ai. Tôi không lạ cách phản ứng của bố mẹ tôi. Tôi đặt tất cả lên bàn thờ. Ngày cưới tôi chè mồng, mút sen chảy nước, hai chục lá trầu thâm còn chùm cau khô cong. Tôi lần lượt gói ghém vào túi nylon. Trước khi ra khỏi nhà, tôi cho tất cả vào rổ rác. Ngày cưới tôi bố mẹ tôi không tới. Bố mẹ Thụy cũng không tới. Năm giờ chiều tôi ra đầu phố, chỗ tôi và Thụy thường đợi nhau tối thứ bảy hàng tuần. Thụy đã đứng sẵn ở đấy. Chúng tôi cùng nhau đạp xe đến phòng cưới. Thụy mặc áo trắng quần đen. Tôi mặc áo dài trắng quần trắng. Cả cơ quan không ai biết là tôi cưới. Cả họ hàng bên nội bên ngoại không ai biết là tôi cưới. Ngay hàng xóm cũng không biết là tôi cưới. Tôi không lạ gì cách phản ứng của bố mẹ tôi. Sau này tôi cũng không lạ gì cách phản ứng của bố mẹ tôi khi gặp hấn. Bố mẹ tôi đem cho hấn tất cả tình cảm đáng lẽ dành cho Thụy. Bố mẹ tôi chấp nhận hấn ngay từ lần đầu hấn mang thư của tôi đến nhà. Mẹ tôi pha nước chanh. Bố tôi vác xe từ dưới nhà lên gác. Tôi không biết bằng cách nào, trong ngôn ngữ gì, mà bố mẹ tôi thông thạo lý lịch hấn như lòng bàn tay. Nghề nghiệp của hấn, nhà cửa của hấn, hai thằng Paul và Arthur, bố mẹ hấn ở Rennes. Bố mẹ tôi không bao giờ nhắc tên Thụy. Nhưng tên họ của hấn, vừa dài vừa khó nhớ, bố mẹ tôi viết như viết tên họ của bản thân mình. Thư bố mẹ tôi gửi cho tôi một phần để hỏi han thằng Vĩnh, một phần để hỏi han cái bằng cao học của tôi, còn phần lớn là nhắc đến hấn, kể chuyện hấn, và cuối thư là câu hỏi bao giờ tôi và hấn lấy nhau, bao giờ tôi và hấn về Việt Nam ra mắt họ hàng. Mười năm nay, bố mẹ tôi cùng nằm mơ về đám cưới của tôi với hấn. Thiếp mời song ngữ, tên bố mẹ tôi, tên bố mẹ hấn, tên tôi, tên hấn, chùa Một Cột, tháp Eiffel. Cô dâu áo dài trắng, quần trắng, voan trắng, chú rể âu phục đen, nơ đen. Nhà trai đến nhà gái bằng ô tô trắng, con gấu ngồi ở mũi xe cũng trắng muốt. Các cô ôm tráp đi trước, trẻ con từng đoàn theo sau. Bố mẹ chú rể xì xụp trước bàn thờ tổ tiên, cô dâu chú rể xì xụp trước bàn thờ tổ tiên, bố mẹ tôi ri rầm bên cạnh. Bất đồng ngôn ngữ không sao. Tôi là con rể cụ hay tôi là con dê cụ, cũng không sao. Không nên câu nệ quá. Bố mẹ hấn hỏi gà, bố mẹ tôi trả lời vịt cũng không quan trọng bằng cả phố cả họ thấy tôi khoác tay hấn, máy ảnh chớp xung quanh. Bây giờ Hà Nội có nhiều nhà hàng lắm. Nếu hai con muốn, có thể thuê cả thuyền chạy trên hồ Tây hay nhà Thủy Tạ hay khách sạn Daewoo vừa tiệc đứng vừa tiệc ngồi, cửa hàng Hoa Sữa Việt kiều Pháp thức suốt đêm làm gấp bánh cưới ba tầng rươi, sáng sớm hôm sau xích lô chở tới mới dính thêm hai con búp bê. Hai con búp bê cô dâu áo dài trắng voan trắng, chú rể âu phục đen nơ đen. Không biết từ khi nào bố mẹ tôi bắt đầu gọi tôi và hấn là hai con, bố mẹ hấn là ông bà bên ấy. Ông bà bên ấy có khoẻ không. Cho bố mẹ hỏi thăm ông bà bên ấy. Bố có nửa cân cà phê Trung Nguyên gửi biếu ông bên ấy. Mẹ có nửa cân mút sen Hàng Điều gửi biếu bà bên ấy. Không biết từ khi nào bố mẹ tôi bắt đầu toan tính cuộc sống chung của tôi và hấn. Tôi ngờ ngay từ khi gặp hấn lần đầu tiên, bố mẹ tôi đã bắt đầu xây dựng tương lai của tôi và hấn, tương lai của tôi và hấn từ giờ phút ấy trở thành tương lai của cả bốn chúng tôi. Hai con đều đã có gia đình trước thế cũng không sao, thế lại càng mừng, càng thông cảm cho nhau, không nên câu nệ quá. Hai con nên tính đến chuyện chính thức hóa, nên về ở với nhau, gia đình nên có vợ có chồng, con cái nên có bố có mẹ. Giấc mơ của bố mẹ tôi, sự toan tính của bố mẹ tôi, luôn làm

tôi đau quận cả bụng. Tôi đau quận cả bụng khi tưởng tượng mẹ tôi pha nước chanh cho hấn, bố tôi vác xe đạp từ dưới nhà lên gác cho hấn, ở những nơi quan trọng, họp hành, liên hoan, đám cưới, giỗ, tết, người ta nhanh nhẩu khoe hộ bố mẹ tôi con gái duy nhất sắp lấy chồng bên Pháp. Tôi đau quận cả bụng, tôi không dám tưởng tượng tiếp. Lần đầu nhận được thư của bố mẹ tôi do hấn mang về, tôi đứng lên tìm cái kéo, tôi cắt phắt giấc mơ và toan tính của bố mẹ tôi rồi cho vào rổ rác. Hấn không dám nhìn tôi. Hấn bối rối ra về. Nhưng lần sau hấn hiểu. Đưa thư của bố mẹ tôi hấn đưa luôn cho tôi cái kéo. Tôi và hấn nhìn nhau cười cười. Tôi thấy hấn cũng không đến nỗi. Tôi không cắt thư nữa. Tôi xếp nó vào ngăn kéo. Mười một lần hấn ra Bắc vào Nam bằng xe máy Liên Xô, mười một cái thư giục cưới xếp trong ngăn kéo, giấc mơ và toan tính của bố mẹ tôi. Tôi hình dung không phải hấn mà một anh họ Âu hoặc một anh họ Nguyễn nào đó, làm nghề phục vụ quán ăn ở quận Mười Ba, trong một chuyến về Hà Nội thăm Tháp Rùa, đã cầm thư của tôi đến nhà bố mẹ tôi. Anh họ Âu, anh họ Nguyễn có thể trẻ hơn hấn, nhiều tóc hơn hấn, bụng nhỏ hơn hấn, biết cầm đĩa, biết ăn nước mắm, nhưng không bao giờ anh họ Âu, anh họ Nguyễn được bố tôi vác xe đạp từ dưới nhà lên gác, được mẹ tôi pha nước chanh cho uống, được bố mẹ tôi gọi chung với tôi là hai con, được bố mẹ tôi hỏi thăm ông bà bên ấy vẫn khỏe chứ. Sẽ không bao giờ có đám cưới cô dâu áo dài trắng voan trắng, chú rể âu phục đen nơ đen mặc dù anh họ Nguyễn, anh họ Âu có thể bận âu phục đen, thắt nơ đen không cần cắt gấu quần hay lên gấu áo. Sẽ không bao giờ có cảnh bố mẹ anh họ Âu, bố mẹ anh họ Nguyễn xì xụp trước bàn thờ tổ tiên, cô dâu chú rể xì xụp trước bàn thờ tổ tiên, bố mẹ tôi rì rầm bên cạnh, mặc dù bố mẹ anh họ Âu, bố mẹ anh họ Nguyễn có thể xì xụp trước bàn thờ tổ tiên cả ngày liền mà không mỏi đầu gối, nếu bố mẹ tôi muốn. Nhưng bố mẹ tôi không muốn. Vấn đề không phải là muốn hay không. Bố mẹ tôi không bao giờ cho phép ngay cả một con muỗi làm hỏng tương lai. Bố mẹ tôi không bao giờ chấp nhận một anh làm nghề phục vụ quán ăn ở một nước tư bản. Cũng như bố mẹ tôi đã từng cạch mặt một thằng có vấn đề ở một nước xã hội chủ nghĩa. Vấn đề không phải là chính trị. Bố mẹ tôi ngày hôm qua vừa gọi nước Nga là thiên đường hôm nay lại sẵn sàng đến Paris rồi chết. Thậm chí nếu ngày mai Putschin đưa ra một quả bom nguyên tử đòi được làm ông chủ của điện Elysée và Chirac, chán ngấy dân Pháp cứng đầu cứng cổ, cũng hồ hởi bước lên ngai vàng ở cung Kremlin, thì bố mẹ tôi vẫn vỗ tay ủng hộ cả Putschin lẫn Chirac. Vấn đề không phải là chính trị. Bố mẹ tôi cóc cần chính trị, cóc cần biết tư bản là gì xã hội chủ nghĩa là gì, cóc cần biết Chirac Putschin là một ông hay hai ông. Bố mẹ tôi chỉ cần hai chữ tương lai. Tương lai những năm tám mươi của bố mẹ tôi trọn vẹn một màu đỏ của nước Nga Xô Viết. Con gái học ở Nga, con rể cũng học ở Nga, về nước cả hai làm việc ở các bộ hoặc các trường đại học. Được vài ba năm, cả hai lại cùng thi nghiên cứu sinh, bố tôi sẵn sàng xếp hàng cả ngày mua bộ óc lợn thứ hai, mẹ tôi cũng không ngại gì cho thêm đỗ, bóc thêm kẹo mậu dịch để nấu bát chè nữa cho con rể. Tại Nga, trong khi chờ đợi bảo vệ luận án phó tiến sĩ, hai vợ chồng trẻ tranh thủ vào đảng, phó tiến sĩ kèm theo từ đảng viên mà cho lên các vi dít thì thật là lý tưởng, rồi cũng nên tranh thủ sắm cái tủ lạnh cái vô tuyến để cho vào thùng hàng biển, đừng quên chèn vào xung quanh mấy chục cái nôi hầm và vài trăm vòng bi ô tô để vô tuyến với tủ lạnh đỡ bị công kênh ba tháng liền trên mặt nước. Nếu còn thời gian thì tại sao không cho ra đời một thằng cu cho nó biết mùi bơ mùi sữa, cho nó bập bẹ tiếng Nga, mười tám năm nữa có quay lại cũng không bị ngờ ngờ ngáo ngáo. Về nước, hai vợ chồng trẻ nên bán đồng nôi hầm và vòng bi ô tô cho đỡ cồng kềnh mà mua lấy căn hộ lắp ghép trong khu Kim Liên do kiến trúc sư Liên Xô thiết kế để tủ lạnh và vô tuyến Liên Xô có chỗ mà bày. Được vài ba năm, hai vợ chồng lại cùng thi nghiên cứu sinh cao cấp, nếu cần bố tôi vẫn còn sức để xếp hàng mua óc lợn, mẹ tôi vẫn còn sức để nấu chè đỗ đen. Tại Nga, trong khi chờ đợi bảo vệ luận án tiến sĩ, hai vợ chồng nên mở rộng quan hệ với các anh em sứ quán và thương vụ cho đỡ cảnh đất khách quê người. Nếu các anh em sứ quán có yêu cầu giúp họ chức bí thư chi bộ nơi mình đang nghiên cứu thì cũng nên giúp họ một tay. Nếu các anh em thương vụ có đề nghị xếp vài chục cái tủ lạnh vài chục cái vô tuyến vào công tơ nơ máy dệt áo len thì cũng đừng ngại vì đảng nào nhà máy dệt Nam Định cũng đã trả hết phí vận chuyển từ cảng Odessa đến cảng Hải Phòng. Về nước lần thứ ba, hai vợ chồng lúc đấy vừa trạc bốn mươi, các vi dít

tiến sĩ đảng viên vừa in tiếng Việt vừa in tiếng Nga đồ chơi. Vợ trưởng bộ môn, chồng trưởng phòng nghiên cứu, hoặc ngược lại, điểm này cũng không nên câu nệ lắm. Một năm vài lần vào dự tiệc sứ quán Liên Xô, bắt tay vỗ vai chuyên gia Liên Xô, quay lại Liên Xô tham gia hội nghị khoa học, gặp lại các anh em thương vụ và sứ quán ta ở Moskova, nhân tiện mang giúp cho họ một ít áo phông cành mai, bút chì kẻ mắt và kính đổi màu, chẳng nhẽ mấy cái thùng các tông lại dùng để đựng có hai tờ giấy đánh máy đề tài nghiên cứu khoa học. Tiền rúp không nên mang về Việt Nam đề phòng Liên Xô đổi tiền lúc nào không biết. Tiền rúp nhờ các anh em thực tập sinh có nhiều thời gian rảnh rỗi xếp hàng mua hộ mấy nghìn vĩ kháng sinh giúp người bệnh trong nước vì mười triệu người bệnh trong nước bệnh gì cũng chữa bằng kháng sinh Liên Xô. Đi lại gặp gỡ như thế sáu cách tiếng Nga cũng đỡ bị quên. Hai vợ chồng nói với nhau, thỉnh thoảng đệm vài từ khờ-ra-sô, con cái vẫn hiểu vì bảy tuổi đã được gửi hết vào các lớp chuyên Nga của Hà Nội, bạn bè đến chơi cũng toàn dân khờ-ra-sô bằng đồ Liên Xô đang nhăm nhe chức viện phó viện này, hiệu trưởng trường kia, roạt một cái trong túi rơi ra một xấp các vi dít đồ chơi tiến sĩ đảng viên. Đồ chơi như màu đồ bố mẹ tôi vẫn tô hai chữ tương lai. Hai chữ ấy đồ kèn đồ càn ngày Liên Xô tan rã, sinh viên thực tập sinh Việt Nam ở Nga không còn cả bấp cái mà nấu với thịt cừu. Bố mẹ tôi cho phe chủ nghĩa xã hội một giọt nước mắt còn cho hai chữ tương lai hai cái khăn mùi xoa ướt. Cả tuần liền mẹ tôi ôm, bố tôi bỏ cơm, nhà như có đám. Đến ngày thứ tám, bố mẹ tôi gượng dậy. Bố mẹ tôi không khoanh tay bao giờ. Bố mẹ tôi vắt kiệt hai cái khăn mùi xoa, quyết tâm tìm địa bàn mới cho hai chữ tương lai. Trong cái rủi có cái may, bố mẹ tôi nghiệm có mấy tháng mà đã đúng. Từ khi bỏ bớt lớp sơn đồ chơi do Liên Xô viện trợ, khoác lên vai chiếc áo Đổi Mới, đất nước tôi bỗng nhiên trở nên hấp dẫn lạ thường. Các nước Tây Âu mon men lại gần. Các nước Tây Âu hít mùi éch đô tích. Pháp ngay lập tức tỏ ra ga lăng, lại thuận tiện nhờ mối dây quá khứ rằng co bao lần cũng chưa đến nỗi đứt hoàn toàn, mùi Đông Dương bao năm vẫn cứ Đông Dương. Trong làn sóng người Việt hướng về Ba Lê những năm đầu chín mươi của thế kỉ vừa qua, đi đầu là dân phờ rằng cô phôn chính hiệu gồm hai trăm cụ ông và cụ bà một phần tư đầu tiên của cuộc đời được biết thế nào là phó mát, rượu vang, to et moi. Đi sau là hai trăm giáo viên và sinh viên các khoa tiếng Pháp cũng đang tập hưởng phó mát, rượu vang, to et moi trên sách dạy Pháp ngữ. Đi hàng dưới cùng là những cá nhân không biết cả phó mát, rượu vang lẫn to et moi nhưng chỉ vài năm sau lại là những thành phần đáng gờm nhất nhờ khả năng linh hoạt được tích trữ và rèn luyện trong những tháng ngày gian khó không gì sánh nổi của lịch sử đương đại Việt Nam. Bố mẹ tôi thấp thoáng trong cái hàng cuối cùng đó..

Chương 4

Tôi còn nhớ như in một buổi tối cuối năm, bố tôi lao vào căn hộ mười tám mét vuông khu tập thể đê La Thành. Mẹ tôi lao theo. Bố tôi rút từ trong cặp ra một bản phô tô cóp pi. Mẹ tôi cầm lấy đưa cho tôi. Bố tôi hạ giọng bố mẹ có cái này cho con. Mẹ tôi cũng hạ giọng bố mẹ có cái này cho con. Tôi luôn ngạc nhiên trước khả năng hạ giọng của bố mẹ tôi. Tôi bảo tôi không muốn bàn chuyện thi cử. Bố tôi đứng phắt dậy. Mẹ tôi đứng phắt dậy. Tôi bảo Thụy mới đi được nửa năm. Bố tôi làm như không nghe thấy. Mẹ tôi cũng làm như không nghe thấy. Tôi bảo thằng Vĩnh còn bé quá. Bố tôi bật khóc hu hu. Mẹ tôi cũng bật khóc hu hu. Một tuần liền bố tôi bỏ cơm. Một tuần liền mẹ tôi ôm. Nhà như có đám. Tôi và thằng Vĩnh ôm nhau trên giường. Tôi cũng bỏ cơm. Nó cũng ôm. Một tuần rồi cũng hết. Bố mẹ tôi vắt kiệt hai cái khăn mùi xoa. Bố mẹ tôi mở tủ. Bố tôi cho quần áo của tôi vào một cái túi. Mẹ tôi cho quần áo thằng Vĩnh vào một cái túi. Quần áo của Thụy bố mẹ tôi không động tới. Tôi quàng khăn vào cổ, đội lên đầu thằng Vĩnh cái mũ len. Bố tôi ra trước. Mẹ tôi ra sau. Hai mẹ con tôi ra cuối cùng. Tôi không quay lại nhìn căn hộ khu tập thể đê La Thành. Tôi cũng không chia tay hàng xóm. Chúng tôi im lặng đi về hai chữ tương lai. Hai chữ tương lai thời Đổi Mới cũng linh hoạt hơn. Hai chữ tương lai đề nghị bố mẹ tôi chuyển từ nấu chè đồ đen và xếp hàng mua óc lợn sang trông thằng Vĩnh.

Hai chữ tương lai trao cho tôi nhiệm vụ đoạt giải nhất kì thi cao học sứ quán Pháp tổ chức, lần đầu tiên từ ngày bình thường hóa quan hệ hai bên. Thay ba cặp kính, ba trung tâm luyện tiếng, ba thầy giáo, ba bộ sách giáo khoa, tôi chẳng giải nhất, chẳng giải nhì cũng chẳng giải ba. Bố mẹ tôi châu trực cả ngày xem kết quả, suýt gọi cấp cứu vào khoa tim mạch bệnh viện Việt-Đức thì thấy tên tôi đứng cuối cùng danh sách. Bố mẹ tôi thời Đổi Mới cũng linh hoạt hơn. Bố mẹ tôi không còn lầy thủ khoa làm thước đo danh dự. Bố mẹ tôi mẫn nguyện dùng cả ba màu đỏ trắng xanh tô lên hai chữ tương lai. Hai chữ tương lai mới hơn một năm đã phai hết màu Xô Viết. Bố mẹ tôi không cần sang Pháp. Bố tôi chỉ cần chín giờ tối lên giường ôn lại cảnh máy bay Air France xé không khí vút về phía Tây. Mẹ tôi bảo ăn uống là chuyện phù phiếm, mẹ tôi nhờ tôi thường thức hộ phó mát, rượu vang, toi et moi. Bố mẹ tôi gặp ai sang cũng gửi biếu ông bà bên ấy nửa cân cà phê Trung Nguyên và nửa cân mút sen Hàng Điếu. Nhưng nửa cân mút sen tôi mua một tuần trước ngày đám cưới, bố mẹ tôi để chảy nước trên bàn thờ. Bố mẹ tôi ngay từ lần đầu gặp hẳn, đã vội vàng toan tính một đám cưới Pháp-Việt. Nhưng đám cưới Hoa-Việt của tôi và Thụy, bố mẹ tôi không đến. Bố mẹ Thụy cũng không đến. Đám cưới tôi và Thụy diễn ra chóng vánh. Chỉ có mấy đứa bạn học cùng tôi ở Leningrad. Chúng nó mang cả con đến dự. Những đứa trẻ sinh ở Liên Xô vừa kịp ngửi mùi bơ mùi sữa đã leo lên máy bay về nước. Chúng nó bây giờ mới biết mặt Thụy. Chúng nó hỏi tôi bằng tiếng Nga anh kiến trúc sư của mày đấy à. Thụy không hiểu gì. Thụy cố cười đáp lại. Thụy ngại ngùng. Chúng nó hỏi tiếp, lần này bằng tiếng Việt, anh làm việc ở cơ quan nào. Thụy càng ngại ngùng. Thụy càng cố cười đáp lại. Tôi phải trả lời thay, Thụy đang chuyển cơ quan. Tôi nói sang chuyện khác. Nói sang chuyện khác là chuyên môn của tôi. Tôi thạo nó từ ngày đi chơi với Thụy. Hôm qua thấy lang thang ở cuối phố Bà Triệu với anh nào đấy. Tuần trước mới nói chuyện cùng ai gọi mãi mà không trả lời. Hai anh chị xem phim chăm chú thế, bao giờ thì cho ăn kẹo. Tôi nói sang chuyện khác. Năm năm tôi nói sang chuyện khác người ta cũng quen, người ta cũng để cho tôi yên. Đám cưới tôi, tôi nói sang chuyện khác, bọn bạn tôi không quen nhưng cũng không nói gì. Tôi kể chuyện ngày xưa. Tôi cố nhớ lại những chuyện thật khôi hài để kể. Đám cưới mấy đứa trẻ con ăn bậy ăn bạ gì cũng xong. Cô dâu nào cũng chuẩn bị vào nhà hộ sinh. Các cô bạn đến dự phần lớn cũng chuẩn bị vào nhà hộ sinh. Khu tập thể sinh viên từ năm thứ tư biến thành vườn trẻ. Bố mẹ trẻ con trông trẻ con. Đầu óc toàn chuyện tã lót, pha sữa, quấy bột. Học làm sao để được toàn điểm xấu, để được đúp một năm nữa, để được ở lại, hết học bổng thì ăn bắp cải, ăn bắp cải quanh năm cũng không sao, cũng không sợ rộp lưỡi. Đỡ phải về nước ngày nào hay ngày đấy. Chúng nó lăn ra cười. Chúng nó bảo tôi nhớ dai. Chúng nó đã quên hết. Đặt chân đến sân bay Nội Bài là quên hết. Bọn con cái chúng nó một tháng sau cũng quên hết mùi bơ mùi sữa. Chúng nó bảo phải quên đi mà sống. Chân lý đấy. Phải quên đi mà sống. Chúng nó bảo chỉ có tôi là học hành chăm chỉ, ban ngày đến lớp chép bài cho cả bọn, buổi tối về nhà ngồi viết thư cho Việt Nam. Chúng nó nhìn Thụy đầy ngụ ý. Chúng nó đòi cô dâu chú rể hôn nhau đi. Hôn nhau như Liên Xô. Hôn đi. Liên xô đi. Tôi nhìn Thụy luống cuống. Thụy nhìn tôi luống cuống. Cả hai chúng tôi chưa bao giờ hôn nhau trước mặt người khác. Cả hai chúng tôi hai mươi lần hôn nhau chưa bao giờ hôn được vào môi ngay từ cái đầu. Chúng nó lại đòi cô dâu chú rể hôn nhau đi. Không hôn nhau không xong với chúng nó. Tôi giật tay áo Thụy. Mặt Thụy đỏ bừng. Tôi giật tay áo Thụy lần nữa. Thụy luống cuống ôm lấy người tôi. Tôi áp môi vào môi Thụy. Lần đầu tiên không bị rơi xuống cằm hay nhằm phải mũi. Chúng nó vỗ tay ầm ầm bên cạnh. Mặt Thụy đỏ bừng. Chúng nó vẫn không tha. Hôn đi. Liên xô đi. Tôi giật tay áo Thụy. Thụy luống cuống ôm lấy người tôi. Tôi áp môi vào môi Thụy. Môi trên vào môi trên, môi dưới vào môi dưới. Chúng nó vỗ tay ầm ầm bên cạnh. Đám cưới cuối cùng cũng vui vui. Chỉ hai tiếng mà tôi và Thụy hôn nhau nhiều hơn hai năm. Tôi tự bảo may mà nhờ chúng nó. May mà bố mẹ tôi không đến dự. Có bố mẹ tôi, chúng nó không dám đùa cợt như thế. Có bố mẹ tôi, Thụy không dám chạm vào người tôi, tôi cũng không dám chạm vào người Thụy. Tôi và Thụy sẽ nhìn nhau nghiêm nghị. Bố mẹ tôi sẽ nhìn nhau nghiêm nghị. Bọn con cái chúng nó chắc cũng nhìn nhau nghiêm nghị.

Chín giờ tối, ông bảo vệ vào bảo hết giờ rồi nhé. Chúng nó ở lại giúp tôi dọn dẹp. Quét vỏ hạt

dưa, rửa tách uống chè, gỡ đi cái phong bằng vải đỏ trên có hai chữ đầu tên tôi và tên Thụy lồng vào nhau. Cái phong do Thụy tự trang trí. Thụy mua vải rồi cắt chữ dán lên. Thụy cắt thêm cả một chữ phúc rất đẹp bằng tiếng Hoa. Đó là dịp đầu tiên tiếng Hoa của Thụy được đem ra sử dụng. Thụy làm lúc nào tôi không biết. Trước đó chúng tôi không bàn đến chuyện phong màn. Chúng tôi chỉ cần một đám cưới ít rườm rà nhất. Mấy bó hoa đồng tiền do tôi mua về rồi cắm lầy. Cuối buổi đem chia cho lũ trẻ con. Lọ trả lại phòng cưới. Ông bảo vệ được một túi kẹo lạc. Bọn bạn tôi nhìn tôi và Thụy ái ngại. Chúng nó bảo thương mày quá, cả đời chỉ biết học, mắt càng ngày càng cận, kính nào đeo cho vừa. Chúng nó bảo cuộc sống khó khăn lắm, không vô tư như ngày xưa được đâu. Phải quên đi mà sống. Chân lý đấy. Phải quên đi mà sống. Ngày tôi chữa thằng Vĩnh mọi người cũng nói với tôi hết như thế. Ngày tôi mang thằng Vĩnh về nhà, tôi cũng được nghe những lời tương tự. Một tháng sau Thụy ra đi, người ta nhắc lại ngàn ấy câu. Ai cũng đe tôi cuộc đời lắm chông gai mà tôi thì không mấy may kinh nghiệm. Chín giờ rưỡi tối tôi và Thụy đạp xe từ phòng cưới về nhà. Không nói với nhau lời nào. Thụy không hỏi tôi, tôi không hỏi Thụy, nhưng gần đến khu tập thể, hai cái xe quay về phía sông Hồng. Chúng tôi chọn một góc kín đáo, một trong những chỗ tôi và Thụy vẫn ngồi các tối thứ bảy. Sông không đủ rộng. Nước không đủ trong. Tôi và Thụy im lặng. Tôi đã quên đám cưới chúng tôi cách đây một tiếng. Tôi đã quên Thụy và tôi vừa hôn nhau, lần đầu tiên trước mặt người khác, lần đầu tiên môi áp ngay vào môi. Tôi nghĩ đến bố mẹ tôi, đến cuộc sống chung của ba chúng tôi bây giờ mới chấm dứt. Bây giờ tôi mới không phải sống cho bố mẹ tôi, không phải làm gì cũng nghĩ đến bố mẹ tôi, đi đâu cũng nghĩ đến bố mẹ tôi, hôn Thụy cũng sợ xúc phạm bố mẹ tôi, xúc phạm cuộc sống chung của ba chúng tôi, làm hỏng tương lai cũng của ba chúng tôi. Hai mươi bảy tuổi tôi mới đặt được tình yêu bố mẹ sang một bên. Như thế có phải là quá muộn. Tôi có thể đặt nó sang một bên từ lâu lắm rồi. Một tháng, một năm, hay ba năm, bốn năm. Hai mươi bảy tuổi tôi mới bắt đầu sống cho tôi. Như thế có phải là quá muộn. Xong cái bằng màu đỏ cho bố mẹ tôi, đáng lẽ tôi phải tìm một địa chỉ mới mà về, phải pha lấy nước chanh mà uống, phải vác xe đạp từ dưới nhà lên gác mà cất ngay đầu giường, rồi lấy hai cái xích ra mà khóa cả hai bánh. Sau này, nằm cạnh thằng Vĩnh trong căn hộ Belleville, tôi cũng tự bảo đáng lẽ tôi không nên để mẹ tôi ngày ngày nấu cháo chân giò và hoa chuối hột, rồi bón cho tôi từng thìa vì thằng Vĩnh cứ thấy vú cao su là nhỏ xuống đất. Đáng lẽ tôi không nên để bố tôi sáng nào cũng ra máy nước công cộng giặt một chậu đầy tã lót, giặt xong lại phơi, lại là, lại gấp, lại pha sữa cho hai mẹ con uống, lại xách nước cho hai mẹ con tắm, lại ngồi quạt cho hai mẹ con ngủ, lại đánh muỗi để chúng nó đừng đốt cả mẹ cả con. Thằng Vĩnh ba tháng, tôi phải đi làm. Bố mẹ tôi hàng ngày đưa nó đến nhà trẻ rồi lại đón nó về, lần lượt nấu cháo, nấu bột, nấu cơm cho nó ăn. Nó phỏng đậu, ho gà cũng ông bà ngoại. Nó ỉa chảy, chốc đầu cũng ông bà ngoại. Ông bà ngoại cho nó tắm ướp đắng để đỡ rôm, cho nó ăn cháo thịt băm những hôm nó sưng họng, cho nó mặc quần hoa áo hoa vào rằm trung thu, cho nó nhong nhong xe đạp cả chủ nhật, cho nó đi chọn đào ngày ba mươi Tết. Tôi không hiểu trong sự tận tình bố mẹ tôi giành cho thằng Vĩnh có bao nhiêu tính toán cho tương lai của tôi, tương lai của bộ ba chúng tôi hay chỉ hai từ tương lai không cần danh từ bỏ ngữ lẫn đại từ sở hữu. Cả bố lẫn mẹ tôi không đã động tới chuyến tàu Thống Nhất, không nhắc tên Thụy, không trách móc không phàn nàn. Như thể không có Thụy trong cuộc đời này, như thể Thụy chưa bao giờ xuất hiện trong cuộc đời chung của ba chúng tôi. Bố mẹ tôi có biệt tài làm như không biết. Bố mẹ tôi có biệt tài duy lý trí. Bố tôi với mẹ tôi là một. Từ thú vui hàng ngày (cả hai đều thích ăn xu hào luộc) đến các tham vọng (trước là cái bằng màu đỏ Liên Xô, sau là luận án cao học Pháp). Từ quan hệ gia đình (cả hai đều nề cậu mợ tôi) đến quan hệ xã hội (cả hai đều thù ghét người Hoa). Từ quá khứ (ông bà nội và ông bà ngoại tôi là bố và mẹ tôi cách đây hai mươi lăm năm) đến tương lai (là tôi).

Từ lọ tắm đến chai nước mắm. Từ cái bô đến tiếng gáy song song. Bố tôi với mẹ tôi là một, là một trong khả năng không bao giờ mon men lại giường của nhau. Ngay cả khi có khách nhà quê ra ngủ nhờ, bố mẹ tôi vẫn giữ vững nguyên tắc giường ai người ấy nằm. Khách đàn ông xoa hai chân vào nhau, khạc một cái rồi trèo lên giường bố tôi. Khách đàn bà cũng xoa hai chân vào nhau, khạc một cái rồi trèo lên giường mẹ tôi ngay ngắn giữa mẹ tôi và tôi. Ngay cả khi

tôi mang vi trùng dịch hạch, bác sĩ bắt nằm riêng, bố mẹ tôi vẫn nhất quyết không mang gói mang chần chia với nhau một cái giường. Bố tôi đêm nay nằm đất, nhường giường cho tôi. Mẹ tôi đêm sau nằm đất, nhường giường cho tôi. Cả hai cùng sưng họng cho đến khi vô tuyến thông báo dịch hạch đã rời khỏi Hà Nội để vào phía Nam. Ngày hai mươi tháng mười một, ngày Tết dương lịch, ngày Tết âm lịch, ngày mùng tám tháng ba, ngày mùng một tháng năm, tôi được bố mẹ tôi lần lượt dắt đến giáo viên chủ nhiệm rồi các giáo viên bộ môn, rồi dĩ nhiên không bỏ sót giáo viên thể dục, giáo viên nữ công. Bài kiểm tra văn cuối học kì của tôi không cần được xét lại để có điểm nhất lớp, môn toán của tôi cũng không cần thêm nữa phẩy nữa mới kéo được học lực của tôi từ khá lên giỏi. Các môn học của tôi tự động đạt kết quả xuất sắc không nhờ tới những chuyện viếng thăm của bố mẹ tôi. Bố mẹ tôi cũng không yêu mến hay ngưỡng mộ các thầy giáo cô giáo của tôi hơn các cấp trên của mình. Nhưng bố mẹ tôi vẫn viếng thăm. Cũng như bố mẹ tôi mỗi năm phải ngồi mười lăm phút phòng khách nhà các giám đốc, phó giám đốc, các trưởng phòng, phó phòng nơi bố mẹ tôi làm việc. Bố mẹ tôi cũng chẳng yêu mến hay ngưỡng mộ họ hơn các thầy giáo cô giáo của tôi. Nhưng đó là những quan hệ cần được chăm sóc. Đó là nguyên tắc, như bố mẹ tôi vẫn nói. Như bố mẹ tôi vẫn cặm cùi mang nải chuối, con vịt tới biếu cậu mợ tôi. Cậu mợ tôi không cần nải chuối, con vịt. Mợ tôi thấy nải chuối là xua tay. Một ngày mợ tôi nhận được năm mươi nải chuối của năm mươi gia đình bệnh nhân bệnh viện Việt Nam-Cu Ba. Mợ tôi nấu chè chuối, làm bánh chuối, xào chuối ốc đậu, bung chuối với lươn không hết, phải hàng ngày khệ nệ xếp vào bao tải bốn mươi chín nải chuối còn lại, rồi lại khệ nệ vác ra kí gửi ở sạp hoa quả chợ Bắc Qua. Cậu tôi thấy con vịt cũng xua tay. Không tuần nào các nhân viên công ty thực phẩm nơi cậu tôi phụ trách đảng ủy không mang đến một chục con vịt phé phẩm công ty không nở phục vụ khách hàng. Một chục con vịt phé phẩm được mợ tôi cất tiết, nhỏ lông măng, biến thành vịt rán, vịt quay, vịt luộc, vịt tiềm hạt sen. Hai thằng sinh đôi em họ tôi người thấy mùi vịt là kêu như cháy nhà, mợ tôi đành mang năm con đã cất tiết và nhỏ lông măng kí gửi cửa hàng cháo vịt đầu phố. Hai thằng sinh đôi mười tuổi đã bị nghi thừa mỡ vịt trong máu. Bố mẹ tôi từng đến bệnh viện Việt Nam-Cu Ba nhìn bốn cái xi lanh các bác sĩ dưới quyền mợ tôi cắm vào bụng chúng nó để hút mỡ vịt ra bốn cái chai, mỗi cái 75 CC. Nhưng bố mẹ tôi vẫn cặm cùi đến thăm cậu mợ tôi để cái bao tải của mợ tôi hôm sau lại phải cộng thêm một nải chuối nữa, để khách quen của cửa hàng cháo vịt đầu phố hôm sau ăn đến bát thứ hai vẫn không biết đâu là vịt phé phẩm, đâu là vịt mua ở phố Hàng Vịt. Bố mẹ tôi bảo đó là nguyên tắc, là những quan hệ cần được chăm sóc. Ôi bố mẹ tôi, bố mẹ tôi ra sức chăm sóc cho rất nhiều mối quan hệ nhưng mối quan hệ vợ chồng thì bố mẹ tôi lại vô cùng chảnh mảng. Chưa lần nào tôi được nghe bố tôi phát vào mông mẹ tôi để mẹ tôi quát là đồ động cốn. Chưa lần nào tôi được thấy mẹ tôi mặt mày xưng xĩa vì bố tôi mãi ngắm đôi đùi bà hàng xóm hở hênh một buổi tối mất điện, tênh tênh một trưa hè không gió. Chưa lần nào nửa đêm tôi bị những tiếng hỗn hển đánh thức để chỉ cần hé mắt là có thể thấy mẹ tôi rung lên bần bật dưới sức nặng bốn mươi lăm cân của bố tôi còn cái giường thì như trong cơn động đất dưới sức nặng của cả bố tôi lẫn mẹ tôi chín mươi cân chẵn. Chưa lần nào, chưa lần nào, từ khi tai tôi biết nghe, mắt tôi biết nhìn, tai mắt tôi được dịp chứng kiến bố mẹ tôi chăm sóc cho mối quan hệ vợ chồng. May mà trong khuôn khổ Việt Nam, sự chảnh mảng ấy không khiến bố mẹ tôi phải dẫn nhau ra tòa, khiến căn phòng của ba chúng tôi phải chia làm đôi bằng cốt ép, khiến tôi buổi sáng ăn cơm với mẹ, buổi tối ăn cơm với bố, mười hai giờ trưa đi học về, xúc của bố nửa bơ gạo, xúc của mẹ nửa bơ gạo, nấu thành cơm mà ăn một mình. Tôi không biết có phải bố mẹ bọn bạn tôi mãi mê mối quan hệ vợ chồng nên chúng nó không bao giờ có điểm cao nhất ở tất cả các bộ môn như tôi, không bao giờ được các thầy cô giáo ghi vào học bạ chăm chỉ xuất sắc rất có tương lai như tôi. Tôi không biết có phải vì tôi, vì tương lai của ba chúng tôi, mà bố mẹ tôi quên bằng những cái phát vào đùi, những cái véo vào mông, những cái cẩu, những cái chí, những cơn ghen, dù cơn nào cũng vô thức như cơn nào. Tôi và Thụy ngồi bên bờ sông. Sông không đủ rộng. Nước không đủ trong. Sau này đọc các nhà văn khác, bất kì một nhà văn nào khác, tôi tự bảo không bao giờ có thể viết tình dục được như họ. Huyền tưởng tình dục lại còn khó hơn. Tình dục luôn làm cho ngòi bút của tôi cứng đờ. Một giờ sau đám cưới, tôi

và Thụy ngồi bên bờ sông. Sông không đủ rộng. Nước không đủ trong. Tôi cũng không đủ dũng cảm hôn Thụy, tay tôi cứng đờ, lưỡi tôi cứng đờ, y hệt như mười năm sau, mỗi khi tôi có ý định viết tình dục. Mười năm sau, tôi vẫn nhớ đêm ấy trên chiếc giường mới, chúng tôi không lăn vào nhau, không nhai ngấu nghiến nhau, hút cạn sức lực nhau, dâng hiến cho nhau mọi thán từ như các nhà văn vẫn miệt mài kể. Tôi sẽ không bao giờ viết được như họ. Hai mươi bảy tuổi tôi mới rời giường mẹ tôi, Thụy mới rời giường bố Thụy. Như thế có phải là quá muộn. Học trò tôi, một lũ choai choai, cả giờ ngồi ngáp bàn chủ đề phim tươi mát. Chúng nó bảo phim tươi mát của vô tuyến truyền hình lạc hậu khủng khiếp, vô tuyến truyền hình cũng lạc hậu khủng khiếp mới chiếu những phim tươi mát mà chẳng tươi mát tẹo nào, mới dí vào mắt chúng nó các tư thế đáng thương của ông bà chúng nó. Chúng nó giơ tay giơ chân diễn tả. Chúng nó rú rít cười. Giấc mơ của chúng nó không là cốc chè đỗ đen có dừa nạo và tinh dầu hoa bưởi. Giấc mơ của chúng nó cùng một lúc phải đáp ứng cả nhu cầu dạ dày lẫn nhu cầu thị giác. Bánh mì McDolnald thôi không đủ. Mười ba tuổi chúng nó vừa gặm McDolnald vừa xem phim tươi mát. Tôi mở miệng, chúng nó huýt sáo, chúng nó ê ê, chúng nó phê bình tôi không biết ngồi yên nghe chúng nó giảng về phim tươi mát. Tôi cho làm bài kiểm tra, chúng nó phản đối ngay lập tức. Chúng nó lý luận bài cũ chưa hết, tôi không có quyền kiểm tra. Chúng nó dọa báo cáo lên thầy hiệu phó rồi thầy hiệu trưởng. Tôi cho nghe băng, chúng nó phản đối ngay lập tức. Chúng nó lý luận có nghe nữa chúng nó cũng không nói được như băng. Tôi cũng không nói được như băng. Tôi cũng nói giọng Liên Xô. Chúng nó dọa báo cáo lên thầy hiệu phó rồi thầy hiệu trưởng. Tôi cho xem video, chúng nó phản đối ngay lập tức. Chúng nó lý luận tôi không chuẩn bị bài, tôi muốn giết thời gian. Chúng nó dọa báo cáo lên lên thầy hiệu phó rồi thầy hiệu trưởng. Tôi cho chép bài, chúng nó phản đối ngay lập tức. Chúng nó lý luận tôi không biết phương pháp giảng dạy. Tôi chỉ biết phương pháp giảng dạy Việt Nam. Chúng nó dọa báo cáo lên thầy hiệu phó rồi thầy hiệu trưởng. Tôi vẽ hình minh họa, tôi phô to cốp pi những thứ không có trong sách giáo khoa, tôi cắt, tôi dán, tôi cố làm theo phương pháp giảng dạy không phải Việt Nam, chúng nó phản đối ngay lập tức. Chúng nó lý luận đảng nào thì chúng nó cũng không đặt chân được đến nước Anh nước Mỹ. Chẳng ai cho chúng nó đặt chân đến nước Anh nước Mỹ. Chúng nó cũng cóc cần đặt chân đến nước Anh nước Mỹ. Chúng nó mất mười euro xem phim tươi mát ở đây cũng chẳng sao, cũng vẫn tươi mát. Chúng nó chán ngấy giờ học của tôi. Giờ học của tôi chẳng được ích lợi gì. Giờ học của tôi còn đáng thương hơn các tư thế của ông bà chúng nó. Tiếng Anh tiếng Mỹ chẳng được ích lợi gì. Tiếng Anh tiếng Mỹ còn đáng thương hơn phim tươi mát của vô tuyến truyền hình Pháp. Ông hiệu phó đi qua nháy mắt học trò bướng quá hả. Ông hiệu trưởng lại gần bắt tay thôi cổ lên đây nhé. Ai cũng tỏ vẻ thân thiện. Ai cũng tỏ vẻ thông cảm. Thân thiện và thông cảm hơn cả là các đồng nghiệp tiếng Anh, các đồng nghiệp tiếng Anh đã nhanh nhẹn trao cho tôi ba lớp có vấn đề của ba khối, ba lớp đồng học sinh cá biệt nhất, ba lớp có đ.êm trung bình thấp nhất, ba lớp phụ huynh mặc áo ngủ đến nói chuyện với giáo viên. Mỗi năm một trường. Ở trường nào người ta cũng nhanh nhẹn trao cho tôi ba lớp có vấn đề. Ở trường nào các đồng nghiệp tiếng Anh cũng bảo cái khó phải chia nhau mà chịu, năm ngoái có người chịu rồi, năm nay tôi chịu, năm sau người khác chịu thay tôi. Nhưng tôi chỉ ở mỗi trường một năm. Người ta lại bảo mỗi năm một trường còn hơn ba tháng, bốn tháng, năm tháng một trường. Ba tháng thay một đồng nghiệp nam nghỉ ốm. Bốn tháng thay một đồng nghiệp nữ nghỉ đẻ. Năm tháng thay một đồng nghiệp không hiểu nam hay nữ, không nghỉ ốm cũng không nghỉ đẻ nhưng bỏ dạy ngay sau hôm khai giảng, không biết bây giờ lang thang ở đâu, bộ Giáo Dục gửi ảnh tìm khắp nơi. Cuối năm tôi tự bảo tôi sẽ chuyển nghề, nghề nào cũng được, nghề coi tù cũng được. Hai tháng hè trôi qua, tôi lại tự bảo giáo viên cấp hai còn hơn gia nhập đội ngũ năm triệu người thất nghiệp. Năm triệu người thất nghiệp khiến tôi lại lặn lội ba tiếng hết xe buýt đến tàu hỏa tới dạy ba lớp có vấn đề, học trò một lũ choai choai, cả giờ ngồi ngáp bàn chủ đề phim tươi mát. Chúng nó nhìn tôi chán nản. Một chục lần trốn công an vào xem phim tươi mát, mười ba tuổi chỉ cần liếc mắt, chúng nó biết ngay tôi có vấn đề. Chúng nó giơ tay giơ chân diễn tả. Chúng nó rú rít cười. Chúng nó huýt sáo. Chúng nó ê ê. Chúng nó phê bình. Tôi lên thư viện. Tôi hỏi Freud. Hai bảy tuổi có phải là quá chậm. Ba mươi chín tuổi có phải là quá chậm. Freud

bảo hai bảy tuổi không chậm, không chậm ngay cả so với thời Freud, thời Freud hai mươi bảy tuổi đàn ông đàn bà nẫu hết cả người vì kinh nghiệm. Nhưng trường hợp của tôi, Freud bó tay. Hai mươi tám tuổi đã dừng. Ba chín tuổi lại muốn có. Là điều không thể. Là trường hợp Freud chưa từng nghĩ đến. Freud cũng bó tay. Các bác sĩ tâm lý tôi không dám đến gặp. Gặp tôi họ cũng ngần. Tôi là con bệnh nan y mà họ lại không phải phòng thí nghiệm. Bộ Giáo Dục chủ quản không cấp kinh phí nghiên cứu dài hạn, họ không hơi đâu mà dính vào tôi, dính vào tôi lợi đâu chưa thấy đã mang tiếng thiếu năng lực chữa bệnh. Tôi biết tôi có đến thì họ cũng cố tiếp tôi một lần, cố nghe tôi kể lẽ mười lăm phút rồi tìm cách để cô thư kí tiễn tôi ra cửa. Lần sau tôi có bèn mắng đến nửa thì cô thư kí sẽ tận tình xếp cho tôi một cái hẹn giữa ngày thứ hai để tôi không thể đi qua ba mươi cây số về khám bệnh rồi lại ba mươi cây số về lại trường cho kịp tiết sau. Nếu tôi cứ dai như đĩa muối, thứ tư châu trực từ giờ mở cửa tới giờ đóng cửa, đòi được khám được xét thì họ sẽ nói thẳng là bệnh tôi vô phương cứu chữa, bệnh tôi thậm chí không có trong danh mục bộ y tế, bệnh tôi Freud cũng bó tay. Khi tiễn tôi ra cửa, để làm dịu tình hình, cô thư kí thế nào cũng tận tình phô ra cô pi cho tôi hai mươi trang danh sách các hiệp hội. Tôi sẽ phải bỏ ra thêm một tuần để nghiên cứu xem hội nào cần thiết cho trường hợp tôi hơn cả. Hội dân di cư gốc Á châu hay hội những người mẹ độc thân hay hội giáo viên các trường cấp hai cá biệt hay hội nạn nhân chiến tranh hay hội phụ nữ sắp mãn kinh hay cả năm hội liền một lúc. Chọn được rồi, tôi sẽ phải nộp tiền gia nhập hội, tìm một cái ảnh để dán lên thẻ thành viên, sau đó hàng tuần phải gửi thẳng Vĩnh ở nhà hàng xóm rồi đến hội tâm sự, hàng tháng phải nhận lời liên hoan, hàng năm phải thuê xe đạp, kẹp bánh mì mà tham gia cắm trại, hai ba ngày có nhận được vài cú điện thoại của các thành viên khác thì cũng đừng nên phàn nàn vì nhu cầu tâm sự, liên hoan, cắm trại bao giờ cũng nhiều hơn dự đoán. Rồi cũng phải tìm cho thẳng Vĩnh một cái hội cho đúng tinh thần tâm lý học. Phải nộp tiền nhập hội cho nó. Phải chọn cho nó một cái ảnh để nó dán lên thẻ thành viên. Nếu không thấy cái nào thì phải dẫn nó ra máy chụp tự động. Thả bốn đồng một euro, mấy phút sau được bốn cái chân dung 3X4. Rồi hàng tuần, ngoài giờ tiếng Hoa ở phố Tolbiac, phải sắp xếp một ngày khác mà đưa nó đến với hội của nó. Phải đứng đợi hai tiếng bên ngoài để nó tâm sự với các thành viên trong hội. Hàng tháng phải đi liên hoan cùng với nó, mẹ một suất, con một suất. Hàng năm phải theo nó đi cắm trại, hai mẹ con hai cái xe đạp, hai cái bánh mì. Lâu lâu cầm máy lên thế nào cũng rơi phải vài thẳng bé con bé không quen. Nhu cầu tâm sự, liên hoan, cắm trại của trẻ con ngang với của người lớn. Tôi tự nhủ biết tìm đâu cho đủ thời giờ mà hoang phí với các hiệp hội. Bệnh nan y của tôi đành mãi mãi nan y, chắc vài chục năm nữa vẫn chịu cảnh châu rìa danh mục bộ Y tế. Một lúc sau tôi lại tự an ủi nan y, châu rìa như thế thì cũng không nên chữa. Ở Việt nam ở Liên Xô bao nhiêu bệnh động trời còn qua được nữa là. Nếu không viết được tình dục, tôi sẽ bỏ nó qua một bên, tôi không đã động đến nó, tôi tìm cái khác tôi thay. Mỗi tháng một lần tôi trèo lên tầng mười tám tour Olympic nghe cô Feng Xiao kể chuyện. Cô Feng Xiao không chồng, không tình nhân, ngũ tuần cũng không cần bác sĩ tâm lý, không cần vào cả hội di cư gốc Á châu lẫn hội phụ nữ sắp mãn kinh. Có ai trêu năm mươi mùa pháo nổ chưa cầm cổ tay ai, cô cũng vẫn cười. Có ai dọa không lấy chồng, chết thành bà cô ông mãnh, cô cũng vẫn cười. Có ai thành thực khuyên già thì lấy chồng già hưởng duyên già, cô cũng vẫn cười. Cô không bình luận. Cô tiếp tục kể chuyện Tứ Xuyên quê cô có món cá Lệ Mai nuôi trong hoa sen nấu cũng trong hoa sen, có Đặng Tiểu Bình vừa sành ăn vừa vĩ đại, vĩ đại nhất trong các lãnh tụ của nước Trung Hoa. Ông ấy chết tội nghiệp lắm cơ, ốm đau bệnh tật, tội nghiệp lắm cơ. Bao giờ nhắc đến Đặng Tiểu Bình cô cũng nói bằng giọng như vậy, một câu như vậy. Tôi đùa rằng cô nói thế để tự an ủi. Tôi thấy thương cô. Tôi bảo Thụy cũng họ Âu, chồng tôi, bố thẳng Vĩnh cũng họ Âu. Cô cười thế là tôi và nị có họ đấy. Đàn ông họ Âu phiêu lưu nhất Trung Hoa, đàn ông họ Âu đi khắp thế giới. Tôi lại bảo tóc Thụy cắt cao, mắt Thụy xếch. Cô cười tiếp đàn ông họ Âu đẹp trai nhất Trung Hoa, đàn ông họ Âu có vợ khắp thế giới. Tôi cười theo cô. Tôi cũng hay nghĩ Thụy đã lấy vợ mới. Tôi không viết thư hỏi Thụy. Tôi cũng không hỏi bố mẹ Thụy, không hỏi thẳng Vĩnh. Nhưng tôi hay tưởng tượng Thụy sống với vợ mới như thế nào. Tôi tự bảo tôi không cần biết cuộc sống riêng của Thụy. Tôi tự bảo cái đó từ lâu không dính dáng gì đến tôi. Nhưng tôi vẫn hay tưởng tượng Thụy

sống với vợ mới như thế nào, Thụy có mấy con, Thụy có yêu vợ mới con mới của Thụy không. Tôi không quên được chợ Lớn. Tôi chưa đặt chân đến chợ Lớn. Nhưng tôi không bao giờ quên được chợ Lớn. Phim Người tình tôi hiểu lơ mơ. Truyện Người tình Hoa Bắc tôi lẫn lộn từ đầu tới cuối. Tôi chỉ nhớ ngôi nhà hai tầng, bảng hiệu chữ Hoa, hai cái đèn lồng. Tấm ảnh Thụy gửi về hôm thăng Vĩnh tròn một tuổi. Tấm ảnh Thụy tôi vẫn bỏ ra xem. Hết nhìn Thụy lại nhìn thẳng Vĩnh. Để biết bao giờ hai giọt nước bằng nhau. Tháng sau sinh nhật thăng Vĩnh. Thụy sẽ gọi điện cho nó khi nó mười hai tuổi. Tôi không hiểu tại sao Thụy chọn cái mốc mười hai. Tôi không hiểu tại sao Thụy đợi đến bây giờ mới bấm số máy của tôi, số máy tôi có từ mười năm nay, số máy duy nhất của tôi từ ngày sang Pháp. Thăng Vĩnh không nói gì, nó luôn tránh nói với tôi về Thụy, nhưng tôi biết nó đếm từng ngày. Nó đã gặp Thụy nhiều lần ở Hà Nội. Nó đã quen giọng Thụy từ ba năm nay. Nhưng nó muốn được nghe Thụy nói từ nơi xa, bao nhiêu cây số nó không rõ, nó chỉ biết rất xa, xa như ngôi nhà hai tầng, bảng hiệu chữ Hoa, hai cái đèn lồng. Như trong tấm ảnh của Thụy. Tấm ảnh của Thụy nó vẫn bỏ ra xem. Hết nhìn Thụy lại nhìn nó. Để biết bao giờ hai giọt nước bằng nhau. Nó đếm từng ngày. Chưa bao giờ sinh nhật lại quan trọng như thế. Nó hỏi tôi Chợ Lớn cách Paris bao nhiêu giờ. Nó cộng nó trừ. Nó đòi nghỉ học. Nó chỉ lo Thụy gọi sang mà nó không có nhà. Nó đòi được cầm máy cả ngày hôm đó. Nó muốn là người đầu tiên trả lời điện thoại của Thụy. Nửa đêm nó đánh thức tôi dậy, bắt tôi kể chuyện chợ Lớn. Tôi bảo tôi chỉ biết mỗi cái tên. Nó nói thứ tư, sau giờ tiếng Hoa, nó sẽ hỏi thăng Hao Peng, thăng Hao Peng có thể giải đáp mọi câu hỏi. Nó thiếp đi. Để tôi nằm cạnh không ngủ. Tôi sợ. Tôi sợ một lúc nào đấy nó sẽ bảo nó chán Paris lắm rồi. Nó sẽ nói như Thụy đã nói với tôi. Nó sẽ ra đi như Thụy từng ra đi. Nó sẽ chọn một ngày như Thụy từng chọn. Ngày nó được một tháng. Ngày tôi và Thụy cưới nhau được một năm. Để ra đi. Người ta luôn tìm được cơ để ra đi. Nó sẽ ra đi như Thụy đã ra đi. Đàn ông họ Âu phiêu lưu lắm. Đàn ông họ Âu đi khắp thế giới. Cô Feng Xiao vừa cười vừa nói. Tôi vừa nằm vừa sợ. Thăng Vĩnh không biết là tôi sợ. Thụy cũng không biết là tôi sợ. Tôi cũng không biết là tôi đã sợ đến thế. Tôi sợ ngay từ đêm nằm cạnh Thụy, lần đầu tiên, trên chiếc giường mới. Hoặc có thể trước đấy. Bên bờ sông Hồng, một giờ sau đám cưới. Thậm chí trước cả đấy nữa. Ngay từ khi tôi quyết định lấy Thụy. Ngay từ khi tôi bắt đầu yêu Thụy. Tôi đã biết là Thụy sẽ ra đi. Ra đi rất nhanh. Không có gì để nuối tiếc. Hai mươi bảy tuổi Thụy không có gì để nuối tiếc. Hai mươi bảy tuổi, họ Âu của Thụy vẫn khiến các phòng tổ chức e ngại. Các phòng tổ chức gọi điện lên sở Công an xin ý kiến. Sở Công an gọi điện lên bộ Nội Vụ xin ý kiến. Bộ Nội Vụ gọi điện xuống ủy ban chống gián điệp xin ý kiến. ủy ban chống gián điệp gọi điện xuống vụ Văn hóa Tư tưởng xin ý kiến. Vụ Văn hóa Tư tưởng gọi điện xuống phòng theo dõi Hoa kiều xin ý kiến. Phòng theo dõi Hoa kiều gọi điện xuống chi cục theo dõi Hoa kiều thành phố Hà Nội xin ý kiến. Chi cục theo dõi Hoa kiều gọi điện xuống chi nhánh theo dõi Hoa kiều quận Hoàn Kiếm xin ý kiến. Từ ngày ra trường, Thụy chưa có dịp nào cầm đến cái bút chì. Mười hai tháng sống với nhau, Thụy đóng được một cái giá sách, một cái chạn, một cái bàn và hai cái ghế. Thăng Vĩnh một tháng. Một tuần liền Thụy không chớp mắt. Tôi không chớp mắt. Cả hai chúng tôi đều đợi. Đợi cái gì cả hai cùng biết. Đợi cái gì không ai dám nói ra. Chúng tôi không dám nhìn vào mặt nhau. Nếu chẳng may phải đối diện với nhau, mắt chúng tôi tự động quay xuống đất. Tôi đã từng xử sự như thế với bố mẹ tôi, nửa năm cho đến ngày lấy Thụy. Chỉ có điều tôi không bao giờ khóc với bố mẹ tôi. Dưới mái nhà của bố mẹ tôi, tôi được giáo dục nước mắt là vô bổ. Đối diện với Thụy qua bàn ăn cơm, tôi cầm bát lên nước mắt lưng tròng. Vừa và cơm vừa nuốt nước mắt. Thụy không chịu nổi. Thụy không dám nhìn tôi. Miếng cơm nghẹn ở cổ. Tôi không biết Thụy có khóc không. Tôi cũng không dám nhìn Thụy. Tôi sợ nhìn người khác khóc, nhất là đàn ông, nhất là Thụy. Căn hộ mười tám mét vuông không một tiếng động. Thăng Vĩnh cũng không gây một tiếng động. Tôi lay người nó. Nhưng nó chỉ nằm im. Chưa đầy một tháng mà nó đã biết im lặng. Dường như nó cũng đợi. Cái điều cả tôi và huy cùng biết. Nhưng không ai dám nói ra. Nó đợi từ ngày còn nằm trong bụng tôi. Người ta bảo tim thai cùng đập một nhịp với tim mẹ. Con mèo con Thụy mua ngày chúng tôi mới cưới cũng bỏ đi. Con mèo con không chịu nổi sự im lặng. Cả sự im lặng lẫn nước mắt. Sự im lặng khiến người tôi trong vắt. Nước mắt làm khuôn mặt tôi méo mó. Một tuần trước khi Thụy lên tàu

Thống Nhất. Cái gương ngoảnh lưng lại. Nó tiếp tục ngoảnh lưng lại cho tới bao giờ tôi không biết nữa. Cho tới ngày tôi thi cao học. Cho tới ngày tôi bước lên máy bay. Thậm chí cho tới tận bây giờ, trong căn hộ của tôi ở Belleville, cái gương cũng thường xuyên ngoảnh lưng lại. Không cần nó thì tôi cũng biết tôi vác một cái mặt méo mó từ mười hai năm nay. Một cái mặt vô cảm như bọn học trò tôi thường phê bình. Một cái mặt khó đăm đăm như hấn hay nói. Một cái mặt làm người khác stress như các đồng nghiệp của tôi vẫn nhận xét sau lưng. Tôi không muốn toàn trường nổ tung trong một cơn stress tập thể nên lúc họ nghỉ giải lao thì tôi ngồi lại trên lớp học, giờ họ ăn trưa ở căng tin thì tôi giờ bánh mì ra nhai trong phòng giáo viên. Tôi không bước chân vào căng tin để có dịp kể chuyện cái áo tôi đang mặc, đôi giày tôi đang đi được mua ở siêu thị Auchan đợt hạ giá tháng bảy vừa rồi, để bàn xem trong nhà nên dùng lò sưởi gaz hay lò sưởi điện hay lò sưởi dầu, để tìm một đồng nghiệp thông thạo vi tính vì máy vi tính nhà tôi hai ngày nay không chịu nhúc nhích, vì tối hôm qua vô tuyến thông báo một loại vi khuẩn vô cùng đặc biệt vừa xâm nhập vào hai mươi nghìn cái máy vi tính ở Paris. Tôi cũng không đóng một học kì năm euro rồi mang đến phòng giáo viên một cái cốc, rồi lúc nào khát thì cho vào đấy một thìa cà phê và hai viên đường, đổ nước sôi vào mà uống, rồi vừa uống vừa càu nhàu vì ai đó đã dùng nhầm cốc của tôi, rồi yêu cầu truy tìm tội phạm, rồi gắn một tờ giấy lên tường sau khi đã nắn nót ghi một hàng chữ rất to: mỗi người chỉ có quyền uống vào cốc của mình. Hôm sau tờ giấy nhất định sẽ nhận thêm một hàng chữ mới, to và nắn nót tương tự: một đề nghị rất thú vị. Hôm sau nữa thế nào cũng có ai đấy minh họa vào bên cạnh một cái cốc và một cái mồm có cả răng lẫn lưỡi, nối với nhau bởi một dấu bằng ngay ngắn rất đỏ. Phòng giáo viên cuối tháng gỡ đi bốn mươi chín đề nghị của bốn mươi chín giáo viên toàn trường, bốn mươi chín đề nghị thú vị được ghi chữ to, nắn nót, có hình minh họa và luôn được các đồng nghiệp nhiệt tình hưởng ứng. Tôi không có gì mà đề nghị. Chẳng lẽ Noel 2004, Noel Vietnam. Không biết hôm sau có được đồng nghiệp nào viết thêm : 50 năm Điện Biên Phủ, 50 năm. Không biết hôm sau nữa, có được một đồng nghiệp khác minh họa bên cạnh một khẩu đại bác à một cái nem, cả hai cùng kích thước và cùng bốc khói nghi ngút, nối với nhau bởi một dấu bằng ngay ngắn rất đỏ. Tôi không có gì mà đề nghị. Tôi không có thói quen đề nghị. Tôi sợ các đề nghị Đông Nam Á của tôi quá Đông Nam Á. Mười năm rồi tôi không tìm nổi một đề nghị nào Tây Âu hơn để các đồng nghiệp của tôi có dịp nhiệt tình hưởng ứng. Mười năm rồi tôi đã qua bao nhiêu ngoại ô của Paris. Những toa tàu chỉ mình tôi ngồi ngủ gật. Những sân ga mù mịt. Những phòng bán vé chưa buồn mở cửa. Những cột cây số vẹo vọ. Những cánh đồng cỏ mọc chen cỏ. Đen thẫm và chạy dài đến vô tận. Đằng sau đường chân trời có thể là đất nước của tôi. Hình chữ S. Chính giữa là Huế. Đầu trên là Hà Nội. Đầu dưới là Sài Gòn. Cạnh Sài Gòn là Chợ Lớn. Hay Cholen như Duras từng viết. Hay Chinatown như người Mỹ vẫn gọi, người Pháp thấy vui tai cũng gọi theo. Đằng sau đường chân trời. Bên trái hay bên phải. Hướng đông hay hướng tây. Tôi không chắc. Khả năng định hướng của tôi dưới cả trung bình. Tôi thi ba lần không đỗ bằng lái xe. Tôi không biết có nên ghi tên thi lại lần thứ tư. Tôi cũng không biết có nên mượn tiền nhà băng mà mua xe trả dần. Mua xong rồi thì để vào đâu. Dãy nhà tôi ở không có tầng hầm đỗ xe. Trong khu Belleville thì đừng tính đến. Không tuần nào không có mấy tờ giấy vứt vào hộp thư yêu cầu tôi nhượng lại chỗ đỗ xe, cho một ai đó không quen, một ai đó không cần biết tôi chẳng có gì mà nhượng. Mua xe rồi, tôi cũng không biết sử dụng nó vào việc gì. Đi làm thì xin quên ngay lập tức vì nếu tắc đường trên xa lộ, tôi không thể mọc cánh mà bay tới trường, để các đồng nghiệp của tôi lại có dịp rơi vào một cơn stress tập thể, để lũ học trò lau nhau của tôi ngay tiết sau sẽ chặn tôi từ cửa mà phê bình. Đi nghỉ thì tôi không biết đi đâu, đến nhà ai bây giờ, vùng nào của Pháp cũng đẹp, vùng nào tôi cũng chỉ mới thấy qua bưu ảnh. Mười năm trong ngành giáo dục vẫn chưa đủ cho tôi quen được các kì nghỉ bốn mùa. Tôi không biết biển Normandie khác biển Địa Trung Hải ra sao, biển nào có cá mập biển nào không, biển nào mặn biển nào đắng. Tôi không biết bao giờ nên vào rừng nhặt nấm, nấm nào làm thực phẩm nấm nào làm thuốc độc. Tôi cũng không biết tại sao người ta hi hụi trèo tít lên đỉnh núi để lại mất công trượt xuống, để đổi lấy cơ hội gãy tay, bong đầu gối, vỡ động mạch, nhồi máu cơ tim. Cuộc sống Pháp vẫn trừu tượng như hồi tôi mới sang. Ở ủy ban Di trú, người

ta lắc đầu khi tôi thật thà bảo tôi muốn có quốc tịch để khỏi phải xếp hàng từ tám giờ sáng đến năm giờ chiều, đóng năm mươi euro mới được phép ở lại thêm mười một tháng hai mươi chín ngày. Người ta lại lắc đầu khi tôi trả lời tôi và thằng Vĩnh không nói chuyện với nhau bằng tiếng Pháp, không biết tay nào cầm dao tay nào cầm đĩa, không trang trí cây thông vào dịp cuối năm dương lịch cũng không đi dự dạ hội Tết cổ truyền với đồng hương ở hội trường Maubert. Người ta lắc đầu liên tục. Người ta tiễn tôi ra cửa, bắt tay rồi nói thôi cố lên nhé...

Chương 5

Hàng năm, tôi vẫn xin nghỉ một ngày để đến bến tàu điện ngầm Cité, chui vào cái thang máy khổng lồ theo đoàn người rùng rợn tiến về sở Công An. Mười năm nay, tôi thuộc mặt hầu hết các nhân viên của phòng gia hạn thẻ cư trú. Một cô rất trẻ, chân dài, tay đeo nhiều nhẫn. Lần cuối cùng tôi gặp thấy đeo thêm cái nhẫn cưới. Một cô mặt vuông, tóc tём, không bao giờ cười. Có vẻ là trưởng phòng. Có vẻ không tiếp ai. Một cô rất khó đoán tuổi, tóc quăn, lần nào đến cũng thấy mặc áo thun ngắn tay màu trắng. Cô ấy đã tiếp tôi lần đầu tiên năm tôi mới sang. Cô ấy bảo tôi có giấy tờ gì bỏ hết ra đây, giọng thản thờ, mi mắt trên chỉ trực rơi xuống. Tôi sợ. Tôi đau bụng. Từ ngày ở Hà Nội, tôi đã có thói quen đau bụng mỗi khi đến bệnh viện và lên gặp công an. Tiếng Pháp của tôi hồi ấy khổ sở lắm nên tôi càng đau bụng. Đang ngồi thì cô ấy bỏ đi đâu mất. Tôi hoang mang. Tôi không hiểu tôi đã nói gì để cô ấy phật lòng. Hay giấy tờ của tôi có vấn đề. Hay cô ấy sang phòng bên để gọi điện xin ý kiến cấp trên, cấp trên của cô ấy đã gọi điện lên bộ Ngoại Giao ở Quai d'Orsay, bộ ngoại giao lại gọi điện xin ý kiến bộ Nội Vụ nước chủ quản, chuông điện thoại reo ba mươi lần mà đầu kia vẫn không ai cầm máy. Tôi định chạy ra tìm cô ấy để bảo bốn giờ chiều Paris, mười giờ đêm Việt Nam, ông thường trực không đang xem đá bóng thì cũng ngáy khò khò đợi nửa ngày nữa các nhân viên bộ Nội Vụ đến đánh thức mới dậy. Tôi không biết nên ngồi đợi thêm nửa ngày hay đi về nhà trẻ đón thằng Vĩnh sung hòng từ mấy ngày nay. Tôi loay hoay hai giờ trên mặt ghế cứng rồi cô áo thun trắng cũng quay lại. Mi mắt trên vẫn chỉ trực rơi xuống. Cô ấy cầm giấy tờ của tôi lên đọc tiếp, như không có việc gì xảy ra. Tôi lại đau bụng. Tôi muốn xin phép cô ấy ra ngoài để chạy vào nhà vệ sinh. Nhưng tiếng Pháp của tôi khổ sở lắm. Tôi không dám mở miệng. Tôi sợ cô ấy phật lòng. Tôi cũng không dám nhìn vào mắt cô ấy cùng chiếc áo thun trắng cùng những ngón tay trắng. Khuôn mặt của tôi cũng khổ sở lắm, tôi sợ nó cũng sẽ làm cô ấy phật lòng. Tôi đau bụng. Tôi đau quặn cả bụng. Tôi đau bụng thêm nửa tiếng nữa thì cô ấy lại đứng lên bỏ đi đâu mất. Tôi chưa kịp hoàn hồn thì cô ấy quay về chìa cho tôi cái hộ chiếu. Mi mắt trên vẫn chỉ trực rơi xuống. Tôi cuống quýt. Tôi tưởng tượng ông thường trực bộ Nội Vụ nước tôi, tranh thủ mười phút lúc đội Công an Sài Gòn và đội Cảnh Hải Phòng nghỉ giải lao, quay ra làm một châu thuốc lào, đang thông ngòi châm đóm thì phát hiện chuông điện thoại reo lần thứ ba mươi. Nhờ ba năm tiếng Pháp của trung học Nam Định, ông thường trực biết trả lời oui non bà thư kí của Quai d'Orsay. Rồi không hiểu bà này áp dụng ba mươi năm kinh nghiệm thư kí bộ ngoại giao đến đâu mà ông thường trực bỏ sang phòng lưu trữ tìm một phút ra hồ sơ của tôi, nó nằm trên mười hồ sơ khác, mười hồ sơ của mười gia đình Hoa kiều tin Đảng ở Hà Nội. Bà thư kí của quai d'Orsay cảm ơn sự hợp tác thân mật của bộ Nội Vụ nước chủ quản, hẹn ông thường trực một dịp sắp tới, rồi quay máy báo cáo cấp trên. Tôi tưởng tượng trong hộ chiếu của tôi người ta mới đóng thêm hàng chữ mực đỏ: thẻ cư trú không được chấp nhận, lý do nội bộ. Ngày mai tôi và thằng Vĩnh sẽ ra sân bay kết thúc ba tháng hai ngày ở Pháp. Bố mẹ tôi đêm nay được tôi gọi điện thông báo sẽ khóc hu hu. Hai cái khăn mùi xoa ướt cũng chẳng ai buồn vắt. Lần này bố mẹ tôi ốm thật sự. ốm đến nỗi không đủ sức ra sân bay Nội Bài đón tôi và thằng Vĩnh từ thiên đường trở về, không đủ sức làm gì hết, thậm chí không thể ngồi dậy chạy ra đầu phố mua nửa lạng thịt nạc nấu một bát cháo cho cái hòng đang sưng của thằng Vĩnh. Ai đó kéo cái ghế tôi đang ngồi. Ai đó bảo tôi xong rồi thì ra cho người khác vào. Ai đó thả cho tôi tập giấy tờ tôi làm rơi trên sàn. Tôi kịp quên cái hòng của thằng Vĩnh để chào ai đó và cô nhân viên áo thun trắng.

Họ có chào lại tôi không tôi không biết. Tôi đang nín thở chiêm ngưỡng tấm thẻ cư trú tạm thời đầu tiên của tôi ở Pháp. Tên tôi, tên thằng Vĩnh, kèm họ Âu của Thụy, rồi ngày tháng năm sinh, rồi địa chỉ ở Belleville, rồi ngày hai mẹ con đặt chân đến Charles de Gaulle, tất cả đều chính xác một trăm phần trăm. Tôi đi như bay ra khỏi cổng sở Công An. Tôi đứng lại chơi với con vẹt trước cửa hàng chim cảnh cạnh tàu điện ngầm. Tôi sung sướng phát hiện nó biết nói nỉ hảo. Chắc được một đoàn khách du lịch Đài Loan mới dạy cho. Tôi bước vào cái thang máy khổng lồ mà không thấy đau bụng như ban sáng. Về đến nhà, vừa ngắm lại tấm thẻ cư trú tôi vừa tiếc đã quên không dạy con vẹt từ xin chào. Nếu nó không nói thành xin chào thì tôi sẽ tập cho nó từ drástvuiche. Năm sau đó, tôi lại được cô nhân viên áo thun trắng tiếp lần nữa. Cô ấy không thay đổi gì. Tóc vẫn quăn. Mi mắt trên vẫn chỉ trực rơi xuống. Cô ấy bảo có giấy tờ gì bỏ hết ra đây, giọng thần thờ như trước đó một năm. Tôi sợ. Tôi bắt đầu đau bụng. Tôi đau quặn cả bụng khi cô ấy đang ngồi thì đứng lên đi đâu mất. Sau này tôi phát hiện ra cô ấy có thói quen sang phòng bên cạnh uống cà phê, chắc để chống buồn ngủ. Uống xong cốc cà phê mà vẫn chưa tỉnh thế nào cô ấy cũng nhắc máy lên gọi điện thoại. Giọng thần thờ. Mi mắt trên vẫn chỉ trực rơi xuống. Tôi ngờ cô ấy nói chuyện với một cô bạn cũng vừa uống cà phê chống buồn ngủ cách đây mấy phòng. Tôi ngờ hai cô lần quay ra làm một giấc để mỗi ngày thêm ấy người nước ngoài suýt phải gọi cấp cứu vì chứng đau bụng cấp tính. Nhân viên mà tôi thấy dễ thương nhất đảo Cité là một phụ nữ da màu lớn tuổi, mập mạp, giọng nói dịu dàng. Hồ sơ của tôi có dấp rơi vào tay bà ấy một lần. Tôi quên giấy chứng nhận của hiệu trường trường tôi đang dạy. Tôi bảo tôi về nhà lấy. Nhà tôi không xa. Nhà tôi ở Belleville. Bà ấy phẩy tay. Bà ấy gia hạn cho tôi ngay. Năm ngoái, tình cờ tôi nhìn thấy bà ấy trong tàu điện ngầm. Tôi muốn đến gần chào một câu, thế nào khỏe chứ, cười một cái rồi đi, không làm phiền, không hối lộ. Tôi ngần ngại. Tôi lại thôi. Bà ấy hàng ngày tiếp bao nhiêu phụ nữ Á châu đến xin thẻ cư trú, bao nhiêu người trong số đó không từng quên giấy chứng nhận của cơ quan, hợp đồng thuê nhà, phiếu lương ba tháng cuối cùng, biên lai đóng thuế thu nhập hàng năm, biên lai tiền điện, tiền nước, tiền điện thoại kì cuối. Sở Công An phân phát trước một danh sách giấy tờ nhưng phụ nữ Á châu bao giờ cũng cười xin lỗi quên cái gì đấy, bao giờ cũng phải vẫy tắc xi lộn về nhà tìm cái gì đấy, bao giờ cũng phải bấm điện thoại di động bảo người nhà mang xe máy bỏ sung cái gì đấy. Tôi ngần ngại. Tôi không chào. Bà ấy cũng không nhận ra tôi. Chúng tôi đi qua nhau. Tôi cũng đã quên chuyện hồ sơ quốc tịch. Từ lần phỏng vấn cuối cùng, tôi không có tin tức của ủy ban Di trú. Tôi yên tâm làm công dân Việt Nam để hàng năm tiếp tục xin phép nghỉ một ngày đến đảo Cité. Tôi không thể tưởng tượng nổi có ngày sẽ quay lại đây chỉ vì con vẹt biết nói nỉ hảo trước cửa hàng chim cảnh. Ngày mai tôi ba mươi chín tuổi. Như nhân vật chính của tiểu thuyết I'm yellow. Anh ta vừa mới kí vào đơn ly dị, đang lang thang ở ga Hàng Cỏ. Đầu tiên tôi muốn đây là một phụ nữ. Sau tôi do dự. Tôi lo Phượng của Made in Vietnam lại quay về ăn vạ. Mấy tháng liền tôi thấy Phượng gõ cửa. Phượng nói chị ơi, chị lại cho em làm nhân vật chính của chị nhé. Lăng nhà lăng nhăng thế mà Phượng thẳng. Phượng lên vào được hai truyện ngắn của tôi. Không phải là tôi không biết. Nhưng lần này thì tôi kiên quyết. Để cắt hết mối liên quan với Phượng, tôi sẽ cùng anh ta rời Hà Nội. Nhưng đi đâu thì tôi chưa rõ. Sài Gòn, không ổn, Phượng từng xuống cả ga Bình Triệu lẫn sân bay Tân Sơn Nhất. Huế, tôi loại ngay từ đầu. Mà tím của nó làm tôi rất ngại. Đà Lạt tôi loại thứ hai. Nó cũng tím không chịu nổi. Mấy trưa nay tôi đọc báo điện tử tiếng Việt. Đất nước tôi thay đổi từng ngày. Ngay cả đông bắc và tây bắc giờ đây cũng tím không chịu nổi. Hoa ban cũng tím không chịu nổi. Hoa ban cũng nhan nhản trong các truyện ngắn, truyện dài, phim tình cảm xã hội, hội họa đương đại, ca nhạc thịnh phòng. Các thị xã, thị trấn từ bắc vào nam tôi không biết dừn ở đâu. Hai mươi chín năm thống nhất đủ để chúng thành anh chị em một nhà, đủ để ba trăm địa phương cùng rộ lên ba trăm phong trào nuôi tôm xuất khẩu, cùng tưới xăng đốt ba trăm xí nghiệp nuôi gà trong dịch sốt gà Đông Nam Á, cùng tổ chức ba trăm đêm nhạc Khúc ca bên sông Nậm Rồn mừng nửa thế kỉ chiến thắng Điện Biên. Các thị trấn từ ga Hàng Cỏ đến ga Bình Triệu, Ninh Bình, Thanh Hóa, Vinh, Đồng Hới, Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Qui Nhơn, Phan Thiết... tôi để anh ta tự chọn cũng như tôi sẽ cho anh ta toàn quyền quyết định những gì anh ta sẽ làm. Quan điểm của tôi là không đóng các nhân vật vào

những cái khung gỗ vuông, lồng kính rồi treo lên tường. Anh ta sẽ thấy tôi có thể nhảy xuống bất cứ ga nào trong ba mươi ga của đường tàu Thống Nhất. Nếu anh ta muốn leo lên xe khách để leo tiếp lên Buôn Mê Thuật, rồi từ Buôn Mê Thuật lại leo tiếp lên Đắc Lắc, tôi cũng sẽ không bao giờ kêu chóng mặt. Tôi sẽ đi sau lưng anh ta cả tháng, cả năm. Máy bay, xe khách, xe ôm, tàu hỏa, tàu thủy tôi không bao giờ cần túi nôn hay thuốc chống say sóng. Anh ta sẽ thấy tôi là một bạn đồng hành chung thủy. Mười bảy năm chèo đò đen, óc lợn hấp nồi cơm Hà Nội. Năm năm bấp cẩu thịt cừu căng tin đại học tổng hợp Leningrad. Mười năm sáng mì ăn liền, trưa bánh mì, tối bánh mì hoặc mì ăn liền, Paris và các vùng lân cận. Lý lịch âm thực đó khó ai đạt nổi. Về vấn đề tiện nghi, có lẽ anh ta cũng chỉ nên lo lắng cho bản thân mình. Tôi đã có thói quen gặt gù ba tiếng một ngày ngay giữa những giờ buồn ngủ nhất, ngay giữa những lúc đổi xe buýt chuyển tàu hỏa gay cấn nhất. Tôi cũng không lạ gì cảnh đang ăn cơm thì mất điện, đang tắm thì hết nước nóng, đang dưới âm độ thì lò sưởi nằm quay đơ. Anh ta sẽ thấy, tôi không là cái gì nhưng tôi là bạn đồng hành dễ tính nhất. Anh ta cũng sẽ thấy, tôi chấp nhận tất cả trừ việc biến anh ta thành Thụy, trừ việc cùng anh ta đến Chợ Lớn. Tôi không muốn viết về Thụy. Tôi cố không viết về Thụy. Với tôi, viết không phải để nhớ lại. Cũng không phải để quên đi. Chỉ đến tiểu thuyết cuối cùng tôi mới biết viết để làm gì. Chỉ đến tiểu thuyết cuối cùng, tôi mới hiểu được Thụy. Tiểu thuyết cuối cùng tôi để giành tặng Thụy. Thụy là một điều bí ẩn. Tôi đã yêu Thụy như yêu một điều bí ẩn, điều bí ẩn chứa những điều bí ẩn. Yên Khê mãi mãi là điều bí ẩn đầu tiên. Yên Khê. Thụy sinh ra không phải ở Hà Nội, bệnh viện Bảo vệ bà mẹ và trẻ em như tôi, hay trạm hộ sinh Cây đa nhà bò như hầu hết bọn trẻ con cùng phố. Yên Khê. Đi chơi về rồi phải cố mà học bù. Bố mẹ tôi bỗng dưng dễ tính không ngờ. Yên Khê. Chúng ta cứ để học trò Âu Phương Thụy đi cắm trại cùng với toàn trường, nhiệm vụ của chúng ta là theo dõi sát. Thầy giáo phụ trách tư tưởng tự nhiên mất cảnh giác. Yên Khê. Để vai tôi có dịp được đầu Thụy ngả lên. Để năm năm học ở Nga không sao quên nổi. Để bây giờ vẫn không yên. Yên Khê. Tôi chưa thấy cái tên nào lạ lùng đến thế. Thụy dẫn tôi về lại Yên Khê. Yên Khê. Yên Khê. Trên xe ô tô, tôi hỏi tại sao. Thụy cười tiếng Hán của Thụy cũng chịu không biết. Tại sao. Tôi im lặng. Tôi cho Yên Khê là số phận. Mọi số phận đều bí ẩn. Hai mươi bảy tuổi, tôi nghĩ đến số phận. Thế là sớm hay muộn. Con trai con gái chơi kéo cò. Kéo hăng quá. Kéo đứt cả dây. Cả bọn vỗ tay rầm rập. Nhưng tôi và Thụy, hai đứa hai đầu, đâm xàm phải nhau. Kính tôi tan tành. Mặt Thụy rớm máu. Mẹ tôi dậm chân cấm trại là trò vô bổ nhất trên đời. Bố tôi nghiêng rằng sẽ không bao giờ cho tôi tham gia trò vô bổ nào nữa. Yên Khê là trò vô bổ cuối cùng. Yên Khê cũng là đêm đầu tiên mất ngủ. Thế là số phận hay sự tình cờ. Yên Khê. Hai đứa ngồi bên bờ một con sông không đủ rộng, nước không đủ trong, Thụy cũng không đủ dũng cảm để nói với tôi, tôi cũng không đủ dũng cảm để sờ vào tay Thụy, những ngón tay tuyệt đẹp tôi chưa từng nhìn thấy, từ lần ấy đi chơi vẫn chỉ chọn bờ sông Hồng không bao giờ đủ rộng, nước không bao giờ đủ trong, để lại ngồi bên nhau im lặng. Yên Khê. Nhỏ trại xong, toàn trường tụ tập dưới gốc cây đa. Cái đài đặt ở giữa. Cô phát thanh viên nghẹn ngào bộ đội đại bác Trung Quốc vừa bắn năm quả đại bác vào địa phận Đồng Đăng. Cô giáo dạy văn nghẹn ngào Đồng Đăng có phố Kì Lừa, có nàng Tô Thị có chùa Tam thanh. Thầy giáo lịch sử nghẹn ngào sáng ra bờ suối tối vào hang, Pắc Pó của Hồ chủ tịch ngay cạnh Đồng Đăng. Cô giáo dạy địa lý nghẹn ngào Hà Nội cách Đồng Đăng một trăm năm mươi cây số đường bộ, một trăm cây số đường chim bay. Toàn trường nghẹn ngào Yên Khê cách Hà Nội một tiếng rưỡi ô tô. Toàn trường nghẹn ngào nhìn Thụy. Tôi cúi mặt xuống đất. Tôi chỉ sợ Thụy òa lên khóc. Tôi chỉ sợ tôi sẽ khóc theo Thụy. Tôi sẽ khóc rất to, đằng nào kính cũng đã vỡ. Thụy cũng sẽ khóc rất to, khóc to đến nỗi băng băng quán trên mặt tan vào nước mắt. Hai đứa chúng tôi sẽ khiến toàn trường phải lấy tay bịt tai. Khiến cái đài cũng phải thôi nghẹn ngào. Nó tự động chuyển sang kênh khác. Cô phát thanh viên tươi tỉnh giới thiệu chương trình ca nhạc theo yêu cầu thính giả. Bài hát mở đầu Việt Nam-Trung Hoa núi liền núi sông liền sông. Ca sĩ Trung Kiên trình bày theo yêu cầu của giáo viên và học sinh thị xã Đồng Đăng. Giáo viên và học sinh thị xã Đồng Đăng gửi tặng bài hát đến bộ đội đại bác Việt Nam và Trung Quốc. Toàn trường vỗ tay theo nhịp. Thầy giáo phụ trách tư tưởng vỗ tay nhiều nhất. Thầy có biệt hiệu là thầy vỗ tay. Thầy thường xuyên vỗ tay nga cả khi chẳng

ai vỗ tay nữa. Thầy bảo tư tưởng biểu hiện ở những tràng pháo tay. Xe chạy từ Yên Khê về Hà Nội, cả xe lẫn khách cùng lắc theo nhịp Việt Nam-Trung Hoa. Cái đài cũng lắc. Càng qua ổ gà, càng lắc khỏe. Chú lái xe lắc như lên đồng, cô giáo dạy văn, thầy giáo dạy sử, cô giáo dạy địa lý cũng lắc như lên đồng. Nghệ sĩ nhân dân Trung Kiên phục vụ nhân dân liền tù tì một tiếng rươi vẫn không mệt. Mười năm sau, thầy giáo phụ trách tư tưởng vẫn nhớ, hội trường lần nào cũng kể kỉ niệm cắm trại Yên Khê, học sinh giáo viên vỗ tay nhiệt tình chưa từng thấy, tư tưởng chắc chưa từng thấy. Mười năm sau tôi bảo lúc đấy tôi chỉ muốn là người Việt gốc Hoa để toàn trường nghẹn ngào nhìn cả hai đứa. Thụy bảo lúc đấy Thụy thêm biến thành con kiến mà chui vào cây đa. Tôi đùa Thụy là con kiến Việt gốc Hoa. Thụy cười. Tôi đùa tiếp Thụy đi đâu tôi đi đấy, tôi làm con kiến cái bò vào cây đa theo Thụy. Thụy vẫn cười. Tôi lại đùa tôi cống một con kiến con lẻo đẻo sau Thụy cả đời. Thụy chỉ cười. Tôi thích ngắm nụ cười của Thụy. Nó cũng lạ lùng như những gì liên quan tới Thụy. Thụy dẫn tôi loanh quanh mấy vòng nhưng cây đa thì Thụy tránh. Cây đa khụ khị. Nó bị sét chém mất cả đầu. Tôi cũng không dám lại gần. Cây đa thế nào cũng có vài con ma đang tranh nhau chỗ ở. Thế nào cũng có một con ma cái đêm đêm vật vã vì trán sưng bốn quả ổi mà chẳng thắng nổi bốn thanh niên mười tám tuổi hy sinh không trong kháng chiến chống Pháp thì trong kháng chiến chống Mỹ, hay rất gần đây, trong đợt đua xe máy Trung Quốc quanh bờ hồ thị xã. Tôi ở Nga năm năm. Mùa đông nước Nga cây cối cũng biến thành tuyết. Nhưng tôi chưa thấy cây nào như cây đa nước tôi. Tôi ở Pháp mười năm. Không ít học trò tôi có số phận khác thường. Nhưng tôi chưa thấy số phận nào như số phận Thụy. Người Việt khổ, người Hoa khổ, không ai khổ bằng người Việt gốc Hoa...

Chương 6

Cô Feng Xiao kể cả tỉnh Tứ Xuyên năm tám mươi nhận tám mươi gia đình Việt gốc Hoa. Tám mươi gia đình chia đều cho tám mươi hợp tác xã. Hợp tác xã nhà cô Feng Xiao cũng nhận lấy một. Hiền lắm cơ. Tội nghiệp lắm cơ. Bà vợ với ba đứa trẻ con không biết câu tiếng Hoa nào. Chỉ ngồi khóc suốt ngày. Ai đi qua cũng thấy thương. Ai đi qua cũng khuyên người Yên Nản thì lên tàu tới Côn Minh, từ Côn Minh đổi tàu tới Quảng Đông, từ Quảng Đông đi đò sang Nam Ninh, từ Nam Ninh vẫy xe vận tải đường dài là về đến Yên Nản. Không biết có hiểu gì không. Vẫn ngồi khóc suốt ngày. Tội nghiệp lắm cơ. Tội nghiệp như giấc mơ của tôi đêm đó. Thụy đèo thằng Vĩnh về Hồ Nan. Tôi đạp xe theo sau, hành lý là một can mỡ hai mươi lít. Cô Feng Xiao bảo năm tám mươi một lít mỡ bằng nửa tháng lương cán bộ Tứ Xuyên. Ở công an xã người ta bảo chẳng biết Thụy là ai. Thụy khai tên ông tên bố. Người ta mở sổ đăng kí hộ khẩu. Người ta lắc đầu cả ông Thụy lẫn bố Thụy đều mất từ ba mươi năm nay. Thụy đòi về ngôi nhà cũ của họ Âu. Hai mươi gia đình chạy ra cổng. Hai mươi gia đình làm một dàn đồng ca. Trong nhà kê hết giường rồi, ngoài vườn kê hết giường rồi, còn nửa đồng rác công cộng đấy ra kê giường mà ngủ, còn cuốc đấy mỗi người lấy một cái mà cuốc, cuốc xong nhớ để vào chỗ cũ, để vào chỗ cũ xong nhớ chia cho mỗi nhà một lít mỡ. Thằng Vĩnh mới cuốc nhát đầu đã cuốc đúng chân. Thụy phải vác nó trên lưng đến bệnh viện. Tôi chạy đằng sau, vừa chạy vừa cố nhớ đường để chút nữa còn quay về thổi cơm, lấy bàn chải đánh răng cho thằng Vĩnh. Nó khóc rất to. Tôi cũng khóc rất to. Cô y tá chạy ra dòm rồi lại chạy đi. Nửa tiếng sau vẫn không thấy ai mang kim chỉ lại khâu cái chân của thằng Vĩnh. Nó khóc to hơn. Tôi cũng khóc to hơn. Thụy chạy vào đòi gặp bác sĩ trưởng khoa khâu chân tay trẻ em. Ông thường trực lắc đầu chân tay trẻ em Yên Nản thì về Yên Nản mà khâu. Thụy bảo Thụy không phải Yên Nản, thằng Vĩnh không phải Yên Nản. Ông ấy nhìn tôi tiếp tục lắc đầu. Tôi vừa khóc vừa bảo tôi cũng không phải Yên Nản. Ông ấy vẫn lắc đầu. Tôi vừa khóc vừa hét y sửu yên nản dần. Ông ấy càng lắc đầu. Tôi vừa khóc vừa giải thích tôi cũng họ Âu. Không tin mở thẻ cư trú của tôi ra mà xem. Thụy lên tàu đi Sài Gòn đêm hôm trước, sáng hôm sau cả khu tập thể đã truyền tin tôi và Thụy đánh nhau, toà xử tôi được căn hộ để nuôi thằng Vĩnh. Nhưng ở cổng đại sứ quán Pháp, vừa ngó mặt vào phòng thị thực, người ta đã gọi tôi là madame Âu. Ở Belleville mười năm nay người ta gọi tôi là

madame Âu, comment ca va madame Âu. Ông gác cổng bảo madame Âu lại có thư Trung Hoa nhé. Ông gác cổng người Bồ Đào Nha cứ tưởng Hà Nội là ngoại ô của Bắc Kinh. Trên đảo Cité, người ta cũng gọi trên loa madame Âu, cửa số mười bốn. Cô nhân viên áo thun trắng bảo madame Âu có giấy tờ gì bỏ hết ra đây. Trong các trường cấp hai tôi dạy, hiệu phó lẫn hiệu trưởng nhìn thấy tôi là bắt tay thân thiện madame Âu, cổ lên đấy nhé. Bốn mươi chín đồng nghiệp và lũ học trò lau nhau trước mặt gọi tôi là madame Âu còn sau lưng gọi hẳn là la chinoise, la bizarre chinoise. Chỉ cần nói la chinoise cả trường đều biết là tôi. Yu shǐ yuàn nản dần. Tôi không phải là người Việt Nam. Tôi kể lể. Tôi khóc. Tôi hét to đến nỗi thằng Vĩnh thức dậy bảo mẹ nói tiếng gì mà kinh thế. Một tháng liền tôi mơ Thụy dẫn tôi và thằng Vĩnh về Hồ Nan. Giấc mơ nào cũng tội nghiệp như giấc mơ nào. Can mỡ hai mươi lít sau đó được thay thế bằng đôi chiếu hoa. Cô Feng Xiao bảo Hồ Nan giáp ranh Mông Cổ cói không mọc được. Người Hồ Nan nằm ngủ trên thảm đây. Tôi sợ thằng Vĩnh đau lưng. Đôi chiếu tôi đèo đằng sau xe đạp một cái cho nó nằm bây giờ, một cái cất vào tủ để dành. Không biết bao lâu nữa mới lại có dịp đến phố Hàng Chiếu mua cho nó đôi khác. Có lần tôi mơ thấy cả nhà ăn cơm trên chiếu hoa, can mỡ để bên cạnh, nhưng tôi và Thụy ngồi chống đũa. Thằng Vĩnh khóc lóc đòi ăn chim quay. Tôi bảo Thụy còn mẩu đất cạnh đồng rác công cộng hay là đem hạt mồng tơi rau đay ra gieo. Thụy gật đầu ngày nào cũng bánh bột mì luộc nhân bắp cải muối như thế này thì lười nào mà không rộp. Cái lười của Thụy không Yên Nản nhưng cái lười của Thụy cũng thềm bát canh rau đay mồng tơi với hai quả cà. Tôi phụng phịu rau đay mùng tơi không mất công nuốt cũng trôi vào cổ họng, chẳng may cổ họng thằng Vĩnh có sưng vẫn trôi tiếp được xuống dạ dày. Hai vợ chồng mang hai cái cuốc ra cuốc đất. Thằng Vĩnh chân vẫn chưa tháo chỉ nên nằm đọc chương Tôn Ngộ Không đánh Bạch Cốt Tinh. Cuốc xong, tôi cho cả rác vụn vào trộn, trộn đến đâu ủ đến đấy, đúng theo phương pháp sinh học. Một tuần sau Thụy mang hạt ra gieo, năm luống mỗi luống hai mươi hố, mỗi hố một hạt. Cả nhà sáng nhổ cỏ, chiều tưới nước, tối theo dõi dự báo thời tiết. Trưa hôm sau trời có đổ mưa thì đêm nay đã đắp xong bốn đập bốn phía để một trăm cái hạt đừng bơi hết sang bãi rác công cộng. Thằng Vĩnh từ ngày chân lên da non được phân công cầm gậy đuổi chim. Một tuần sau, từ một trăm cái hạt mọc ra một trăm mầm cây. Một tuần sau nữa, một trăm mầm cây rụng hết lá mầm rồi bắt đầu mọc lá mới. Tôi và Thụy không ngừng nhổ cỏ, chồng ba luống, vợ hai luống. Nhổ xong thì mỗi người một cái thùng một cái gáo. Đến lúc mặt trời lặn, một trăm mầm cây cũng nhận được mỗi mầm một gáo nước mưa trộn với nước giải của thằng Vĩnh. Thằng Vĩnh đã khỏi chân hoàn toàn. Có hôm nó đuổi được một đàn đại bàng đến ăn àm cây. Tôi và Thụy phấn khởi, trong đầu chỉ có mỗi hình ảnh bát canh rau đay mồng tơi. Bữa nào tôi cũng hứa với thằng Vĩnh đây là bữa bánh bột mì luộc nhân bắp cải muối cuối cùng. Một buổi sớm, cả nhà thức dậy vì tiếng ồn ào. Thằng Vĩnh vác gậy chạy ra. Đàn đại bàng hôm trước đang đậu ngợp vườn còn một trăm mầm cây tối qua đã biến thành một trăm cây bắp cải giống y hệt một trăm cây bắp cải bọc ny lông chất hình Kim Tự tháp trong cửa hàng thực phẩm Leningrad. Thằng Vĩnh khóc lóc. Họng nó sưng từ mấy ngày nay, chỉ đợi canh rau đay mồng tơi để không phải nuốt cũng trôi vào dạ dày. Cả nhà nửa năm liền không muối hết bắp cải phải đem cho hai mươi hàng xóm, cho xong lại phải nhận về hai mươi bữa bột mì luộc. Giấc mơ bát canh rau đay mồng tơi chủ nhật đầu tháng sau được kể lại cho cô Feng Xiao. Cô Feng Xiao cười ngất. Cô Feng Xiao bảo Hồ Nan giáp ranh Mông Cổ, bắp cải cũng chẳng mọc được nói gì đến rau Yên Nản nhà nì. Cô Feng Xiao còn cười mãi. Khi nhìn được, cô ấy hứa sẽ cho tôi một lá bùa chống mơ. Mộng mị làm nhảm thế làm sao ngủ nổi. Tôi không biết có nên dán nó lên đầu giường. Tấm ảnh ngôi nhà hai tầng, bảng hiệu chữ Hoa, hai cái đèn lồng đã giải thoát tôi khỏi nỗi ám ảnh về cái chết của Thụy. Tôi chẳng còn mơ thấy Thụy nhẩy tàu, treo cổ, ăn nắm độc. Mười hai năm nay, các giấc mơ của tôi, buồn rầu một phút hay vui nhộn suốt đêm, luôn có thằng Vĩnh, có tôi, có Thụy. Tôi không biết mộng mị có hại cho tôi như cô Feng Xiao nhận định. Tôi cũng không biết có phải từ lâu nó đã trở thành một phần cuộc sống thường nhật của tôi. Có phải hôm nào thiếu nó, mắt trái tôi nháy liên tục. Hôm nào thiếu nó, tôi không mất kính thì lại quên chìa khóa. Tôi thích những giấc mơ kéo dài từ đêm cho đến bây giờ sáng, khi những người khách đầu tiên bước vào toa tàu, khi tôi vội vàng bỏ một quyển

sách giáo khoa ra đọc, đọc thì ít dụi mắt thì nhiều, chỉ sợ mơ thêm vài phút nữa là không kịp nhảy khỏi tàu để đổi sang xe buýt. Tôi cũng thích những giấc mơ nối ngày với đêm, đêm với ngày, suốt hai tháng hè, khi thằng Vĩnh về Việt Nam, khi cả tầng không một bóng người, khu nhà không một ánh đèn, ông gác cổng cũng về Bồ Đào Nha, thư từ mấy ngày mới có người đến nhét vào khe cửa, mở ra đọc cũng không thấy ai đề nghị nhượng lại chỗ để xe. Những giấc mơ ngắn thường đột ngột đến vào lúc tôi ngồi một mình trong phòng giáo viên, nửa cái bánh mì còn cầm trên tay. Thụy và thằng Vĩnh ngồi xem bóng đá, tôi cầm cái điều khiển từ xa, vừa cổ vũ đội sở Thương nghiệp Tứ Xuyên nhà cô Feng Xiao vừa liếc mắt ra cửa đề phòng bốn mươi chín đồng nghiệp nhón chân bước vào. Có lần cả nhà đang ngủ, thằng Vĩnh nằm giữa, chân trái gác lên bụng tôi, chân phải đè lên đùi Thụy. Chuông điện thoại reo, tôi lồm ngồm ra nhắc máy. A lô đến lần thứ ba thì đầu kia mẹ con Yamina và thằng Yasin òa khóc nức nở. Tôi không biết làm thế nào cũng khóc theo. Thằng Vĩnh càu nhàu mẹ nhận tin gì mà khiếp thế. Thụy cũng thức dậy. Thụy chạy vào buồng tắm nhúng cái khăn mặt vào vò nước rồi lại chạy ra đưa cho tôi. Tôi vừa lau mắt vừa phụng phịu thổi cả nhà lại lên giường ngủ tiếp. Thằng Vĩnh một phút sau đã ngáy khò khò, tôi và Thụy quay phải quay trái cuối cùng ngồi dậy nuốt mỗi người một viên thuốc an thần. Hôm sau, vào phòng giáo viên, để cặp xuống sàn, gặm một miếng bánh mì cho đỡ đói, tôi tháo ngay công tắc điện thoại. Hai mươi tư tiếng đồng hồ sau, trên tường một tờ giấy ai đó nắn nót ghi: tôn trọng của cải tập thể như của cải của từng cá nhân. Hai mươi tư tiếng tiếp theo, một đồng nghiệp khác đã kịp viết thêm: một góp ý đầy thiện ý. Hai mươi tư tiếng tiếp theo nữa đủ để một đồng nghiệp thứ ba minh họa cái điện thoại vuông vức của phòng giáo viên và cái di động hiệu Nokia tôi mới mua tháng trước, chính giữa là một dấu bằng ngay ngắn rất đỏ. Giấc mơ ngắn nhất, chưa đầy một phút, đã xảy ra ngay tại lớp học. Tôi và Thụy dẫn thằng Vĩnh ra công viên Thủ Lệ, que kem cóm chưa kịp mút miếng nào thì thằng Vĩnh bị một con đười ươi mười tám tháng bắt làm con tin. Tôi sợ quá bưng mặt khóc. Lũ học trò quay ra ngo ngoác. Chúng nó ngưng cuộc tranh luận phim tươi mát đang vào giai đoạn gây chấn. Chúng nó lôi từ trong cặp ra mỗi đứa một quyển vở, một cái bút. Chúng nó yên lặng nhìn tôi. Tôi càng khóc. Chúng nó nhìn nhau bối rối. Chúng nó không dám nhìn tôi. Chúng nó hí hoáy chép thứ ngày tháng. Tôi vừa quệt nước mắt vừa nói giờ học đến đây là kết thúc, không có bài tập về nhà. Chúng nó lại cất quyển vở và cái bút vào cặp. Con Yamina giơ tay hỏi tiết sau có kiểm tra miệng không. Tôi đang ngó thằng Vĩnh giở Công Phu vật nhau với con đười ươi. Tôi không biết trả lời thế nào. Chúng nó đứng phắt dậy. Chúng nó phản đối. Chúng nó lý luận chưa xong bài cũ tôi không có quyền kiểm tra, cả miệng lẫn viết đều phạm luật sư phạm. Tôi lo Thụy không nhắc đội bảo vệ công viên Thủ Lệ cho đạn thật vào súng, con đười ươi sẽ bóp cổ thằng Vĩnh. Tôi bưng mặt khóc. Chúng nó ngo ngoác. Chúng nó nhìn nhau bối rối. Chúng nó quên không dọa báo cáo lên thầy hiệu phó rồi thầy hiệu trưởng. Tôi vẫn chưa hết sợ. Nước mắt chảy ướt hết cả kính. Chúng nó đứng lên, đeo cặp, đội mũ, đi ra khỏi lớp. Con Yamina ngồi lại. Nó lấy khăn mùi xoa lau kính cho tôi, lau xong thì hỏi có phải cơn mơ lúc nãy khủng khiếp lắm. Tôi im lặng. Nó bảo mẹ nó cũng hay mơ như vậy. Mẹ nó mơ thấy bố nó đưa cả nhà đi chơi sa mạc Sahara. Mẹ nó tìm được một cây xương rồng định ép lấy nước thổi cơm thì con lạc đà chở thằng Yasin trượt chân. Mẹ nó chỉ kịp thấy hố cát sâu bốn mươi mét nuốt chửng bốn chân con lạc đà. Mẹ nó bưng mặt khóc. Vừa khóc vừa dục thằng Yasin nhảy lên. Vừa khóc vừa lăn lộn trên giường. Mẹ nó thường xuyên đánh thức hai chị em nó dậy để kể ngày cưới, bố nó mặc áo lụa, ngậm thuốc lá ăng lê, cưới lạc đà hai bước, mang một chuỗi ngọc bích đến quàng vào cổ mẹ nó. Cuối năm mẹ nó vẫn bảo thằng Yasin gọi điện xem bố nó sống với vợ mới như thế nào, bố nó có thêm mấy con, bố nó có yêu vợ mới con mới không. Tôi với nó ôm nhau khóc trong lớp. Tôi cũng hay tưởng tượng Thụy sống với vợ mới như thế nào, Thụy có thêm mấy con, Thụy có yêu vợ mới con mới của Thụy không. Tôi không sao nín được. Con Yamina lại bỏ khăn mùi xoa ra lau kính cho tôi. Ông hiệu phó đi qua nháy mắt học trò ngoan quá hả. Sáng hôm sau phòng giáo viên trưng một tờ bìa mỗi chiều một mét, ai đó đã nắn nót ghi, chữ to như chữ khẩu hiệu: mỗi giáo viên phải là một tấm gương. Tôi cúi đầu làm phờ tồ cô pi, ngẩng lên lại thấy một hàng chữ song song bên dưới, cũng to và nắn nót: lời khuyên chân thành nhất trong năm.

Tôi phẩy tay. Đến trưa, mở cửa bước vào, chưa kịp để cặp xuống sàn, chưa kịp bỏ bánh mì ra nhai một miếng cho đỡ đói rồi mơ một giấc ngắn ngắn cho đỡ mệt, tôi thấy cái mặt vành vạnh của tôi chễm trệ trên tờ bìa, nước mắt lả tả, bên cạnh họa sĩ nghiệp dư còn vẽ thêm một cái gương cũng vành vạnh, hào quang chi chít, rồi giữa hai hình tròn cùng bán kính ấy là một dấu bằng ngay ngắn rất đỗi. Tờ bìa mỗi chiều một mét ngồi lại trên tường rất lâu. Đến cuối tháng, người ta vẫn tiếc, người ta không chịu tháo. Người ta bảo nó là kết quả hợp tác của bốn mươi chín giáo viên toàn trường, nó còn có giá trị hơn cả một tờ bích báo, nó đáng ngồi lại đến cuối năm. Chủ nhật bốn giờ chiều. Hấn gọi điện cho tôi. Mặt mày khó đăm đăm. Hóa ra chỉ đăm đăm với tao. Hóa ra tuần nào cũng ngồi khóc trước mặt học trò. Hội phụ huynh phản đối mày trên Internet, ghi rõ tên mày, trường mày, những lớp mày dạy. Hội phụ huynh lý luận nước mắt của mày biến con cái họ thành những đứa trẻ yếu đuối. Hội phụ huynh dọa sẽ báo cáo lên phó giám đốc rồi giám đốc sở Giáo Dục. Tôi phẩy tay cùng lắm là tôi nghỉ việc. Vô tuyến ngày nào cũng đưa quảng cáo bộ Nội Vụ tìm cán bộ canh tù để trao tặng chế độ đãi ngộ đặc biệt. Nhận được giấy của giám đốc sở Giáo Dục, tôi sẽ nghỉ dạy ngay lập tức. Tôi sẽ tìm lại cho thư viện sáu bộ đáp án, cho phòng giáo vụ sáu cái băng cát xét, cho phòng thường trực sáu chìa khóa cổng trường, tờ hồi được phát vẫn nằm yên trong sáu túi ny lông. Tôi sẽ gói chúng vào các gói khác nha, cho vào sáu hộp xốp, ghi địa chỉ, dán sáu cái tem đặc biệt rồi mang ra bưu điện Belleville quảng vào sáu thùng thư. Tôi sẽ không bao giờ còn phải xếp hàng mua vé tháng, sáu giờ sáng lặn lội đến trường, chính giữa trưa lặn lội vào phòng giáo viên, vừa gặm bánh mì vừa xem có cái đề nghị nào chân thành và thiện ý giành riêng cho những giọt nước mắt của tôi. Một khi đã làm chủ hai mươi tư giờ một ngày, ba mươi ngày một tháng, tôi sẽ lên một cái thời khóa biểu bê tông, bố mẹ tôi khi nhận được fax cũng phải fax lại chữ thán phục. Hàng ngày, tôi và thằng Vĩnh sẽ thức dậy lúc sáu giờ sáng. Đánh răng rửa mặt xong, hai mẹ con sẽ dùng một bữa điểm tâm sáu món: bánh ngọt, bơ, trứng ốp lếp, giăm bông, xúc xích, thịt nguội. Sáu món Anh Cát Lợi sẽ kết thúc bằng nước chè pha sáu loại mật. Sáu mươi phút sau, thằng Vĩnh đến trường, tôi cũng đi xe buýt tới phố Tolbiac luyện một tuần sáu buổi Khí Công và Thái Cực Quyền. Đến trưa, luyện võ xong, tôi sẽ ở lại tắm sáu loại dầu thơm, uống sáu loại mật mía với sáu võ sư và sáu mươi đồng môn. Sáu phút sau tôi sẽ có mặt ở cửa hàng cắt tóc của cô Feng Xiao. Tôi dạy cô ấy sáu từ mới Yên Nản. Cô ấy dạy lại tôi sáu từ mới Quan Thoại. Từ tour Olympic tôi bấm thang máy, đứng sáu giây sau chân chạm sàn đá hoa siêu thị Tang Frères. Sáu chục cái tour của Chinatown còn đang giờ tay gói nem, tráng bánh cuốn và nặn há cảo nên tôi mang sáu con chim bồ câu của công ty xuất nhập khẩu thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh từ ngăn đông lạnh qua quầy trả tiền mất chưa đầy sáu phút. Sáu mươi phút trên xe buýt từ cổng Tang Frères đến Belleville, sáu con chim bồ câu cũng vừa vụn xả hết đá. Bước chân vào nhà tôi đặt ngay lò hai trăm sáu mươi độ. Sáu giờ chiều, thằng Vĩnh đi học về, rửa mặt mũi chân tay ngồi vào bàn chia với tôi sáu con chim quay húng liu và sáu thìa cơm rang. Nó uống sáu mươi mi-li-lít Coca Cola còn tôi sáu mươi mi-li-lít rượu vang đỏ. Ăn xong bữa tối có đét-xe sáu vị hoa quả và sữa chua sáu vị ta min, tôi và nó sẽ mở kênh M6 theo dõi chiến tranh Irak. Sáu mươi phút sau, thằng Vĩnh xem xong tin tức cộng hòa nhân dân Trung Hoa trên Internet, tôi cũng ngồi vào máy vi tính. Viết được sáu mươi câu sáu chữ, tôi sẽ tắt đèn cời tắt leo lên giường. Trừ thời gian quay trái quay phải, mơ một giấc sáu mươi phút lúc nửa đêm và một giấc sáu phút lúc gần sáng, tôi hoàn toàn có thể bảo đảm giấc ngủ sáu tiếng đầy đặn. Tôi sẽ đặt tên thời khóa biểu ấy là 6 & 60. Tôi sẽ tôn trọng nó tuyệt đối trong vòng sáu tháng. Tôi sẽ gửi lý lịch đến bộ Nội Vụ. Sáu hôm sau người ta sẽ gọi điện mời tôi lên phỏng vấn. Sáu mươi cân, sáu năm thâm niên ngành giáo dục cộng sáu ngoại ngữ trong đó tiếng Hoa, tiếng Việt vô cùng hiếm với sáu cái đai của Khí Công và Thái cực Quyền, tôi sẽ đánh bại sáu mươi đối thủ khác. Người ta sẽ dẫn tôi đi chọn một căn hộ sáu phòng để thằng Vĩnh có phòng riêng đọc Internet, có phòng riêng tập bóng bàn, có phòng riêng tập Không Phu. Người ta sẽ hỏi tôi trong sáu loại ô-tô tôi cần xe Renault hay xe Peugeot. Người ta cũng sáu lần đề nghị tôi viết đơn ghi rõ mức lương tháng, số ngày nghỉ, tuổi về hưu mà tôi cho là hợp với tôi hơn cả. Tất cả sẽ đầu vào đáy như sáu câu nằm với sáu mợ. Tôi phẩy tay. Tôi bảo hấn tôi không sợ. Hấn có stress cho tôi thì cứ việc. Tôi

chuẩn bị tinh thần rồi. Thời khóa biểu 6&60 đã lên chính xác từng sáu mươi giây. Từ bộ Giáo Dục tôi sẽ nhảy sáu bước ngoặt mục sang bộ Nội Vụ. Mười sáu năm sau tôi sẽ hạ cánh an toàn, sổ hưu vàng cầm tay. Thăng Vĩnh đang làm đại diện ở vùng Vịnh. Nếu nó xếp cho tôi một chân phiên dịch thì tốt, càng được dịp cho sáu nhân vật của tôi nói rộng quan hệ. Nếu thương nhân Việt Nam vẫn chưa nhảy dù vào Bagdad hay có đến cũng tự gặp gỡ đối tác và kí hợp đồng bằng tiếng mẹ đẻ thì tôi sẽ ngồi nhà chăm sóc thăng Vĩnh, sổ hưu vàng bộ Nội Vụ vẫn cứ vàng, sáu nhân vật của tôi sẽ treo lên lưng lạc đà, cầm bản đồ, đeo ba lô, làm sáu mươi vòng sa mạc Sahara. Ngày ngày tôi sẽ mua sáu con chim về tắm hứng liu rồi quay rồi chia với thăng Vĩnh. Tôi sẽ trồng sáu mươi mét vuông rau đay mỏng toại. Khí hậu vùng Vịnh không xa khí hậu Hà Nội là mấy. Không cần nhổ cỏ, đuổi chim, không cần tưới nước mưa pha nước tiểu, cây nào cây nấy cũng cao sáu mươi phân. Sáu năm làm đại diện, thăng Vĩnh không còn biết sừng hợng là gì. Tôi đã chuẩn bị tinh thần rồi. Tôi dự kiến mọi trường hợp. Tôi đợi mãi mà chẳng thấy giám đốc sở Giáo Dục nào viết thư. Con Yamina tìm được sáu dịp chia tay với tôi, sáu dịp sáu cái khăn mùi xoa để tôi cầm đi lau kính. Mẹ nó cũng gọi điện cho tôi sáu lần ở phòng giáo viên, vẫn chỉ khóc chẳng nói được câu gì, vẫn vô tình rơi đúng vào sáu giờ sáng cả nhà đang ngủ, thăng Vĩnh nằm giữa, chân trái gác lên bụng tôi, chân phải đè lên đùi Thụy. Sáu hôm sau thăng Yasin mang đến túi đồ ăn mẹ nó làm để tôi chóng lên mười sáu cân. Tôi mở ra thấy sáu con chim sải cánh trên lớp rau xanh biếc, không biết rau gì. Sau này tôi tìm được trong thư viện sáu quyển sách giới thiệu món ăn Bắc Phi. Món bò câu mật ong rừng được coi là ông tổ sáu đời của món chim quay hứng liu, bao giờ cũng được dọn với sáu loại rau xanh biếc, không ai biết tên, không ai thấy bày bán ở chợ. Sáu loại rau ấy trộn với nhau vừa ngọt vừa mát, không cần nuốt cũng trôi vào dạ dày. Sáu loại rau ấy, những người mắc bệnh sừng hợng kinh niên vô cùng tâm đắc. Sau này, tôi còn gặp sáu đứa học trò tên là Yamina, sáu đứa có sáu thăng em tên là Yasin. Cuối năm chúng nó cũng tặng tôi sáu cái khăn mùi xoa, sáu cái hoa sáu cái lá. Nhưng chỉ có con bé này là tôi nhớ nhất. Sáu con chim sải cánh trên lớp rau sáu loại xanh biếc của mẹ nó, tôi cũng không quên...

Chương 7

Ga Hàng Cỏ mười hai giờ đêm

Tôi đợi tàu. Tôi mặc một áo sơ mi. Khăn, mũ, áo len, áo khoác trong túi du lịch. Tôi lo tàu đến ga khi tôi đang ngủ. Tôi không dám ngồi. Tôi biết chỉ cần một bậc thềm là tôi cũng sẽ ngủ ngon lành. Tôi không đi hỏi giờ tàu. Tôi cũng không đi mua vé tàu. Tôi lo ông trưởng tàu thổi còi rồi mà tôi vẫn ở trong phòng vé. Tôi lo giá vé tăng năm lần từ năm nay. Tôi lo tiền Việt lạm phát năm mươi lần từ ngày tranh tôi được khách du lịch nước ngoài mang về làm lưu niệm. Tôi lo xếp hàng hai tiếng mới đến lượt. Tôi lo nói nhầm mua một vé đi Hà Nội, xuống ga Hàng Cỏ chứ không phải ga Yên Viên. Cô bán vé sẽ cầm mi-cờ-rô gọi đội bảo vệ. Tám nhân viên sẽ xúm lại nhét cổ tay tôi vào một ổ khoá số tám, nhét toàn bộ thân thể tôi vào một cái xe ô tô chum kín rồi chở cả người cả khoá sang bệnh viện thần kinh Châu Qui. Tám giờ tối ngày mai, xem xong chương trình văn hóa nghệ thuật ở đài truyền hình Hà Nội, nhận được điện thoại, Loan mới mang hộ khẩu và hồ sơ bệnh án của tôi tới gặp giám đốc bệnh viện. Vết nứt ở hộp sọ, bệnh viện Hà Nội còn trả lại thì bệnh viện Châu Qui cũng chẳng có lý do gì mà giữ. Tôi sẽ theo Loan về điều trị tại gia. Mọi việc sẽ trở lại như cũ. Bản hợp đồng đã hủy hóa ra vẫn còn hiệu lực. Còn hiệu lực đến bao giờ, tôi không dám nghĩ tiếp.

Loan rất ghét ngồi tàu. Cô ấy bảo không muốn dính dáng tới ngành đường sắt. Khi tranh tôi chưa bước được vào gallery thì chúng tôi chỉ quanh quẩn Hà Nội. Khi tranh tôi bắt đầu được năm chục đô la một bức, Loan bảo phải về quê ra mắt họ hàng. Họ hàng không trách móc gì. Họ hàng vẫn gửi cho vải thiều và bánh đậu xanh. Nhưng phải ra mắt. Cô ấy gọi hai xe ôm. Hai tiếng sau, hai cái xe đã đỗ trước cổng nhà ở thị xã Hải Dương. Chúng tôi vào chào hỏi mấy chục người trong gia đình Loan, ăn hết hai chum vải thiều với hai hộp bánh đậu xanh Ròng

Vàng, đầu giờ chiều lại ôm lưng hai anh lái quay về Hà Nội. Khi còn độc thân, tôi đã đi nhiều nơi. Bắc, Trung, Nam, không miền nào xa hơn miền nào, không giọng nào khó nghe hơn giọng nào. Một năm vài chục lần, tôi đeo ba lô nhảy tàu. Tôi quen hết các ông kiểm vé. Ông kiểm vé nào cũng chỉ lấy của tôi vài điều thuốc, vỗ vào vai tôi mấy cái rồi để tôi tự thân vận động, còn ghé thì ngồi, hết ghé thì đứng, hết cả chỗ đứng thì vào nhà vệ sinh, nhà vệ sinh mà khóa bên trong thì sang rửa bát, lau bàn giúp cô cấp dưỡng. Một năm vài chục lần nhảy tàu, tôi thuộc mặt thuốc tên gần hết các cô cấp dưỡng ngành đường sắt. Tôi gặp Loan ở Hải Phòng. Loan là cô cấp dưỡng cuối cùng của ngành đường sắt mà tôi chưa biết mặt biết tên. Tôi giúp Loan rửa bát lau bàn cho tàu Hải Phòng-Lạng Sơn. Chỉ một lần nhảy tàu đi Lạng Sơn mà tôi mất trọn năm năm. Ba mươi chín tuổi, tôi dè chừng tất cả các cô cấp dưỡng ngành đường sắt, tất cả các cô tên Loan, cô nào tên Loan cũng từng là cấp dưỡng ngành đường sắt.

Tôi không nhớ tôi đã lên tàu lúc mấy giờ. Tôi cũng không nhớ tàu tới ga nào thì chị ta đến ngồi ở hàng ghế cuối cùng. Trong toa vẫn còn vài chỗ. Mọi người ăn uống, nói chuyện như pháo rang. Tôi tìm một góc nhìn ra cửa sổ. Từ nửa ngày nay, tôi hút thuốc. Khói thuốc giúp tôi khỏi phải ngửi mùi đồ ăn, khỏi phải nhớ những bữa cơm của Loan năm năm qua bao giờ cũng đủ dinh dưỡng đúng tiêu chuẩn cấp dưỡng ngành đường sắt. Đủ dinh dưỡng nhất trong năm mươi ngày cuối cùng, trong món trứng không hiểu bao nhiêu quả, không hiểu rán hay xào hay nấu canh hay luộc, nhưng chắc chắn là đúng tiêu chuẩn, chắc chắn đến độ nó trở thành thực đơn duy nhất cho một trăm năm mươi bữa ăn cuối cùng của tôi. Tôi phải hút thuốc năm ngày nữa mới thèm cầm đũa và cơm, rồi phải hút năm mươi ngày nữa mới dám động đến các món trứng. Loan rất chính xác trong cách trừng trị tôi.

Chị ta ngồi nhìn ra cửa sổ. Người ta vẫn ăn uống nói chuyện như pháo rang. Người ta vẫn lên xuống như trong chợ. Tôi tưởng chị ta phải đi từ lâu. Tôi sang toa bên cạnh đi vệ sinh, xếp mấy lần hàng, xì mũi nhỏ nước bọt mấy cái quay về vẫn thấy chị ta ở đấy. Tôi dập thuốc lá, theo ông kiểm vé vào phòng trưởng tàu, uống vài chén rượu, nghe vài chuyện giờ ời đất hời. Ở ga Nam Định tôi gặp lại một thằng bạn cùng hội nhảy tàu. Bây giờ nó vẫn nhảy tàu nhưng mỗi lần nhảy mang theo mấy chục lon bia với một phích đá. Nó bảo phải nuôi vợ nuôi con. Từ ngày lấy vợ, nó nhảy thêm xe khách. Từ ngày vợ nó đẻ con, nó nhảy thêm cả xe vận tải lẫn xe du lịch. Nó bảo như đại ca là sướng nhất. Thời nhảy tàu vô tư ngày xưa là sướng nhất. Tàu chuẩn bị chạy thì nó nhảy xuống, khéo léo hơn cả cách đây năm năm. Cách đây năm năm, một năm nó nhảy tàu mười lăm lần. Bây giờ, một ngày có mười lăm chuyến tàu qua ga Nam Định, năm mươi cái xe khách đỗ trước cửa nhà ga Nam Định, và bao nhiêu xe vận tải, xe du lịch chạy ngang nhà ga Nam Định.

Tôi lang thang khắp các toa nhưng toa bếp thì tôi tránh từ xa. Ông kiểm vé đi qua vỗ vai sợ làm rẽ đường sắt rồi hả.

Tàu đến Vinh lúc nửa đêm. Trong toa người lớn dựa vào ghế, trẻ con nằm thẳng xuống sàn, ai cũng mê mệt ngủ. Thành phố Vinh dập dờn ngoài cửa sổ. Tôi đã từng ở đây một tuần. Một tuần không kỉ niệm. Chữ kỉ niệm khiến tôi díp cả mắt. Hai cái nhà năm tầng do Liên Xô xây dựng, hai cái Twin Towers của Vinh, là hình ảnh cuối cùng trước khi tôi làm một giấc dài vô tận. Chưa bao giờ tôi ngủ ngon lành đến thế. Chưa bao giờ tôi thức dậy khoan khoái như vậy. Hình như chị ta mấp máy môi chào. Tôi gơ tay vẫy vẫy. Tôi không hiểu tại sao tôi có hành động ấy. Cả toa vẫn mê mệt ngủ. Hóa ra tôi chỉ chớp mắt có một lúc. Hóa ra một giấc ngủ không có Loan bên cạnh còn dễ chịu hơn cả tôi tưởng. Chẳng ai buồn chú ý đến cái vẫy tay của tôi. Tôi lại gơ tay vẫy vẫy. Tôi vẫn không hiểu tại sao tôi có hành động ấy. Chị ta đặt tay vào ngực mình rồi lại chỉ về ngực tôi. Tôi nhún vai. Tôi cũng không biết tôi sẽ xuống ga nào. Chị ta nhún vai theo. Tôi nhìn chị ta dè chừng. Tôi tự nhắc tôi biết mùi tự do mới được quá một ngày.

Tôi bỏ thuốc lá ra hút. Đầu kia chị ta lại mấp máy môi. Tôi lờ. Tôi cảnh giác. Loan ngày đầu tiên cũng không dám lộ liễu như thế. Tôi đốt hết điếu này sang điếu khác. Hành khách trong toa tỏ thái độ. Một đàn khách nhà quê bật dậy bảo tôi chán đời đi chỗ khác mà tự tử. Tôi dập thuốc, cho khăn mặt vào túi du lịch, buộc lại dây giày, chụp mũ lên đầu. Hành khách trong toa lại tỏ

thái độ. Họ chúc tôi thượng lộ bình an. Tôi phẩy tay. Loan cũng chúc tôi thượng lộ bình an. Bọn nhảy tàu chuyên nghiệp không bao giờ nói với nhau câu đấy. Chúng tôi thoáng thấy nhau trên tàu là tránh nhau từ xa. Thằng lên sau tự động nhường tàu cho thằng lên trước. Luật nhảy tàu thằng bạn lúc này vẫn còn nhớ. Chạy dưới đất được một đoạn, nó mới ngoái cổ giơ tay vẫy vẫy. Tôi cũng giơ tay vẫy vẫy. Chúng tôi đã từng làm thế với nhau ít nhất mười hai lần trong quá khứ. Lần nào lên tàu Nam Định tôi cũng chạm mặt nó. Nó lên trước tôi nhường nó. Nó lên sau nó nhường tôi. Cứ theo luật mà quyết. Về sau tôi gọi nó là thằng Nam Định. Thằng Nam Định trẻ nhất trong hội nhảy tàu chuyên nghiệp. Vừa trẻ vừa đẹp trai. Tôi lớn tuổi hơn. Chắc vì thế mới được gọi là đại ca.

Thằng trắng nhất là thằng Ninh Bình. Đã trắng lại hay đeo kính râm, đội mũ phớt. Nó đứng ở sân ga, các cô thò cả người ra cửa sổ vẫy khăn mùi xoa rồi rít. Nhưng thấy tôi đã ở trên tàu nó chẳng dám lên. Các cô lại ngẩn tò te xem nó và tôi vẫy nhau như trong phim tình báo Liên Xô nhiều tập. Tôi nhờ nó được thơm lây. Tàu đến ga Ninh Bình là tôi vuốt tóc vuốt áo chuẩn bị chút nữa vẫy tay cùng nó cho oai.

Thằng đen nhất là thằng Đồng Hới. Hôm nào tàu qua Đồng Hới mà đứng vào đêm thì khó mà nhận ra nó. Nó biết ý, nó châm một điếu thuốc rồi đứng ngay ở cửa ra vào mà hút.

Thằng tôi hay chạm mặt ở Huế vừa cao vừa gầy. Tàu đến ga Huế nếu không nghe thấy nó đang rập rình ghi-ta thì anh em khác mới nhảy lên. Mười năm, tôi chỉ nghe nó hát đọc một bài Diễm Xưa. Chỉ cần nó hăng giọng một cái là những người xung quanh không ai dám động dậy. Ông kiểm vé đi qua vỗ vai nó bảo giá tàu nào cũng có một vài ca sĩ như nó thì các đội bảo vệ được ngồi chơi xơi nước cả ngày. Mấy cô nữ sinh cũng hay mua vé lên tàu Huế. Ngồi nghe nó hát một lần Diễm Xưa, ngược mắt nhìn nó một cái rồi lại lủi thủi lấy tàu quay về. Có lần tôi đứng dưới đất dòm lên thấy cả toa tím lịm, cứ như trường Đồng Khánh mới chuyển về đây. Quay sang bên cạnh chạm phải mấy chục nam sinh, sơ mi trắng, tóc chẻ ngôi, cũng đang dựa gốc cây nghe mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ. Nó là thằng duy nhất tôi không gọi theo tên ga. Trong trí nhớ của tôi, nó là thằng Diễm Xưa. Về sau có dịp nghe Diễm Xưa thế nào tôi cũng nhớ đến nó.

Thằng Nha Trang cũng tài tử không kém. Cũng rập rình ghi ta trên tàu suốt ngày suốt đêm. Cũng hát đọc một bài duy nhất. Không biết có phải của Trịnh Công Sơn hay không nhưng cũng bồi hồi lắm. Tôi đứng đợi bên dưới lần nào cũng nghe thấy nó tha thiết ôi Nha Trang mùa thu lại về, trong nụ cười và trong ánh mắt say mê, cờ đỏ tung bay, cuộc đời mới, mùa thu gió lộng, thuyền ra khơi xa, biển quê ta rục rờ chân trời. Hành khách trên toa vỗ tay rầm rập. Nhiều cô còn năn nỉ xin được hát cùng với nó. Nó song ca cũng tài tử không kém đơn ca, giọng ai nó cũng điều khiển được, cũng tìm cách đệm nhạc cho duyên dáng. Hát cùng nó, cô miền Bắc không dám lên cao chót vót, cô miền Nam tự động bỏ bớt nốt trầm, cô miền Trung cố phát âm cho thật chuẩn. Ông kiểm vé đi qua vỗ vai cả hai bảo nhớ nộp đơn xin vào đoàn ca múa nhạc nhẹ Đường Sắt.

Thằng Sài Gòn suốt đời diện quần bò áo bò, chân đi tông Thái, ví da to dùm nhét ở mông. Tôi với nó chạm mặt nhau bao giờ cũng dừng lại vài phút, bắt tay đàng hoàng. Nó gọi tôi là đại ca Hà Nội. Tôi gọi nó là đại ca Sài Gòn. Tôi rút một điếu Thủ Đô đưa cho nó thì nó nhất quyết rút bật lửa châm cho tôi một điếu ba số năm. Có lần bỏ bao thuốc ra chẳng còn điếu nào, nó bảo tôi đợi rồi chạy vào quán cà phê ngay cạnh ga, hai phút sau đã thấy bùng ra một khay nhựa nhà hàng cho mượn, trên khay một bao thuốc ba số năm chưa bóc tem và hai ly cà phê Trung Nguyên thơm phức. Tôi ngại. Tôi bảo nó đừng gọi tôi là đại ca Hà Nội. Thằng Hà Nội, thằng Bắc kì, thằng Rau Muống, thằng Đồng ý nhất trí nhưng không tán thành, thằng gì gì cũng được nhưng đừng đại ca Hà Nội. Nó im lặng cười. Tôi hỏi lẽ gì mà nó gắn bó với hội nhảy tàu. Nó cũng im lặng cười. Tôi bảo tôi ngờ nó có điều muốn tâm sự. Nó vẫn im lặng cười. Tôi không biết tiếp tục như thế nào. Chúng tôi chia tay nhau. Mấy tháng sau gặp, lại đại ca Hà Nội, đại ca Sài Gòn.

Thằng Thanh Hóa tôi cũng không quên. Nó có khuôn mặt tròn, tóc cắt ngắn, vẻ thư sinh. Lần cuối cùng gặp nó khi tôi đã chễm chệ trên tàu từ nửa ngày. Nó lại gằn. Nó bảo nó biết luật

nhưng bây giờ mà nhảy xuống tìm tàu khác thì nó không về kịp. Cô người yêu đang đợi nó ở ga Vinh. Cô người yêu đã trốn gia đình đi lại với nó. Ngày mai cả hai chúng nó lên tàu vào Nam. Mua vé hẳn hoi. Nó chán nhảy tàu rồi. Cô người yêu bắt nó hứa phải giải nghệ hoàn toàn. Chúng nó sẽ vào Nam xây dựng cuộc sống mới. Nó cũng muốn nhân tiện chào tôi. Anh em mang tiếng chạm mặt nhau san sát thế mà chưa có dịp nói với nhau câu nào. Nó bảo bao giờ vào Nam nhớ ghé nhà nó chơi. Nhưng kể chuyện vui chứ đừng kể chuyện cũ. Nó buồn mà cô người yêu cũng không bằng lòng. Cô người yêu bắt nó hứa phải quên hết quá khứ nhảy tàu. Đến ga Thanh Hóa, nó nhảy xuống. Từ dưới đất nó giơ tay lên nắm tay tôi, lắc lắc mấy cái bảo đại ca đi thượng lộ bình an. Xong nó cười, nó hỏi đại ca thấy em đã hoà nhập với cuộc sống mới chưa. Nó định kể tiếp về cô người yêu thì tàu chuyển bánh. Nó giơ tay vẫy vẫy, vừa vẫy vừa kêu đại ca đi thượng lộ bình an.

Loan không trốn gia đình theo tôi. Loan cũng chưa bao giờ bắt tôi phải hứa quên hết quá khứ nhảy tàu. Đăng kí kết hôn xong, về đến nhà, Loan quẳng ba lô của tôi vào một cái chậu nhôm. Loan bình tĩnh lấy ra một can xăng. Tôi không hiểu Loan mua xăng từ lúc nào. Cả hai chúng tôi xe đạp còn đi mượn nói gì đến xe máy. Tôi giằng lấy can xăng. Tôi dọa Loan hỏa hoạn. Một năm mấy chục lần nhảy tàu tôi biết tất cả các cô cấp dưỡng ngành đường sắt đều từng nhận kỉ luật vì tội đốt tàu. Tàu Thống Nhất vài quý lại bị đốt mất mấy toa không do hạn hán, cháy rừng thì cũng do các cô cấp dưỡng. Loan bảo vứt mấy cái của nợ đi đâu thì vứt. Nói xong, cô ấy vứt chiếc ba lô vào sọt rác để làm mẫu. Những gì liên quan đến quá khứ nhảy tàu của tôi đều được Loan gọi là mấy cái của nợ. Chiếc ba lô, bộ quần áo công nhân, cái bàn chải đánh răng gãy cán là những cái của nợ. Ngáy, hút thuốc lá, húp mì ăn liền, tắm không xoa xà phòng, ngáp không che mồm là mấy thói quen của nợ. Các ông kiểm vé ngày xưa cũng nhận thêm biệt danh là mấy ông của nợ. Mấy ông của nợ lại đến ám. Mấy ông của nợ nhỏ đầy bã chè ra sàn. Mấy ông của nợ châm đóm thuốc Lào châm luôn cả khăn giải bàn. Mấy ông của nợ cho con bé con cái bánh thiu làm bụng nó sôi sùng sục cả đêm. Mấy ông của nợ xe đầy bùn mà dắt vào nhà. Mấy ông của nợ khăn hôi rình rình dăm treo cạnh áo người ta. Mấy ông của nợ suốt tuần không tắm vừa bước chân đến cửa đã chui vào chần, chưa đặt lưng đã ngáy như máy cày.

Hôm qua khi tôi rời khỏi nhà, Loan vừa cười vừa nói lại giang hồ cùng với mấy ông của nợ hả. Từ giang hồ Loan chỉ sử dụng nội bộ. Trước mặt đồng nghiệp, người quen, Loan giới thiệu tôi là họa sĩ tốt nghiệp đại học mỹ thuật Hà Nội, từng có nhiều triển lãm cá nhân và tập thể. Hôm về ra mắt gia đình cô ấy ở Hải Dương, Loan bảo một tác phẩm của nhà con giá trị bằng một tạ vải thiều. Anh nhà báo đến tìm tin viết bài nhân bảy mươi năm thành lập trường Mỹ Thuật, Loan chỉ tranh tôi giải thích nghệ thuật phải được đúc kết từ kiến thức hàn lâm và kinh nghiệm thực tế. Không biết Loan còn giải thích những gì mà hôm sau trong báo Lao Động, anh nhà báo ca ngợi tôi là một họa sĩ đích thực, sau khi đạt thành tích xuất sắc ở trường đại học đã đeo ba lô lặn lội khắp mọi miền đất nước. Cả từ nhảy tàu lẫn từ giang hồ đều không có mặt trong bài báo. Loan gọi đấy là phương pháp quảng cáo. Loan bảo quảng cáo như thế cũng chưa tệ nhì bằng các họa sĩ khác. Các họa sĩ khác bán được một bức hai trăm đô thì quảng cáo vừa đấy đi một chục bức, bức nào cũng trên một nghìn. Các họa sĩ khác ra nước ngoài móc hai cái tranh cạnh hai mươi cái nón lá trong cửa hàng nón lá Đông Nam Á thì quảng cáo đã được một gallery nghệ thuật nổi tiếng thế giới mời trưng bày tác phẩm cá nhân. Loan bảo các ngành khác mất ba mươi phần trăm tổng chi phí mới được người ta để mắt đến, chỉ mỗi ngành hội họa là quảng cáo vô tư. Loan là cấp dưỡng đường sắt đầu tiên chuyển ngành sang quảng cáo hội họa. Loan sẽ trở thành bất tử. Mọi tính toán của Loan đều chính xác, đều hướng về sự bất tử. Chị ta không hiểu bằng cách nào cũng đứng ngay cạnh tôi.

Tôi bỏ thuốc ra hút. Ông kiểm vé đi qua vỗ vai xin một điếu, vỗ thêm cái nữa chúc thượng lộ bình an. Tàu đến một ga nhỏ. Nhà ga thông báo tàu chỉ dừng ba mươi giây. Phịch một cái hai chân đã chạm đất. Thói quen hóa ra cũng không bị Loan vứt vào sọt rác cùng với cái ba lô. Tôi nhón chân định bước. Chị ta ú ớ. Chị ta giơ tay về phía tôi vẫy vẫy. Chị ta loay hoay mãi không dám nhảy. Hành khách trong toa thò cổ ra nhìn. Thêm cả cái cằn cổ của ông kiểm vé. Không ai buồn động đậy. Tôi đành quay lại giơ tay cho chị ta nắm. Tôi vẫn cảnh giác. Tôi tự nhắc tôi biết

mùi tự do mới được quá một ngày.

Đứng thẳng người, chị ta đã bảo tôi đi đâu cho chị ta theo với. Hóa ra chị ta cũng biết nói. Mặt khó đăm đăm nhưng giọng không đến nỗi. Ba bốn tạp âm trộn vào nhau nhưng không đến nỗi. Tôi cảnh giác cao độ. Giọng Loan ngày xưa mềm như bún. Về sau nó còn mềm hơn cả bún mỗi khi gặp các chủ gallery và các anh nhà báo. Loan cũng bảo đấy là phương pháp quảng cáo. Tôi tự nhủ tôi cần cảnh giác hơn nữa. Tôi nhún vai. Tôi bảo chị ta tôi cũng không biết đi đâu, thậm chí không biết ga này tên gì. Chị ta nhún vai theo. Tôi điên tiết. Tôi quay lưng bỏ đi. Chị ta chạy theo. Chị ta bảo tôi đi đâu cho chị ta theo với. Chị ta càng tha thiết, tôi càng điên tiết. Tôi dập thuốc lá. Tôi hỏi chị ta có biết nhà tù là gì không. Chị ta gật đầu. Tôi bảo tôi vừa hết hạn tù. Chị ta gật đầu. Tôi bảo tôi chỉ muốn được đi cho đến lúc chân mỏi dừ, được ngủ khi nào mắt díp lại, được hút thuốc lá trừ cơm, được ngáp bao nhiêu lần cũng không phải lấy tay che mồm, rồi cười rồi xin lỗi rồi cảm ơn. Chị ta gật đầu. Tôi bảo tôi ghét tất cả các qui tắc. Chị ta gật đầu. Tôi bảo tôi coi khinh tất cả các phép lịch sự. Chị ta gật đầu. Tôi bảo tôi kị nhất câu thượng lộ bình an. Chị ta gật đầu. Chị ta có vẻ hiểu hết. Tôi cúi đầu đi tiếp.

Chị ta lại chạy theo. Tôi làm như không nghe thấy. Tôi bước mãi miết. Chị ta vẫn lon ton chạy theo. Một tháng liền Loan cũng lon ton sau tôi. Bây giờ tôi cảnh giác cao độ. Tôi thề sẽ không lùi một bước. Tôi đi được một đoạn. Rồi một đoạn rất xa. Rồi một đoạn không biết xa đến mức nào.

Đường xá ngoằn ngoèo biến mất trong màu đen. Tôi đã từng đi như thế bao nhiêu lần. Rồi lại nghĩ tới nó bao nhiêu lần năm năm vừa qua. Loan rất ghét ngồi tàu. Loan thề không còn dính dáng đến ngành đường sắt. Loan không thích một phương tiện giao thông nào. Cả công cộng lẫn cá nhân. Chuyến về quê cô ấy bằng xe ô tô là lần duy nhất chúng tôi rời Hà Nội. Sau này, khi tranh tôi, nhờ phương pháp quảng cáo của Loan, lên một trăm đô la một bức, cô ấy cũng không chịu đi đâu. Bố Loan tôi không bao giờ gặp lại. Mẹ cô ấy đến bệnh viện hôm Loan vừa đẻ, đặt lên bàn hai chùm vải thiều, ngồi bé cháu nửa tiếng rồi đi. Loan không nói gì. Tôi cũng không hỏi. Mẹ Loan đến thăm thêm một lần nữa. Một năm sau. Mẹ Loan mang cho con bé con hai hộp bánh đậu xanh Rồng Vàng, bé nó nửa tiếng, bón cho nó nửa bát cơm, xong lại đi. Đó là lần cuối cùng tôi gặp mẹ vợ. Bà cũng là người duy nhất trong gia đình đến thăm Loan. Tôi gợi ý cô ấy mang con bé con về chơi Hải Dương. Để nó biết mùi vải thiều. Loan vừa cười vừa bảo bao giờ tranh tôi lên giá một nghìn đô, nhà có ô tô thì về một thể, chở hẳn hai sọt vải thiều ra Hà Nội ăn dần.

Tôi không hiểu Loan nói thật hay nói đùa. Tôi không bao giờ hiểu Loan nói thật hay nói đùa. Cô ấy rất giỏi vừa nói vừa cười. Cô ấy có tài làm người khác chột dạ. Các chủ gallery và các anh nhà báo cũng nhiều khi chột dạ. Loan bảo đấy cũng là phương pháp quảng cáo. Tôi cũng chột dạ khi nghe Loan nói tranh tôi có ngày lên giá một nghìn đô. Loan theo dõi thị trường tranh Việt Nam như các doanh nghiệp Việt Nam theo dõi thị trường đô la quốc tế. Thứ bảy hàng tuần, cô ấy mặc váy, đeo kính râm đi khảo sát tình hình gallery Hà Nội. Loan gọi đấy là mác két tinh. Chủ nhật, cô ấy ngồi nửa ngày lên danh sách những thứ tôi phải vẽ cho tuần tới. Loan gọi đấy là đơn đặt hàng.

Những năm đầu, có lúc trong nhà chật ních tĩnh vật, có lúc tháp Rùa lại xếp thành mấy hàng, rồi trừu tượng chạy cả vào bếp nằm giữa nồi niêu xoong chảo, rồi hoàng hôn trên biển đoàn thuyền đánh cá tấn công các gậm giường, gậm bàn, gậm ghế, gậm tủ, gậm chạn.

Thời ngây ngô cũng qua rất nhanh, y hệt như cái buổi sáng Loan gọi điện cho ba chục quán cà phê toàn Hà Nội đến khuôn ba tiếng hét sạch cả tĩnh vật lẫn tháp Rùa lẫn trừu tượng lẫn đoàn thuyền đánh cá. Thời thơ ngây cũng qua rất nhanh, tranh của tôi bắt đầu được các gallery nhớ nhờ để mắt tới, được các anh nhà báo nhớ nhờ viết cho vài bài, được các khách du lịch nước ngoài nhớ mua về trang trí phòng khách.

Sáng thứ hai, trước khi đi làm, bao giờ Loan cũng tự tay pha cho tôi một tách cà phê, rồi lại tự tay đưa cho tôi cái đơn đặt hàng cô ấy lên hôm trước. Từ hai năm nay hợp đồng của chúng tôi là hai ngày một tranh. Tôi có nhiệm vụ sản xuất. Loan có nhiệm vụ chuyển nó thành đô la.

Từ hai năm nay, Loan đoán đâu trúng đó. Loan bảo năm mươi cái phố cổ Hội An đi trong ba

tháng thì đến đến ngày thứ chín mươi một các gallery như nhớ đã eo éo gọi điện. Loan bảo công ty du lịch Bình Trị Thiên vừa ra quyết định lừa khách nước ngoài của cả nước đến nhìn mái thư viện vua Thành Thái mới thay ngói đầu năm, y như rằng một trăm cái chiều Đại Nội chưa cái nào kịp treo lên tường đã bị mang thẳng ra sân bay. Loan bảo em bé với hoa sen cứ mỗi bức một tông, hoa trước, hoa sau, hoa phải, hoa trái, em bé trai, em bé gái, em bé ba tuổi, năm tuổi, bảy tuổi, em bé áo ngắn tay, em bé áo dài tay, áo hoa, áo trơn, làm thế nào thì làm, bìa thế nào thì bìa, phải ra được năm mươi cái trong vòng một trăm ngày. Tôi sợ. Năm mươi em bé mà không ra được khỏi nhà thì biết nhốt vào đâu. Loan vừa cười vừa nói mác két tinh của cô ấy đã vào thẳng ủy ban nhân dân thành phố, đã dò được mười cái giấy phép xây dựng của mười khách sạn du lịch, mác két tinh của cô ấy nhận định chỉ cần mỗi khách sạn nhận cho năm em bé là xong.

Một trăm ngày sau, tôi đang tĩa áo hoa cho em bé cuối cùng thì một khách sạn đánh xe đến nhắc đi hai mươi em bé gái từ ba đến bảy tuổi. Một tuần sau, một khách sạn khác gọi điện đặt mười em bé, trai hay gái, đậm hay nhạt, buồn hay vui, không quan trọng. Một tháng sau, con bé con nhà tôi thần thờ bảo chẳng còn bạn nào mà chơi với nó.

Cách đây năm năm, khi Loan còn chưa biết cả phương pháp quảng cáo lẫn mác két tinh, trên đường đi đăng kí kết hôn, tôi bảo cô ấy nếu thay đổi ý kiến cũng chẳng muộn. Loan vừa cười vừa nói bạn cô ấy là nhà báo, bạn cô ấy nhận định vẽ tranh là nghề dễ sống nhất hiện nay, hơn cả buôn bán bất động sản, hơn cả mở ngân hàng tư thương. Một lúc sau, cô ấy lại vừa cười vừa nói bạn cô ấy đánh máy cho công ty BMW, bạn cô ấy nhận định BMW xịn nhất hiện nay ở trong tay các họa sĩ chứ không phải các ủy viên bộ Chính Trị, cũng không phải các chủ đường dây buôn lậu hò-rô-in.

Đêm hôm qua trước khi tôi vĩnh viễn rời khỏi nhà, Loan lại vừa cười vừa nói vịnh Hạ Long dự đoán mùa hè tới sẽ có thêm năm lần khách du lịch nước ngoài đến bơi thuyền, năm mươi bức tranh tôi vẽ năm mươi ngày vừa qua có thể ghi giá không những hai trăm đô la mà thậm chí năm lần hơn thế. Năm mươi bức tranh ấy giống vịnh Hạ Long đến mức nào Loan không cần biết, nhưng năm mươi bức tranh ấy có thể giúp Loan mang con bé con về Hải Dương ra mắt họ hàng. Để nó biết mùi vải thiều. Loan bảo tôi đã nhầm. Cô ấy không thích ngồi tàu, không thích đi xe máy, nhưng BMW là phương tiện giao thông cô ấy chấp nhận được. Cô ấy chỉ thấy BMW đâm xe máy chứ chưa thấy xe máy đâm BMW bao giờ. Năm mươi ngày qua trong lúc tôi bận rộn sản xuất vịnh Hạ Long, cô ấy đã thi xong bằng lái, bạn cô ấy cũng đã chọn cho cô ấy một cái BMW xanh lá mạ gắn hộp tự động. Bằng lái xe chỉ để đưa cho cảnh sát giao thông ngắm chứ BMW xanh lá mạ của cô ấy không cần lái cứ thấy đèn đỏ thì dừng, đèn xanh thì đi, thấy ô tô tải thì lùi trước, thấy xe đờ rím thì xông lên. Hộp tự động là phát minh của thế kỉ. Khi tôi đặt chân lên tàu Thống Nhất cũng là lúc hai mẹ con cô ấy đi xích lô đến thử hộp tự động. Cô ấy là cấp dưỡng ngành đường sắt đầu tiên đi BMW gắn hộp tự động. Cô ấy là người Việt Nam đầu tiên có trong tay phát minh thế kỉ. Cô ấy sẽ trở nên bất tử. Mọi tính toán của Loan đều chính xác. Mọi tính toán của cô ấy đều hướng tới sự bất tử.

Tôi đeo túi du lịch lên vai, vừa đeo vừa tiếc cái ba lô Loan vứt vào sọt rác. Tôi đã đi được một đoạn xa. Xa bao lâu tôi không cần biết. Về hướng nào tôi cũng không cần biết. Tôi cầm đầu bước. Thỉnh thoảng dừng lại bấu vào tai. Tai đau nhói. Tôi đã ngồi tàu mười hai tiếng, sân ga Hàng Cỏ đã ở lại sau lưng mười hai tiếng. Loan có phóng BMW theo tàu Thống Nhất mười hai tiếng cũng không ngờ tôi nhảy xuống ga này. Loan đi qua Vinh thế nào cũng ghé thăm hai cái Twin Towers. Hai cái Twin Towers thế nào cũng đang có triển lãm BMW toàn quốc trưng bày mười mẫu xe gắn hộp tự động và mười họa sĩ đại diện tỉnh Nghệ An. Mười tác phẩm sơn dầu, sơn mài, thuốc nước, lụa, mực tàu, giấy gió, khảm trai, tượng gỗ, tượng đồng, đục đá, mười tác phẩm theo chủ đề Làng Sen. Mười tác phẩm thế nào cũng được các Việt kiều làng Sen trân trọng trả một triệu đồng một bức, trân trọng vác về Pháp treo lên tường, qua hải quan sân bay Nội Bài trân trọng chia giấy chứng nhận của hai Vinh's Twin Towers không công an nào dám sờ đến tác phẩm nghệ thuật. Loan sẽ rút máy di động hỏi ý kiến cô bạn mới mở Gallery phố Tràng Tiền. Cô bạn sẽ khuyên lấy bức khảm trai, mang về ghi giá năm lần hơn thế. Việt kiều

làng Sen ghé Hà Nội thăm Tháp Rùa sẽ trân trọng trả bằng thẻ tín dụng quốc tế, trân trọng bọc bông với nhồi mút, trân trọng gửi hàng chậm, trân trọng bảo người nhà đem xe ô tô ra đón ở Charles de Gaulle, đợi ngày mười chín tháng năm lại trân trọng vắc đến tặng sứ quán, sứ quán sẽ trân trọng tháo bông tháo mút, đóng hai cái đinh treo cạnh hai mươi bức khảm trai, bức nào cũng trân trọng ghi bên dưới hai chữ Làng Sen.

Cô bạn Loan phá luật. Cô bạn Loan thân với thằng cũng phá luật của hội nhảy tàu chuyên nghiệp. Thằng đấy tôi đã chạm mặt hồi mới vào nghề. Thằng đấy chưa thấy người đã thấy tiếng. Tàu đến ga Quảng Bình, không cần ngó qua cửa sổ, chỉ nghe thấy tiếng nó oang oang là ai cũng tự động đánh bài chuẩn mà nhường tàu cho nó. Nó tuyên bố là thằng duy nhất dám phá luật, luật nhà nước ban hành nó còn chẳng do dự nghĩa là cái luật nhảy tàu không văn tự này. Một thời gian sau không hiểu nó biến đâu mất. Anh em trong hội nhẹ cả người. Năm ngoái, một lần đi giày, thất ca-vát theo Loan đến dự lễ khánh thành gallery của cô bạn, tôi nhìn thấy nó. Nó cũng đi giày, thất ca vát. Nó cũng nhìn tôi. Tôi và nó chưa kịp mở miệng thì Loan gọi tôi ra một góc. Loan bảo tôi nên mở miệng ra mà bắt chuyện với nó. Nó là Việt Kiều Đức về nước đầu tư. Nó nắm trong tay đường dây thuốc lá lậu ở Đông Béc-Linh. Nay mai người Đông Béc-Linh tràn sang Tây Béc-Linh thì đường dây thuốc lá lậu của nó cũng sẽ từ Đông Béc-Linh tràn sang Tây Béc-Linh. Loan bảo Loan không lạ gì nó. Nó cũng từng giúp Loan lau bàn, rửa bát trên tàu. Nó cũng từng hứa sẽ giúp Loan một chân lau bàn rửa bát ở Đông Béc-Linh. Loan bảo bây giờ thời cuộc thay đổi, đừng có đưa quá khứ ra mà hành nhau, đừng có mang các lời hứa ra mà hồng việc. Loan bảo tôi không mở được miệng thì để Loan mở miệng. Tôi đứng một góc nghe nó oang oang giữa phòng. Khách đến dự lễ khánh thành một lúc sau tự động đánh bài chuẩn mà nhường phòng cho nó.

Cô bạn Loan không giận nó. Một năm sau ngày bức tường Béc-Linh sụp đổ, người Tây Đức giúp người Đông Đức phá đi một triệu cái lò sưởi than, cô bạn Loan rời xí nghiệp than Lauhamer cũng đang đợi người Tây Đức mang máy ủi sang ủi. Cô bạn Loan định leo lên máy bay về nước phục vụ tiếp xí nghiệp than Quảng Ninh. Cô bạn Loan gặp nó ở sân bay. Nó xé cái vé máy bay, vứt mấy đôi tất da chân và đồng kẹo sô-cô-la vào sọt rác. Nó bảo cô bạn Loan đừng tiếc mấy cái của nợ này. Nó bảo cô bạn Loan theo nó. Em theo nó thật, cô bạn Loan kể, em lau bàn, rửa bát cho đường dây thuốc lá lậu của nó ở Đông Béc-Linh. Nhiều khi còn phải lau thêm mấy cái xác người chết. Em sợ quá. Được mười năm em bảo nó em giải nghệ thôi. Nó bắt em hứa không quay về xí nghiệp than Quảng Ninh. Nó bảo nó cũng không bao giờ quay lại Quảng Bình. Sau này còn nhớ tới nhau cứ Hà Nội, Béc Linh mà tìm. Nó trả em mấy chục nghìn đen mác công em lau bàn rửa bát ngần ấy năm. Nó lại thưởng thêm mấy chục nghìn nữa công em lau ngần ấy cái xác người chết. Nó bảo hơn trăm nghìn với nó không là cái gì. Vài triệu đối với nó cũng không là cái gì. Phá luật Việt Nam nó được mấy xào ruộng. Phá luật nước Đức thống nhất nó được mấy tài khoản ngân hàng lớn nhất Thụy Sĩ. Muốn thành công là phải phá luật. Em nghe lời nó, em ở lại Hà Nội. Em nghe lời nó, gallery em là gallery duy nhất dám phá luật. Thị trường tranh Hà Nội chỉ nhắm nhắm bán vịnh Hạ Long với chân dung tự họa cho khách du lịch nước ngoài. Gallery của em một nửa bày vịnh Hạ Long và chân dung tự họa, một nửa bày khảm trai phục vụ khách Việt Kiều. Khách Việt Kiều chỉ thích khảm trai. Mẹ bồng con, cô gái Thái, thiếu nữ Hà Nội, nai uống nước, chùa Một Cột, cầu Tràng Tiền, chợ Bến Thành, Phù Đổng Thiên Vương bay về trời, Trưng Trắc Trưng Nhị cưỡi voi ra trận, Hưng Đạo Vương đánh giặc trên sông Bạch Đằng... truyền thống cũng được, hiện đại cũng không sao, nhưng phải khảm trai. Khảm càng nhiều trai Việt Kiều càng thích. Tiền em ra sân bay, nó dặn đi dặn lại muốn thành công phải biết phá luật. Đây là chân lý. Chân lý phá luật em sống tạc dạ chết mang theo.

Đường xá ngoằn ngoèo mát hút trong màu đen. Tôi nghe rõ những bước chân sau lưng. Không quay lại tôi cũng biết là của chị ta. Tôi rút thuốc lá ra hút. Tôi tự nhắc tôi tự do mới được quá một ngày. Tôi lắc lắc túi du lịch. Không có tiếng leng keng. Tôi mở nắp túi, cho hẳn tay vào bên trong, khua khoắng một lúc vẫn chỉ thấy cái bàn chải và hộp thuốc đánh răng. Chiếc chìa khóa bây giờ nằm sâu dưới cồng. Tôi yên tâm đi tiếp. Thịnh thoảng dừng lại bấu vào tai. Tai đau

nhói. Tôi cảm đầu bước. Vừa bước vừa nhắm lại hai mươi chín thằng cùng hội nhảy tàu. Không biết bây giờ lưu lạc nơi đâu. Không biết có thằng nào phải phục vụ vợ con hơn thằng Nam Định, có thằng nào dám phá luật hơn thằng Quảng Bình. Nếu đi tiếp đến ga Bình Triệu không biết có gặp được thằng Sài Gòn. Năm năm qua tôi vẫn hút thuốc lá Thủ Đô. Thuốc lá ba số Loan nhét sẵn một bao trong túi, gặp nhà báo hay chủ gallery Loan mới đưa ra. Loan bảo đây là phương pháp quảng cáo. Thuốc lá ba số nhờ thế cũng có dịp đến tay tôi vài ba lần. Vài ba lần không đủ để tôi phân biệt ba số thật với ba số Chợ Lớn nhưng vài ba lần đủ để tôi nhớ thằng Sài Gòn. Vài ba lần đủ để tôi nghĩ nó cũng nhét sẵn một bao trong túi, gặp các đại ca nó mới đưa ra. Phương pháp quảng cáo hóa ra lan rộng toàn quốc từ thời đó. Vài ba lần đủ để tôi nghĩ tôi là cái quái gì mà nó phải áp dụng phương pháp quảng cáo. Hà Nội là cái quái gì mà Sài Gòn phải áp dụng phương pháp quảng cáo. Nó lịch sự nó gọi tôi là đại ca. Nó lịch sự nó không trả lời các câu hỏi lần thân của tôi. Nó lịch sự nó nhìn tôi im lặng mỉm cười. Hà Nội lịch sự một thì Sài Gòn lịch sự mười. Tôi có nhảy tàu vài lần mười năm cũng không chắc hiểu hết tính lịch sự của người Việt Nam .

Đêm hôm qua, trước khi tôi ra khỏi nhà, Loan vừa cười vừa nói năm năm ra Hà Nội, cô ấy học được ở người Hà Nội tính lịch sự. Nói năng đi đứng nhẹ nhàng đã đành, cảm ơn xin lỗi đã đành, đến chào về chào đã đành, chốc chốc mở miệng cười đã đành, nhưng khả năng làm như không biết, làm như không có chuyện gì xảy ra là đáng học nhất. Loan bảo chỉ những người có hộ khẩu năm năm Hà Nội mới có khả năng đó. Loan bảo người nhà quê lúc nào cũng bô bô phát biểu ý kiến, mở mồm ra là méch lòng người khác lại còn vỗ ngực tính em nó thực thà chất phác, tính em nghĩ gì nói nấy. Loan bảo chúng tôi cũng nên chia tay một cách lịch sự như những người thủ đô chính cống, chúng tôi cũng nên làm như không có chuyện gì xảy ra. Tôi cứ giang hồ cùng mấy ông của nợ. Loan sẽ thông báo cho các gallery nhớ nhớ là tôi đi ở ẩn một thời gian. Họa sĩ Hà Nội hồi này có phong trào về quê xây phủ nên chuyện ở ẩn của tôi sẽ không đặt ra vấn đề. Tôi cứ giang hồ cùng với hội nhảy tàu chuyên nghiệp. Loan sẽ thuê một thằng sinh viên năm cuối đại học Mỹ Thuật sao y bản chính năm mươi bức tranh bán chạy nhất của tôi, sau đó cứ theo kết quả mác kết tinh mà quyết cho nó nhân lên bao nhiêu lần. Loan chụp cả âm bản lẫn dương bản. Bảo đảm gallery cũng không nhận ra, khách hàng cũng không nghi ngờ, các anh nhà báo nhớ nhớ cũng không đặt câu hỏi. Chỉ cần tôi sử sự như người Hà Nội chính cống, chỉ cần tôi làm như không có chuyện gì xảy ra.

Sông không đủ rộng, nước không đủ trong, tôi cũng không đủ dũng cảm bơi sang bờ bên kia. Chị ta đứng cạnh tôi từ lúc nào. Chị ta bảo tôi đi đâu cho chị ta theo với. Chị ta càng tha thiết, tôi càng điên tiết. Tôi dập thuốc lá. Tôi hỏi chị ta có hiểu tôi cũng không biết đi đâu bây giờ không. Chị ta bảo các thị trấn từ bắc vào nam, Ninh Bình, Thanh Hóa, Vinh, Đồng Hới, Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Qui Nhơn, Phan Thiết... chị ta để tôi tự chọn.

Hóa ra chị ta cũng biết tên vài cái ga. Mặt khó đăm đăm nhưng giọng không đến nỗi. Tôi hỏi nếu tôi leo lên xe khách để leo tiếp lên Buôn Mê Thuột, rồi từ Buôn Mê Thuột leo tiếp lên Đắc Lắc, chị ta có leo tiếp được nữa không. Chị ta bảo chị ta thề không bao giờ kêu chóng mặt. Tôi hỏi nếu tôi đi cả tháng cả năm, chị ta có đi được không. Chị ta bảo chị ta sẽ lẻo đẻo theo tôi cả tháng, cả năm. Máy bay, tàu hỏa, tàu thủy, xe khách, xe ôm chị ta không bao giờ cần túi nôn và thuốc chống say sóng.

Tôi thấy giọng chị ta pha ba bốn tạp âm nhưng không đến nỗi. Tôi sợ chị ta từng rửa bát, lau bàn trong ngành đường sắt. Tôi hỏi chị ta đã làm những nghề gì. Chị ta bảo nghề chị ta là làm một bạn đồng hành lý tưởng.

Tôi hỏi lý lịch âm thực của chị ta như thế nào. Chị ta bảo mười bảy năm chè đỗ đen, óc lợn hấp nôi cơm Hà Nội ; năm năm bắp cải thịt cừu căng tin đại học tổng hợp Leningrad; mười năm sáng mì ăn liền, trưa bánh mì, tối bánh mì hoặc mì ăn liền, Paris và các vùng lân cận. Tôi thấy lý lịch ấy tôi cũng khó đạt nỗi. Tôi nhìn thấy óc lợn hấp nôi cơm, cơm thường hay cơm nếp, nôi gang hay nôi điện, là tôi nôn thốc nôn tháo. Bắp cải với mì ăn liền tôi chẳng thích cũng chẳng sợ nhưng tôi mà nhảy tàu sang được Leningrad và Paris thì tôi phải ăn hẳn trứng cá đen với pa tê gan ngỗng, bánh mì tôi bẻ làm đôi, một nửa ăn ngay cho giòn, nửa kia quấn giấy báo đút vào

túi du lịch sáng mai tàu tới Luân Đôn bỏ ra ăn nốt. Một cái bánh mì ở Luân Đôn mua được ba cái bánh mì ở Pháp, mua được ba trăm cái bánh mì ở Việt Nam.

Tôi tự nhắc không được mắt cảnh giác. Lý lịch ẩm thực của chị ta vô địch thật nhưng không chỉ họa sĩ mới có biệt tài tự quảng cáo. Tôi hỏi còn vấn đề tiện nghi. Chị ta bảo tôi chỉ nên lo lắng cho bản thân mình. Chị ta đã có thói quen gật gù ba tiếng một ngày ngay giữa những giờ buồn ngủ nhất, ngay giữa những lúc đổi xe buýt chuyển tàu hỏa gay cấn nhất. Chị ta cũng không lạ gì cảnh đang ăn cơm thì mất điện, đang tắm thì hết nước nóng, đang dưới âm độ thì lò sưởi nằm quay đơ.

Tôi nhìn chị ta nghi ngờ. Tôi đã từng ở Đồng Hới. Tôi đã biết tại sao thằng Đồng Hới đen nhất trong hội ba mươi thằng nhảy tàu chuyên nghiệp. Nhưng nhiệt độ dưới âm thì tôi chịu. Làm sao chị ta có thể lặn ra giữa ngăn đá tủ lạnh mà ngủ. Tôi hỏi chị ta là ai để tôi có thể tin được. Chị ta bảo tôi sẽ thấy, chị ta không là cái gì nhưng là bạn đồng hành dễ tính nhất.

Tôi bảo chị ta có điều kiện gì thì cứ đặt. Chị ta bảo đi đâu cũng được nhưng không đến Chợ Lớn. Tôi nhún vai. Tôi chẳng có lý do nào để đến Chợ Lớn. Chị ta bảo làm gì cũng được nhưng không biến tôi thành thuy. Tôi hỏi thuy là cái gì. Chị ta bảo thuy là điều bí ẩn chứa những điều bí ẩn. Chỉ phút hấp hối chị ta mới hiểu được thuy. Tôi nhún vai. Có sống tới một trăm tuổi tôi cũng còn nhiều điều chưa kịp hiểu.

Sông không đủ rộng. Nước không đủ trong. Tôi cũng không đủ dũng cảm bơi sang bờ bên kia. Chị ta bảo tôi đi đâu cho chị ta theo với. Chị ta tha thiết. Mặt khó dăm dăm nhưng giọng không đến nỗi. Tôi bỏ thuốc ra hút.

Chúng tôi leo lên đò, đi bộ thêm một ngày nữa, hai ngày nữa, một tuần nữa, rồi bao lâu tôi cũng không biết. Tôi không nhất thiết phải biết. Chị ta cũng không hỏi. Ngần ấy ngày qua không mở miệng nói câu nào. Chúng tôi bước mãi miết. Ngày đi đêm nghỉ. Những con sông ở lại sau lưng. Những cánh rừng ở lại sau lưng. Hà Nội đã hoàn toàn ở sau lưng.

Chương 8

Chủ nhật bốn giờ chiều. Hấn gọi điện. Hấn hỏi hỏi này không thấy thằng Vĩnh đến chơi với thằng Paul và thằng Arthur. Tôi chưa biết giải thích thế nào. Hấn lại bảo có viết thì đừng kể chuyện người quen. Bạn bè mày ở trong nước đọc Made in Vietnam đều không hài lòng. Con bạn thân nhất của mày gọi điện đến khóc lóc với bố mẹ mày, yêu quý nhau gì mà viết về nhau như thế, mày ghi hẳn tên họ nó, cơ quan nó vào đấy, lại còn bịa ra một đống chuyện loãng quãng, nó sợ nó chẳng dám cho ai đọc, chồng nó nó dẫu đầu tiên, nó sợ chồng nó cũng hiểu lắm. Ông hàng xóm nhà mày, viện trưởng viện nào không biết, hằm hằm vào nhà không thềm gõ cửa, hằm hằm bảo bố mẹ mày rằng mày ở Pháp thất nghiệp hay sao mà lòi chuyện ông ấy phát biểu trên vô tuyến ra kể lể để nhân viên trong viện nhìn thấy ông ta là bụm miệng cười. Ông ấy dọa sẽ lòi mày ra kiện. Ông ấy dọa sẽ lòi cả nhà xuất bản của mày ra kiện. Ông ấy bảo chủ nghĩa tư bản mới không trị được các nhà văn, mới bó tay trước cái lối tự do du đặng. Ông ấy sẽ chứng minh tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội. Tin này tôi biết rồi. Bố mẹ tôi đã kể từ lâu. Bố mẹ tôi phải xin lỗi con bạn thân của tôi, phải hứa với ông hàng xóm viện trưởng sẽ viết thư khuyên nhủ tôi. Bố mẹ tôi giữ lời. Bố mẹ tôi bảo thừa thời gian thì bỏ luận án ra mà bảo vệ. Bảo vệ luận án xong vẫn thừa thời gian thì cùng hấn về Việt Nam để ra mắt họ hàng, nhân tiện trình bằng mới. Một công đôi việc như thế càng có ý nghĩa. Đám cưới như thế càng có ý nghĩa. Bây giờ phố nào chẳng có một cái máy phô tô cốp pi, bố mẹ tôi sẵn sàng đứng từ sáng đến tối để nhân luận án của tôi thành vài trăm bản. Mỗi thiệp mời kèm một luận án cao học. Ba tiếng ở khách sạn tôi sẽ đứng lên thuyết trình đề tài nghiên cứu, cứ áo choàng đen, mũ đen mang về mà diện lại, đỡ mắt công may áo dài trắng, khăn voan trắng. Ban tổ chức cũng đỡ mắt công mời dàn nhạc, mời người hướng dẫn chương trình, mời người giới thiệu quan khách. Quan khách cũng hài lòng vì không những no sậm bánh và bánh ga tô mà còn được hẳn một gói kiến thức cao học Pháp mang về, hôm sau giới giáo sư tiến sĩ Hà Nội mở ra thế nào cũng bùng lên

vài cuộc tranh luận, tranh luận bức xúc đến nỗi vị nào cũng nhờ báo điện tử tiếng Việt làm trọng tài, một tháng liền các báo sẽ tranh nhau đưa đôi lời nhận xét cùng luận án cao học Pháp. Đám cưới của tôi với hắn sẽ lên trang đầu của tất cả hệ thống thông tin đại chúng. Đâu đâu người ta cũng sẽ nhất loạt ca ngợi cô dâu chú rể vui duyên mới không quên học tập. Ba mươi chín năm hy sinh của bố mẹ tôi sẽ được bạn đọc cả nước công nhận, được đảng và chính phủ tuyên dương. Họ hàng, đồng nghiệp, người quen cứ g □? là lại khoe hộ đám cưới đặc biệt nhất, trí thức nhất Hà Nội. Tôi không dám đọc hết thư của bố mẹ tôi. Càng ngày tôi càng gờm trí tưởng tượng của bố mẹ tôi. Bố mẹ tôi xứng đáng vào vài tiểu thuyết nữa. Tôi bảo hắn hay là mày kể chuyện Rennes cho tao viết thử. Hắn trả lời hắn cũng hải làm nhân vật của tôi. Hắn hải tôi bịa ra một đồng chuyện loăng quăng rồi ghi hắn tên họ hắn, cơ quan hắn cho người khác đọc. Bố mẹ tôi, ông hàng xóm viện trưởng, con bạn thân nhất của tôi, tôi còn chẳng tha nữa là hắn. Hắn là tư bản hắn biết kiện tôi, kiện nhà xuất bản của tôi ở đâu. Hè tới hắn vừa ló ngó trước cổng nhà tôi ở Hà Nội, bố tôi chưa kịp vác xe đạp lên gác, mẹ tôi cũng chưa kịp pha nước chanh, một anh X hay Y sẽ nhanh nhẩu chạy lại hỏi hắn nơ đen âu phục đen đầu không diện, ô tô trắng đầu không đi, cưới chưa mà sao không thấy gửi giấy mời kèm luận án cao học của bà xã. Chưa kể, nghĩ hè rồi rồi tôi lại lôi sách ra dịch, một nhà xuất bản be bé đang cần vài cây viết ếch dô tích sẽ gặt bữa một cái, in bữa một cái ra vài trăm bản, bày bán ở bên tàu điện ngầm. Đồng nghiệp của hắn một ngày ba tiếng trong phương tiện công cộng, chống cự các cơn buồn ngủ, phải tìm cái gì đấy mà bắt hai con mắt làm việc. Một trăm người thế nào cũng có một người rơi vào cuốn sách của tôi. Lướt qua mấy trang chỉ chút tên Việt Nam giống nhau như đúc, tự nhiên vấp phải một cái tên Pháp thế là dừng lại, thế là đọc, thế là bật máy di động kể cho một đồng nghiệp khác. Đồng nghiệp khác cũng đang vật vã chống cự một cơn buồn ngủ, nghe xong chợt tỉnh như sáo, bật di động lên gọi cho một đồng nghiệp khác nữa. Một tiếng sau, hắn chưa kịp chui ra khỏi ga tàu điện ngầm, năm mươi đồng nghiệp đã nhào đến, mười hai lần đi Việt Nam thật à, từ Bắc vào Nam thật à, xe máy Liên Xô thật à, quen tất cả các nhân viên điện đài thật à. Hắn chưa biết đỉnh chính thế nào thì năm mươi đồng nghiệp khác lại nhào vào, chúng mày đều đã có gia đình trước thế cũng không sao, thế lại càng mừng, càng thông cảm cho nhau, không nên câu nệ quá. Chúng mày nên tính đến chuyện chính thức hóa, nên về ở với nhau, gia đình nên có vợ có chồng, con cái nên có bố có mẹ. Hắn toát cả mồ hôi. Hắn đề nghị tôi tha cho hắn. Hắn chê lòng độ lượng của tôi chưa bằng cái lỗ kim, sợi chỉ cũng không chui lọt. Hắn quả quyết bố mẹ của Phượng chính là bố mẹ tôi. Hắn bảo chi tiết cụ ông cụ bà rú nhau tắm chung cho đỡ bị sặc nước là chi tiết ác nhất. Tôi phì cười. Tôi cũng không nhớ chi tiết ấy, bố mẹ tôi quả thực mà tắm chung với nhau thì đáng yêu biết bao. Hắn bảo mày loăng quăng thế nào thì loăng quăng nhưng đừng quên mấy cái dấu chấm để đọc giả còn được xuống hàn nghỉ ngơi, cũng đừng quên mấy trang lại làm một chương để đọc giả có dịp đếm từ một đến mười. Tôi phì cười. Tôi cũng không ngờ đọc giả yêu cầu cao đến thế. Hắn bảo mày loăng quăng thế nào thì lằng quằng đừng để các nhà phê bình đội cho cái mũ phản kháng, đội mũ ấy không về thăm bố mẹ được đâu. Tôi phì cười. Tôi cứ tưởng các nhà phê bình không nhanh trí bằng ủy ban chống gián điệp của bộ Nội Vụ. Hắn bảo mày cho thằng nhân vật chính của l'm yellow đi từ Bắc vào Nam cũng được nhưng đừng thuê cho nó xe máy Liên Xô, đừng biến tao thành nó, tao đề nghị mày tha cho tao. Tôi phì cười. Tôi có ý định cho người quen này người quen kia vào tiểu thuyết nhưng chưa bao giờ tôi nghĩ đến hắn. Tôi giật mình. Làm sao hắn đã đọc được tiểu thuyết mới của tôi. Tôi còn chưa viết xong. Tôi còn chưa đưa cho nhà xuất bản. Thằng Hao Peng bảo thằng Vĩnh là Bắc Kinh tài tình lắm. Bắc Kinh năm 2000 đã chế tạo được một con vi khuẩn lưỡng tính chui đầu cũng lọt. Bắc Kinh nhân nó ra một tỉ để thả vào một tỉ máy vi tính trong và ngoài lãnh thổ Trung Hoa. Tháng nào cũng tóm được mấy chục vi tính đang truyền bá tự do dân chủ đa ngôn đa đảng, Bắc Kinh vừa nhận huân chương vàng giải Đàn áp Internet do hội Phóng viên không biên giới trao tặng. Hay hắn làm việc cho Bắc Kinh. Hay Bắc Kinh biết tôi họ Âu nên ra lệnh cho hắn thả một con vi khuẩn vào máy của tôi. Hay mười hai lần ra Bắc vào Nam bằng xe máy Liên Xô hắn đã kịp thời thành nhân viên phản gián của Hà Nội. Hà Nội mới mua lại của Bắc Kinh một con vi khuẩn lưỡng tính năm 2000, mang về

nhân lên thành tám mươi triệu rồi thả vào tám mươi triệu cái máy vi tính trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam. Tôi chưa có biểu hiện gì, tôi loăng qua loăng quăng, nhưng nhiệm vụ của hấn là theo dõi sát. Hấn đọc hết những gì tôi đã viết. Hấn nhớ những chi tiết mà tôi cũng không nhớ. Hấn phê bình cả văn phong của tôi. Hấn còn định mớm cho tôi ý này ý kia. Chủ nhật nào hấn cũng rủ tôi chạy ba vòng công viên Belleville chẳng qua để kiểm tra thông tin. Năm nào hấn cũng ghé nhà bố mẹ tôi ở Hà Nội cũng không phải vì bố tôi vác xe đạp lên gác thành thạo hơn các chủ nhà khác hay nước chanh của mẹ tôi nhiều đường nhiều đá hơn mấy nghìn hàng nước chanh đá của Hà Nội. Tôi tự nhủ phải vô cùng cảnh giác với hấn. Tôi nói sang chuyện khác. Nói sang chuyện khác là chuyên môn của tôi. Tôi bảo trên vô tuyến tao thấy Rennes nhà mày có cái trường đại học tổng hợp to vật vãi, sinh viên suốt ngày biểu tình, giáo viên còn vỗ tay hoan nghênh, cả sinh viên lẫn giáo viên đều thuộc diện khó trị, cánh hữu cũng ngán, cánh tả cũng gờm mặt. Hấn hào hứng tao học ở đấy bốn năm. Bốn năm đẹp nhất đời tao. Tao gặp Hélène ngay từ hôm đầu tiên. Hai tháng sau bọn tao ăn hỏi, hai năm sau có thằng Paul, hai năm sau đấy nữa có thêm thằng Arthur. Hai vợ chồng thay nhau xuống đường chống chính phủ, thay nhau đến lớp, thay nhau lên thư viện, thay nhau trông con, đi chợ, nấu cơm, dọn nhà. Hôm nhận bằng tốt nghiệp, vợ bé thằng bé, chồng bé thằng lớn. Lần nào đi xin việc, vợ cũng đứng đợi chồng, chồng đứng đợi vợ, thằng bé trên tay, thằng lớn dưới đất. Thằng bé được ba tháng, thằng lớn hơn hai tuổi, cả nhà bốn người nằm ngay trước cổng trường đòi thủ tướng phải cách chức bộ trưởng Giáo Dục đương thời. Sinh viên toàn trường lũ lượt mang sữa, mang tã cho thằng Arthur, mang nước, mang đồ chơi cho thằng Paul. Các kênh truyền hình liên tục đòi phỏng vấn, báo chí cũng xin viết mấy bài. Hélène và tao nhất định chỉ trả lời phóng viên địa phương. Đến trưa đã thấy ảnh nhà tao lù lù trên báo Le Monde. Đến chiều cảnh sát phải mang xe đến chở cả bọn về nhà. Tao và Hélène ôm nhau cười sằng sặc. Hai thằng con không hiểu gì cũng cười sằng sặc. Tôi không kịp cản hấn. Hấn nói không ngừng. Tôi ngại nghe chuyện riêng của hấn sau này lại phải kể cho hấn chuyện riêng của tôi để hấn làm báo cáo ba trang gửi lên Bắc Kinh. Nhưng hấn có vẻ bị kích động. Hấn vào cơn nói. Sống với nhau thêm hai năm nữa, bọn tao ra tòa. Hélène bảo tao ngáy to, hút thuốc lá nhiều, tắm không xoa xà phòng, hắt xì hơi không biết lấy tay che mũi cũng không biết mở miệng xin lỗi người đối diện. Hélène bắt tao phải bỏ những thói quen ấy. Tòa cho hai năm thử thách nhưng Hélène chỉ chấp nhận sáu tháng. Tháng thứ bảy Hélène dọn đi. Mỗi một cái va li nhỏ. Không cho địa chỉ mới. Ba bố con tao ở lại căn hộ. Con mèo cũng ở lại. Một năm sau, tao ra tòa một mình. Hélène không đến. Tao đợi đến tối mịt mà Hélène không đến. Người ta bảo phải hoãn. Người ta cho một cái hẹn nữa. Lần ấy vẫn chỉ mình tao có mặt. Người ta lại cho một cái hẹn nữa. Quá tang ba bận. Bây giờ hồ sơ xếp lại hấn rồi. Tao không biết Hélène ở đâu. Ba bố con khăn gói lên Paris. Bố mẹ tao khóc lóc cả tháng trời, một mực quen ai trên ấy mà lên. Căn hộ trả lại chủ nhà. Căn hộ ấy tao đã tìm thấy trong mục rao vặt ở kí túc xá. Chủ nhà muốn cho sinh viên thuê. Sinh viên mà lại có chồng có vợ có con thì càng nghiêm chỉnh, càng được ưu tiên. Căn hộ ấy tao lau dọn nửa ngày rồi đến nhà hộ sinh đón Hélène và thằng Paul. Căn hộ ấy có ba phòng ngủ. Hélène bảo thằng Paul ở một phòng, còn phòng kia cho em nó. Khi thằng Arthur ra đời, Hélène lại bảo hai anh em chung một phòng còn phòng kia cho em của chúng nó. Thời gian bọn tao ở đấy, căn phòng lúc nào cũng bỏ không. Sau này tao lên thư viện hỏi Freud. Freud bảo Hélène mắc chứng sợ sinh nở. Con người ta cứ sợ cái gì thì hay bị cái đó ám ảnh. Hélène đang chữa thằng Paul đã nghĩ đến thằng Arthur, rồi đang chữa thằng Arthur lại nghĩ đến đứa con khác. Trong sáu năm ở với tao, Hélène chuẩn bị quần áo đồ dùng cho sáu đứa trẻ sơ sinh. Căn phòng thứ ba lúc nào cũng bỏ trống nhưng Hélène vẫn lo không đủ chỗ cho bốn đứa con tiếp theo. Freud giải thích đến đâu tao thương Hélène đến đấy. Tao không biết Hélène ở đâu. Tao không hỏi bố mẹ vợ tao. Tao cũng không bảo thằng Paul và thằng Arthur hỏi ông bà ngoại chúng nó. Các cụ hỏi đầu hay gọi điện lắm, lần nào cũng khóc lóc, lần nào cũng bắt trả lời Noel ba bố con có trang trí cây thông không, mấy tháng hè ba bố con có đi tắm nắng không, những lúc hai thằng cùng sừng hống thì tao biết nhờ cậy ai, sinh nhật chúng nó tao có biết đường mang bánh ga tô đến lớp để cô giáo cắm mấy cái nến cho chúng nó thổi. Tao đoán các cụ cũng không biết Hélène ở đâu. Tao đoán

các cụ cũng muốn hỏi tao Hélène ở đâu. Những gì liên quan đến Hélène tao giữ lại hết. Đôi dép đi trong nhà, chiếc khăn tắm, lọ nước gội đầu còn một nửa, hộp phấn chưa bao giờ mở nắp, thỏi son vệt một góc, bình nước hoa cạn tới đáy, tao cho vào một hộp, quần áo quá mốt, giày mùa đông, sách ôn thi, bưu ảnh cũ, tao xếp vào bốn hộp nữa. Năm hộp đánh dấu thứ tự cất ngay cạnh giường ngủ, đến căn hộ mới ở Paris cũng vẫn ngay cạnh giường ngủ. Những tháng đầu khi Hélène đi, trong hòm thư ngày nào cũng có một cái đề tên Hélène. Những năm sau ít dần. Bây giờ thì chẳng ai còn viết cho Hélène. Ngay cả quảng cáo người ta cũng không gửi cho Hélène. Bây giờ mở hòm thư ra chỉ thấy tên ba bố con với một đồng ca-ta-lô, giày đàn ông, tất đàn ông, quần đùi đàn ông, nước hoa đàn ông, cắt tóc đàn ông, cắt móng tay móng chân đàn ông, viagra, xì gà, bao cao su, xe máy phân khối lớn. Mười hai năm qua, tao chỉ sợ Hélène tới bất ngờ mà ba bố con không ai có nhà. Một lần, hỏi còn ở Rennes, đi làm về tao phát hiện con mèo cẳng bụng nằm một góc. Mười tiếng tao ở cơ quan, thằng Paul ở mẫu giáo, thằng Arthur ở nhà trẻ, ai vào đây mà cho nó ăn được. Tao bấm điện thoại hỏi bố mẹ tao. Tao qua gõ cửa nhà bà hàng xóm. Tao xuống nói chuyện với ông gác cổng. Tao sang đường gặp hai vợ chồng người láng giềng đối diện. Tao bắt đầu nghi ngờ. Hélène quý con mèo lắm. Hélène mua nó ngày bọn tao ăn hỏi. Về đến nhà, bao giờ Hélène cũng cho con mèo ăn trước, sau đấy mới chuẩn bị cơm nước cho cả nhà. Mười hai năm qua tao chỉ sợ Hélène gõ cửa, gõ đến nửa tiếng mà không ai ra mở. Hélène rất sợ phải đứng ở ngoài. Hélène rất sợ phải ở một mình. Sáu năm chung sống tao chưa bao giờ để Hélène ở nhà một mình quá một ngày. Sau khi tốt nghiệp, tao hay phải đi tỉnh khác công tác. Có lần tao lái ô tô suốt đêm để về với Hélène. Tao chỉ lo Hélène đang nằm ôm con mèo khóc, thằng Paul và thằng Arthur không hiểu chuyện gì cũng khóc theo, ba mẹ con và con mèo khóc đến sáng. Từ ngày Hélène bỏ đi, tao hay mơ thấy Hélène nằm khóc trong căn hộ mới, tao không biết ở đâu, một bên là con mèo, một bên là sáu đứa trẻ sơ sinh. Tao lên thư viện hỏi Freud. Freud bảo lúc còn bé Hélène bị mèo cắn. Con người ta cứ sợ cái gì thì hay bị cái ấy ám ảnh. Hélène bắt đầu dọn đến ở với tao là phải rử một con mèo về ở chung, Hélène chiều chồng chiều con một thì phải chiều con mèo mười. Sáu năm ròng rã, Hélène không chịu nổi. Hélène bỏ cả mèo cả tao cả hai thằng con mà đi. Freud giải thích đến đâu tao thương Hélène đến đấy. Tao không biết bây giờ Hélène ở đâu. Danh bạ điện thoại mười hai năm nay ghi tên họ của cả ba bố con để Hélène có tìm thì thấy ngay. Máy nhắn tin tự động bật khi chuông điện thoại kêu lần thứ ba. Đi nghỉ hè Việt Nam, tuần nào tao cũng gọi điện kiểm tra. Nhưng Hélène không bao giờ gọi. Mười hai năm không gọi một lần nào. Tao không cần biết bây giờ Hélène ở đâu, với ai. Nhưng tao muốn gặp Hélène. Chỉ để hỏi sao Hélène không gọi. Mười hai năm không gọi một lần nào. Bạn bè bây giờ chẳng còn ai nói đến Hélène. Chúng nó đã kịp cưới mấy lần, li dị mấy lần, chuyển mấy thành phố. Chúng nó chẳng còn thời gian đâu mà nhớ chuyện của tao. Con cái chúng nó có lần tưởng thằng Paul và thằng Arthur là con nuôi của tao. Hàng xóm láng giềng nhìn bọn tao nghi ngờ. Trong rạp chiếu phim, ngoài bãi biển, giữa siêu thị, trước cổng trường, dưới tầng hầm đỗ xe người ta nhìn bọn tao nghi ngờ. Vô tuyến cả tháng nay rầm rĩ chuyện đồng tính luyến ái đòi quyền lập gia đình, nhận con nuôi. Thằng Paul bảo nó không muốn đi với tao nữa. Thằng Arthur bảo nó thích đi với anh nó hơn với tao. Chúng nó cũng chẳng còn nhớ Hélène. Chúng nó bảo ba chín tuổi tuần nào cũng chạy ba vòng công viên Belleville, tao vẫn còn khả năng lấy vợ. Chúng nó bảo lấy vợ đi cho chúng nó đỡ phải lo, vứt năm cái hộp của vợ đi cho phòng ngủ rộng ra tí nào hay tí ấy. Chúng nó bảo phải quên đi mà sống. Chân lý đấy. Phải quên đi mà sống. Tao lên thư viện hỏi Freud. Freud bảo tao sợ mất Hélène. Con người ta cứ sợ cái gì thì bị cái đấy ám ảnh. Sáu năm chung sống tao chỉ nghĩ đến lúc Hélène bỏ đi. Sáu năm chung sống tao chỉ đợi ngày ra tòa. Freud giải thích đến đâu, tao thương Hélène đến đấy. Hấn kể hết câu ấy thì dừng. Tôi định bảo chuyện riêng của hấn cảm động, tình yêu của hấn cao đẹp, Freud giải thích tài tình, nhưng chẳng biết đến bao giờ tôi mới đủ tài năng để đưa chúng vào tiểu thuyết. Hấn không muốn làm nhân vật của tôi nhưng nếu hấn có đề nghị bây giờ thì tôi cũng đành từ chối. Cuối cùng tôi chỉ nói hóa ra bọn mình bằng tuổi, hóa ra vợ chồng mày cũng chia tay nhau cách đây mười h i năm, hóa ra mày đến Paris ở cùng thời gian với tao, mười năm rồi đấy, thời gian như tên lửa. Hấn im lặng. Tao

thấy cái tên Hélène rất đẹp. Hấn im lặng. Tao đoán Hélène mắt rất xanh. Hấn im lặng. Tao đoán con mèo mắt cũng rất xanh. Hấn im lặng. Tôi chào hấn. Chào xong, đặt máy xuống mới biết đã quên hỏi chủ nhật tuần sau có chạy ba vòng công viên Belleville không...

Chương 9

Chủ nhật tuần sau sinh nhật thằng Vĩnh. Thụy hứa gọi điện cho nó khi nó mười hai tuổi. Thằng Vĩnh bảo tôi nó không muốn mời ai, thằng Hao Peng nó cũng không mời. Nó sẽ dậy từ sớm để đợi điện thoại của Thụy, từ sớm đến đêm. Chợ Lớn ban đêm còn tấp nập hơn ban ngày. Chợ Lớn kí hợp đồng, ăn cao lâu, đến sàn nhảy, chơi mạt chược ban đêm. Chụp ảnh cũng ban đêm. Tắm ảnh đen trắng tôi ngắm Thụy. Thằng Vĩnh ngắm hai cái đèn lồng. Nó bảo hai cái đèn lồng đỏ rực. Chợ Lớn nhà nào cũng treo hai cái đèn lồng đỏ rực. Chợ Lớn không sợ nhà máy thủy điện Trị An chạy hết công suất. Chợ Lớn nhường cho Hà Nội với Sài Gòn toàn quyền chiến tranh, thống nhất, cấm vận, đổi mới. Hà Nội với Sài Gòn mất mấy triệu sinh mạng để kí hiệp định Genève, mười tám năm sau lại mất mấy triệu sinh mạng để kí hiệp định Paris. Chợ Lớn mười tám năm ấy kí được mười tám nghìn cái hợp đồng, cư mang được mười tám triệu người Việt gốc Hoa. Chợ Lớn nhường cho Hà Nội với Sài Gòn toàn quyền lãnh đạo chính trị. Chợ Lớn xin ngồi một góc quận Năm quyết định kinh tế cả nước. Thằng Vĩnh say sưa nói về Chợ Lớn. Nó bảo Chợ Lớn là Chinatown quan trọng nhất Á châu, Chợ Lớn có quyền lực tối cao với các Chinatown Lào, Căm Bốt, Thái Lan, Nê Pan, Miến Điện, Nam Dương, Mã Lai, Đại Hàn, Nhật Bản. Nó hỏi tại sao ngày ấy tôi không lên tàu vào Chợ Lớn để bây giờ nó đỡ phải đến phố Tolbiac học tiếng Hoa, học năm năm vẫn chẳng bằng thằng Hao Peng bập bẹ năm tháng ở nhà trẻ Hàng Châu. Tôi không biết trả lời thế nào. Tôi chưa bao giờ kể cho nó về chuyến đi của Thụy. Tôi chỉ đem chuyện người khác ra kể lằng quằng nhưng tôi không dám kể cho nó về chuyến đi của Thụy. Thằng Vĩnh im lặng. Mười hai tuổi nó đã biết dừng lại đúng lúc. Nó không hỏi xem tôi và Thụy chủ nhật tới có nói chuyện điện thoại với nhau không. Trong đầu nó, chúng tôi là hai cá thể độc lập. Tôi là hiện tại còn Thụy là tương lai. Tôi là mẹ còn Thụy là bố, không cần thiết phải trộn với nhau làm một. Trong đầu nó, tôi là nước Pháp còn Thụy là Chinatown. Tôi là điểm khởi hành còn Thụy là cái đích phải đến. Tôi là ba con chim quay húng liu trưa chủ nhật, là bát canh rau đay mồng tơi những hôm đau họng, là trường cấp hai mỗi năm phải lên một lớp, là hai giờ tiếng Hoa một tuần phố Tolbiac, là lớp Kông Phu có ba vợ sư luyện mười lăm đồ đệ, mỗi quý phải thay một đai. Thụy là cuộc nhảy dù xuống Bagdad sáu năm nữa, là chân đai diện công ty Tai Feng tại vùng Vịnh, là hai nghìn cộng đồng Hoa kiều, là quốc gia không biên giới, là Paris New York Luân Đôn gộp lại. Tuổi thơ của tôi là một tấm ảnh gia đình vĩ đại. Mười hai tuổi, thằng Vĩnh hiểu bố mẹ nó là hai cá thể hoàn toàn độc lập. Tuổi thơ của tôi là cốc hè đồ đen nấu kẹo mậu dịch, là bộ óc lợn hấp nồi cơm, là những điểm mười, những lời khen trong học bạ. Mười hai tuổi thằng Vĩnh biết món chim quay Tạ Hiền, biết hộ chiếu Trung Hoa sáu năm nữa sẽ quan trọng nhất. Tuổi thơ của tôi không có một khe hở cho sở thích cá nhân. Mười hai tuổi thằng Vĩnh bắt đầu chọn lựa giữa bố và mẹ, giữa Thụy và tôi. Nó tránh nói với tôi về Thụy. Tôi ngờ nó cũng tránh nói với Thụy về tôi. Tôi không hiểu tuổi thơ của tôi và tuổi thơ của nó cái nào hạnh phúc hơn cái nào, tôi và nó ai may mắn hơn ai. Từ nhà trẻ đến mẫu giáo, thằng Vĩnh chỉ thấy Thụy qua tấm ảnh đen trắng. Nó không nói về Thụy. Nó cũng không bao giờ hỏi về Chợ Lớn. Tất cả bắt đầu từ khi tôi cho nó đi học tiếng Hoa. Tất cả hoàn thiện khi tôi mua vé cho nó về Việt Nam nghỉ hè. Mồng một tháng chín, ra đón nó ở sân bay, tôi tưởng gặp lại Thụy hai mươi ba năm trước. Tóc nó cắt cao, mắt nó xếch. Buổi tối, tôi mang chăn gối ra đi vắng. Chủ nhật sau Thụy sẽ gọi điện cho thằng Vĩnh. Thụy sẽ bấm số máy của tôi, số máy duy nhất tôi có từ ngày sang Pháp. Hay Thụy sẽ sang Pháp. Tại sao Thụy lại không sang Pháp. Chợ Lớn có quyền lực tối cao với các Chinatown châu Á. Thế kỉ hai mốt, Chợ Lớn muốn vươn tay đến những vùng đất mới. Chợ Lớn cao tay hơn cả Hoa Kỳ lẫn Bruxelles. Trong lúc Hoa Kỳ đang mải đánh nhau vì mấy cái mỏ dầu ở vùng Vịnh còn Bruxelles đang bận giúp mười chính

phủ châu Âu đổi tiền sang Euro, Chợ Lớn sẽ là người đầu tiên đặt chân vào thành trì hậu Nga Xô Viết. Chợ Lớn cử Thụy sang Paris nghiên cứu quận Mười Ba để thiết kế một trăm ba mươi cái quận Mười Ba trên toàn bộ lãnh thổ quốc gia rộng nhất thế giới, hơn mười bảy triệu cây số vuông kéo một mạch từ châu Âu sang châu Á, từ biển Ban-tích đến Thái Bình Dương, gần một thế kỉ mãi làm anh cả phe xã hội chủ nghĩa đến bây giờ phải bán cả kim cương với tàu vũ trụ để nhập bắp cải và thịt cừu về mà ăn, nhập bia Heineken với rượu Vodka về mà uống. Chủ nhật tuần sau, Thụy sẽ bảo thằng Vĩnh ra đón Thụy ở Charles de Gaulle. Thằng Vĩnh sẽ đặt đồng hồ báo thức bốn giờ sáng, nhưng chưa đến ba giờ đã lồm cồm bò dậy. Nó sẽ rủ cả thằng Hao Peng đi cùng. Hai thằng hai bó hoa. Tắc xi đưa ra sân bay. Chúng nó vào tìm Thụy, mang hành lý ra, lại tắc xi đó đưa về Paris. Thụy sẽ ở khách sạn Đông Phương Hồng ngay trong khu Belleville. Nó sẽ xin nghỉ học hai tuần. Cô giáo chủ nhiệm sẽ lên gặp thầy hiệu trưởng. Hai người bàn bạc cả buổi chiều rồi cũng nhất trí rằng đòi hỏi của nó hợp tình hợp lý. Hàng ngày nó sẽ đưa Thụy lên quận Mười Ba bằng xe buýt. Bỏ vé tuần, con vé tháng. Bỏ xách cặp, con đeo ba lô. Bỏ com lê ca vát, con sơ mi trắng quần đen không một nếp nhàu. Nếu Thụy chưa có Xnh để dán vào vé tuần thì nó sẽ dẫn Thụy ra máy tự động. Nhét bốn đồng euro. Đợi một lúc được bốn cái chân dung 3X4. Nó cũng sẽ nhắc Thụy kí tên vào bên dưới để máy ông kiểm vé đừng bắt nộp phạt gấp đôi, quên ví ở nhà sẽ bị chuyển cho cảnh sát xử lý, cảnh sát trong mọi tình huống đều biết cách xử lý, cảnh sát sẵn sàng hộ tống về tận nhà, lật đật, mở ngăn kéo tìm cái ví bỏ quên. Thằng Vĩnh sợ nhân viên khách sạn Đông Phương Hồng cầu nhàu vì phải xếp lại đệm, đóng lại ngăn kéo cho Thụy nên sau khi thấy tận mắt vé tuần của Thụy đã dán ảnh và kí tên, nó sẽ cẩn thận cất cả hai cái vé vào túi quần đùi, kẻ cấp Paris lão luyện đến đâu cũng không lằn nổi vị trí hiểm hóc ấy. Sáu mươi phút trên xe buýt, mỗi ngày hai lần, thằng Vĩnh sẽ có dịp chỉ cho Thụy thấy quán ăn Hoa kiều nổi tiếng nhất Belleville nhờ ba lần được mang ba con chim quay húng liu và ba bộ da vịt ra đãi tổng thống Mitterrand. Khi xe đi ngang qua quảng trường Cộng Hòa, nó cũng không quên bảo Thụy đây là nơi dân Pháp thường đến tụ tập để biểu tình. Cả tháng năm, tháng sáu năm ngoái trường nó đóng cửa vì các thầy các cô đình công. Nó không biết là tôi có muốn đến quảng trường Cộng Hòa hay không nhưng nó bảo hai mẹ con chung nhau cái thẻ cư trú mấy ngày nữa hết hạn. Nếu tôi bị bắt vào đồn cảnh sát, ai là người mang giấy tờ đến đảo Cité, đóng năm mươi euro mà gia hạn thêm mười một tháng hai mươi chín ngày. Ngay trên quảng trường Cộng Hòa, nhất định thằng Vĩnh sẽ chỉ cho Thụy một ngôi nhà cổ rất đẹp và giải thích đây là siêu thị Tati mỗi năm nhập về một triệu đôi tất châu Á, áo thun, mũ len, khăn mặt bông, tháp Eiffel, giày vải, tất cả đều châu Á để khách du lịch châu Á mang về châu Á làm quà. Bà nội nó sang họp với đại diện Tại Feng ở Paris một tuần. Bà nội nó cũng ghé Tati một ngày mua cho ông nội nó một cái ca vát để mùa đông ông nội nó quàng vào cổ cho đỡ sưng họng và một cái tháp Eiffel bằng nhôm để ông nội nó buộc vào chìa khóa ô tô vì ông nội nó mới có ô tô ba năm nay mà đã ba mươi lần phải thuê thợ đến phá cửa. Cách quảng trường Cộng Hòa một cây số, giữa địa phận quận Ba và quận Hai, thằng Vĩnh sẽ nắn nỉ ông lái xe buýt chạy chậm lại một chút để Thụy kịp thấy Chinatown tí hon của dân làng Hàng Châu nhà thằng Hao Peng. Thằng Hao Peng kể các công ty du lịch không tận tình đến nơi đến chốn, đã mua vé máy bay cho dân làng nó tới Charles de Gaulle lại quên không cử nhân viên đến đảo Cité xếp hàng xin mấy cái thẻ cư trú để dân làng nó sang Pháp mà toàn phải sống dưới tầng hầm, ban đêm mới dám chui ra ngoài tập Tài Chí Chuẩn. Thằng Hao Peng kể các chủ thầu may mặc cũng không tận tình đến nơi đến chốn, đã bung máy khâu xuống tầng hầm để dân làng nó đập cho đỡ buồn ngủ lại quên không biếu các bà gác cổng mấy cái vá dính hạt cườm nên các bà ấy tháng nào cũng gọi điện đề nghị cảnh sát Pháp gửi xe ô tô đến đón năm chục dân làng nó ra sân bay. Mỗi Bắc Kinh là tận tình đến nơi đến chốn. Bắc Kinh kí hẳn công hàm hợp tác với bộ Nội Vụ cộng hòa Pháp. Bộ nội vụ cộng hòa Pháp chỉ cần tiễn dân làng nó lên máy bay, máy bay cất cánh là hoàn thành nhiệm vụ, các khoản còn lại Bắc Kinh lo hết. Bắc Kinh sẽ mang ô tô du lịch gắn máy lạnh ra tận cửa máy bay, xách hành lý đặt vào thùng xe, biếu mỗi người một con chim quay với một chai Coca Cola, sau đó lái xe một mạch tới cổng làng Hàng Châu, trả ai vào nhà nấy, đóng cửa lại rồi mới quay về Bắc Kinh. Thằng Vĩnh sẽ còn

chỉ cho Thụy nhiều thứ nữa. Nào là hiệu sách Phénix trên đại lộ Sébastopol cô bán hàng cứ gặp nó đến mua sách giáo khoa tiếng Hoa là hỏi tin tức Chợ Lớn. Nào là khu trung tâm Châtelet nhiều rạp chiếu phim nhất, có một rạp be bé chuyên chiếu phim nguyên bản tiếng Hoa, một lần nó và thằng Hao Peng phải vẽ ria, đeo kính, chống ba toong thì bà kiểm vé mới cho vào xem Jacky Chan lại còn hỏi mắt mũi các ông như thế ngồi xa có nhìn thấy gì không. Nào là kè sông Seine không bán gì ngoài sách cũ, cách đây lâu lắm nó tìm được một quyển sổ tay ghi toàn tiếng Hoa chữ rất đẹp mà giá có ba franc. Nó mua về đặt ngay trên bàn học, thỉnh thoảng mở ra đọc nhưng năm năm rồi mới chỉ hiểu được mỗi thứ ngày tháng, vài địa danh và dăm tên người. Nào là sân vận động Elisabeth, lớp Kông Phu của nó từng đến biểu diễn năm ngoái, tôi cố động nhiệt tình quá rơi cả kính, cuối buổi hai mẹ con lăn lê bò toài tìm mãi không thấy, nó phải bỏ liên hoan dẫn tôi về nhà. Trong tàu điện, nó bảo sáng hôm sau sẽ nghỉ học đưa tôi đi dạy. Buổi tối, tôi mở túi xách tay cất hai cái bánh mì ăn trưa thì sờ thấy đôi kính nằm ngay bên trong. Cả hai mẹ con ôm nhau cười sằng sặc. Mấy lần sau tôi mất kính, tôi và nó lao vào sờ cái túi đầu tiên. Đến đây, thế nào Thụy cũng bật cười, thế nào thằng Vĩnh cũng khoái trí mang cả kho chuyện mười năm ra huyền thuyên. Nó chỉ im lặng khi xe buýt vào đến địa phận quận Mười Ba. Nó biết Thụy sẽ không cần đến sự hướng dẫn của nó nữa. Thụy sẽ như cá gặp nước. Thụy sẽ hướng dẫn lại nó không biết chừng. Thụy sẽ kéo nó ra khỏi xe, sẽ đưa nó vào thẳng phòng thường trực siêu thị Tang Frères. Nhân viên thường trực sau khi đọc giấy giới thiệu của Chợ Lớn sẽ vui vẻ dẫn hai bố con nó lên gặp ông giám đốc. Ông giám đốc sau khi đọc giấy giới thiệu của Chợ Lớn sẽ vui vẻ dẫn hai bố con nó thăm cơ ngơi của Tang Frères. Thằng Vĩnh nhân dịp đó sẽ bảo nó đã hai lần xem phim tài liệu về ông ta chiếu trên vô tuyến Pháp, nó rất ngưỡng mộ Ông ta, không có Tang Frères thì tôi không biết mua chim bồ câu với rau đay mừng tôi ở đâu mà quay húng liu và nấu canh cho nó. Nó sẽ đề nghị ông ta mở một cái Tang Frères nữa ở khu Belleville để tôi đỡ phải ngồi sáu mươi phút xe buýt, chủ nhật cũng đỡ phải đợi nửa tiếng mới có một chuyến, vừa đi vừa về bằng đến trường dạy học. Nó cũng sẽ đề nghị ông ta ra ứng cử quận trưởng quận Mười Ba rồi đại biểu Quốc Hội Pháp để nhập Belleville vào Chinatown, để người Pháp gốc Hoa có một thủ lĩnh chính trị công khai. Ông giám đốc sẽ cảm động, sẽ tiết lộ cho hai bố con nó các thông tin nội bộ của Tang Frères và các kinh nghiệm lãnh đạo cũng hết sức cơ mật. Cuối buổi gặp mặt, ông giám đốc sẽ mang ô tô chở hai bố con nó đến thăm các chi nhánh, các kho dự trữ, các cơ sở sản xuất và bán buôn của Tang Frères xung quanh Paris, lại còn đề nghị hai bố con nó lúc nào có thời gian ghé quán ăn của Tang Frères kiểm tra chất lượng chim bồ câu quay húng liu cùng da vịt bọc nộm đủ đủ để năm tới ông ấy mời vợ chồng tổng thống Chirac. Thụy và thằng Vĩnh, mỗi người một quyển sổ, sẽ ghi tại chỗ tất cả những điều tai nghe mắt thấy, không quên vẽ sơ đồ chú thích bên cạnh. Buổi tối về nhà hai bố con sẽ bỏ ra đối chiếu rồi tóm tắt vào máy vi tính những nhận xét quan trọng. Thằng Vĩnh chắc chắn sẽ nhắc Thụy nhân ra hai bản hai tên khác nhau, thu vào hai cái đĩa mềm để hai nơi khác nhau, phòng trường hợp mafia quốc tế ăn cắp một đĩa thì vẫn còn đĩa kia. Từ ngày hôm sau, Thụy và thằng Vĩnh sẽ lập chương trình viếng thăm mười ba công ty tên tuổi nhất của Chinatown. Nhân viên thường trực nào sau khi đọc thư giới thiệu của Chợ Lớn cũng vui vẻ dẫn hai bố con nó đến gặp giám đốc. Mười ba vị giám đốc sau khi đọc thư giới thiệu của Chợ Lớn lại vui vẻ dẫn hai bố con nó đi thăm cơ ngơi của công ty. Thằng Vĩnh nhân dịp này sẽ nói với mười ba vị giám đốc rằng nó đã thấy tên và ảnh của họ trên báo Con vịt quay. Nó cũng bảo nếu không có mười ba công ty của họ thì Hoa kiều ở Pháp không biết cắt tóc ở đâu, không biết mua quần áo, mua giày, mua túi, mua va li, mua thắt lưng ở đâu, không biết tìm vợ tìm chồng ở đâu, tìm xong cũng không biết đặt váy cưới, bánh cưới, tiệc cưới, trang điểm cô dâu ở đâu, cưới xong cũng không biết thuê ở đâu một căn hộ hai buồng để vừa ở vừa trồng rau vừa trông trẻ con hay may ca vát. Thằng Vĩnh sẽ đề nghị họ mở thêm mười ba chi nhánh ở Belleville để tôi không phải ngồi xe buýt sáu mươi phút đến tour Olympic leo lên tầng mười tám mới được cô Feng Xiao cắt tóc, xịt gôm. Mười ba vị giám đốc sẽ cảm động, sẽ tiết lộ cho hai bố con nó mười ba thông tin nội bộ của công ty cộng với mười ba kinh nghiệm lãnh đạo từ trước đến nay luôn luôn được dấu kín. Thụy và thằng Vĩnh, mỗi người một quyển sổ, sẽ ghi tại chỗ

những điều tai nghe mắt thấy, sẽ vẽ cả sơ đồ chú thích bên cạnh. Tối về nhà, hai bố con lại bỏ ra đối chiếu và tóm tắt vào máy vi tính những nhận xét quan trọng. Thăng Vĩnh cũng sẽ nhắc Thụy nhân ra hai bản hai tên khác nhau, thu vào hai cái đĩa mềm để hai nơi khác nhau, phòng trường hợp công an kinh tế ăn cắp một đĩa thì vẫn còn đĩa kia. Thụy sẽ giành hai ngày cuối cùng lên một bản báo cáo thật chi tiết, chi tiết nào cũng kèm sơ đồ còn chi tiết hơn. Ba tiếng trước khi ra sân bay, Thụy sẽ chia hai mươi tám cái đĩa mềm và hai bản báo cáo dài hai mươi tám trang thành hai phần giống nhau, bọc một lớp giấy chống ẩm, một lớp ny lông đặc biệt, rồi xếp vào hai cái cặp da có khóa số, rồi ghi hai mã số vào hai quyển sổ tay, rồi cất một quyển vào túi trái, một quyển vào túi phải của quần đùi, áp dụng kinh nghiệm chống kẻ cắp Paris của thăng Vĩnh. Công việc xong xuôi, Thụy sẽ bảo thăng Vĩnh hai tuần vừa rồi bận quá, Thụy chưa qua gặp tôi. Không ăn cơm chung với nhau được, không cùng đi chơi công viên Belleville được thì cũng phải gặp nhau mười phút trước khi Thụy về. Thăng Vĩnh sẽ bối rối. Trong đầu nó chưa bao giờ có bức ảnh gia đình. Nó sẽ thấy ngại ngùng, cho nó, cho cả tôi lẫn Thụy. Nó sẽ im lặng. Nó sẽ suy tính. Nó vẫn thấy ngại ngùng. Nó đang định hỏi Thụy có nên hay không thì hai bố con thăng Hao Peng sẽ đến chào, nhân tiện gửi cho hai đồng hương Hàng Châu đang làm thầu khoán ở Chợ Lớn đôi ca vát và hai cái tháp Eiffel bằng nhôm. Thụy sẽ đưa cho hai bố con nó xem bản báo cáo. Hai bố con nó sẽ đọc đến đâu gật đầu đến đấy. Thăng Vĩnh sẽ nhắc máy điện thoại. Chưa đầy hai phút sau cô nhân viên phục vụ khách sạn sẽ mang lên bốn xuất chim quay, bốn bộ da vịt với hai lon Shingtao và hai chai Coca Cola. Thụy vừa đề nghị cô ta xuống tủ lạnh lấy cho một khay đá thì thăng Hao Peng sẽ hỏi sao không thấy Chinarama. Bố nó cũng bật dậy hỏi thế chưa đến Chinarama thật à. Thụy sẽ trả lời chinarama là cái gì. Thăng Vĩnh cũng nhắc lại chinarama là cái gì. Bố con thăng Hao Peng sẽ cùng giơ tay nhìn đồng hồ rồi cùng hốt hoảng kéo Thụy và thăng Vĩnh lên một cái BMW xanh lá mạ. Từ Belleville đến thị trấn Maison Alfort có mười lăm cây số, nhưng chiều chủ nhật đường phố đầy xe cộ. Trước mặt khách sạn Đông Phương Hồng hai dãy Ế-tô chốc chốc lại bóp còi, chốc chốc lại mở cửa chui ra hỏi nhau thế nào, có chồn chân lấm không. Bố thăng Hao Peng sẽ bóp còi một lần, mở cửa chui ra một lần cho đủ thủ tục, năm phút sau sẽ quyết định lách một góc bốn mươi lăm độ rồi lướt thẳng vào lối giành riêng cho tắc xi. Hai mươi cái BMW xanh lá mạ khác không hiểu từ đâu cũng lao theo. Cảnh sát giao thông chur kịp nhắc còi lên thổi thì hai mươi mốt cái BMW sẽ vượt đèn đỏ ở vận tốc sáu mươi cây số giờ làm thành một đồng lúa nhấp nhô theo nhịp Đông phương hồng có Mao Trạch Đông. BMW của bố thăng Hao Peng sẽ tiếp tục dẫn đầu, thăng Vĩnh sẽ lên giọng đồng phương hồng, mặt trời lên, Trung Hoa chúng ta có Mao Trạch Đông, với nhân dân người là cứu tinh, tính tang tình người dân ấm no đời vui hòa bình. Thụy và thăng Hao Peng sẽ vỗ tay làm nhạc đệm. Hai mươi cái BMW kiên trì bám đằng sau, hai mươi thăng bé sẽ lên giọng cùng một lúc với thăng Vĩnh, bốn mươi người sẽ vỗ tay làm nhạc đệm cùng một lượt với Thụy và thăng Hao Peng. Ba phút sau đồng lúa sẽ nhấp nhô cạnh quảng trường Bastille tám dãy ô tô đang bóp còi và mở cửa chui ra hỏi nhau thế nào có chồn chân lấm không. Ba phút sau nữa đồng lúa sẽ nhấp nhô ven bờ sông Seine, một đoàn tàu thủy chở khách du lịch nhấp nhô không ngừng, nhìn một lúc hoá ra cũng theo nhịp Đông phương hồng có Mao Trạch Đông. Thăng Vĩnh lên giọng lần thứ mười lăm đồng phương hồng, mặt trời lên, Trung Hoa chúng ta có Mao Trạch Đông, với nhân dân người là cứu tinh, tính tang tình người dân ấm no đời vui hòa bình. Đồng lúa thôi nhấp nhô để Thụy và thăng Vĩnh cùng thấy một cái cổng chào bê tông cốt thép, chữ Chinarama theo mẫu tự La-tinh kẹp giữa con rắn hai đầu cũng bê tông cốt thép. Bố con thăng Hao Peng sẽ mỗi người một tay kéo Thụy và thăng Vĩnh ra khỏi xe. Hóa ra đằng sau cái cổng chào bê tông là mười ba cái chùa bê tông cùng đúc một khuôn nói với nhau bởi một con đường bê tông độc đạo uốn lượn mắt thường không hiểu hình gì nhưng báo chí quả quyết nhìn từ vệ tinh nhân tạo đó là chữ Chinarama viết bằng Hoa tự. Bố con thăng Hao Peng sẽ đi trước dẫn đường. Bố nó sẽ vừa đi vừa giải thích chủ nhật giám đốc Chinarama không tiếp ai, chủ nhật Chinarama tổ chức hai mươi đám cưới, hai mươi sinh nhật, hai mươi lễ thôi nôi, hai mươi lễ mừng thọ. Thăng Hao Peng sẽ tiếp lời bố nó chủ nhật Chinarama đón hai trăm cụ ông đến tập hai mươi kiểu thở, hai trăm cụ bà đến tập vẽ hai mươi hình bướm vờn

hoa, hai trăm nam sinh đến tập múa hai mươi đường kiếm, hai trăm nữ sinh đến tập nặn hai mươi loại há cảo. Đi qua cái cổng chào bê tông có con rắn hai đầu, bố con thằng Hao Peng chắc chắn sẽ bỏ sơ đồ ra đọc. Đọc đến đâu lắc đầu đến đấy. Hóa ra ảnh chụp từ vệ tinh nhân tạo còn khó hiểu hơn mắt thường. Bố con nó cùng giơ tay nhìn đồng hồ rồi lại cùng hốt hoảng kéo Thụy và thằng Vĩnh chạy về phía cái chùa gần nhất, tới nơi mới thấy trên cửa ghi số mười ba. Một đám người cũng đang thập thò. Hai thanh niên lực lưỡng thấy ai đến gần là lạnh lùng bảo có quà mừng gì bỏ hết ra đây. Khách mời năm hai nghìn linh tư không biết tìm đâu ra hảo nhôm, xoong nhôm, chậu nhôm, mâm nhôm để bọc giấy bóng đỏ cho vừa đẹp vừa to nên đ □?ngại ngừng rút từ trong túi ra một cái phong bì be bé dán kín. Hai thanh niên lực lưỡng sẽ im lặng cầm hai cái kéo xoẹt một nhát, từ phong bình sẽ rơi ra một tờ Euro. Bruxelles không hiểu nhờ họa sĩ hậu hiện đại nào vẽ tiền mà dân chúng cộng đồng chung châu Âu hai năm dùng Euro vẫn không quen, vẫn giật mình thon thót. Hai thanh niên lực lưỡng sẽ cầm tờ Euro giơ ra ánh sáng, lật đi lật lại, vuốt ba lần rồi mới đút vào một cái hộp nhựa trong suốt, rồi mới ngẩng lên hỏi tên họ là gì, rồi mới cho mượn một bông hoa nhựa to bằng cái bát ăn cơm. Khách mời sẽ thở phào nhẹ nhõm, ôm lấy bông hoa, mở kim băng, đeo ngay vào ngực. Thụy sẽ chen vào mấy lần để trình giấy giới thiệu của Chợ Lớn nhưng hai thanh niên lực lưỡng sẽ không buồn đưa mắt nhìn, sẽ hết lắc đầu lại xua tay. Bố thằng Hao Peng đứng bên cạnh sẽ tự giới thiệu là giám đốc cửa hàng giày da Paris-Hàng Châu nhưng hai thanh niên lực lưỡng cũng sẽ một mực chủ nhật Chinarama không tiếp việc riêng, chủ nhật Chinarama đón hai trăm cụ ông đến tập hai mươi kiểu thở, hai trăm cụ bà đến tập vẽ hai mươi hình bướm vờn hoa, hai trăm nam sinh đến tập múa hai mươi đường kiếm, hai trăm nữ sinh đến tập nặn hai mươi loại há cảo. Hai bố con thằng Hao Peng đành kéo Thụy và thằng Vĩnh chạy sang cái chùa bên cạnh, nhìn số ba vuông vắn trên cửa mừng quá cứ thế đâm đầu chạy tiếp vào bên trong. Hai thanh niên lực lưỡng khác sẽ từ đâu bước ra, giọng cũng lạnh lùng không kém, có quà mừng gì bỏ hết ra đây. Hai bố con thằng Hao Peng sẽ không đợi thêm giây nào kéo tay Thụy và thằng Vĩnh lao thẳng ra ngoài. Một tiếng chạy trên con đường bê tông độc đạo hình chữ Chinarama bằng Hoa tự, cả bọn bốn người cũng ngó đủ mười ba cái cổng chùa không hiểu sắp xếp theo trật tự nào mà báo chí nhìn từ vệ tinh nhân tạo cũng không phát hiện ra. Khi gió từ sông Seine thổi vào năm tiếng chuông của nhà thờ Đức Bà thì hai bố con thằng Hao Peng sẽ lại giơ tay ngó đồng hồ, sẽ lại hốt hoảng kéo Thụy và thằng Vĩnh chạy một mạch về phía cổng chào bê tông rồi chạy tiếp ra BMW xanh lá mạ. Trước cửa Chinarama hai dãy ô tô từ hai tiếng nay vẫn đang bấm còi và mở cửa chui ra hỏi nhau thế nào có chôn chân lằm không. Bố thằng Hao Peng làm một ngậm Coca Cola rồi không rào trước đón sau, quay tay lái lượn một đường rất nhẹ vào ngay lối giành riêng cho tắc xi. Hai mươi cái BMW xanh lá mạ khác, rình sẵn ở ngã tư, không hiểu bằng cách nào, hai mươi giây sau sẽ nối đuôi ngay đằng sau. Cả bọn sẽ vượt qua cảnh sát, vượt qua đèn đỏ ở vận tốc sáu mươi ki lô mét giờ, tám mươi ki lô mét giờ, một trăm hai mươi ki lô mét giờ làm thành một đồng lúa nhấp nhô rồi thẳng tắp rồi vùn vụt về phía trước. Thằng Vĩnh nhắm tịt mắt để khỏi phải nhìn mũi kim đỏ của máy đo vận tốc không nhúc nhích khỏi con số một trăm tám mươi. Nó không còn thần trí đâu mà nhớ đến bài hát Đông phương hồng có Mao Trạch Đông. Nó cũng không còn sức lực nào mà quay lại xem cánh đồng xanh lá mạ đang chuyển động theo Micheal Jackson hay Madonna. Nó chỉ hé mắt khi bị thằng Hao Peng thò cổ vào kéo ra khỏi ghế. Nó hé mắt to hơn tí nữa để thấy Thụy cũng đang bị bố thằng Hao Peng thò cổ vào kéo ra khỏi ghế. Thằng Vĩnh sẽ chỉ hoàn hồn sau khi uống ch-n một chai Coca Cola. Nó sẽ cuống cuồng nhận ra những hành khách khác đang xếp hàng ra máy bay. Nó sẽ giúp Thụy khai thủ tục hải quan bằng tiếng Pháp. Nó sẽ nhắc Thụy cất tiền vào túi khi Thụy rút mười lăm đô la ra định nộp phí sân bay. Nó sẽ xách hộ Thụy hai chiếc cặp da có khóa số giống nhau như đúc. Khi Thụy đã trình hộ chiếu cho công an cửa khẩu, đang chuẩn bị bước vào phòng đợi, nó sẽ chạy lại giao cho Thụy hai chiếc cặp rồi đòi Thụy về đến Chợ Lớn phải gọi điện cho nó ngay. Thụy sẽ hứa kể cho nó về dự án một trăm ba mươi cái quận Mười Ba. Hai bố con nó sẽ nhìn nhau im lặng. Thụy sẽ bảo nó nhớ học thật giỏi cả ở trường cả ở lớp tiếng Hoa. Nó sẽ bảo Thụy đừng lo, để đầu óc mà thực hiện dự án, năm nay nó đứng đầu lớp về môn toán và môn tiếng Anh còn tiếng

Hoa thì nó chỉ dịch chậm hơn thằng Hao Peng một tí. Nó sẽ kể cho Thụy kế hoạch tập bóng bàn một tuần hai buổi, kế hoạch nhảy dù xuống Bagdad, kế hoạch lập một chương trình Internet giành riêng cho Belleville để Belleville chóng nhập vào Chinatown. Khi loa phóng thanh thông báo máy bay của Thụy mười lăm phút nữa sẽ cất cánh, hai bố con nó sẽ lại nhìn nhau im lặng. Thụy sẽ bảo nó về đi không bố con thằng Hao Peng đợi. Nó ngần ngừ một giây rồi sẽ hỏi Thụy có muốn nhắn gì tôi không. Thụy cũng ngần ngừ. Thụy cũng sẽ bối rối như nó cách đây ba tiếng. Thụy cũng không biết nhắn gì cho tôi. Thụy bảo hai đứa phải gặp nhau năm phút mười phút trước khi Thụy đi. Nhưng Thụy không biết sẽ nói gì với tôi...

Chương 10

Cũng thế. Thụy không tưởng tượng chúng tôi sẽ gặp lại nhau như thế nào. Mười bảy năm trước, từ Leningrad về Hà Nội, tôi không biết Thụy vẫn ở cách nhà tôi một con phố. Từ cuối hè năm thứ ba tôi hết hẳn hy vọng gặp lại Thụy. Leningrad. Tháng năm trời vẫn còn tuyết. Tôi quanh quẩn giảng đường, thư viện và cái nhà trẻ tự trị của bọn bạn gái. Tháng sáu thời gian không hiện diện. Tôi cắm đầu học mười môn thi quốc gia. Tháng bảy, cả kí túc xá lao vào lo hàng biển. Bọn bạn tôi nhìn tôi ái ngại. Mấy thứ lơ thơ thế kia không biết có nên đóng hay không. Mất công kim búa, mất công trả phí vận chuyển, mất công qua hai thủ tục hải quan, mất công đi gửi, đi nhận. Chúng nó bàn ra bàn vào. Mỗi đứa một ý. Chúng nó cãi nhau. Chúng nó bảo mày quyết đi. Hôm sau chúng nó bảo mày quyết đi. Hôm sau nữa, chúng nó bảo mày quyết đi. Cuối cùng chúng nó bảo mày đứng đấy mà nhìn. Mấy thứ lơ thơ của tôi quay thế nào cũng không hết lơ thơ, cũng không chặt một góc thùng. Chúng nó nhìn tôi ái ngại. Chúng nó phẩy tay. Chúng nó lũ lượt xếp vào thùng một cái vô tuyến, một cái xe đạp, một cái bếp điện, một cái lò nướng bánh, một cái máy điều hòa, một cái xe đẩy trẻ con, một bộ bàn ghế nhôm, một cái giường gấp và những thứ gì nữa tôi không biết. Chúng nó đóng nắp thùng, mang đi đâu, thuê má thế nào, thủ tục ra sao, tôi cũng không biết. Chúng nó đưa tôi một danh sách. Chúng nó bảo về Hà Nội để thời gian mà lượn công viên Lê nin với anh kiến trúc sư, mấy thứ lơ thơ của mày bọn tao xách đến tận khu tập thể, vác lên tận gác, giao tận tay cho bố mẹ mày. Mồng một tháng tám tôi lên tàu về Moskova. Tôi là đứa đầu tiên rời kí túc xá. Chúng nó còn nấn ná hết hè, gỡ được tí nào hay tí ấy. Tôi lên xe buýt. Tôi chẳng biết nói gì. Chúng nó nhìn tôi ái ngại. Chúng nó lên theo. Xe buýt biến thành nhà trẻ di động. Ông tài xế hỏi đi chơi đâu vui thế. Chúng nó chỉ tôi bảo con bé này ngày mai về nước lấy chồng. Ông tài xế lại hỏi nạn nhân là thằng nào đấy. Chúng nó bảo đẹp trai lắm, nghệ sĩ lắm. Chúng nó không biết gì về lá thư của mẹ tôi. Chúng nó tiếp tục đưa hai trái tim vàng ra bờ sông Hồng xây túp lều tranh. Kiến trúc sư đã thiết kế sẵn rồi. Ông tài xế cười phá lên. Lũ trẻ con không hiểu gì cũng cười. Xe buýt nghiêng ngả. Tôi cười méo mó. Chúng nó vẫn vô tư sắp gặp kiến trúc sư hỏi hộp quá hả. Thấy mặt nó ở sân bay cứ đấm cho năm đấm vào mặt, năm năm mày vò võ đợi. Tôi không cười nổi. Ông tài xế vô tư không kém, cô vợ chưa cưới của tao cũng không đợi được năm năm, tháng tư năm bốn năm tao xuất ngũ về làng, cô ấy đã hai con, thằng bé trên tay, thằng lớn dưới đất. Cô ấy lao vào đấm cho tao năm đấm vào mặt rồi cứ thế vật vã khóc, khóc năm ngày liền. Cả tao cả chồng cô ấy đều sợ. Hai thằng con cũng sợ. Chúng nó khóc vằng cả làng. Cả làng lao đến xem. Tới ngày thứ sáu, cô ấy vừa nín khóc quay ra ngủ là tao rón rén bỏ đi. Tao lái tuyến này từ hồi ấy đến giờ. Bọn bạn tôi trên, thế bao lâu sau cụ ông cưới cụ bà mới. Ông tài xế cười năm năm sau tao cũng có hai thằng con trai. Bây giờ thằng nào cũng có thêm hai thằng con trai nữa. Xe đến ga, ông tài xế bắt tay tôi cho tao gửi lời thăm kiến trúc sư nhé. MẸY cứ đấm vào mặt nó năm đấm cho tao. Bọn bạn tôi hùa theo nức nở năm ngày năm đêm nữa chứ. Tôi bật khóc. Chúng nó đang cười bỗng im phăng phắc. Chúng nó nhìn nhau bối rối. Lũ trẻ con không hiểu gì cũng khóc theo. Cả xe nhón nháo. Chúng nó càng bối rối. Ông tài xế cũng bối rối. Người đi đường ngó lên. Sân ga tháng tám không còn chỗ mà ních. Hoa hồng. Vòi phun nước. Cờ búa liềm. Tôi quệt nước mắt. Tôi bước xuống xe. Vẫn cái va ly mang từ nhà sang cách đây

năm năm, bọn con trai vác lên tàu để ngay cạnh chỗ ngồi, bọn con gái nhét vào một túi ny lông, hai ngày sau ở Hà Nội, bố mẹ tôi mở ra, sô-cô-la đã kịp vón cục trên bươm ảnh và khăn mùi xoa. Những gì diễn ra sau đó tôi không còn nhớ. Tôi cũng không nhớ đã đi ra sân bay như thế nào. Vẫn đứa bạn cùng học dự bị Thanh Xuân đã đón tôi khi tàu tới Moscova, mang tôi về kí túc xá, hôm sau lại hi hụi bắt tắc xi, đưa tôi vào tận phòng đợi. Ba mươi phút ở phòng đợi, nó cũng ép được tôi thay một bộ quần áo mới, chải đầu rẽ ngôi, thoa một lớp phấn lên má, tô một lớp son lên môi. Nó nhìn tôi ái ngại. Trông mày chẳng ai biết đi Tây về. Trông mày bố mẹ mày thất vọng, hàng xóm thất vọng, bọn tao xấu hổ. Nó dúm vào tay tôi thời son. Nghĩ ngợi thế nào nó lại đứng lên. Nó chạy quanh phòng đợi, tóm được một đứa bạn khác cũng cùng học từ dự bị Thanh Xuân. Chẳng biết chúng nó bàn bạc nhau những gì, mười hai tiếng sau, khi cô chiêu đãi viên thông báo máy bay sắp tới lãnh thổ Việt Nam, con bé này lao vào chải đầu tô son cho tôi, rồi vừa lau mấy vết bẩn trên bộ quần áo tôi mới thay, nó vừa lắc đầu trông mày chẳng ai biết đi Tây về. Ba bữa trên máy bay, nó ép tôi ăn hết thứ này thứ kia. Xuất của nó nó chỉ lấy mấy lá xà lách còn chuyển tất cho tôi. Tôi ăn được một quả trứng luộc với hai múi cam. Nó nhìn tôi thương hại trông mày bố mẹ mày thất vọng, hàng xóm thất vọng, bọn tao xấu hổ. Cô chiêu đãi viên đẩy xe qua. Nó nằn nì xin thêm cho tôi xuất nữa. Cô chiêu đãi viên trợn mắt. Nó bảo con bé này yếu lắm, không cho ăn đủ thì gọi bác sĩ đến đây. Cô ta lắc đầu đưa ra ba khoanh bánh mì với một lát bơ. Nó khoái trí đưa hết cho tôi. Tôi không động đến. Nó lại nhìn tôi thương hại trông mày không ai biết đi Tây về. Tôi giả vờ ngủ nó mới để tôi yên. Máy bay đỗ ở Tachkent hai tiếng lấy thêm hành khách. Nó gặp lại một đứa bạn học báo chí ở đây. Hai đứa lôi một quả dưa bở to như cái chum ra bỗ. Mùi nồng nặc khắp máy bay. Hành khách quay đầu nhìn. Cô chiêu đãi viên cũng đến gần nhìn, lắc đầu rồi đi. Hai đứa khoái trí nhai roàm roạp. Hai đứa đưa cho tôi một miếng. Tôi không động đến. Con bé học báo chí hỏi bị người yêu đá hay sao mà sàu thế. Tôi không trả lời. Nó nói tiếp sàu thế chứ sàu nữa cũng không bằng tao. Tao xếp hàng cả ngày mới mua được cái xe đẩy trẻ con chưa kịp xếp vào thùng hàng biển thì nhận được tin anh người yêu lấy vợ. Anh người yêu viết thư sang bảo không đợi được năm năm, đúng bốn năm sáu tháng sau ngày tao đi thì cưới một con bé hàng xóm từng đính hôn với một thằng đi công nhân kĩ thuật ở Hưng mới đầu định đi ba năm, sau thành bốn năm, bây giờ năm năm cũng chưa thấy về. Tao khóc vật vã, suýt bỏ mười môn thi quốc gia, cái bằng màu đỏ ao cũng chẳng thiết. Tao định sẽ vác cái xe đẩy đến, quẳng ở đấy, rồi đấm cho năm đấm vào mặt, năm năm tao vò võ đợi. Trước khi tao đi Liên Xô, mẹ tao đã cảnh cáo. Mẹ tao bảo con số năm đoạn trường tân thanh lắm. Ông người yêu đầu tiên của mẹ tao cũng không đợi được năm năm. Ông ấy đi B rồi ăn ở với một o giao liên từ lúc nào mẹ tao không biết. Xuất ngũ về làng, ông ấy mang theo hai thằng con, thằng bé trên tay, thằng lớn dưới đất. Mẹ tao lao đến đấm cho ông ấy năm đấm vào mặt rồi cứ thế vật vã khóc. Hai thằng bé không hiểu gì cũng khóc váng cả làng. Cả làng kéo đến xem. Tới ngày thứ sáu, hai thằng bé lăn ra ngủ thì mẹ tao thôi khóc bỏ đi. Mẹ tao đã cảnh cáo nhưng tao không tin. Mẹ tao cũng bảo muốn vượt được con số năm đoạn trường tân thanh, năm thứ tư tao phải về ăn hỏi. Tao không nghe. Tao tiếc tiền vé máy bay. Cái khăn ny lông giá có hai rúp tao cũng không dám mua. Que kem năm mươi kô-pếch tao cũng bảo thôi về Hà Nội ăn một thể. Cà phê, quán xá, đồ trang sức, tao không biết là cái gì. Tao để dành để dự mua được gấp ba những đứa khác. Đồ đóng hàng biển nhét trong phòng không hết phải đem gửi khắp kí túc xá. Tao không biết tao có khóc nổi năm ngày năm đêm như mẹ tao không. Bây giờ tao phải ăn hết quả dưa này lấy sức mà đợi thùng hàng biển. Nhận được cái xe đẩy, tao sẽ vác đến nhà thằng mất dạy, quẳng ở đấy, rồi đấm cho năm đấm vào mặt, năm năm tao vò võ đợi. Nó quay ra cùng con bé kia nhai roàm roạp một lúc hết quả dưa. Cô chiêu đãi viên đi qua lắc đầu. Chúng nó thích trí bàn nhau bỗ một quả nữa ra bỗ. Cả đêm tôi mơ đi mơ lại một cảnh tôi lao đến đấm năm đấm vào mặt Thụy. Tôi đấm thế nào đấm luôn vào mặt con bé học báo chí. Nó ré lên cười. Nó bảo mày đấm như vậy không gọi là đấm. Mai phải ăn thêm bơ uống thêm sữa vào. Về đến nhà phải kiếm một cái găng nhồi bông, treo một bao tải gạo lên rồi hàng ngày tập luyện như hội đấm bốc chuyên nghiệp ấy. Đến khi nào mày chắc chắn chỉ cần một quả mà có thể hạ thủ được đối phương thì hãy đến gặp thằng mất dạy. Đấm

quả đầu, thấy nó ngã xuống thì nhắc lên bồi tiếp một quả nữa. Nó giãy đành đạch thì giữ lấy cổ, tương ngay một quả thứ ba. Nó có bê bết máu ở mắt ở mũi ở mồm thì rút khăn ra lau rồi nện quả thứ tư. Quả thứ năm là quả để đời bằng mọi cách không được để trệch khỏi bã mía. Nó có khóc lóc van xin thì quát cho nó im rồi cứ lấy sống mũi làm chuẩn. Không được quên kiểm tra kính trước khi đi. Không được nhụt chí. Không được tình cảm chủ nghĩa. Năm lần liền tù tì như thế mới thôi. Phải đếm thì mới nhớ. Sau quả thứ nhất đếm một, sau quả thứ nhì đếm hai. Đếm to vào cho tao. Đếm mà lên tinh thần. Đếm mà uy hiếp đối phương. Đếm cũng làm thẳng mắt dạy sợ không khác gì đấm. Con bé báo chí nói thao thao, vừa nói vừa giơ nắm tay đấm vào không khí. Con bé bạn tôi thích chí, vỗ tay đôm đốp. Cả hai đứa đồng thanh cho chúng nó đi cùng, chúng nó sẽ giúp tôi xử lý thẳng mắt dạy. Một đứa sẽ giữ tay, một đứa sẽ giữ chân cho tôi đấm năm đấm đích đáng vào mặt, cái xương bã mía phải bị xử lý hoàn toàn thì chúng nó mới yên tâm ra về. Chúng nó tỏ ra không tin tưởng ở tôi. Chúng nó nhìn tôi ái ngại. Chúng nó nhặt mấy lá xà lách xong nhường cả hai xuất ăn cuối cùng cho tôi. Tôi không động đến. Xuất của tôi cũng còn nguyên. Chúng nó nhìn tôi ái ngại. Chúng nó bỏ một quả dưa bở nữa, nhai roàm roạp hết một nửa, nửa kia chia cho hành khách xung quanh mỗi người một miếng. Cô chiêu đãi viên cũng được một miếng, vừa ăn vừa lắc đầu. Bố mẹ tôi nhìn thấy tôi ở sân bay cũng lắc đầu. Bố tôi đùa hóa ra bơ sữa Liên Xô cũng không hơn chè đỗ đen và óc lợn hấp nồi cơm Việt Nam. Mẹ tôi quay trước quay sau xem có bạn trai nào mon men bên cạnh để tôi then thùng gọi lại, then thùng giới thiệu, giới thiệu xong sẽ hẹn chủ nhật qua nhà chơi ăn chè đỗ đen. Mẹ tôi hy vọng năm năm đủ để tôi quên Thụy. Bố tôi đùa tiếp cái va li phổ Hàng Hòm thế mà bèn ra phết. Mẹ tôi đợi mãi chẳng có ai lại gần chào bác ạ để có dịp hỏi han học ngành gì, cái bằng cũng màu đỏ chứ, có sắp quay lại làm chuyên tiếp sinh không, con cái nhà ai, sắp vào làm việc ở bộ gì, trường đại học nào, chủ nhật này ghé nhà hai bác uống nước chanh nhé. Nửa tiếng hết đùa lại đợi trên sân bay, bố mẹ tôi cũng chán. Bố tôi bảo đưa cái va li phổ Hàng Hòm bố tôi xách cho. Mẹ tôi bảo về nhà uống nước chanh, mẹ tôi đã mua hẳn một chục chanh để tôi uống giải nhiệt, chè đỗ đen từ ngày tôi đi mẹ tôi không nấu nữa, mẹ tôi ngại bóc vỏ kẹo mậu dịch. Cả dãy nhà tập thể đổ ra đón tôi. Cả dãy nhà tập thể khen tôi năm năm chẳng thay đổi gì, từ cái va li phổ Hàng Hòm đến đôi dép quai hậu giả da cửa hàng Bách hoá Tổng hợp Hà Nội, từ mái tóc đến đôi kính cận, từ nước da đến dáng người, từ chiều cao đến cân nặng, chỉ có mỗi bộ quần áo là mới nhưng trông lại như đi mặc nhờ. Mẹ tôi phải mang chia cho mỗi người một miếng sô-cô-la vón cục tôi mới được yên. Căn hộ của bố mẹ tôi năm năm cũng chẳng thay đổi gì. Vẫn hai cái giường. Hai cái chiếu. Hai cái gối. Cái gối của tôi vừa chui từ túi ni lông trên nóc tủ ra nằm toé toét cạnh cái gối của mẹ tôi. Hà Nội, nắng đổ lửa hôm máy bay hạ cánh xuống Nội Bài, mưa phún rả rích nửa năm sau đó, tôi lang thang xin việc, về đến nhà là leo lên giường nằm khóc. Bố mẹ tôi làm như không biết. Bố mẹ tôi không đã động đến cái thư đã viết. Bố mẹ tôi bảo phải cố xin được vào một bộ hay một trường đại học. Chủ nhật tôi được cử đến nhà cậu mợ tôi. Cậu mợ tôi có phần trẻ hơn cả trước kia. Mợ tôi thấy nải chuối vẫn xua tay quầy quậy. Những năm tám mươi, bệnh viện Việt Nam-Cu Ba mỗi giường phải đóng thêm một tầng nữa mà vẫn thiếu chỗ cho bệnh nhân bệnh suy dinh dưỡng giai đoạn cuối. Người nhà bệnh nhân thì muôn đời cuống quýt, đã cuống quýt thì mất hết khả năng sáng tạo, chẳng biết tìm cái gì khác làm quà biếu ngoài một nải chuối tròn khiến mợ tôi cuối tuần nào cũng phải thuê xích lô chở hai bao tải chuối ra kí gửi ở xạp bán buôn hoa quả chợ Bắc Qua. Cậu tôi cũng như mợ tôi. Cậu tôi thấy con vịt vẫn xua tay quầy quậy. Những năm tám mươi, người Việt Nam còn không biết tự nuôi thân bằng cách gì, gia cầm làm sao thoát khỏi hai chữ phế phẩm. Cuối tuần nào các nhân viên của cậu tôi cũng mang đến nhà cậu hai mươi con vịt thiếu chất lượng công ty không dám phục vụ khách hàng. Mợ tôi cất tiết nhỏ lông măng không xuể phải sai một con bé cùng quê ra cất tiết nhỏ lông măng rồi vác thẳng mười lăm con sang kí gửi ở hai quầy cháo vịt đầu phố. Hai thằng em họ sinh đôi của tôi lớn tồng ngồng, người thấy mùi vịt, rán hay quay hay luộc, hay tiêm hạt sen, vẫn kêu như cháy nhà. Con bé cùng quê với mợ tôi cũng kêu như cháy nhà. Nó bảo nó cũng sợ bệnh máu thừa mỡ vịt. Nó ăn hoa quả cho đẹp da. Lần đầu đến, tôi gặp nó nửa nằm nửa ngồi ở đi-văng, mồm nhai dưa lê, mặt đắp dưa chuột, vừa nghe Khánh Ly vừa bơi

móng tay, hai bàn chân nhét vào hai cái bát ô tô đầy nước. Bôi xong mười móng tay nó rút chân ra, lau lau rửa rửa, kì kì cọ cọ, lấy một cái kéo bé tí, một cái dũa bé tí, hết cắt lại mười móng chân, rồi kì kì cọ cọ vài lần nữa, rồi nhét một đồng bông vào giữa các ngón, rồi lấy một chai thuốc đỏ như máu bôi hết cả mười móng, rồi lấy một chai thuốc vàng như nghệ vẽ vào giữa mười cái móng mười quả táo bé bằng đầu tăm, rồi lấy một chai thuốc xanh như mực vẽ bên cạnh mười quả táo mười cái lá bé bằng nửa đầu tăm, rồi lấy một lọ lông lánh rắc vào giữa mười quả táo mười hạt kim tuyến không nhỉnh hơn mũi kim nhưng đủ bảy sắc cầu vồng. Một tiếng sau nó giơ hai bàn chân ra trước cái quạt tai voi đang quay tít mù mà hỏi mười móng chân của nó có độc nhất vô nhị ở Hà Nội không. Tôi chưa kịp trả lời thì nó lại hỏi mười móng chân của nó có độc nhất vô nhị ở Liên Xô không. Rồi cũng không cho tôi một giây, nó đã dốc bầu tâm sự. Nó bảo nó tin tôi nên mới nói cho tôi biết nó chỉ cắt tiết nhỏ lông măng thêm một thời gian là nó chuẩn. Nó bảo ở đây tiền ăn nó không phải trả, tiền nhà, tiền điện, tiền nước, tiền đồ rác nó không phải đóng, nó chẳng mất gì cuối tháng còn được mấy chục nghìn tiền bán lông tám mươi con vịt phé phẩm, cuối năm còn được cậu mợ tôi mừng tuổi, cả hai bà chủ hai quán cháo vịt đầu phố cũng mừng tuổi. Năm vừa rồi nó nhờ đứa bạn cùng quê mua cho hai cái nhẫn một chỉ. Đứa bạn nó nấu cơm rửa bát cho một gia đình kim hoàn phố Hàng Bạc. Đứa bạn nó ngoài giờ nấu cơm rửa bát còn học lỏm được nghề thử vàng, bây giờ chỉ cần nhìn ngọn lửa rẹt qua là đủ biết vàng thật hay vàng giả, vàng chín mốt, chín hai, chín ba hay vàng mười. Đứa bạn nó khuyên nó cố học lỏm lấy một nghề. Nó bảo tôi nó nhà quê nhà quác nhưng nó biết cắt tiết nhỏ lông măng không phải là một nghề, nhận chuỗi, nhận vịt cũng không phải là một nghề. Nó nhà quê nhà quác nó cũng biết ở nhà cậu mợ tôi tài thánh cũng chẳng học lỏm được nghề gì, nó có chuẩn đi, vài chỉ vàng thật đấy, nhưng không nghề ngỗng, mấy tháng sau lại phải vác mặt quay về. Quay về lúc đấy cũng khó, nó nhà quê nhà quác nó cũng có cái sĩ diện nhẹ như hai cái nhẫn một chỉ vàng phải cố mà giữ, cậu mợ tôi Hà Nội cậu mợ tôi có cái sĩ diện nặng gấp mấy chục lần còn phải giữ hơn giữ má tổ, hai chục con vịt hàng tuần cũng phải cắt tiết nhỏ lông măng để ngày nào càng phé phẩm ngày đấy. Nó chỉ bước chân ra khỏi cửa là cậu mợ tôi về quê mang ngay một con bé khác ra cho nó trắng mắt. Nó bảo nó không học lỏm được ở nhà cậu mợ tôi nghề gì thì nó bắt chước cậu mợ tôi cách ăn chơi Hà Nội. Nó sáng ý, nửa năm sau nó ăn chơi còn hơn cả cậu mợ tôi. Cậu tôi áo kẻ ca rô Tiệp, quần tít xuy pha len thật đấy nhưng bên trong vẫn quần đùi nhà nước phân phối cho cán bộ cao cấp, cao cấp đến mấy thì cũng xí nghiệp may Đống Đa, vài dày hơn vài bộ đội, chun chưa mặc đã nhão, đường chỉ xưng xỉa như bố vợ phải đấm. Mợ tôi từ đầu đến chân sa tanh thật đấy nhưng móng tay bao giờ cũng đầy nhựa chuỗi, móng chân quanh năm đen xì xì, tháng nào cũng bị bật một móng không móng ngón cái thì móng ngón út. Nó không thể. Nó quanh năm bộ đồ thật đấy nhưng bộ đồ của nó ngày nào cũng giặt xà phòng thơm, giặt xong lại là cứng cựa, lại vẩy nước hoa từ trong ra ngoài. Quần xi líp của nó cũng do đứa bạn mua hộ, hàng Pháp một trăm phần trăm, cô tông một trăm phần trăm, bé đúng bằng bàn tay, phơi ngang trên dây mà cậu mợ tôi không để ý. Cậu mợ tôi cứ ngỡ cái quần xi líp sa tanh riềm dăng ten xột xột xoạt của mợ tôi là sản phẩm cuối cùng của công nghệ xi líp thế giới. Cậu mợ tôi thấy nó hí hoáy sơn sơn phết phết móng tay móng chân cũng tưởng nó nhà quê ra tỉnh sĩ xớn. Nó bảo tôi nó đã tính hết. Nó bảo tôi con bạn nó từng gặp một chị Việt kiều lúc ở nhà không biết cả cầm kéo lẫn cầm dũa, bây giờ mở hẳn tiệm làm móng tay móng chân ở Ca-na-đa, bây giờ về Hà Nội thăm Tháp Rùa thuê chủ con bạn nó đánh cho một bộ mười cái nhẫn mười kiểu đeo ở mười ngón tay. Nó bảo nó nghe mà kinh hoàng, nó chưa thấy ai ăn chơi như thế bao giờ, ngông cuồng như thế bao giờ. Khi nào được mười cái nhẫn một chỉ là nó chuẩn. Kế hoạch năm năm của nó là mười cái nhẫn một chỉ. Không phải để ăn chơi mà để làm vốn. Hoàn thành kế hoạch là nó chuẩn. Nó đã tìm được một đường dây xuất khẩu lao động sang Tiệp Khắc. Sang đến Pờ-ra-ha nó không vào nhà máy dệt vài kẻ ca rô hay may giày ba ta, nó sẽ bỏ vốn ra mở một tiệm làm móng tay móng chân. Nó bảo chị Việt kiều kia gốc Hà Nội thì làm móng tay móng chân cho người Ca-na-đa, nó nhà quê nhà quác nó làm móng tay móng chân cho người Tiệp Khắc. Người Tiệp Khắc dù sao cũng ăn chơi nhất trong phe xã hội chủ nghĩa. Nó bảo phải biết người biết ta chị ạ. Bí quyết

thành công là ở chỗ ấy. Mới đây, tôi nhận được thư bố mẹ tôi thì hay nó cũng sang đến Praha thật, cũng mở tiệm làm móng tay móng chân thật nhưng được vài tháng phải đóng vội vì người Tiệp Khắc mang tiếng ăn chơi nhất phe xã hội chủ nghĩa nhưng đầu năm chín mươi, người Tiệp Khắc vẫn mua kéo, mua dũa, mua sơn về làm móng tay móng chân ở nhà. Nhưng nó luôn luôn sáng ý, nó tìm được một đường giãy đưa người sang Đức, sang đến Đrét-sờ-đen nó cũng tạm biệt ngay đồng Đức. Nó bảo nó sợ xã hội chủ nghĩa lắm rồi. Đồng Đức bốn mươi năm phe xã hội chủ nghĩa không thể đập cái tường xong là thành ngay tư bản tài phiệt. Nó có mở tiệm làm móng tay móng chân ở đồng Đức thì phải chịu lỗ vốn ít nhất hai chục năm. Nó không trường vốn được như thế, nó biết người biết ta, nó chuồn sang tây Đức, nó làm thuê cho một tiệm móng tây móng chân, năm năm sau nó mở một tiệm ở ngoại ô, đến năm hai nghìn nó khai trương một tiệm ngay bên phải nhà thờ Cụt. Năm hai nghìn linh tư nó viết thư mời mẹ tôi sang Cúc chơi với nó, nó bao từ đầu đến cuối, nó định mở thêm một tiệm nữa ngay bên trái nhà thờ Cụt để mẹ tôi trông nom hộ, nó bảo nó nể cách ăn chơi Hà Nội của mẹ tôi nó mới nhờ chứ mẹ ruột nó, các dì nó, các cô nó, nó chỉ cho tiền vé máy bay sang Béc-ling, cho ở nhà nó hai tuần rồi nó mời về chứ chả giữ, cũng chả dám giao cửa tiệm bao giờ. Mẹ tôi gọi điện cho nó vừa khóc vừa cảm ơn. Mẹ tôi nhập hộ khẩu Hà Nội ba mươi lăm năm nay, mẹ tôi thừa lịch sự để làm như không nhớ chuyện gì xảy ra, mẹ tôi không hề đá động đến cái buổi chiều cách đây hai mươi năm, khi nó đang nửa nằm nửa ngồi trên đi văng, vừa bôi móng tay móng chân vừa tâm sự với tôi về kế hoạch năm năm của nó thì mẹ tôi đi làm về, mẹ tôi nhìn nó ngửa mặt, mẹ tôi tát cho nó ba cái khiến đưa lê trong mồm nó văng ra là tả, đưa chuột trên mặt nó cũng văng ra là tả. Nó vùng vằng đi xuống bếp. Nó không chạy vào giường nằm khóc mà lòi mưòi con vịt ra cắt tiết. Cắt được một nồi đầy tiết, nó đeo găng tay vào ngồi nhỏ lông măng. Ở phòng khách tôi nghe móng tay nó quèn quẹt vào lông vào da một lũ vịt. Mẹ tôi ngó về phía bếp lác đầu. Mẹ tôi bảo cái con nhà quê lúc nào cũng nhặng lên nghề với chẳng nghiệp. Có nghề có nghiệp mà không có bằng có cấp gì thì chỉ suốt đời cắt tiết với nhỏ lông măng. Mẹ tôi chỉ sợ hai thằng em họ sinh đôi của tôi lớn tồng ngồng rồi mà chả biết bằng là cái gì thì làm sao có cấp. Mẹ tôi bảo nhìn tôi mà thèm, nhìn cái bằng màu đỏ của tôi mà thèm. Cậu mẹ tôi từng này kinh nghiệm cậu mẹ tôi biết đến thời hai thằng em họ tôi muốn nhận được chuỗi của bệnh nhân hay nhận vệt phé phẩm của công ty thì cũng phải có bằng của trường, có dấu của bộ đại học và trung học chuyên nghiệp. Bí thư đảng ủy như cậu mẹ tôi là bằng của đảng, chẳng dấu chẳng má gì, thời cậu mẹ tôi thì còn che mắt được thiên hạ, đến thời sau cậu mẹ tôi sợ không đủ, cậu mẹ tôi quyết định nhờ tôi kèm thi cho hai thằng em họ sinh đôi của tôi tồng ngà tồng ngồng nhưng một từ tiếng Việt cũng không đánh vắn nổi nói gì đến tiếng Nga, phép cộng phép trừ cũng chẳng xong nói gì đến phép nhân phép chia, phân số với thập phân. Cậu mẹ tôi bảo tôi cứ yên tâm kèm thi cho hai thằng em họ sinh đôi đến hết hè, cậu mẹ tôi sẽ tìm một bí thư đảng ủy người quen xin cho tôi vào một bộ hay một trường đại học. Bảy mươi hai tiếng đồng hồ sau ngày về nước, tôi kịp kí với cậu mẹ tôi một bản hợp đồng như thế. Tôi ra hiệu sách Tràng Tiền đem về hai bộ sách giáo khoa lớp chín. Ngay buổi học đầu tiên, tôi đã hiểu hai thằng em họ tôi chẳng cần sách giáo khoa nào cả, đúng như lời mẹ tôi phán, chúng nó chỉ cần học cộng trừ nhân chia cho thạo, học viết chính tả cho chắc. Buổi học thứ hai, tôi còn hiểu một điều mà mẹ tôi không biết có lường trước, chúng nó thù ghét trường lớp, thù ghét sách vở. Buổi học thứ ba chúng nó nói toẹt ra là chúng nó chán ngấy giờ học của tôi. Giờ học của tôi chẳng được ích lợi gì. Cộng trừ nhân chia chính tả chẳng được ích lợi gì. Chúng nó nhìn tôi chán nản. Tôi cũng chẳng hơn gì các nhân viên cơ quan bố chúng nó, cuối tuần mắt trước mắt sau nhét hai mươi con vịt phé phẩm vào cổng rồi mở mắt trước mắt sau leo lên xe chạy một mạch. Chúng nó chưa bao giờ thấy bố chúng nó lại gần cảm ơn hay vỗ vai vát vả quá hả. Chúng nó chỉ thấy bố chúng nó xua tay quây quây rồi xa xả vịt phé phẩm thì đem đi đâu mà chôn, tìm nơi nào đổ xăng vào mà đốt. Chúng nó nhìn tôi chán nản. Chúng nó bảo bố mẹ chúng nó cứ vẽ chuyện bằng màu đỏ bằng màu xanh. Bố mẹ chúng nó cứ hay lo xa không phải lồi. Chúng nó chẳng cần đi đâu chúng nó cũng biết đến thời con cháu chúng nó bằng bí thư đảng ủy vẫn hơn đứt cái bằng màu đỏ lẫn cái bằng màu xanh. Bây giờ bố mẹ chúng nó nhận mấy nải chuỗi với mấy con vịt phé phẩm chứ

thời chúng nó, chúng nó kiên quyết không động đến hiện vật, chúng nó chỉ lấy phong bì, phong bì không cần cho vào bao tải vác ra chợ Bắc Qua, phong bì cũng không cần cất tiết với nhỏ lông măng, không nhất thiết ngày nào cũng vệt quay vệt rán vệt luộc vệt tần hạt sen. Có phong bì chúng nó sẽ vĩnh biệt ngay các món vệt. Mười lăm năm nay máu chúng nó thừa sáu mươi xi lanh mỡ vệt. Mười lăm năm nay ở với bố mẹ chúng nó hơn đi đày ngoài đảo vệt. Bố mẹ chúng nó thấy chúng nó tổng ngà tổng ngồng cứ tưởng chúng nó không biết gì. Chúng nó đã tính, tất cả chỉ là vấn đề thời gian. Năm năm nữa, trường chúng nó giữ chúng nó mãi cũng chán, cũng phải bảo bộ Giáo Dục phát cho chúng nó mỗi đứa một cái bằng tốt nghiệp phổ thông trung học. Năm năm nữa, bố mẹ chúng nó giữ chúng nó mãi cũng chán, cũng phải bảo hai trăm bí thư đảng ủy người quen phát cho chúng nó mỗi đứa một cái bằng bí thư chi bộ. Năm năm nữa, chi bộ giữ chúng nó mãi cũng chán cũng phải bảo đảng phát cho chúng nó mỗi đứa một cái bằng bí thư đảng ủy. Tất cả chỉ là vấn đề thời gian. Ba cái kế hoạch năm năm mà hoàn thành thì chúng nó sẽ trở thành hai bí thư đảng ủy trẻ nhất, có tương lai nhất. Chúng nó bảo tôi cố dạy chúng nó cũng vô ích, cái hợp đồng giữa tôi và bố mẹ chúng nó là hợp đồng miệng mà có hợp đồng đánh trên máy chữ đi nữa thì cũng chẳng bao giờ thực hiện được. Hè nào, bố mẹ chúng nó chẳng nhờ một cái bằng không màu đỏ thì màu xanh đến dạy chúng nó. Bằng màu đỏ bằng màu xanh cuối hè để lại hai chồng sách giáo khoa với năm phép tính cộng trừ nhân chia chính tả bỏ đôi đầu chúng nó ra cũng chẳng nhét được vào bên trong. Chúng nó khuyên tôi biết đường thì lo mà tự xin việc. Tôi là chị họ, chúng nó thương chúng nó báo trước, bố mẹ chúng nó chưa bao giờ xin việc cho cái bằng màu đỏ nào cả. Các ông bí thư đảng ủy người quen của bố mẹ nó chẳng bao giờ nhận bằng màu đỏ. Bố mẹ chúng nó cũng không nhận bằng màu đỏ. Tôi đến cơ quan nào thì cứ dấu cái bằng màu đỏ đi may ra mới xin được việc. Hai thằng em họ tôi thao thao. Buổi học nào chúng nó cũng thương tình cho tôi một vài lời khuyên. Buổi học nào tôi cũng viết lên bằng bốn phép tính và một bài tập chép. Chúng nó nhìn tôi chán nản. Chúng nó không phản đối, cũng không dọa báo cáo lên thầy hiệu phó rồi thầy hiệu trưởng như lũ học trò choai choai của tôi ở ngoại ô Paris bây giờ. Chúng nó không huyết sáo, không ê ê. Chúng nó không ngáp cũng không bàn chủ đề phim tươi mát. Chúng nó chưa biết phim tươi mát là gì. Vô tuyến truyền hình Việt Nam những năm tám mươi □? iễn viên hôn bằng môi còn chẳng dám nói gì đến đưa nhau lên giường nên chúng nó không có dịp rú rít cười rồi dơ tay dơ chân diễn tả. Chúng nó chỉ nhìn tôi chán nản. Lúc nào tình máu mủ nổi lên thì chúng nó quay ra khuyên nhủ, khuyên nhủ xong thì lại lôi ba cái kế hoạch năm năm ra tâm sự. Buổi sáng tháng tám ba mươi chín độ như thể cũng trôi qua. Hai cái bút, hai quyển vở tôi mua để sẵn trên bàn, chúng nó chẳng buồn mở. Cái bằng tôi viết xong chúng nó cũng chẳng buồn xóa. Tôi ngờ cậu mợ tôi nhìn thấy mà làm như không biết chuyện gì xảy ra. Tôi cũng làm như không biết chuyện gì xảy ra. Cuối buổi, chào hai thằng em họ sinh đôi, tôi lại lang thang đi xin việc. Mới đầu tôi chỉ đến các cơ quan dính dáng đến môn tiếng Anh của tôi. Hai tuần sau luyện kim, thủy lợi, địa chất, địa lý, thực phẩm, tôi đến hết. Mới đầu tôi gửi lại mỗi nơi một bản phô tô cô pi bằng tốt nghiệp đại học. Hai tuần sau, nhớ lời khuyên của hai thằng em họ sinh đôi, tôi dấu bằng đi chỉ để lại lý lịch. Cuối tháng tám, cũng một buổi sáng ba mươi chín độ, tôi đến nhà cậu mợ tôi lần cuối. Cậu mợ tôi làm như không có chuyện gì xảy ra, làm như giữa chúng tôi không từng có cái hợp đồng nào. Cậu tôi bận lên gặp bí thư đảng ủy mới của trường hai thằng sinh đôi. Mợ tôi ngồi nhà rên rĩ trường lớp gì mà thay bí thư đảng ủy như thay áo. Tôi chào, mợ tôi cũng không hay, hai thằng kia cũng chẳng buồn chào lại. Chúng nó nhìn tôi chán nản. Chúng nó thấy tôi là con lừa ưa nặng. Con bé người làm ngừng nhỏ lông măng, từ trong bếp chạy ra thì thảo bao giờ kế hoạch năm năm của nó hoàn thành, nó chuồn, nó sẽ báo cho tôi. Tôi dắt xe ra đến cổng, nó còn chạy theo bảo nếu kế hoạch năm năm của nó hoàn thành trước thời hạn, nó chuồn, nó cũng sẽ báo cho tôi. Tôi leo lên xe đạp, không biết đi đâu. Ba tuần vừa qua tôi đã kịp đến gần hết các bộ, các trường đại học của Hà Nội. Tôi không nhớ nơi nào tôi đã để lại bản sao bằng đại học, nơi nào tôi để lại lý lịch. Tôi cũng không hiểu có nên quay lại những nơi đó để bổ sung hồ sơ, để nhắc người ta đừng quên tôi, tôi sẵn sàng nhận bất cứ việc gì, nếu tiếng Anh tiếng Nga không đủ, tôi sẽ đi học tại chức kế toán, tài vụ, thư kí, đánh máy, bố mẹ tôi cũng sẵn sàng

nuôi tôi ăn học thêm vài năm tại chức để tôi xin được vào một bộ hay một trường đại học. Tháng tám, ngày cuối cùng vẫn ba mươi chín độ, tôi leo lên xe đạp, không biết đi đâu. Tháng tám, mười bảy năm trước, tôi không biết Leningrad và Hà Nội nơi nào buồn hơn, nơi nào vô nghĩa hơn. Tôi không dám đi ngang nhà Thụy, đi ngang trường cấp ba. Tôi cũng không dám gặp lại bạn bè cùng lớp, gặp lại thầy cô giáo. Tôi tránh những gì dính dáng đến Thụy. Cây phượng trĩu hoa. Cửa hàng văn phòng phẩm. Cây cột đèn gãy cổ. Ngã ba có bà điên lúc nào cũng véo von một câu không biết học ở đâu: từ bên anh đưa sang bên nơi em, những tình trùng nổi nhau ra tiền tuyến, như tình yêu nói lời vô tận, đông Trường Sơn nổi tây Trường Sơn. Ngã ba nằm ngay trên đường từ trường về nhà. Ngã ba bọn con gái đi qua đầu cúi gằm, bọn con trai cũng lảng ra xa. Vài lần, cảnh sát giao thông mang khóa số tám lồi bà điên lên đồn vì tội hát xuyên tạc làm cản trở giao thông. Vài lần, bệnh viện thần kinh Châu Qui mang dây thừng lồi bà điên lên xe vì tội cố tình đánh nhân viên y tế gây thương tích trầm trọng. Ngã ba còn lại mỗi gốc cây. Bọn con gái bọn con trai yên tâm liếc mắt nhau. Không biết có kịp thành đôi thì ngày hôm sau đã thấy bà điên thù lù giữa ngã ba, véo von Trường Sơn đông, Trường Sơn tây. Ngã ba ấy, tôi đi trước. Bọn lớp tôi gọi với từ đằng sau, lần nào cũng một câu, vội về nhà ngồi vào bàn học hay sao. Ngã ba ấy, Thụy đi cuối cùng. Tôi không biết Thụy làm gì dưới ấy, chỉ thấy bao giờ Thụy cũng đi cuối cùng. Cũng chẳng đưa bạn nào cùng lớp lên tiếng hỏi han. Ngã ba ấy, hôm bố mẹ tôi đón tôi từ sân bay về, một giờ trưa, ba mươi chín độ, đường phố vắng tanh, mỗi bà điên véo von Trường Sơn đông, Trường Sơn tây. Mùa hè chẳng có con trai con gái mười sáu tuổi nào đi qua để bảy giờ tối đưa giả vờ đi đổ rác, đưa bảo sang nhà bạn học nhóm, mấy chục cặp ẩn hiện dưới bóng cây .

Chương 11

Chương kết

Ông bảo vệ từng hàng ngày làm báo cáo ba trang về Thụy khiến tôi vất vả nhất. Ông bảo vệ bây giờ về hưu phải trả lại phòng bảo vệ cho ông bảo vệ mới. Công an quận chiếu cố mười lăm năm cộng tác đặc lực đã đề nghị ủy ban nhân dân phường cấp cho ông một căn hộ mười lăm mét vuông ngay cổng khu tập thể của bố mẹ tôi. Mọi người kể hôm đầu tiên ông chuyển về một cái bằng khen, hôm thứ hai ông chuyển về một cái ba lô bộ đội, hôm thứ ba ông chuyển về một cái hòm gỗ, hôm cuối cùng ông dẫn đầu một đoàn người gồm bà vợ, cô em gái, cậu em trai và một bầy con lít nhít vừa vào đến cổng đã tót lên tầng năm. Cả nhà ông ngay ngày hôm sau tuyên bố sẽ trông xe đạp cho toàn khu tập thể. Mười thành viên khác trong nhà là mười đảng viên còn ông giữ vai trò bí thư chi bộ. Mấy trăm cái xe đạp ông nhớ hết. Không cần đánh số hay phát phiếu, không cần bọn trẻ con báo cáo hay bà vợ và cô em nhắc nhở, ông cũng biết cái nào, của ai, gửi lúc mấy giờ, nhận lúc mấy giờ. Không cần ra khỏi căn hộ mười lăm mét vuông nhà ông, ông cũng biết mặt biết tên biết lý lịch tất cả mọi người. Ông bảo vệ thấy tôi đi qua là giữ lại kể chuyện trường cấp ba, lớp tôi ngoan nhất khối. Ông nhớ từng li từng tí. Ông nhắc lại ngọn ngành cứ như mọi chuyện mới xảy ra hôm qua. Ông kể vanh vách tôi cuối học kì nào cũng lên nhận phần thưởng một hộp phấn viết bảng với hai quyển vở Con Hươu, đầu tuần nào cũng được phân công giữ quốc kì để toàn trường bỏ mũ giơ tay chào. Ông cũng không quên cái thẳng tay sai Bắc Kinh làm làm lì lì, suốt ngày đứng cuối lớp. Tôi thấy ông từ xa là giả vờ rất vội. Ông không tha. Ông vậy. Ông gọi. Rối rít cả khu tập thể. Có lần phóng xe đạp qua thấy cửa nhà ông đóng im ỉm, tôi đã vội mừng. Nào ngờ ông từ đâu bật ra giữ chặt ghi đông, bắt tôi xuống xe vào nhà làm chén nước với cô và các em. Ông phàn nàn bọn con ông chẳng đứa nào thiết tha học hành. Ông quảng cáo với khách gửi xe về sự gán bó giữa ông và trường cấp ba nơi đã chấp cánh cho tôi bay sang tận thành phố mang tên Lê-nin vĩ đại. Ông bảo tôi là người duy nhất trong khu tập thể được đặt chân đến cái nôi của cách mạng vô sản thế giới nên quyền tự hào của ông là chính đáng. Tôi tìm mãi cũng được một lối đi không qua căn hộ của ông nhưng phải trèo lên một bức tường ngăn khu tập thể với cửa hàng thực phẩm bên cạnh. Sau

lần bị ngã cả người lẫn xe vào thùng nước dưa vĩa đại, tôi quyết định mang búa chim ra khoét ba buổi tối được một cái lỗ vừa đúng bánh xe đạp. Cái lỗ ấy tôi sử dụng cho đến ngày chuyển ra khu tập thể đê La Thành với Thụy. Khi chữa thẳng Vĩnh ba tháng, một lần về thăm bố mẹ tôi, cực chẳng đã tôi lọ mọ qua cửa nhà ông bảo vệ. Hai vợ chồng ông chẳng hiểu có đeo ống nhòm không mà xe tôi chưa kịp tới cổng đã thấy cả ông lẫn bà nhào ra rồi vẫy, rồi gọi, rồi chào, rồi rít cả khu tập thể. Hai vợ chồng ông mời tôi một tách chè nước thứ bao nhiêu không biết nhưng đặt cho tôi đúng một chục câu hỏi. Bây giờ ở khu tập thể đê La Thành à, tầng ba à, mười tám mét vuông à, bố thôi không phải đến tận nơi vác xe đạp lên gác cho nữa à, đang làm ở cơ quan phố Lý Thường Kiệt à, lương cũng đủ mua rau muống ngoài à, cuối năm được bình bầu chiến sĩ thi đua à, Tết được thưởng một hộp mứt bí với hai gói da lợn phơi khô à, hè được cho đi nhà nghỉ Đồ Sơn à, ba ngày tắm biển phải mang thêm ba mươi gói mì ăn liền à. Mười câu hỏi tôi không cần trả lời chỉ cần gật hay lắc. Hai vợ chồng ông cũng chỉ đợi tôi gật hay lắc để lại à, hoá ra người này người kia kể thế mà đúng, thế mà sai, thế mà tin được, thế mà không tin được. Mười câu hỏi không câu nào giành cho Thụy. Hai vợ chồng ông làm như không biết Thụy là ai. Ngần ấy năm làm nghề giữ xe đạp cho khu tập thể đủ để cả ông lẫn bà thành người Hà Nội. Hai vợ chồng ông bây giờ nói năng đi đứng nhẹ nhàng, câu nào cũng kèm cảm ơn xin lỗi, thấy khách đến gửi xe nhận xe là chào từ cửa, khách ra khỏi nhà còn chạy theo chào, chào xong còn gửi lời chào đến toàn bộ gia đình khách. Hai vợ chồng ông bây giờ cứ nói hai câu là tự động mở miệng cười. Hai vợ chồng ông cũng kiên quyết học nốt khả năng làm như không có chuyện gì xảy ra của người Hà Nội chính cống. Hai vợ chồng ông kiên quyết không dả động đến thẳng tay sai Bắc Kinh ông từng bắt quả tang ngủ gật trong lễ kỉ niệm ngày thành lập quân đội, đồng chí đại tá đến kể chuyện bộ đội đại bác Trung Quốc bắn năm quả đại bác qua biên giới bị quân và dân thị xã Đồng Đăng bắn trả lại năm quả pháo cối Liên Xô. Tôi cũng làm như không có chuyện gì xảy ra. Tôi cũng làm như hai vợ chồng ông chưa từng gặp Thụy. Tôi không kinh ngạc về khả năng rất Hà Nội của tôi. Sáu tháng sau ngày lấy chồng, tôi chuẩn bị tinh thần cho mọi tình huống, tôi biết phải sử sự thế nào khi ai đó lần nào gặp cũng ân cần hỏi chồng xin được việc chưa, chồng đóng cho mấy bộ bàn ghế rồi, hai vợ chồng sống bằng mỗi bộ tem phiếu à, một tiền lương có đủ trả tiền nhà tiền điện tiền nước tiền đồ rác không, tiền đâu mà mua rau muống ngoài, một hộp thuốc đánh răng một quý thì ai đánh ai đừng, nay mai có con thì xoay xở làm sao. Tôi tăng lời. Tôi nói qua chuyện khác. Tôi giả vờ không nghe thấy. Tôi trả lời không vào câu hỏi. Tôi nói dối trắng trợn. Ai đó ân cần hỏi, tôi cũng ân cần trả lời. Sáu tháng sau ngày lấy chồng, tôi đủ kinh nghiệm làm cho người ta chán, tôi cũng đủ kinh nghiệm để hiểu khi người ta chán, người ta sẽ cho tôi yên. Sáu tháng sau ngày lấy chồng, tôi cho Thụy nhiều dịp chứng kiến khả năng rất Hà Nội của tôi. Hôm cưới, Thụy chứng kiến tôi tình bơ nói sang chuyện khác, tình bơ trả lời bạn bạn học rằng Thụy đang chuyển cơ quan. Mười hai tiếng sau, Thụy chứng kiến tôi điềm nhiên tuyên bố với khu tập thể là Thụy được cơ quan giao cho một dự án quan trọng và khẩn cấp cần nghiên cứu cả đêm lẫn ngày ở nhà. Một tuần sau, Thụy chứng kiến tôi vừa cười vừa bảo bà hàng xóm tôi và Thụy khảnh ăn lắm, hai mươi tư cân gạo mậu dịch một tháng chỉ ăn hết một nửa, một nửa bán ngay tại cửa hàng cho đỡ chật nhà, có tem phiếu chẳng lẽ lại không mua chứ bố mẹ tôi lúc nào chẳng ép mang thịt mang cá mang mỡ mang nước mắm về cất vào tủ lạnh ăn dần, bố mẹ tôi chỉ sợ hai đứa lười nấu nướng, ăn hàng ăn quán rồi lăn ra đau bụng cả đôi thì lại khổ bố khổ mẹ đến chăm sóc, thuốc thang. Một tháng sau, Thụy chứng kiến tôi ân cần trả lời ông tổ trưởng dân phố rằng bố mẹ Thụy cán bộ cao cấp được đảng và chính phủ đề nghị ở lại Việt Nam hưởng chế độ hưu trí đặc biệt, anh em Thụy cũng đều trưởng thành, công ăn việc làm còn đàng hoàng hơn cả Thụy, người nào cũng được cơ quan giao cho vài dự án quan trọng và khẩn cấp cần nghiên cứu cả đêm lẫn ngày ở nhà. Sáu tháng sau ngày cưới, Thụy có sáu mươi dịp chứng kiến khả năng rất Hà Nội của tôi. Một năm sống ở khu tập thể đê La Thành, tôi đã trở thành người thủ đô chính cống. Nhưng Thụy không phản ứng. Có thể Thụy cũng quen với khả năng rất Hà Nội của mẹ Thụy, mười năm nay ân cần trả lời mười nghìn câu hỏi của các bạn học cũ, của các bà hàng xóm, của các ông tổ trưởng dân phố. Có thể Thụy đã biết không thể sử sự khác hơn. Hay Thụy cũng làm như không

có chuyện gì xảy ra, Thụy cũng có khả năng rất Hà Nội như tôi. Thụy chỉ còn mỗi cái tên là gốc Hoa, mỗi nơi sinh là Yên Khê, hai mươi tám năm ở Hà Nội Thụy cũng thành người thủ đô chính cống. Tôi không biết. Ba trăm sáu mươi lăm ngày sau đám cưới, tôi chỉ cần biết một điều duy nhất rằng Thụy còn ở lại. Căn hộ mười tám mét vuông khu tập thể đê La Thành. Cái giường đôi để góc trong cùng. Bên cạnh là giá sách Thụy đóng cho tôi. Giữa nhà là cái bàn nhỏ, đôi ghế con cũng do Thụy đóng. Tôi và Thụy ngồi uống chè các buổi sáng. Tôi đọc sách cho Thụy các buổi chiều muộn. Tôi kể cho Thụy về Leningrad. Đêm trắng. Sông Nê-va. Cầu mở. Những mùa đông không có Thụy. Ba trăm sáu mươi lăm ngày, tôi không cần gì ngoài Thụy. Ba trăm sáu mươi lăm ngày, tôi chỉ nghĩ đến lúc Thụy ra đi. Thư viện Hà Nội lúc đấy chưa có Freud nhưng không cần Freud thì tôi cũng biết tôi sợ mất Thụy. Con người ta cứ sợ cái gì thì bị cái đấy ám ảnh. Ba trăm sáu mươi lăm ngày, tôi chỉ nghĩ đến lúc Thụy ra đi. Ba trăm sáu mươi lăm ngày, tôi chỉ đợi một ngày Thụy bảo Thụy chán Hà Nội lắm rồi, Thụy lên tàu vào Chợ Lớn. A, Chợ Lớn. Chợ Lớn, tôi còn chưa biết tên. Chợ Lớn, người Hà Nội bảo Sài Gòn có một phố Tàu vừa xa vừa bản, người Sài Gòn không bao giờ bước chân vào, ủy ban nhân dân thành phố chia cho một rạp cải lương chẳng ai thêm đến xem, chia cho một sân vận động bóng chuyền cũng chẳng ai thêm đến tập. Thụy lại bảo Chợ Lớn là Chinatown quan trọng nhất châu Á. A, Chinatown. Chinatown, tôi chưa từng nghe nói. Chinatown chưa bao giờ xuất hiện trong từ điển Anh-Nga và từ điển Anh-Việt. Chinatown, chưa giáo viên tiếng Anh nào đã động, cả ba năm phổ thông lẫn năm năm đại học, cả Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam lẫn Cộng hoà Liên bang Xô Viết. Thụy lên tàu rồi, tôi vẫn âm ỉ. Chợ Lớn. Chinatown. Tại sao. Tại sao. Tiếng Việt của tôi không biết. Tiếng Anh của tôi không biết. Hai mươi bảy tuổi tôi cho Yên Khê là số phận. Hai mươi tám tuổi tôi cho Chinatown là số phận. Thế là bình thường hay bất bình thường. Yên Khê là bí ẩn đầu tiên. Chinatown là bí ẩn cuối cùng. Thế là bình thường hay bất bình thường. Một năm sau ở Paris, tôi có người bạn tên Yên Khê. Yên Khê bảo tên Yên Khê đơn giản lắm, đơn giản như sương trên suối. Một năm sau, ở Paris, tôi vừa bước chân ra cửa người ta đã hỏi madame Âu lại đi Chinatown đấy à. Yên Khê, Chinatown, mười năm sau vẫn chưa hết bí ẩn, vẫn là số phận. Thế là bình thường hay bất bình thường. Một năm sau, ở Paris, khả năng rất Hà Nội của tôi không biết sử dụng vào đâu. Người Paris chẳng ai buồn hỏi thăm Thụy, chẳng ai buồn biết bố thằng Vĩnh là ai, tôi có kể Thụy chồng tôi là người Việt gốc Hoa thì người Paris cũng nhún vai. Trong khách đi chợ Tang Frères có một trăm nghìn người Việt gốc Hoa, một trăm nghìn người Lào gốc Hoa, một trăm nghìn người Khơ-me gốc Hoa, người Mã Lai gốc Hoa, người Nam Dương gốc Hoa, người Singapor gốc Hoa, đến độ dân Paris cứ tưởng cả châu Á đều gốc Hoa, cả châu Á đều nói tiếng Hoa, đều bữa nào cũng xúp Bắc Kinh và vịt quay Bắc Kinh. Một năm sau ở Paris, cô nhân viên áo thun trắng đảo Cité cũng chẳng quan tâm đến Thụy, trong hồ sơ gia hạn thẻ cư trú của tôi chỉ ghi vốn vẹn tên và ngày sinh của Thụy, tôi sợ không đủ, tôi vội vàng kể thêm, cô ấy phẩy tay, cô ấy bảo đừng bao giờ nghĩ đến chuyện đoàn tụ gia đình. Một năm sau ở Paris, tôi có đóng tiền gia nhập hiệp hội các bà mẹ độc thân thủ đô thì cũng chỉ để gặp vài nghìn phụ nữ nuôi con một mình. Vài nghìn phụ nữ nhìn thấy nhau là hỏi xin tiền trợ cấp xã hội bao nhiêu, nộp ở đâu, cần giấy tờ gì, nếu đi bác sĩ tâm lý thì bảo hiểm xã hội có trả cho cả mẹ lẫn con không, nếu chúng nó đòi gặp bố đẻ thì nhờ luật sư nào can thiệp, nếu bố đẻ chúng nó bỗng dưng lăn đùng ra chết để lại một gia tài, trường khế gọi đến thì phải khuyên chúng nó cứ lấy hay từ chối, từ chối thì chẳng lợi cũng chẳng hại còn lấy thì có nguy cơ đóng hộ cho ông bố cả đời không biết mặt một cái nợ còn lớn hơn cả gia tài. Vài nghìn phụ nữ nhìn thấy nhau là bàn việc nhận thêm một đứa con nuôi để chúng nó biết thế nào là anh em, tám mươi tuổi vào nhà dưỡng lão đứa này quên còn có đứa kia vào thăm, chín mươi tuổi ra nghĩa trang nằm thình thoảng may ra một đứa nhớ tới mà mang cho chậu cúc vạn thọ. Vài nghìn phụ nữ nhìn thấy nhau là an ủi báo chí rùm beng ba hiệp hội các ông bố độc thân đánh nhau tranh nhau cái tên Gà trống nuôi con để được thăm quan kết nghĩa với hiệp hội các bà mẹ độc thân thủ đô. Một năm sau ở Paris, tôi có bảo tôi viết văn, người ta cũng chỉ nhìn tôi thương hại, người ta nói một cái bút và mấy tờ giấy mà khỏi phải đến bác sĩ tâm lý thì chẳng đến nỗi. Chợ sách tháng chín hàng năm không hiểu lôi đâu ra năm nghìn tiểu thuyết mới, đọc giả vào

Fnac lơ ngơ nhìn một đồng tên tác giả, hai đồng tên tác phẩm, chẳng biết chọn gì lại về nhà nằm xem DVD, một tiếng hai mươi phút với đầu mà chẳng được mấy cái Oscar. Một năm sau ở Paris, tôi có cho vào phong bì một tập bản thảo, nhắm mắt gửi liệu đến một nhà xuất bản, mấy tháng sau may ra nhận được thư trả lời bản thảo của tôi người ta đã đọc, người ta thấy cũng chẳng đến nỗi nhưng rất tiếc là không biết nên xếp vào thể loại gì, trinh thám, tình cảm xã hội hay khoa học viễn tưởng, không biết in ra thì bán cho ai, không biết độc giả sẽ đọc trong trường hợp nào. Mười năm sau ở Paris, tôi được biết tôi chỉ là một trong hai mươi nghìn nhà văn cùng thể hệ, cùng sống trong một thành phố, cùng đi tìm nhà xuất bản, cùng tìm tiếng nói riêng và phải làm sao nói to hơn. Mười năm sau ở Paris, tôi được biết những người cầm bút khác được ủng hộ đằng sau bởi những nền nghệ thuật lớn còn nhà văn Việt Nam, Lào, Căm-pu-chia thì chỉ được làm đại diện cho đồng đảo các vết thương chiến tranh và đói nghèo. Thăng Vĩnh bảo tôi bỏ viết lách đi mà lo nhuộm tóc bạc. Bố mẹ tôi trong thư cuối cùng tha thiết tôi bảo vệ luận án cao học rồi cùng hấn về ra mắt họ hàng. Hấn cũng liên tục lợi dụng ba vòng chạy xung quanh công viên Belleville để can tôi đừng làm méch lòng bạn bè, người quen. Tiểu thuyết l'm yellow cả tháng nay chưa thêm được chữ nào, mấy cái truyện ngắn chỉ mới đặt xong tên, vài đoạn ba trang không hiểu tiểu luận hay thể loại gì cũng không hiểu nên vứt đi hay để lại. Các giấc mơ liên tục thay đổi độ dài, thay đổi địa điểm, giấc mơ nào cũng có cảnh tôi mếu máo gọi xe cấp cứu, mười ngón tay không hiểu bị vi khuẩn Việt Nam hay Bắc Kinh chui vào mà xưng bằng mười quả chuối mắn, loay hoay mãi mới bấm được một nhát xuống bàn phím, chẳng chữ nào hiện lên chỉ thấy cái màn hình xanh lè như mắt mèo. Đêm hôm qua, mơ đi mơ lại ba lần, tôi sợ quá chạy từ đi văng vào giường lôi thăng Vĩnh dậy, kể cho nó nghe. Nó cầu nhàu bảo tôi mộng mị gì mà làm nhảm thế. Tôi lấy chồng đi cho nó đỡ lo. Ba mươi chín tuổi tuần nào cũng chạy ba vòng công viên Belleville, tôi còn khả năng lấy chồng. Cái ảnh đen trắng để nó giữ cho. Tờ giấy mẹ tôi đọc bố tôi đánh máy Thụy kí tên thì ném vào sọt rác. Phải quên đi mà sống. Chân lý đây phải quên đi mà sống. Một tiếng sau, nó chạy từ giường ra đi văng lôi tôi dậy, nó bảo tôi đã làm nó mất ngủ lại còn lây cho nó cái bệnh mộng mị làm nhảm. Nó vừa mơ thấy cảnh hai nghìn Chinatown có nguy cơ bị hai mươi triệu con vi khuẩn đục rỗng từ trong ra ngoài, hai mươi kĩ sư vi tính có kinh nghiệm của Trung Hoa sau một tuần nghiên cứu, đã phát hiện nguyên nhân nhưng chưa dám đưa ra công luận. Bắc Kinh cũng làm như không có chuyện gì xảy ra, đài tiếng nói Bắc Kinh không đả động gì hết, chương trình thời sự từ đầu đến cuối mở Đông phương Hồng có Mao Trạch Đông. Dân chúng đang ngờ chuyên gia vi tính hàng đầu của năm 2004, một nhân vật luôn luôn dấu tên, đã được Bắc Kinh trả cho hai mươi triệu đô la và một chuyến du lịch vòng quanh Vạn Lý Trường Thành để chế tạo ra một con vi khuẩn đục, ranh ma gấp bốn lần con vi khuẩn lưỡng tính năm 2000. Bắc Kinh nhân nó thành hai mươi triệu rồi thả vào hai mươi triệu máy tính của hai nghìn Chinatown trên khắp hành tinh. Bắc Kinh chỉ có mục đích thăm dò tốc độ phát triển kinh tế của Hoa kiều ở nước ngoài. Bắc Kinh không ngờ hai mươi triệu con vi khuẩn đục ranh ma đó còn có khả năng chui từ máy vi tính ra ngoài rồi tiếp tục đục rỗng thế giới của chúng ta. Hiện nay Bắc Kinh đang điều đình với chuyên gia vi tính hàng đầu năm 2004, lại hai mươi triệu đô la và một cuộc viếng thăm hai mươi cái cấm thành, để chế tạo ra một con vi khuẩn cái có sắc đẹp chưa từng thấy. Bắc Kinh sẽ mang nó về, trong vòng hai mươi tư tiếng sẽ luyện cho nó hai mươi tư phép của mỹ nhân kế, sau đó nhân nó làm hai mươi triệu rồi thả khắp hai nghìn Chinatown. Thăng Vĩnh bảo nó mơ thấy cả thế giới ngừng mọi hoạt động, du kích Irak và bộ đội Mỹ cũng ngừng bắn nhau, để theo dõi cuộc gặp gỡ lịch sử giữa các vi khuẩn trai tài gái sắc. Cả hai mẹ con không sao ngủ tiếp. Tôi ra bàn viết được một trang 350 chữ cho l'm yellow. Thăng Vĩnh ngồi trên giường trước vô tuyến. Nó hứa có tin gì sót dẻo sẽ gọi tôi vào xem. Gần sáng, tôi lên ra ngoài. Tháng năm mà trời vẫn lạnh. Tháng năm 2004 Jacques Dutron vẫn hát un milliard de chinois. Et moi. Et moi. Et moi. Khách sạn Đông Phương Hồng bên trong tối om. Tôi đẩy cửa bước vào. Tiếng ngáy của ông thường trực khiến tôi lại quay ra. Tôi làm một vòng quanh chợ Belleville. Năm cái xe tải đang dỡ hàng. Cô bán rau thấy tôi gọi với theo Madame Âu đi Chinatown sớm thế. Tôi rẽ vào khiêng cho cô ấy một khay cà chua, một khay bắp cải, một khay dưa chuột. Đến khay xà lách, tôi phát hiện ra

dưới chân tôi là đôi dép lê và bên trong chiếc áo mưa màu đen là bộ quần áo ngủ. Tôi phẩy tay. Bốn mươi chín đồng nghiệp của tôi chẳng ai đến Belleville giờ này để rủ nhau lên cơn stress tập thể. Mà nói chung họ cũng không bao giờ đặt chân đến Belleville. Trong bản đồ Paris của họ, Belleville bị gạch chéo đầu tiên. Trong đơn xin chuyển công tác họ gửi lên sở Giáo Dục hàng năm, các trường của các quận Mười Tám, Mười Chín, Hai Mươi bị gạch chéo đầu tiên. Họ bảo phải được trả lương gấp đôi mới vào dạy những trường có vấn đề của Paris. Lương gấp đôi để trả tiền nhà đất gấp đôi, trả bánh sừng bò đất gấp đôi, bánh mì đất gấp đôi, để canh một lũ học trò có gấp đôi vấn đề. Họ bảo học trò ngoại ô có vấn đề, phụ huynh còn mặc áo ngủ đến nói chuyện với giáo viên, học trò Paris có vấn đề, nhà trường gọi điện thoại, viết thư, nhờ cả chính quyền địa phương can thiệp, phụ huynh cũng chẳng thèm hồi âm. Bốn mươi chín đồng nghiệp của tôi đều ngại các quận Mười Tám, Mười Chín, Hai Mươi. Bốn mươi chín đồng nghiệp của tôi, mỗi năm một lần, tổ chức thăm quan Paris, mỗi năm một lần, hết dung dăng dung dẻ kẻ đá sông Seine lại rùng rợn lên mây bảo tàng Louvre, dàn hàng ngang chụp ảnh đại học tổng hợp Sorbonne. Bốn mươi chín đồng nghiệp của tôi, ngay hôm khai giảng đã lên cơn stress tập thể đầu tiên khi tôi giới thiệu tôi ở chính giữa Belleville, còn Belleville ở chính giữa cả ba quận Mười Tám, Mười Chín, Hai Mươi. Tôi phẩy tay. Khách sạn Đông Phương Hồng đã có ánh đèn. Quầy tiếp tân vắng tanh. Góc trong cùng ông thường trực đang tập Tài Chí Chuẩn. Ông thường trực nhìn tôi từ đầu tới đôi dép lê. Tôi đang mừng vì chiếc áo mưa màu đen chỉ mười Euro mà che kín bộ quần áo ngủ thì ông thường trực hắt hàm có giấy tờ gì bỏ hết ra đây. Tôi bảo tôi lên phòng chồng tôi. Chồng tôi tên Thụy, kiến trúc sư thâm niên của Chợ Lớn. Ông thường trực lại hắt hàm có giấy tờ gì bỏ hết ra đây. Tôi bảo tôi là giáo viên cấp hai ngoại ô Paris, giấy chứng nhận của hiệu trưởng tôi đã nộp cho đảo Cité. Ông thường trực lại hắt hàm lần nữa có giấy tờ gì bỏ hết ra đây, lại nhìn tôi từ đầu tới đôi dép lê. Tôi bảo tôi không thuộc năm mươi hộ chiếu Trung Hoa đang nằm trong đồn cảnh sát khu Saint Denis, đang bị báo chí mệnh danh là làn gió tươi mát thổi từ đông phương hồng. Ông thường trực vẫn một mực có giấy tờ gì bỏ hết ra đây. Tôi cười, you shừ trung của dẫn. Tôi ngờ ông thường trực biết mỗi một câu tiếng Pháp. Tôi cười tiếp, you shừ trung của dẫn. Tôi cười lần thứ ba thì ông thường trực bấm máy điện thoại. Hai thanh niên lực lưỡng không biết từ đâu bước tới mỗi người một nách nhắc bổng tôi lên. Tôi vừa dẫy dựa vừa hét you shừ trung của dẫn. Đôi dép lê rơi tung tóe. Tôi càng dẫy dựa, càng bị hai gọng kìm khổng lồ bóp chặt hai tay. You shừ trung của dẫn. Tôi hét lạc cả giọng. May mà từ chỗ tôi đứng đến lối ra vào chỉ có mấy bước chân để cảm giác đau chỉ là ba cái chớp mắt, để trong tích tắc tôi đã kịp nằm dưới một góc cây bồ đề cao hai mươi mét, cao nhất trong dãy bồ đề của khu Belleville. Tôi đứng dậy tìm hai chiếc dép, đi vào hai chân, vuốt lại chiếc áo mưa màu đen, ngẩng lên thấy cửa khách sạn đã khép chặt, hai thanh niên lực lưỡng không biết biến đâu còn ông thường trực lại tiếp tục tập Tài Chí Chuẩn. Tháng năm mà trời vẫn lạnh. Jacques Dutron vẫn hát un milliard de chinois. Et moi. Et moi. Et moi. Tôi làm thêm một vòng chợ. Năm cái xe tải lúc này đang nhường chỗ cho mười cái xe khác nhỏ bằng một nửa. Bà bán hoa quả thấy tôi gọi với theo Madame Âu đi China Town sớm thế. Tôi rẽ vào khiêng hộ bà ấy một khay cam, một khay táo đỏ, một khay táo xanh. Đến khay nho tím lịm như màu áo nữ sinh Đồng Khánh thì tôi phát hiện dưới chân bà ấy là đôi dép lê của tôi lớn hơn hai số. Tôi ngờ bên trong chiếc áo mưa không biết màu gì là bộ quần áo ngủ cũng giống bộ tôi đang mặc trên người, cũng lớn hơn hai số. Bộ quần áo ngủ khiến tôi hốt hải quay lại khách sạn Đông Phương Hồng. Quầy tiếp tân vắng tanh. Từ phòng vệ sinh vang ra ca khúc Đông Phương Hồng có Mao Trạch Đông, ông bảo vệ đơn ca trong lúc hứng nước đánh răng. Tôi leo lên tầng ba vẫn thấp thoáng bên tai đông phương hồng, mặt trời lên, Trung Hoa chúng ta có Mao Trạch Đông, với nhân dân người là cứu tinh, tính tang tình người dân ấm no đời vui hòa bình. Bốn cái cửa sơn đỏ giống nhau như đúc. Tôi dừng lại trước cửa đầu tiên bên phải. Tôi vừa giơ tay định vặn nắm đấm thì từ trong vọng ra những tiếng hỗn hỗn đều đặn. Tôi bước tiếp, chưa kịp đến cửa bên cạnh đã nghe rõ mồn một những tiếng hỗn hỗn cũng đều đặn nhưng to gấp đôi. Tôi quay đầu chạy. Ngang cửa đầu tiên bên trái, không biết có nên dừng lại thì đã phải lấy tay bịt tai, chạy thục mạng vì những tiếng hỗn hỗn cũng vô cùng đều đặn nhưng to gấp ba.

Cửa thứ tư tôi cứ thế lao vào. Ánh đèn bàn đủ chiếu sáng một căn phòng vuông vắn kín như bưng, chính giữa là cái giường đôi trải đệm trắng muốt, trắng đến nỗi tôi cởi ngay áo mưa, thả dép lê rồi lăn ra giường, quay ba vòng, đập chăn xuống đất. Hai chiếc gối bông mềm mại tôi giữ lại làm một gác ngăn ngăn đợi Thụy. Thụy xuống đường mua thuốc lá. Ba bao Thủ Đô còn thừa hôm đám cưới, Thụy giành rùm hút được thánng rươi, hôm một điếu hôm hai điếu. Thánng thứ hai, Thụy nhạt miệng, Thụy chịu không nổi. Ba mét lụa mậu dịch cơ quan phân phối, tôi mang ra chợ bán cũng mua được cho Thụy sáu bao Thủ Đô. Thụy phấn khởi đóng cái bàn nhỏ, tôi ngồi đọc sách thỉnh thoảng ngược lên chỉ thấy lưng Thụy lấp ló sau đám khói ngoằn ngoèo, bút chì kẹp ở tai. Tôi chớp mắt một lúc mà Thụy vẫn chưa về. Không ăn cơm chung với nhau được lần nào, không dẫn nhau ra được công viên Belleville thì cũng phải gặp nhau năm mười phút trước khi Thụy về. Thụy bảo thế nên tôi cố đợi. Ba mươi chín tuổi tôi biết thế nào là đợi. Ba mươi chín tuổi tôi biết thế nào là thất vọng. Tôi nằm đếm từ một đến ba mươi chín. Đếm đi đếm lại ba mươi chín lần. Cái tủ con cạnh đầu giường và cái tủ đứng trong góc phòng, tôi không biết phải mở cái nào trước, tôi không biết Thụy để những gì trong đó. Tôi lại nằm xuống đợi. Thụy xuống đường đập xe. Ngồi đóng bàn ghế mãi, Thụy chồn chân, Thụy chịu không nổi. Tôi đi làm về, năm giờ rươi chiều, Thụy đợi ở cổng khu tập thể. Tôi lên nhà nhặt rau, nấu cơm. Thụy lấy xe, đập khắp nơi. Có lần Thụy làm một vòng Giảng Võ, một vòng Cầu Giấy. Có lần Thụy ngược ra bờ đê sông Hồng lên bến Phà Đen. Có lần Thụy sang tận bên kia cầu Long Biên vào đến thị xã Yên Viên thì bảy giờ tối. Có lần đang đập thì lốp bị xịt hơi ở phố Chèm, Thụy vẩy xe tải, ông lái xe tốt bụng chở cả người cả xe tới cổng khu tập thể, mời thế nào cũng không chịu lên nhà rửa mặt, uống nước. Có lần Thụy tạt phố Hàng Bài, gặp thằng bạn cùng học trường Kiến Trúc nay kiểm tra vé ở rạp Thánng Tám. Nó bảo thoát ly như thế thì cũng chẳng có gì đáng nói trừ mỗi chuyện bây giờ nó được xem phim thoải mái, ngồi ghế ưu tiên, toàn tuyệt tác của phe xã hội chủ nghĩa. Nó bảo ngày ở Hà Sơn Bình, canh suốt năm mới có hai anh cán bộ văn hóa xách máy về chiếu, cả làng mang ny lông trải giữa cánh đồng, phim Triều Tiên từ đầu đến cuối độc một cảnh quân ta kéo cờ xông lên, cả làng vừa xem vừa thở dài đến bao giờ thì được biết thế nào là tâm lý xã hội Liên Xô, phản gián cộng hoà dân chủ Đức, thần thoại Bun-ga-ri, khoa học viễn tưởng Tiệp Khắc. Nó bảo nguyên ngày hôm nay nó xem ba lần phim Thăng Ngốc mà không thấy chán, mười lăm phút nữa có xuất thứ tư, nó sẽ dẫn Thụy vào cửa sau. Thụy gật gù. Thụy thích Dostoievski nhưng chưa đọc Thăng Ngốc. Chín giờ tối, chiêm ngưỡng xong khuôn mặt khả ái nhất của điện ảnh Xô Viết, Thụy ra chỗ gửi xe thì cái yên đã không cánh mà bay. Thăng bạn phải đèo về nhà, Thụy ngồi sau đặt cả xe lên đùi, ha tay giữ chặt. Lần ấy là lần Thụy về muộn nhất. Một năm ở với Thụy, tôi đã có thói quen rau đã chín, cơm đã vằn, đọc xong vài chương tiểu thuyết mới thấy Thụy đẩy cửa bước vào, mồ hôi nhễ nhại, xe đạp không đầy bunn cũng tuột xích, nổ lốp, méo vành, mát yên. Tôi ngồi dậy. Cái tủ con cạnh đầu giường hóa ra chẳng có ngăn kéo, hóa ra chỉ đựng một đôi khăn tắm trắng muốt, rū một cái lại thấy rơi xuống sàn một đôi khăn mặt bé bằng bàn tay, cũng trắng muốt. Cái tủ đứng trong góc phòng hóa ra cũng chẳng có ngăn kéo, hóa ra cũng chỉ treo một đôi áo dài thật là dài, mềm thật là mềm, cũng trắng muốt, tôi từng thấy trong phim, các ngôi sao Holywood vẫn khoác trên người lúc chui từ buồng tắm ra sân thượng, vừa nhâm nhi cà phê vừa đọc New York Times. Không một mẫu giấy xé từ sổ tay, không một đồng xu lẻ, không một vé tàu điện cũ, không một mẫu bút chì gãy, không một mảnh báo nhàu nhĩ, không một tàn thuốc lá, không một vỏ kẹo cao su, không một viên thuốc ngủ bị cắn làm đôi, không một que bông ngoáy tai, không một thẻ điện thoại đã hết hạn. Khách sạn Đông Phương Hồng hóa ra đạt tiêu chuẩn quốc tế, hóa ra chỉ đợi khách đi mua thuốc lá hay làm vài vòng xe đạp là cử nhân viên lên dọn phòng. Tôi lại nằm xuống đợi. Ba mươi chín tuổi tôi biết thế nào là đợi. Ba mươi chín tuổi tôi cũng biết thế nào là thất vọng. Căn phòng trắng muốt. Tôi đã lục hai cái tủ. Tôi đã moi gậm giường. Tôi đã lật đệm. Tôi đã sờ từng thanh giát. Tôi đã lôi chặn khỏi vỏ. Tôi đã đổ cả sọt rác ra kiểm tra. Chỉ mỗi cái túi rác rơi xuống sàn, cũng trắng muốt. Tôi đã thò tay vào các góc gác của buồng tắm. Tôi đã vịn vòi hoa sen. Nước lạnh buốt phun như mưa trên nền gạch hoa. Tôi đã bóc hai túi nước gội đầu, hai bánh xà phòng tắm tí hon. Tôi đã vào nhà vệ sinh, nhét cái chổi

nhựa vào bồn tiểu ngoáy hai vòng, giặt nước hai lần, lần nào cũng chỉ thấy một đồng bọ trắng muốt nổi lên. Hai cái gối bông mềm tôi cũng không tha, tôi lột vỏ, dùng cả mười đầu ngón tay lần từng xăng-ti-mét vuông. Tôi lên giường nằm đợi. Giấc mơ mười lăm phút trắng muốt trên nền đệm trắng muốt. Ba mươi chín tuổi tôi biết thế nào là đợi. Ba mươi chín tuổi tôi biết thế nào là thất vọng. Phòng tiếp tân vẫn không một bóng người. Từ bếp vang ra ca khúc Đông Phương Hồng có Mao Trạch Đông, ông bảo vệ đơn ca trong lúc hứng nước pha chè. Tôi ra đến cửa vẫn thấp thoáng bên tai đồng phương hồng, mặt trời lên, Trung Hoa chúng ta có Mao Trạch Đông, với nhân dân người là cứu tinh, tinh tang tinh người dân ấm no đời vui hòa bình. Thăng Vĩnh đợi tôi ở cổng. Nó càu nhàu mẹ đi đâu mà ăn mặc sợ thế kia. Nó cầm tay tôi kéo lên nhà. Trong ba mươi phút nó cũng ép được tôi thay một bộ quần áo mới, chải đầu rẽ ngôi, thoa một lớp phấn lên má, tô một lớp son lên môi. Nó nhìn tôi ái ngại. Nó bảo trông tôi chẳng ai biết là mẹ nó, trông tôi cô giáo chủ nhiệm nó thất vọng, thầy hiệu trưởng thất vọng, nó không xấu hổ nhưng cũng chẳng vinh dự. Nó nhắc tôi bằng mọi giá hai giờ chiều nay nó phải vào giải trung kết bóng bàn thiếu nhi toàn thành phố. Nó sẽ đấu với thằng Hao Peng, vô địch năm ngoái. Thầy hiệu trưởng đã huy động cả trường nó đến cổ vũ. Cô giáo chủ nhiệm cũng đã chuẩn bị đọc diễn văn khi nó lên nhận giải. Được huy chương vàng hay huy chương bạc thì nó cũng sẽ thành lập với thằng Hao Peng một câu lạc bộ bóng bàn để đưa trẻ em Chinatown đi thi đấu khắp nước Pháp. Nó quyết định triển khai việc này ngay hôm nay, ngay vào sinh nhật lần thứ mười hai của nó. Chín giờ sáng chủ nhật, bước chân vào tàu điện ngầm, chưa kịp ngồi xuống ghế, thằng Vĩnh đã lấn ra ngủ. Đầu nó tựa vào vai tôi. Tóc nó cắt cao như tóc Thụy. Mắt nó xéch như mắt Thụy. Ba người khách cùng toa nhăn nhó. Có đi nữa hay không thì phải báo. Một ngày ba tiếng trong phương tiện công cộng còn gì là đời. Tôi quay lại bảo tôi cũng một ngày ba tiếng trong phương tiện công cộng. Chẳng ai phản ứng. Cái túi vô chủ vẫn đang đợi công an đặc nhiệm đến điều tra. Tôi vẫn không biết nên ngồi đợi hay ra bắt xe buýt mà đi tiếp. Đồng hồ đeo tay chỉ số mười hai.

Paris, tháng 5 năm 2004